

MANAWATŪ ROKŪNGI EIA KŪKŪ

HARIRI
CORPORATION



Ministry of the Environment,
Conservation and Forestry
Department of Conservation

· 1 ·

Otto Burke, phù thủy thương thuyết, nâng tầm cuộc đấu lên một bậc.

“Đi mà, Myron,” hăn thúc giục với vẻ hăng hái theo cung cách mộ đạo kiểu mới. “Tôi chắc chắn chúng ta có thể thấu hiểu nhau. Anh nhường một ít. Tôi nhường một ít. Titans là một đội. Hiểu theo nghĩa rộng hơn thì tôi muốn tất cả chúng ta là một đội. Bao gồm cả anh nữa. Hãy làm một đội đích thực đi Myron. Anh thấy sao?”

Myron Bolitar chụm đầu ngón tay vào nhau. Anh đọc được ở đâu đó rằng hành động đó làm ta trông có vẻ trầm tư. Nhưng bản thân anh thì lại thấy điều đó quả là ngớ ngẩn.

“Otto à, tôi nào muốn gì hơn,” anh nhắc lại cái câu vô nghĩa mà suốt từ nãy đã được nhai đi nhai lại không biết bao nhiêu lần. “Thật đấy. Nhưng chúng tôi đã nhường hết mức rồi. Giờ đến lượt anh.”

Otto gật đầu lia lịa, như thể hăn vừa nghe thấy một quan điểm triết học kỳ quái khiến ngay cả Socrates cũng phải hổ thẹn. Hăn nghiêng đầu, hướng nụ cười thớ lợ về phía huấn luyện viên đội bóng. “Larry, anh thấy sao?”

Bắt lấy tín hiệu gợi ý, Larry Hanson vội gõ năm tay lông lá to như con chuột nhảy lên chiếc bàn hội nghị. “Quý tha ma bắt cậu đi, Bolitar!” gã hét lên. “Nghe thấy không, Bolitar? Cậu có hiểu tôi đang nói gì với cậu không? Quý tha ma bắt cậu đi.”

“Quý tha ma bắt,” Myron gật đầu nhắc lại. “Hiểu rồi.”

“Cậu giờ trò láu cá với tôi đấy hử? Trả lời tôi xem nào, bố khí! Láu tôm láu cá hử?”

Myron nhìn gã, “Răng anh giắt hạt anh túc kìa.”

“Mẹ kiếp đồ láu cá.”

Larry Hanson trợn mắt. Gã liếc mắt về phía sếp rồi quay lại nhìn Myron. “Việc này không hợp với cậu đâu, Bolitar. Mà cậu biết mẹ nó rồi còn gì.”

Myron làm thinh. Thực chất, Larry Hanson cũng có phần đúng. Myron

không thích hợp. Anh mới làm đại diện thể thao hai năm nay. Phần lớn khách hàng của anh là những trường hợp còn non - những kẻ may mắn đạt đủ tiêu chuẩn và chạm mức tối thiểu của liên đoàn. Và bóng bầu dục chưa bao giờ là món tủ của anh. Anh chỉ có ba cầu thủ chơi ở giải bóng bầu dục nhà nghề Mỹ NPL, trong đó chỉ có một cầu thủ chính thức. Giờ Myron ngồi đối diện bậc tuổi trẻ tài cao - Otto Burke, ba mốt tuổi, người trẻ nhất sở hữu một đội bóng thuộc NFL, và Larry Hanson, một huyền thoại bóng bầu dục nay đã là giám đốc điều hành, đàm phán một hợp đồng mà dù chỉ do một tay non nớt như anh đảm nhận nhưng lại là bản hợp đồng khởi nghiệp bự nhất lịch sử NFL.

Phải, anh - Myron Bolitar - đã giành được ‘Hàng nóng’, Christian Steele. Tiền vệ hai lần giành cúp Heisman*. Ba lần lọt vào bảng xếp hạng của hãng tin AP và UPI với tư cách quán quân. Nếu thế chưa đủ thì cậu nhóc này còn là chàng trai trong mộng của các cô gái. Một sinh viên ưu tú, sáng sủa, ăn nói lưu loát, lịch sự và là người da trắng (hầy, nếu điều này quan trọng).

Trên hết, cậu ta thuộc về Myron.

“Đề nghị được đưa ra rồi đấy, thưa các quý ông,” Myron nói tiếp. “Chúng tôi nghĩ thế là quá công bằng rồi.”

Otto Burke lắc đầu.

“Thật vãi cả phân!” Larry Hanson hét lên. “Cậu ngu bỏ mẹ, Bolitar ạ. Cậu sẽ làm sự nghiệp của thằng nhóc đi tong mất.”

Myron dang tay ra. “Sao mọi người không cùng ôm nhau một cái cho nó tình cảm nhỉ?”

Larry định buông thêm một câu chửi thề, nhưng Otto đã giơ tay lên ngăn lại. Hồi Larry còn thi đấu, những cú đòn chặn của Dick Butkus và Ray Nitzchke không thể cản bước gã. Giờ chỉ một cái khoát tay cũng có thể làm kẻ tốt nghiệp Harvard nặng ngót bảy mươi cân này ngậm miệng.

Otto Burke nhòai người ra. Hắn vẫn chưa tắt nụ cười, chưa thôi khua khoắng tay, chưa thôi trao đổi ánh mắt - như một bộ phim quảng cáo sống động về *Năng lực Cá nhân* của diễn giả Anthony Robbins vậy. Làm người khác bối rối phát điên. Otto nhỏ thó, một gã đàn ông hom hem với những ngón tay bé nhất mà Myron từng thấy. Hắn có mái tóc dài sẫm màu kiểu dân Rock xõa xuống vai. Mặt hắn trông non tơ với chòm râu dê ngớ ngẩn nom

như được phác họa bằng bút chì. Hắn hút một điếu thuốc dài ngoẵng, hay có lẽ nằm trên mấy ngón tay bé xíu của hắn nên nó thành ra vậy.

“Nào, Myron,” Otto nói, “ta hãy nói chuyện có lý có tình, được chứ?”

“Có lý có tình. Mời.”

“Tuyệt, Myron, thế sẽ có ích đấy. Sự thật Christian Steele là kẻ vô danh, một tay ất ơ chưa được kiểm chứng. Cậu ta còn chưa từng được khoác đồng phục chuyên nghiệp. Biết đâu cậu ta lại là quả bom xịt của thế kỷ cũng nên.”

Larry khịt mũi. “Cậu nên biết chút ít về điều này, Bolitar à, về những cầu thủ chẳng làm được trò trống gì. Những kẻ thất bại.”

Myron lờ gã đi. Lời sỉ nhục này trước đây anh đã từng nghe rồi. Những lời ấy không còn làm anh bận tâm nữa. Chả xi nhê gì. “Chúng ta đang nói về người có tiềm năng trở thành tiền vệ vĩ đại nhất trong lịch sử,” anh dẫn tiếng đáp lại. “Các anh đã thực hiện ba vụ chuyển nhượng và từ bỏ sáu cầu thủ để có được quyền sở hữu cậu ta. Còn lâu các anh mới làm thế nếu không tin cậu ta xứng đáng.”

“Nhưng lời đề nghị này,” Otto khựng lại, ngược lên như để bới trong đồng gạch lát trần ra từ cần nói, “không hợp lý.”

“Tào lao thì đúng hơn,” Larry chua thêm.

“Đã quyết rồi,” Myron nói.

Otto lắc đầu, cười điềm nhiên. “Nói lại cho rõ nhé? Xem xét vấn đề từ mọi góc độ có thể, Anh là lính mới trong lĩnh vực này, Myron à - một cựu vận động viên cố giành lấy cơ hội béo bở. Tôi trân trọng điều đó. Anh là chàng trai có chí tiến thủ. Bỏ khi, tôi ngưỡng mộ điều đó. Thật lòng đấy.”

Myron bặm môi. Anh đã có thể nói thẳng ra rằng anh và Otto bằng tuổi nhau, nhưng anh lại khoái chơi trò bị người khác lên mặt kia. Lạ ghê nhỉ?

“Nếu anh phạm sai lầm,” Otto tiếp tục lải nhải, “sự nghiệp của anh có nguy cơ đi tong đấy. Anh hiểu ý tôi không? Nhiều người cảm thấy anh chưa đủ tầm để làm việc này - để đảm nhận một khách hàng đẳng cấp như thế. Tất nhiên tôi không nghĩ vậy. Tôi thấy anh rất xuất sắc. Mẹ kiếp. Nhưng cách anh hành động...” Gã lắc đầu như một giáo viên thất vọng với cậu học trò cứng.

Larry đứng dậy, gườm gườm nhìn xuống Myron. “Sao cậu không cho thẳng nhóc ấy vài lời khuyên bổ ích nhỉ?” gã nói. “Bảo nó tìm một đại diện

đích thực ấy.”

Myron đã đoán trước là sẽ có trò kẻ đấm người xoa này mà. Thực ra anh tưởng tình hình còn tệ hơn nữa kia: Larry Hanson chưa chửi tanh bành lên. Tuy vậy, Myron vẫn thích trò ‘kẻ đấm’ hơn ‘người xoa’. Larry là kẻ phối bò ruột ngựa, dễ dàng nhận ra và tóm đuôi. Otto Burke thì như bụi cỏ cao tiêm ẩn toàn răn với mình.

“Thế thì có lẽ ta chẳng còn gì để nói với nhau nữa,” Myron chốt lại.

“Tôi tin rằng từ chối không phải quyết định sáng suốt đâu, Myron,” Otto nói. “Nó có thể làm vấy bẩn hình ảnh sạch bong của Christian đấy. Khiến cậu ta mất đi sự ủng hộ. Làm cả hai người mất một khoản lớn đấy. Anh không muốn mất tiền mà, Myron.”

Myron nhìn hẳn. “Tôi không muốn sao?”

“Không, anh không muốn đâu.”

“Tôi ngoáy vài chữ được chứ?” Anh cầm bút chì lên nguệch ngoạc. ‘Không... muốn... mất... tiền.’ Anh cười nhả nhở với cả hai. “Hôm nay tôi được lên lớp hay gì đây?”

Larry lăm bằm, “Mẹ kiếp đồ láu cá.”

Nụ cười của Otto vẫn dính chặt trên môi theo quán tính. “Nói khí không phải,” hẳn nói tiếp, “tôi nghĩ Christian muốn nhanh chóng trấn tĩnh lại đấy.”

“Ồ?”

“Có những kẻ nghi ngờ nghiêm túc về tương lai của Christian Steele. Có những kẻ,” Otto rít sâu một hơi thuốc, “tin rằng cậu ta có thể dính dáng đến sự mất tích của cô gái ấy.”

“À,” Myron nói, “thế thì đúng hơn rồi đấy.”

“Cái gì đúng hơn?”

“Anh bắt đầu giở trò bôi nhọ. Thế mà tôi còn tưởng vừa nãy tôi không đòi hỏi đủ cơ đấy.”

Larry Hanson chĩa ngón tay cái về phía Myron. “Anh có tin nổi cái tên trời đánh thánh vật ngồi cạnh chúng ta không? Anh khơi ra một đề tài chính đáng về cô ả từng là con hàng của Christian, cái đề tài sẽ đánh thẳng vào bản chất giá trị của cậu ta như một thứ hàng hóa để PR...”

“Đồn thổi vớ vẩn,” Myron ngắt lời. “Chả ai tin cả. Nếu có thì nó đã khiến

dư luận thông cảm hơn với bi kịch của Christian rồi. Mà đừng có gọi Kathy Culver là con hàng.”

Larry nhướn mày. “Ừm, ừm, không phải chúng ta đều dễ động lòng,” gã nói, “với những phận đời bé mọn sao.”

Nét mặt Myron không thay đổi. Anh đã gặp Kathy Culver năm năm trước khi cô học lớp mười, khi ấy đã là một nhan sắc e ấp. Giống như cô chị Jessica. Mười tám tháng trước Kathy đã biến mất bí ẩn khỏi khuôn viên trường Đại học Reston. Đến giờ vẫn chưa ai biết cô ở đâu hay đã gặp chuyện gì. Vụ này có đủ mọi yếu tố thu hút sự chú ý của giới truyền thông - một nữ sinh xinh đẹp, hôn thê của ngôi sao bóng bầu dục Christian Steele, em gái của tiểu thuyết gia Jessica Culver. Cánh báo chí không thể dừng được. Họ lao vào xâu xé như những người họ hàng đói ngấu quanh chiếc bàn buffet.

Nhưng mới gần đây, bi kịch thứ hai đã ập xuống nhà Culver. Ba đêm trước, Adam Culver, bố của Kathy, đã bị giết trong một hoàn cảnh mà cảnh sát gọi là ‘vụ cướp vụng về’. Myron rất muốn liên lạc với gia đình họ, muốn làm nhiều hơn so với chỉ bày tỏ những lời chia buồn giản dị, nhưng anh đã quyết định tránh mặt, không biết mình có được chào đón hay không, và khá chắc rằng câu trả lời là không.

“Giờ liệu...”

Có tiếng gõ cửa. Cửa hé mở, rồi Esperanza thò đầu vào. “Myron à, anh có điện thoại,” cô nói.

“Ghi lại lời nhắn đi.”

“Em nghĩ là anh muốn nhận cuộc gọi đấy.”

Esperanza vẫn nấn ná ở ngưỡng cửa. Cặp mắt đen không biểu lộ gì, nhưng anh hiểu cả.

“Anh ra nghe liền đây,” anh đáp.

Cô lui khỏi cửa.

Larry Hanson huýt sáo ngưỡng mộ. “Cô nàng ngon đấy, Bolitar.”

“Khỉ ạ, cảm ơn Larry. Anh mà nói thế thì quý hóa quá.” Anh đứng lên. “Tôi quay lại ngay.”

“Chúng tôi không phí cả một ngày để ngồi đây quay tay đâu đấy.”

“Tôi chắc là các anh không thế mà.”

Anh rời phòng hội nghị, gặp Esperanza bên bàn làm việc của cô.

“Phiếu Ăn gọi này,” cô bảo anh. “Cậu ta nói có chuyện gấp.”

Christian Steele.

Nhìn dáng người nhỏ nhắn của Esperanza, chẳng ai đoán cô từng là đô vật chuyên nghiệp. Trong ba năm, cô đã nổi tiếng trên võ đài với biệt danh Tiểu Pocahontas*. Việc Esperanza Diaz là người Mỹ Latinh, không hề có tí gốc gác Anh Điêng nào, có vẻ không làm tổ chức FLOW* bận tâm. Một chi tiết vật vãnh, họ nói thế. Người Mỹ Latinh với người Anh Điêng thì có gì khác nhau chứ?

Khi cô ở thời kỳ đỉnh cao của sự nghiệp đô vật chuyên nghiệp, một kịch bản quen thuộc cứ diễn ra hằng tuần trên các võ đài khắp nước Mỹ. Esperanza (Pocahontas) bước lên sàn đấu trong đôi giày mô-ca, váy da lộn tua rua, và đeo một dải băng đỏ ngăn mái tóc đen dài khỏi rũ xuống khuôn mặt rám nắng. Chiếc váy da lộn được trút bỏ trước trận đấu, thay vào đó là bộ trang phục mỏng manh và ít mang nét Anh Điêng truyền thống hơn.

Bản chất của nghề đô vật chuyên nghiệp khá đơn giản chẳng mấy biến động. Đô vật tốt xấu có đủ cả. Pocahontas là cô gái tử tế, một người được đám đông yêu thích. Cô dễ thương, nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, cơ thể thon thả, săn chắc. Ai cũng yêu quý cô. Cô luôn giành chiến thắng nhờ kỹ năng trong khi đối thủ của mình chơi bần - ném cát vào mắt cô, dùng những vật lạ đáng sợ mà ai trong thế giới tự do cũng thấy, trừ trọng tài - để đảo ngược tình thế. Đô vật chơi xấu còn kéo thêm hai đồng bọn, ba chọi một đánh hội đồng Pocahontas tội nghiệp, nện người đẹp dững cảm không tiếc tay trước sự choáng váng và thất vọng không để đâu cho hết của thông báo viên, những người đã chứng kiến cảnh tượng tương tự xảy ra từ tuần trước và cả tuần trước nữa.

Khi dường như chẳng còn hy vọng nào bầu vú thì Mama Chị Hai cao to lực lưỡng xông ra khỏi phòng thay đồ lôi bọn quái vật khỏi Pocahontas vô phương tự vệ. Rồi Mama Chị Hai và Tiểu Pocahontas cùng hợp sức đánh bại phe ác.

Thật vô cùng giải trí.

“Nổi máu vào phòng anh đi,” Myron nói.

Khi bước vào, đập vào mắt anh là tấm bảng tên trên bàn, món quà của bố mẹ anh.

MYRON BOLITAR ĐẠI DIỆN THỂ THAO

Anh lắc đầu. Myron Bolitar. Anh vẫn không tin lại có người đặt tên con là Myron. Khi gia đình anh lần đầu chuyển đến New York, anh đã nói với các bạn ở trường cấp ba mới rằng tên mình là Mike. Không, còn lâu mới nói thật nhé. Rồi anh cố tự đặt biệt danh là Mickey. Ố ồ. Mọi người lại quay lại gọi là anh Myron - cái tên giống như con quái vật bất tử trong phim kinh dị vậy.

Để trả lời cho câu hỏi hiển nhiên: Không, anh không đời nào tha thứ cho bố mẹ mình.

Anh nhắc máy. “Christian à?”

“Ông Bolitar à? Phải ông không?”

“Vâng. Cứ gọi tôi là... Myron đi.” Cái gì đã không tránh được thì chi bằng chấp nhận, ấy là dấu hiệu của người khôn ngoan.

“Xin lỗi vì làm phiền ông. Tôi biết là ông bận lắm.”

“Tôi bận đàm phán hợp đồng của cậu đấy. Otto Burke và Larry Hanson đang ngồi ở phòng bên.”

“Ông Bolitar à, tôi rất cảm kích, nhưng chuyện này quan trọng lắm.” Giọng cậu ta run rẩy. “Tôi phải gặp ông ngay lập tức.”

Anh đổi tay. “Có chuyện không ổn à, Christian?” Ngài Thấu hiểu.

“Tôi... tôi không muốn nói qua điện thoại. Ông tắt qua ký túc xá được không?”

“Được, không vấn đề gì. Máy giờ?”

“Ngay bây giờ, xin ông. Tôi... tôi không biết giải quyết thế nào. Tôi muốn ông xem cái này.”

Myron thở sâu. “Không vấn đề gì. Tôi sẽ tống tiễn Otto và Larry. Như thế sẽ có lợi cho việc đàm phán. Nửa tiếng nữa là tôi có mặt.”

Té ra lại lâu hơn thế.

Myron bước vào ga-ra Kinney trên phố 46, không xa văn phòng nằm trên đại lộ Công Viên của anh lắm. Anh gật đầu chào anh nhân viên trông xe Mario, đi qua tấm bảng giá có dòng chữ nhỏ xíu phía dưới, ‘không bao gồm 97% thuế’, và hướng tới chỗ để xe của mình nơi tầng dưới. Một con Ford Taurus. Cơ bản là một cục nam châm hút gái.

Anh định mở cửa xe thì nghe thấy tiếng rin rít. Như rần vậy. Hay đúng hơn là tiếng lốp xe xì hơi. Âm thanh phát ra từ lốp phải phía sau. Xem qua là Myron biết có người đã chọc thủng lốp xe.

“Chào Myron.”

Anh quay phắt lại. Hai gã cười nhả nhổ với anh. Một gã to như hộ pháp. Myron vốn vạm vỡ - cao hơn mét chín và nặng gần một tạ - nhưng anh đoán gã này hẳn phải cao xấp xỉ hai mét và nặng ngót nghét tạ rưỡi. Một vận động viên cử tạ hạng nặng, cả cơ thể phồng căng như mặc áo phao cứu hộ bên dưới lớp áo quần. Gã thứ hai tầm vóc trung bình. Gã này đội mũ phớt.

Hộ pháp lừ lừ tiến lại phía xe Myron. Tay gã vung vẩy cứng nhắc bên hông. Gã vẫn nghiêng đầu, vắn răng rắc một bộ phận mà ở cơ thể bình thường thì chắc là cổ.

“Xe hỏng hử?” gã tặc lưỡi hỏi.

“Xịt lốp,” Myron đáp. “Có lốp dự trữ trong cốp đấy. Thay hộ cái đi.”

“Tao không nghĩ thế đâu, Bolitar. Chỉ là dẫn mặt nhẹ nhàng thôi.”

“Ồ?”

Gã hộ pháp túm lấy ve áo khoác của Myron. “Tránh xa Chaz Landreaux ra. Anh ta mới ký hợp đồng rồi.”

“Thay lốp xe cho tao trước cái đã.”

Nụ cười càng căng ra. Một nụ cười nhả nhổ, tàn độc và ngớ ngẩn. “Lần sau tao không nhả nhận như thế nữa đâu.” Gã túm chặt hơn, bộ com-lê và cà-vạt rúm ró vào nhau. “Hiểu chưa?”

“Mày thừa biết là steroid khiến bi của mày tóp lại mà.”

Mặt gã đỏ tía tai. “Hử, cái gì? Chắc tao phải bằm nát mặt mày ra, thấy sao hử? Chắc tao phải nghiền mày thành cháo thôi.”

“Cháo à?”

“Phải.”

“Cũng giàu hình ảnh đấy.”

“Mẹ mày.”

Myron thở dài. Cùng lúc, cả cơ thể anh dường như vào cuộc. Anh khởi động bằng một cú húc đầu thẳng vào mũi tên hộ pháp. Gã rít lên như con bọ cánh cứng bị nghiền nát. Máu mũi tứa ra.

“Thằng chó.”

Myron tóm lấy gáy của Hộ pháp làm đòn bẩy rồi thúc cùi chỏ vào đúng yết hầu của gã, xém chút nữa làm gã tắc khí quản. Tiếng nghẹt đau đớn, ùng ùng đục. Rồi im lặng. Myron tiếp tục chặt tay vào gáy gã, ngay bên dưới phần sọ.

Gã hộ pháp trượt xuống đất như cát ẩm.

“Được rồi, đủ rồi đấy!”

Gã đội mũ phớt tiến lại gần hơn, rút súng ra gi vào ngực Myron.

“Lùi lại khỏi nó. Ngay!”

Myron nheo mắt nhìn y. “Cái này có thật là mũ phớt không?”

“Tao nói, lùi lại!”

“Được rồi, được rồi. Lùi thì lùi.”

“Mày không cần phải làm thế,” gã nhỏ con hơn nói, vẻ hờn giận như trẻ ranh. “Nó chỉ làm việc của mình thôi.”

“Tuổi trẻ bông bột,” Myron chua thêm. “Giờ tao thấy tệ rồi đây.”

“Chỉ, cần tránh xa Chaz Landreaux ra thôi, được chứ?”

“Không được. Bảo với O’Connor là tao bảo không được.”

“Này, người ta không thuê tao để nhận lời từ chối, Tao chỉ đưa tin thế thôi.”

Không nói thêm lời nào, gã đội mũ phớt đỡ đồng nghiệp ngã chống kênh đứng dậy. Hộ pháp loạng choạng đi tới chỗ để xe, một tay bưng mũi, tay kia xoa xoa khí quản. Mũi gã bị vỡ nhưng cổ họng còn thắm hơn, nhất là khi nuốt.

Chúng lên xe phóng vọt đi. Chúng không dừng lại thay lốp xe cho Myron.

· 2 ·

Myron dùng điện thoại trên xe gọi cho Chaz Landreaux.

Không có năng khiếu về cơ khí, Myron mất nửa tiếng mới thay lốp xong. Máy cày số đầu anh lái chậm chậm, sợ rằng công trình của mình chỉ tổ khiến lốp xe lỏng ra mà văng đi mất. Khi cảm thấy tự tin hơn, anh nhấn ga, bắt đầu lại lộ trình đến chỗ Christian.

Khi Chaz nhắc máy, Myron giải thích vắn tắt chuyện vừa xảy ra.

“Chúng mới ở đây xong,” Chaz nói với anh. Trong điện thoại có đủ thứ tiếng ồn. Tiếng trẻ sơ sinh khóc. Tiếng đồ vỡ. Tiếng trẻ con cười. Chaz hét lên bảo trật tự.

“Khi nào?” Myron hỏi.

“Một tiếng trước. Ba tháng.”

“Chúng có làm cậu bị thương không?”

“Không. Chỉ đề tôi xuống đe dọa vài câu thôi. Bảo là chúng sẽ bẻ gãy chân tôi nếu tôi không tôn trọng hợp đồng.”

Bẻ gãy chân, Myron nghĩ. Kinh điển làm sao.

Chaz Landreaux là cầu thủ bóng rổ kỳ cựu của Đại học bang Georgia và nhiều khả năng sẽ là lựa chọn đầu tiên trong kì tuyển quân NBA. Cậu ta là đứa trẻ nghèo khổ đến từ những con phố Philadelphia. Cậu có sáu em trai, hai em gái, không cha. Mười người họ sống ở một khu - nếu người ta dám cải tạo - thì có thể một ngày nào đó sẽ được độ lượng mà gán cho cái tên ‘khu ổ chuột da màu’.

Trong suốt năm nhất đại học, thuộc hạ của một đại diện tai to mặt lớn có tên O’Connor đã tiếp cận Chaz, bốn năm trước khi Chaz đủ tư cách đàm phán với một đại diện. Tay đó đề nghị đưa trước cho Chaz một khoản trị giá năm ngàn đô, mỗi tháng được trả hai trăm năm mươi đô, nếu cậu ký vào bản hợp đồng chấp nhận để O’Connor trở thành đại diện khi cậu bước vào con đường chuyên nghiệp.

Chaz cảm thấy bối rối. Cậu biết luật của Hiệp hội vận động viên sinh viên quốc gia (NCAA) cấm ký hợp đồng trong khi cậu vẫn là tuyển thủ sinh viên. Bản hợp đồng này được xem là không có giá trị pháp lý. Nhưng người của Roy đảm bảo với cậu rằng sẽ chẳng có vấn đề gì đâu. Họ đơn giản sẽ đề lùi ngày ký hợp đồng để ra vẻ Chaz đã ký sau năm cuối làm tuyển thủ sinh viên. Họ sẽ giữ bản hợp đồng trong hộp ký thác an toàn cho đến thời điểm thích hợp. Chẳng ai có thể tính toán khôn ngoan hơn thế.

Chaz không chắc lắm. Cậu biết thế là bất hợp pháp, nhưng đồng thời cũng hiểu rằng số tiền như vậy có ý nghĩa thế nào với mẹ và tám người em sống trong cái ổ chuột vốn vẹn hai phòng.

Roy O'Connor sau đó đã vào cuộc và tung ra chiêu dụ dỗ cuối cùng: Nếu sau này Chaz đổi ý thì cậu ta có thể trả lại tiền và xé nát bản hợp đồng.

Bốn năm sau, Chaz đổi ý. Cậu hứa sẽ trả lại từng cắc. Còn lâu, Roy O'Connor nói. ‘Cậu có hợp đồng với chúng tôi. Cậu sẽ phải tuân thủ nó.’

Chiêu này chả mới mẻ gì. Bao nhiêu đại diện đã áp dụng rồi. Norby Walters và Lloyd Bloom, hai trong số những đại diện lớn nhất nước, đã bị bắt vì chuyện này. Đe dọa cũng chẳng phải trò mới mẻ. Nhưng sự việc luôn kết theo cách đó: kèm những lời đe dọa. Không đại diện nào muốn mạo hiểm bị vạch mặt.

Và nếu trời không chịu đất thì tất nhiên đất phải chịu trời thôi.

Nhưng với Roy O'Connor thì không. Roy O'Connor sử dụng cơ bắp. Myron thấy ngạc nhiên.

“Tôi muốn cậu lánh khỏi thành phố một thời gian ngắn,” Myron nói tiếp. “Cậu có chỗ nào nương náu chưa?”

“Có, tôi sẽ ở nhờ nhà một người bạn ở Washington. Nhưng chúng ta định làm gì đây?”

“Tôi sẽ lo vụ này. Cứ lánh mặt đi cái đã.”

“Vâng, được rồi, tôi nghe anh.” Rồi: “Ồ, Myron, còn một chuyện nữa.”

“Chuyện gì?”

“Một tay dè tôi xuống nói có biết anh. Quái vật, giới ạ. Ý tôi là to đùng ngã ngựa ấy. Một thằng chó đẻ chính hiệu.”

“Nó có nói tên không?”

“Aaron. Nó chuyển lời tới anh là ‘Aaron gửi lời chào.’”

Myron thông vai xuống. *Aaron*. Một cái tên từ quá khứ. Cũng chẳng phải cái tên tốt đẹp gì. Đằng sau Roy O’Connor không chỉ có cơ bắp - mà còn là cơ bắp khủng nữa kia.

Ba tiếng sau khi rời văn phòng, Myron đã rũ bỏ mọi suy nghĩ về chuyện xảy ra ở ga-ra và gõ cửa phòng Christian. Dù đã tốt nghiệp hai tháng trước nhưng Christian vẫn sống trong ký túc xá mà cậu đã ở suốt năm cuối đại học, làm cố vấn cho trại hè bóng bầu dục Đại học Reston. Tuy nhiên, trại huấn luyện ngắn hạn của Titans hai ngày nữa là bắt đầu, và Christian sẽ ở đó. Myron không có ý định ngăn cản cậu.

Christian mở cửa ngay lập tức. Myron chưa kịp có cơ hội giải thích lý do đến trễ thì Christian đã lên tiếng, “Cảm ơn vì ông đến nhanh thế này.”

“Ừ, được rồi. Không có gì.”

Khuôn mặt Christian mất hết thần sắc mọi khi. Không còn bầu má hồng hần sâu lúm đồng tiền mỗi khi Christian cười. Không còn nụ cười tươi bên lên khiến các nữ sinh thốn thức. Ngay cả bàn tay nổi tiếng vững chãi cũng run lấy bầy.

“Mời vào,” cậu nói.

“Cảm ơn.”

Phòng của Christian nom giống cảnh trong một bộ phim *sitcom* hồi thập niên năm mươi hơn là một căn phòng ký túc hiện đại. Trước hết, nơi này thật ngăn nắp. Giường chiếu gọn gàng, giày xếp thành hàng bên dưới. Không có tất vương vãi trên sàn nhà, không đồ lót, không đồ lót bảo vệ của vận động viên. Trên tường toàn là cờ đuôi nheo. Cờ đuôi nheo chính hiệu. Myron không tin nổi. Không có áp phích hay lịch in hình Claudia Schiffer hay Cindy Crawford hay Barbi sinh đôi. Chỉ là cờ đuôi nheo cổ lỗ. Myron có cảm giác như thể vừa bước vào ký túc xá của Wally Cleaver* vậy.

Ban đầu Christian không nói gì. Cả hai đứng đó lúng túng, như hai người lạ mắc kẹt bên nhau ở một bữa tiệc cocktail mà trong tay không có đồ uống.

Christian cứ cụp mắt xuống sàn nhà như đứa trẻ bị mắng mỏ. Cậu không bình luận gì về vết máu trên áo Myron. Có lẽ cậu chưa nhận ra.

Myron quyết định thử một trong những chiêu phá băng bằng tài ăn nói của mình. “Có chuyện gì vậy?”

Christian bắt đầu đi đi lại lại - chẳng thành công nào đạt được từ một căn phòng chỉ to hơn cái tủ quần áo trung bình chút xíu thế này là dễ dàng cả. Myron thấy mắt Christian đỏ hoe. Cậu ta vừa khóc xong, má vẫn còn đọng lại những vết nước mắt nho nhỏ.

“Ông Burke có cái vì cuộc họp bị hoãn không?” Christian hỏi.

Myron nhún vai. “Anh ta nổi cơn tam bành lên, nhưng rồi sẽ ổn thôi. Chẳng sao đâu, đừng lo chuyện đó.”

“Thứ Năm là bắt đầu trại hè ngắn hạn à?”

Myron gật đầu “Cậu lo à?”

“Chắc cũng có chút chút.”

“Thế nên cậu muốn gặp tôi?”

Christian lắc đầu. Cậu ta ngập ngừng rồi cất tiếng, “Tôi... tôi không hiểu, ông Bolitar à.”

Cứ mỗi lần cậu ta gọi mình là ‘ông’, Myron lại nghĩ đến bố mình.

“Không hiểu gì cơ hả Christian? Chuyện là thế nào đây?”

Cậu lại ngập ngừng. “Là...” Cậu dừng lại, thở sâu, rồi lại bắt đầu. “Là về Kathy.”

Myron tưởng mình nghe nhầm. “Kathy Culver?”

“Ông biết cô ấy,” Christian nói. Myron không biết liệu đó là lời khẳng định hay câu hỏi.

“Lâu rồi,” Myron đáp.

“Khi ông còn ở bên Jessica.”

“Phải.”

“Thế thì chắc ông hiểu. Tôi nhớ Kathy. Không ai biết tôi nhớ cô ấy đến thế nào đâu. Cô ấy rất đặc biệt.”

Myron gật đầu, khuyến khích. Theo kiểu rất Phil Donahue.*

Christian lùi lại một bước, suýt chút nữa va đầu vào giá sách. “Ai cũng kích động về chuyện xảy ra với cô ấy,” cậu bắt đầu. “Họ tung lên báo lá cải,

viết hàng loạt bài về vụ mất tích trên tạp chí *Vấn đề đương đại**. Với tất cả bọn họ thì đó như một trò chơi vậy. Một chương trình truyền hình. Họ cứ gọi chúng tôi bằng những từ ‘lý tưởng’, ‘cặp đôi lý tưởng’.” Cậu đưa tay lên làm dấu ngoặc kép. “Cứ như thể *lý tưởng* thì tức là không thực vậy. Không có cảm giác. Họ cứ lái nhai mãi rằng tôi còn trẻ, rồi tôi sẽ vượt qua cú sốc đó nhanh thôi. Kathy chỉ là một cô nàng tóc vàng xinh xắn, có hàng triệu cô như thế dành cho một chàng trai như tôi. Người ta hy vọng tôi sẽ vui vẻ mà sống. Cô ấy đi rồi. Chuyện qua rồi.”

Nét trẻ con ở Christian - đặc điểm mà Myron cho rằng sẽ giúp cậu ta sau này trở thành một vị vua được bảo chứng thương hiệu đảng hoàng - đột nhiên hé lộ một khía cạnh mới mẻ. Thay vì một cậu bé Kansas bẽn lẽn, ngơ ngác, nhũn nhặn, Myron lại nhìn thấy hiện thực: một đứa trẻ sợ hãi rúc trong xó, một đứa trẻ mồ côi không có gia đình thực sự, có lẽ không cả bạn bè đích thực, bên cạnh chỉ có những kẻ sùng bái anh hùng và những người muốn xơ múi chút gì từ cậu ta (như chính bản thân Myron?).

Myron lắc đầu. Không đời nào. Các đại diện khác thì có, nhưng anh thì không. Myron không giống vậy. Song thứ cảm giác giống như tội lỗi đó vẫn lẩn cấn trong lòng anh, chọc ngón tay sắc nhọn vào sườn anh.

“Tôi chưa bao giờ thực sự tin là Kathy đã chết,” Christian nói tiếp. “Đó là một phần vấn đề, tôi đoán vậy. Sau một thời gian ta bỗng cảm thấy mịt mù. Một phần trong tôi - một phần trong tôi gần như hy vọng người ta tìm thấy xác của cô ấy, bất cứ thứ gì để chấm dứt chuyện này. Nói vậy kinh khủng lắm phải không, ông Bolitar?”

“Tôi không nghĩ vậy, không đâu.”

Christian nghiêm nghị nhìn anh. “Tôi cứ nghĩ mãi về mấy cái quần lót. Ông có biết chuyện đó không?”

Myron gật đầu. Manh mối duy nhất trong bí ẩn này là mấy cái quần lót tả tơi của Kathy, được tìm thấy trên nóc ký túc Dumpster. Người ta đồn rằng đồng quần đó đẫm máu và tinh trùng. Đa số cho rằng đó là bằng chứng khẳng định điều nghi ngờ bấy lâu: Kathy Culver đã chết. Một câu chuyện buồn nhưng không phải hiếm gặp. Cô đã bị một kẻ tâm thần lên cơn cuồng hiếp rồi giết chết. Có thể sẽ chẳng bao giờ tìm thấy xác cô - hoặc một ngày nào đó,

mấy người thợ săn sẽ vấp phải những mảnh xương còn sót lại trong rừng, ném cho cánh báo chí một mẫu tin quảng cáo sốt dẻo lúc mười một giờ, để rồi ống kính máy ảnh sẽ được hướng trở lại vụ này với niềm hy vọng không bao giờ nguôi là chụp được hình một người họ hàng đau khổ.

“Họ cứ làm như đó là thứ bán thiu lắm không bằng,” Christian tiếp tục. “‘Hồng’, họ nói thế, rồi ‘Lụa’. Họ không bao giờ gọi đó là nội y, đồ chíp hay thậm chí chỉ là quần lót thôi. Lúc nào cũng là quần lót lụa hồng. Cứ như quan trọng lắm vậy. Một kênh truyền hình còn phỏng vấn người mẫu của Victoria’s Secret, mời cô ta bình luận về mấy cái quần. Quần lót lụa hồng. Cứ như cô ấy yêu cầu làm thế vậy. Chà đạ Kathy theo cách đó...”

Giọng cậu tắt dần. Myron lặng thinh. Christian đang dần chạm tới ngưỡng nào đó. Myron chỉ hy vọng đó không phải là suy sụp.

“Có lẽ tôi nên vào thẳng vấn đề,” cuối cùng Christian lên tiếng.

“Cứ từ từ. Tôi không định đi đâu cả.”

“Hôm nay tôi nhìn thấy một thứ. Tôi...” Christian ngừng lại, liếc mắt về phía Myron. Cặp mắt đó nhìn anh van vỉ. “Không chừng Kathy còn sống.”

Những lời đó dội vào anh như một gáo nước lạnh. Dù Myron có chuẩn bị tinh thần đối mặt với điều gì chẳng nữa, dù anh có tưởng tượng Christian sẽ dẫn dắt vấn đề tới đâu, thì tin Kathy Culver có lẽ còn sống không hề nằm trong dự đoán của anh.

“Cái gì?”

Christian đến chỗ anh, mở ngăn kéo bàn ra. Chiếc bàn nom như bước ra từ bộ phim *Leave It to Beaver*. Ngăn nắp tinh tươm. Hai chiếc lon, một đựng bút bi, một đựng bút chì nét đậm vót nhọn. Đèn cổ ngỗng. Lót bàn có lịch. Từ điển, từ điển đồng nghĩa, và cuốn *Các thành tố của phong cách** nằm thành hàng giữa hai quả cầu chặn sách.

“Bưu phẩm hôm nay có cái này.”

Cậu đưa cho Myron một tờ tạp chí. Trang bìa là một phụ nữ khỏa thân. Gọi ả là phong nhũ phì độn thì cũng ngang với việc gọi Thế chiến II là cuộc giao tranh nhỏ. Phần lớn đàn ông bị ám ảnh với kiểu ngực to mông nẩy. Myron chẳng ngại gì mà nói mình cũng cùng gu, nhưng kiểu này thì đúng là khiếp đảm. Khuôn mặt của ả còn lâu mới được gọi là xinh đẹp, trông khá thô

lậu. Ắ nhìn vào ống kính với vẻ mặt cố tỏ ra gợi tình nhưng trông giống người mắc chứng táo bón hơn. Ắ thè lưỡi liếm môi, giạng chân, vẩy ngón tay mời gọi độc giả tới gần hơn.

Hiệu ứng mờ nhạt quá, Myron thầm nghĩ.

Tên tạp chí là *Nhũ hoa*. Tin chính, theo mớ từ ngữ uốn lượn quanh ngực phải ả là ‘Làm thế nào để bắt nàng cạo lông cái đó’.

Myron vụt ngược lên. “Chuyện này là thế nào?”

“Kẹp giấy.”

“Cái gì?”

Nhưng trông Christian uể oải đến nỗi chả buồn nhắc lại. Cậu chỉ tay. Myron thấy ánh bạc lấp lánh trên đầu tờ tạp chí. Một cái kẹp giấy được dùng làm thẻ đánh dấu sách.

“Nó được gửi kèm tờ tạp chí,” Christian giải thích.

Myron lướt ngón tay qua những trang báo, lia mắt qua những hình ảnh xác thịt, cho tới trang được đánh dấu bằng kẹp giấy. Anh nheo mắt bối rối. Đó là một trang quảng cáo, dù nó cũng ngồn ngộn ảnh khiêu dâm như những trang khác. Phía đầu trang là dòng chữ:

Điện thoại Ảo mộng Trực tiếp

Chọn một em đi các anh!

Có ba hàng, mỗi hàng bốn cô ả, kéo dài cho đến cuối trang. Myron lướt mắt xuống dưới. Anh không thể tin vào mắt mình. ‘Gái phương Đông đang đợi!’ ‘Ô môi ướt át!’ ‘Phát mộng em đi!’ ‘Gái đã nóng bỏng!’ ‘Ngực chũm cau!’ (dành cho những ai không thích ảnh bìa, rõ ràng là thế) ‘Xơi em đi!’ ‘Phá trình em đi!’ ‘Làm em van vỉ thêm nữa nào!’ ‘Thèm khát: Dương vật giả.’ ‘Người tình Savannah yêu cầu anh gọi điện ngay bây giờ!’ ‘Bà nội trợ hứng tình!’ ‘Cần giai phốp pháp.’ Đi kèm mỗi dòng quảng cáo là những bức hình với đủ tư thế khiêu gợi cùng số điện thoại.

Có thứ còn dâm dục hơn nhiều. Những kẻ giả nam giả nữ. Phụ nữ mang phụ tùng đàn ông. Có thứ Myron thậm chí không tài nào hiểu nổi. Như những thí nghiệm khoa học không thể hiểu nổi. Số điện thoại thì đúng như ta dự

đoán. 1-800-888-ĐĨ. 1-900-46-ĐIỂM. 1-800-KHOAN-EM-ĐI. 1-900-GÁI-HU.

Myron nhăn mặt. Anh muốn rửa tay.

Rồi anh trông thấy nó.

Nó nằm ở hàng dưới cùng, thứ hai từ phải sang, với lời mời gọi, “Gì em cũng chơi!” Số điện thoại là 1-900-344-DÂM. 3,99 đô một phút. Thanh toán kín đáo qua điện thoại hoặc thẻ. Chấp nhận thẻ Visa/MC.

Cô gái trong ảnh là Kathy Culver.

Myron thấy ớn lạnh. Anh lật lại trang bì kiểm tra ngày tháng. Đó là số hiện hành.

“Cậu nhận được cái này khi nào?”

“Trong bưu phẩm hôm nay,” Christian nói, nhắc chiếc phong bì lên. “Trong cái này.”

Đầu óc Myron choáng váng. Anh cố xoa cơn hoa mắt chóng mặt và gắng đứng vững, nhưng hình ảnh Kathy Culver cứ khiến anh chao đảo. Chiếc phong bì làm bằng sợi chuối thông thường. Không có địa chỉ người gửi - quá dễ hiểu. Không có dấu bưu điện, cũng chẳng có tem, chỉ có dòng chữ:

CHRISTIAN STEELE HỘP THƯ

Không tên thành phố lẫn tên bang. Tức là nó được gửi trong phạm vi ký túc. Địa chỉ được viết tay.

“Cậu nhận được rất nhiều thư của người hâm mộ phải không?” Myron hỏi.

Christian gật đầu. “Nhưng thư thì được gửi đến chỗ khác. Cái này nằm trong hộp thư riêng của tôi. Số này không được công bố.”

Myron thận trọng cầm chiếc phong bì, cố không làm nhòe bất cứ dấu vân tay tiềm ẩn nào. “Không chừng chỉ là ảnh ghép,” Myron nói thêm. “Có thể kẻ nào đó ghép đầu cô ấy với...”

Christian lắc đầu chặn đứng anh lại. Mắt cậu lại dán xuống sàn nhà. “Đó không chỉ là mặt cô ấy đâu, ông Bolitar à,” cậu bối rối nói.

“Ồ,” Myron đáp, lập tức hiểu ra vấn đề. “Ra vậy.”

“Ông có nghĩ chúng ta nên giao thứ này cho cảnh sát không?”

“Chắc vậy!”

“Tôi muốn làm điều đúng đắn,” Christian nói, tay siết lại thành nắm đấm. “Nhưng tôi sẽ không để họ kéo Kathy xuống bùn lần nữa đâu. Ông đã thấy họ làm gì với cô ấy khi cô ấy là nạn nhân rồi đấy. Họ mà nhìn thấy cái này thì sẽ làm gì nữa đây?”

“Họ sẽ lên cơn thú tính,” Myron đồng tình.

Christian gật đầu.

“Nhưng có thể chỉ là trò đùa ác ý,” Myron tiếp tục. “Tôi phải kiểm tra đã rồi làm gì thì làm.”

“Bằng cách nào?”

“Chuyện này cứ để tôi lo.”

“Còn một thứ nữa,” Christian nói. “Chữ viết trên phong bì.”

Myron liếc lại lần nữa. “Thì sao?”

“Tôi không dám chắc, nhưng trông giống chữ của Kathy lắm.”

· 3 ·

Myron dừng khựng lại khi trông thấy cô.

Mới trước đó, anh loạng choạng bước vào quán bar trong cơn mơ màng, tâm trí anh như chiếc máy quay phim không thể giữ nguyên tiêu cự. Anh cố xem xét lại những gì mình nhìn thấy và học tập Christian, gắng tính toán các dữ kiện và đưa ra kết luận vững chắc, hợp lý.

Anh chẳng làm được gì.

Tờ tạp chí nhét trong túi phải áo măng tô của anh. Tạp chí khiêu dâm và áo măng tô, Myron nghĩ. ‘Giời ạ.’ Vẫn câu hỏi đó vang vọng một cách quái gở trong đầu anh. ‘Liệu Kathy Culver còn sống không? Nếu có thì chuyện gì đã xảy ra với cô? Cái gì đã đưa Kathy từ căn phòng ký túc trong sáng đến trang sau tạp chí *Nhũ hoa*?’ Đúng lúc ấy anh trông thấy người phụ nữ đẹp nhất mà mình từng gặp.

Cô ngồi trên ghế đầu, cặp chân dài bắt treo, nhẹ nhàng nhắm nhấp đồ uống. Cô mặc sơ-mi trắng mở nút ở cổ, váy xám ngắn, đi tất đen. Mọi thứ đều phù hợp hoàn hảo. Trong thoáng lát, Myron tưởng mình mơ màng mà trông gà hóa cuốc, rằng cô chỉ là một ảo ảnh lấp lóa để nhử các giác quan của anh. Nhưng cảm giác quặn thắt ở bụng khiến anh bác bỏ ngay giả thiết đó. Cổ anh khô khốc. Xúc cảm sâu sắc âm ỉ trỗi dậy trong anh như con sóng biển bất ngờ trào dâng.

Anh cố nuốt khan và bắt mình nhấc chân lên. Cô đúng là đẹp hớp hồn. Mọi thứ trong quán bar đều nhòa đi thành hậu cảnh, như thể chúng chỉ là đạo cụ sân khấu dựng lên cho cô.

Myron lại gần. “Hay tới đây không?” anh hỏi.

Cô nhìn anh như nhìn một ông lão chạy bộ trên máy tập Speedo. “Đúng y như lần đầu,” cô đáp. “Sáng tạo thật đấy.”

“Chắc là không, nhưng cách nói thì hay.” Anh mỉm cười.

Quá quyến rũ, anh thầm nghĩ.

“Mừng là anh nghĩ vậy.” Cô quay lại với món đồ uống. “Xin đi đi cho.”

“Làm bộ làm tịch hả?”

“Biến đi.”

Myron cười toét miệng. “Thôi đi nào. Em đang tự làm mình khó xử đấy.”

“Xin người.”

“Ai trong quán cũng thấy rõ mồn một mà.”

“Ồ,” cô bình luận. “Nói rõ ra xem nào.”

“Em muốn anh. Rất muốn.”

Cô gằn như mím cười. “Rõ thế cơ à?”

“Đừng trách mình. Anh hấp dẫn khó cưỡng mà.”

“Ồ ồ. Nếu em ngất thì đỡ nhé.” ‘

“Anh ở ngay đây mà cưng.”

Cô thở dài thườn thượt. Cô vẫn đẹp như thuở nào, đẹp như cái ngày cô bỗng rời bỏ anh. Bốn năm rồi anh chưa gặp cô, nhưng cứ nghĩ đến cô là tim anh lại đau nhói. Nhìn cô còn đau hơn bội phần. Ký ức về kỳ nghỉ cuối tuần ở nhà Win tại vườn nho Martha ùa về trong anh. Anh vẫn nhớ gió biển thổi bay tóc cô như thế nào, cô nghiêng đầu nói ra sao, cách cô vừa nhìn vừa sờ vào chiếc áo ni cũ của anh. Hạnh phúc mong manh giản dị. Bụng anh lại quặn thắt hơn.

“Chào Myron,” cô nói.

“Chào Jessica. Trông em khỏe đấy.”

“Anh làm gì ở đây?” cô hỏi.

“Văn phòng của anh ở tầng trên. Anh gần như sống ở đây luôn.”

Cô mím cười, “Ồ, phải rồi. Giờ anh là đại diện cho các vận động viên đúng không?”

“Ừ.”

“Tốt hơn làm mấy việc bí mật phải không?”

Myron không buồn trả lời. Cô liếc anh nhưng không nhìn lâu.

“Em đang dpi một người,” Jessica chột nói.

“Đàn ông à?”?

“Myron à...”

“Xin lỗi. Phán xạ cũ.” Anh nhìn bàn tay trái của cô. Tim anh đập nảy trở

lại khi không thấy chiếc nhẫn nào. “Em chưa bao giờ kết hôn với cái tay tên-là-gì ấy nhỉ?”

“Doug.”

“Đúng rồi. Doug. Hay Dougie* nhỉ?”

“Lúc nào anh cũng lấy tên người khác ra đùa à?”

Myron nhún vai. Cô nói đúng. “Thế chuyện gì xảy ra với anh ta?”

Cô sẫm soi cái mở nút chai trên quầy bar. “Không liên quan đến anh ta,” cô nói. “Anh biết mà.”

Anh toan nói rồi lại thôi. Khởi lại quá khứ cay đắng chả mang lại lợi lộc gì, “Thế cái gì đưa em trở lại thành phố này vậy?”

“Em chuẩn bị dạy một học kỳ ở Đại học New York.”

Tim anh lại đập dồn. “Em chuyển về Manhattan rồi à?”

“Tháng trước.”

“Anh rất tiếc về chuyện bố em...”

“Gia đình em nhận được hoa của anh rồi,” cô ngắt lời. “Anh đã muốn làm nhiều hơn nữa.”

“Tốt hơn là đừng.” Cô uống cạn ly. “Em phải đi thôi. Thật vui được gặp lại anh.” -

“Anh tưởng em đang đợi ai cơ mà.”

“Em nhầm.”

“Anh vẫn yêu em, em biết mà.”

Cô đứng dậy, gật đầu.

“Thử lại lần nữa nhé,” anh nói.

“Không.”

Cô bước đi.

“Jess à?”

“Vâng?”

Anh cật nhắc xem có nên kể cho cô nghe về bức ảnh của em gái cô trong tạp chí không. “Lúc nào cùng đi ăn trưa nhé?” anh đề nghị. “Chỉ nói chuyện thôi, được không?”

“Không.”

Jessica quay bước rời anh. Lại một lần nữa.

Windsor Home Lockwood III chụm các đầu ngón tay lại nghe chuyện của Myron. Hành động này rất hợp với gã, hơn hẳn Myron. Khi Myron nói xong, mất một lúc Win không nói gì, chỉ càng chụm ngón tay về tập trung hơn. Cuối cùng, gã đặt tay lên bàn.

“Chà, chà, không phải chúng ta có một ngày đặc biệt sao?”

Myron thuê chỗ này từ người bạn cùng phòng thời đại học, Windsor Home Lockwood III. Người ta thường nói rằng ngoại hình của Myron* chẳng có nét gì tương đồng với tên anh - một sự quan sát mà Myron đánh giá khá cao; tuy nhiên, Windsor Home Lockwood III* thì quả là tên sao người vậy. Tóc vàng, độ dài hoàn hảo, rẽ lệch sang phải. Đường nét của gã mang vẻ quý tộc cổ điển, gần như quá điển trai, như họa tiết khắc trên đồ gốm sứ vậy.

Trang phục của gã lúc nào cũng bảnh bao, nào là sơ-mi hồng, áo phông có cổ, sơ-mi thêu chữ lồng, quần ka ki, quần đánh golf (cái này thì xấu), đi giày trắng (từ Ngày Tưởng Niệm đến ngày lễ Lao động) hoặc giày mũi xẻ (từ ngày lễ Lao động đến Ngày Tưởng Niệm). Win thậm chí còn sở hữu thứ giọng đáng sợ đó, thứ giọng không bắt nguồn từ bất cứ khu vực địa lý cụ thể nào mà chủ yếu từ một vài trường dự bị đại học như Andover và Exeter. (Win từng đến Exeter). Gã chơi golf rất cừ. Điểm chấp của gã là ba, gã là thành viên thế hệ thứ năm của câu lạc bộ golf Merion hùng hậu ở Philadelphia đồng thời là thành viên thế hệ thứ ba của câu lạc bộ Pine Valley hùng hậu không kém ở miền Nam New Jersey. Da Win có màu rám nắng lâu ngày của dân chơi golf, chỉ có thể nhìn thấy màu da này trên cánh tay gã (lúc mặc sơ-mi ngắn tay) và phần cổ chữ V (áo sơ-mi cá sấu hở cổ), dù với làn da trắng như hoa, gã chưa từng tắm nắng. Đó hoàn toàn là cháy nắng tự nhiên.

Win là chàng trai Mỹ điển hình đã đủ lông đủ cánh. Gã khiến tiền vệ ngôi sao Christian Steele trông chẳng khác một cậu bé vùng Địa Trung Hải cứ ru rú trong nhà.

Trước đây, Myron rất ngứa mắt khi nhìn thấy Windsor. Hầu hết mọi người đều thế. Win đã quen với việc đó. Người ta thích định hình cũng như lưu giữ ấn tượng ngay lập tức. Ở trường hợp của Win thì đó là người thừa kế giàu có, dân thượng lưu, kẻ huênh hoang - nói một cách văn vẻ thì là cái loại không chơi được. Win bó tay với chuyện này. Gã chẳng mấy để tâm đến những kẻ

chỉ dựa vào ấn tượng ban đầu mà đánh giá người khác.

Win chỉ cuốn tạp chí trên bàn. “Cậu chọn cách không nói cho Jessica biết chuyện này à?”

Myron đứng dậy, đi đi lại lại, rồi lại ngồi xuống. “Thế tôi phải nói gì đây? ‘Chào, anh yêu em, quay lại với anh nhé, đây là ảnh của cô em gái được cho là đã chết của em trong mục quảng cáo điện thoại khiêu dâm trên tạp chí con heo à?’”

Win nghĩ một lát. “Tôi sẽ tra chuốt lại ngôn từ một tí,” gã nói.

Gã lật qua tờ tạp chí khiêu dâm, mày cong lên hàm ý nói ừm. Myron quan sát. Anh vẫn chưa quyết định kể cho Win về Chaz Landreaux và chuyện xảy ra trong ga-ra. Dù sao cũng chưa phải lúc này. Win có cách phản ứng rất khó lường khi có kẻ cố tình làm tổn thương Myron. Không phải lúc nào cũng hay ho. Tốt hơn là để sau hăng kể, khi Myron biết chính xác anh muốn giải quyết Roy O’Connor như thế nào. Cả Aaron nữa.

Win quăng tờ tạp chí lên bàn. “Ta bắt đầu chứ?”

“Bắt đầu cái gì?”

“Điều tra. Đó là kế hoạch cậu lên cho chúng ta, đúng chứ?”

“Cậu muốn giúp à?”

Win mỉm cười. “Chứ còn gì nữa.” Gã xoay điện thoại ra trước mặt Myron. “Quay số đi.”

“Số trong tạp chí à?”

“Ừm, giờ ạ, Myron, tôi tưởng chúng ta định gọi cho Nhà Trắng,” Win khò khan nói. “Xem liệu chúng ta có dụ được Hillary nói chuyện bậy bạ không?”

Myron nhắc điện thoại lên. “Cậu đã bao giờ gọi đến một trong những đường dây này chưa?”

“Tôi á?” Win vờ choáng váng. “Tình nhân của tiểu thư mới vào đời? Giai ngon thích đàn đúm. Chắc chắn là cậu đùa tôi rồi.”

“Tôi cũng chưa từng.”

“Thế thì chắc cậu thích ở một mình,” Win nói, “Nói lỏng thắt lưng, tụt quần, đại loại thế.”

“Hài đấy.”

Myron quay số 900 dưới bức ảnh của Kathy. Anh đã thực hiện hàng nghìn

cuộc gọi điều tra, cả trong những năm làm việc tại FBI lẫn thời gian làm riêng cho những người sở hữu và cố vấn đội bóng. Nhưng đây là lần đầu tiên anh cảm thấy bối rối như thế này.

Một tiếng *bíp* khó chịu đập vào tai anh, theo sau đó là tiếng tổng đài. “Chúng tôi rất tiếc. Cuộc gọi của quý khách hiện đang bị chặn.”

Myron ngược lên, “Không gọi được.”

Win gật đầu. “Tôi quên mất. Chúng tôi đã chặn mọi đầu số 900. Nhân viên suốt ngày gọi số này làm tốn bao nhiêu tiền điện thoại - không chỉ gọi để nói chuyện bậy bạ mà còn có cả đường dây chiêm tinh học, thể thao, tâm lý, công thức nấu ăn, kể cả quay số để cầu nguyện nữa.” Gã tiến đến sau lưng anh, rút chiếc điện thoại khác ra. “Đùng cái này đi. Đây là đường dây riêng của tôi. Không bị chặn đâu.”

Myron quay số lần nữa. Điện thoại reo hai lần mới có tín hiệu trả lời. Một giọng nữ ghi âm khàn khàn vang lên, “Xin chào. Quý khách đã gọi đến đường dây điện thoại ảo mộng. Nếu quý khách dưới mười tám tuổi và không muốn trả tiền cho cú điện thoại này, xin hãy gác máy.” Chưa đầy một giây sau cô ta đã tiếp tục. “Chào mừng đến với đường dây điện thoại ảo mộng, ở đây quý khách có thể nói chuyện với những cô nàng gọi cảm nhất, chịu chơi nhất, xinh đẹp nhất, khao khát nhất thế giới.”

Myron để ý thấy giọng ghi âm đang nói chậm rề rề, như thể cô ta đang đọc bài cho lớp mẫu giáo vậy. Mỗi từ dài bằng cả một câu.

“Chào. Mừng. Đến. Với. Đường, Dây. Ảo...”

“Một lát nữa quý khách sẽ được nói chuyện trực tiếp với một trong những cô nàng nổi bật, quyến rũ, kêu gọi, nóng bỏng của chúng tôi, các em ở đây để đẩy khoái cảm của quý khách đến giới hạn hưng phấn mới. Một cuộc tâm sự riêng tư một - một. Thanh toán kín đáo bằng cước điện thoại. Quý khách sẽ nói chuyện trực tiếp với cô nàng ảo của riêng quý khách.” Giọng nói cứ đều đều theo nhịp thơ ngũ ngôn. Cuối cùng đoạn ghi âm đưa ra chỉ dẫn: “Nếu quý khách có điện thoại bấm số, hãy ấn phím một nếu muốn nói chuyện về những lời tự thú bí mật của một giáo viên hư hỏng. Ấn phím hai nếu...”

Myron ngược lên nhìn Win. “Tôi phải nghe bao lâu đây?”

“Sáu phút.”

“Hai tư đô rồi,” Myron nói. “Thuật ngữ ‘đích thị lừa đảo’ có ý nghĩa gì với cậu không đấy?”

Win gật đầu. “Thì cứ đi mà tự sướng.”

Myron ấn bừa một nút để thoát khỏi đoạn băng ghi âm quay đi quay lại này. Điện thoại reo mười lần - giờ ọ, bọn họ đúng là biết cách câu giờ - mới nghe thấy một giọng nữ khác, “Chào cưng. Hôm nay cưng thế nào?”

Đây chính là giọng mà Myron mong đợi. Trầm khàn.

“Ừ, chào em.” Myron lúng túng. “Nghe này, anh muốn...”

“Tên cưng là gì?” ả hỏi.

“Myron.” Anh vỗ trán kìm tiếng chửi thề. Anh thực sự ngớ ngẩn đến nỗi dùng tên thật ư?

“Ừmmmm, Myron,” ả nói như để kiểm tra thử. “Em thích tên đó. Gọi cảm quá.”

“Ừ, ừm, cảm ơn...”

“Tên em là Tawny.”

Tawny. Rõ rồi.

“Sao cưng có số của em, Myron?”

“Anh thấy trong tạp chí.”

“Tạp chí nào hả Myron?”

Việc ả liên tục gọi tên anh bắt đầu khiến anh lo lắng. “*Nhũ hoa.*”

“Ồồồ. Em thích tạp chí đó. Nó làm em rất là... cưng biết mà.”

Vần gớm. “Nghe này, ừ, Tawny, anh muốn hỏi một chút về quảng cáo của em.”

“Myron?”

“Ừ.”

“Em mê giọng cưng. Nghe thật nóng bỏng. Cưng có muốn biết trông em thế nào không?”

“Không, không hẳn...”

“Mắt em màu nâu. Tóc nâu dài, hơi lượn sóng. Em cao mét bảy. Số đo ba vòng 90-60-90. Ngực cúp C. Có lúc là D.”

“Hắn em phải tự hào lắm nhỉ, nhưng mà...”

“Cưng muốn em làm gì hả Myron?”

“Làm ư?”

“Để vui về ấy mà.”

“Nghe này, Tawny, em có vẻ rất dễ thương, thật đấy, nhưng anh có thể nói chuyện với cô gái trong quảng cáo không?”

“Em chính là cô gái trong quảng cáo,” ả nói.

“Không, ý anh là, cô gái có ảnh trên số điện thoại này trong tạp chí ấy.”

“Đó chính là em, Myron à. Em chính là cô gái đó.”

“Cô gái trong ảnh tóc vàng mắt xanh,” Myron nói. “Em nói em tóc nâu, mắt nâu mà.”

Win giơ ngón cái lên, cho Myron Bolitar một điểm vì cặp mắt tình đời của anh, một điều tra viên xuất sắc.

“Em đã nói vậy à?” Tawny hỏi. em là tóc vàng mắt xanh đấy chứ.”

“Anh cần nói chuyện với cô gái trong quảng cáo. Quan trọng lắm.”

Giọng ả trầm xuống một quãng tám. “Em ngon hơn mà, Myron. Em là ngon nhất.”

“Anh không nghi ngờ chút nào, Tawny à. Em nghe có vẻ rất chuyên nghiệp. Nhưng anh cần nói chuyện với cô gái trong quảng cáo ngay bây giờ.”

“Cô ấy không có ở đây, Myron à.”

“Khi nào cô ấy quay lại?”

“Em không rõ, Myron ạ. Nhưng cứ ngồi xuống thư giãn đã. Chúng ta sẽ vui về...”

“Anh không muốn thô lỗ đâu, nhưng anh không có hứng tí nào. Anh nói chuyện với sếp của em được không?”

“Sếp của em?”

“Phải.”

Giọng ả giờ khác hẳn. Thờ ơ hơn. “Cưng đùa hả?”

“Không. Anh nghiêm túc đấy. Bảo sếp em nghe máy.”

“Được rồi,” ả nói. “Giữ máy một lát”

Một phút trôi qua. Rồi hai. Win nói, “Ả không quay lại đâu. Ả chỉ xem tên gốc sẽ giữ máy bao lâu cho bốn đô la chui vào quần ả.”

“Tôi không nghĩ thế,” Myron nói. “Ả thích giọng tôi, bảo là nghe có vẻ nóng bỏng mà.”

“Ồ, thế mà tôi không nhận ra đấy. Chắc là lần đầu tiên ả nói vậy.”

“Suy nghĩ của tôi chính xác lắm. ” Vài phút sau Myron gác máy. “Tôi gọi mất bao nhiêu phút?”

Win nhìn đồng hồ. “Hai ba phút.” Gã chộp lấy máy tính. “Hai ba phút nhân với ba đô chín chín xu mỗi phút.” Gã bấm số. “Cuộc gọi này đốt của cậu chín mốt đô bảy bảy xu.”

“Hiếm khi mới hời thế,” Myron nói. “Có điều này lạ lắm, ả chưa nói gì tục tũu cả.”

“Gì cơ?”

“Cô ả nghe điện ấy. ả chưa nói gì tục tũu cả.”

“Thế là cậu thất vọng.”

“Cậu không thấy hơi lạ sao?”

Win nhún vai, lướt qua tờ tạp chí. “Cậu xem hết chưa?”

“Chưa.”

“Phân nửa số trang là quảng cáo dịch vụ điện thoại khiêu dâm. Đúng là một ngành kinh doanh khổng lồ.”

“Tình dục an toàn,” Myron nói. “An toàn nhất luôn.”

Có tiếng gõ cửa.

“Vào đi,” Win nói vọng ra.

Esperanza mở cửa. “Anh có điện thoại. “Otto Burke.”

“Bảo anh ta là anh ra nghe ngay.”

Cô gật đầu rồi đi.

“Tôi có thời gian,” Win nói. “Tôi sẽ cố tìm ra kẻ đăng quảng cáo này. Chúng ta cũng cần mẫu chữ viết tay của Kathy Culver để đối chiếu nữa.”

“Để xem tôi có xoay được không.”

Win chụm ngón tay, khẽ đập đầu ngón vào nhau. “Rõ ràng cậu nhận ra,” gã bắt đầu, “là có thể bức ảnh này chẳng có ý nghĩa gì. Có khi lời giải thích cho tất cả chuyện này lại hết sức đơn giản.”

“Biết đâu đấy,” Myron đồng tình, đứng lên khỏi ghế. Anh cũng tự nhủ như vậy trong hai tiếng qua. Anh không còn tin tưởng nữa.

“Myron này?”

“Gì?”

“Cậu không cho rằng đó chỉ là tình cờ đấy chứ - ý tôi là việc Jessica xuất hiện ở quầy bar tầng dưới ấy.”

“Không,” Myron đáp. “Tôi không nghĩ vậy.”

Win gật đầu. “Cẩn thận đấy,” gã nói. “Người khôn nói ít hiểu nhiều.”

· 4 ·

Quý tha ma bắt anh ấy đi.

Jessica Culver ngồi trong bếp nhà cô, trên chính chiếc ghế mà thuở nhỏ cô đã ngồi không biết bao nhiêu lần.

Lẽ ra cô phải biết rõ hơn. Lẽ ra cô phải suy nghĩ kỹ hơn, lẽ ra cô phải chuẩn bị cho bất kỳ tình huống nào. Thế nhưng cô đã làm gì? Cô đã lo lắng. Cô ngập ngừng. Cô đã ghé qua làm một ly ở quán bar bên dưới văn phòng của anh.

Ngốc, ngốc thật.

Nhưng thế chưa hết. Anh đã làm cô ngạc nhiên, còn cô thì sợ hãi.

Tại sao chứ?

Lẽ ra cô nên nói thật với Myron. Lẽ ra cô nên nói thẳng với anh bằng cái giọng thờ ơ về lý do thực sự mà cô ở đó. Nhưng cô lại không. Lúc cô đang uống say túy lúy thì anh bỗng xuất hiện, trông đẹp trai ngời ngời, vẫn quá đau đớn và...

Ôi chết tiệt, Jessie à, mà là con đàn bà chập cheng...

Cô tự gạt đầu với mình. Phải. Chập cheng. Tự hủy hoại mình. Và vài từ nữa mà nhất thời cô không nghĩ ra. Nhà xuất bản và đại diện của cô tất nhiên không nghĩ vậy. Họ yêu ‘chất điên’ ấy (thuật ngữ của họ - Jessica thì thích từ ‘chập cheng’ hơn), thậm chí còn khuyến khích cô phát huy. Chính họ đã biến Jessica thành một nhà văn xuất sắc nhường này. Chính họ đã mang lại ‘điểm nhấn’ nhất định cho văn phong của Jessica (lại là thuật ngữ của họ).

Có lẽ thế thật. Jessica không biết chắc. Nhưng chắc chắn một điều là: Sự chập cheng điên loạn đã đẩy đời cô xuống bùn.

Ôi, người nghệ sĩ đau khổ đáng thương! Trái tim mi nhỏ máu vì nỗi đau khôn cùng này.

Cô lắc đầu gạt bỏ giọng điệu mỉa mai ấy. Hôm nay cô tự vấn bản thân một cách bất thường, nhưng điều này có thể hiểu được. Cô đã gặp Myron, và việc

đó dẫn tới hàng loạt mệnh đề ‘giá như’ - mệnh đề ‘giá như’ vô dụng ồ ạt đổ xuống từ mọi cao độ và mọi góc độ.

Giá như. Cô lại cân nhắc điều đó.

Với phong cách điển hình coi mình là trung tâm, cô đã thấy mệnh đề ‘giá như’ chỉ ứng với bản thân chứ không phải Myron. Giờ cô băn khoăn về anh, rằng thực sự anh sống thế nào kể từ khi bất hạnh ập xuống đầu anh - không phải một lúc mà là từng chút đau khổ một. Bốn năm. Bốn năm rồi cô chưa gặp anh. Cô đã đẩy Myron vào góc sâu tâm trí và khóa chặt cửa lại. Cô những tưởng (hay hy vọng?) rằng thế là hết, rằng cánh cửa có thể chịu đựng chút áp lực mà không cần mở ra. Nhưng hôm nay gặp anh, nhìn thấy gương mặt điển trai, đường hoàng, cách xa bờ vai rộng, bắt gặp vẫn ánh mắt đăm đũa sao-lại-là-anh - thì cánh cửa đó lại bật tung bản lề như trong một vụ nổ ga.

Jessica đã bị cảm xúc lấn át. Cô khao khát ở bên anh đến nỗi biết mình cần phải rời đi ngay lập tức.

Dễ hiểu thôi, cô nghĩ, nếu mà hoàn toàn là đồ chập cheng.

Jessica liếc ra ngoài cửa sổ. Cô đang đợi Paul đến. Trung úy hạt Bergen Paul Duncan - từ nhỏ cô đã coi ông là chú Paul - còn hai năm nữa là về hưu. Ông từng là bạn thân nhất của cha cô, người thi hành di chúc của Adam Culver. Cả hai từng cùng làm việc trong ngành hành pháp - Paul làm cảnh sát, còn Adam làm bác sĩ pháp y của hạt - trong hơn hai mươi năm.

Paul sắp đến để thông qua lần cuối chi tiết cho lễ tưởng niệm cha cô. Không có đám tang cho Adam Culver. Ông sẽ không đồng ý. Nhưng Jessica muốn nói chuyện với Paul về vấn đề khác. Cô không thích chuyện đang diễn ra.

“Chào con yêu.”

Cô quay về phía giọng nói. “Chào mẹ.”

Mẹ cô từ tầng hầm đi lên. Bà đeo tạp dề, tay mân mê cây thánh giá lớn bằng gỗ đeo quanh cổ. “Mẹ cất ghế của bố vào kho rồi,” bà giải thích với giọng điệu cố tỏ ra thản nhiên. “Chỉ chậ chỗ thôi.”

Lần đầu tiên Jessica nhận ra ghế của bố - chiếc ghế chắc hẳn mẹ vừa nhắc tới - đã biến mất khỏi bàn bếp. Chiếc ghế bốn chân giản dị không lót đệm mà

bổ từng ngòi từ xưa từ xưa, chiếc găng tủ lạnh nhất, găng đến mức ông có thể quay lại, mở cửa tủ, với tay lấy bình sữa ở ngăn trên cùng mà không cần phải đứng lên, đã bị đưa đi mất, cất trong xó xỉnh tầng hầm đầy mạng nhện.

Nhưng ghế của Kathy thì không.

Jessie liếc mắt xuống chiếc ghế nằm ngay bên tay phải cô. Ghế của Kathy. Nó vẫn nằm đây. Mẹ cô chưa chạm vào nó. Ừm, bố cô đã mất. Nhưng còn Kathy - ai mà biết được? Trên lý thuyết, Kathy có thể đi qua cửa sau ngay chính giây phút này, sập mạnh cửa vào tường như con bé vẫn làm, mỉm cười rạng rỡ rồi cùng ngòi ăn tối với cả nhà. Chết là hết. Khi sống với một bác sĩ pháp y, ta hiểu rằng người chết vô dụng đến chừng nào. Chết và bị chôn. Tâm hồn lại là vấn đề khác. Mẹ cô là một tín đồ Công giáo sùng đạo, sáng nào cũng tham dự Thánh lễ, và trong những cuộc khủng hoảng như thế này, sự sùng tín của bà lại phát huy tác dụng - như người bỏ thời gian tập thể thao mà cuối cùng cũng tìm ra cách sử dụng vùng cơ bắp mới của mình. Bà hoàn toàn tin vào cuộc sống thiêng liêng, hạnh phúc nơi miền cực lạc. Thật khuây khỏa. Jessica ước gì mình cũng có thể làm vậy, nhưng qua năm tháng, lòng mộ đạo của cô đã trở nên lười chây thây rồi.

Ngoại trừ một điều, tất nhiên rồi, là có thể Kathy chưa chết. Vì thế mà chiếc ghế vẫn nằm đó - như ngọn đèn của mẹ cứ thấp sáng để dẫn đường cho cô con gái út trở về nhà.

Hầu như sáng nào Jessica cũng tỉnh dậy, ngòi thẳng đơ trên giường, nghĩ về em gái cô - không, là vẽ ra các khả năng mới thì đúng hơn. Liệu Kathy có nằm chết trong một cái hố ở đâu đó không? Bị chôn dưới những bụi cây trong rừng? Một bộ xương bị động vật gặm nhấm và dòi bọ làm ổ? Xác con bé có bị vùi dưới đáy sông như người thợ lặn nhỏ bé trong bể cá phòng khách? Nó có ra đi nhẹ nhàng không? Nó có bị tra tấn không? Thi thể của nó có bị chặt thành từng mảnh nhỏ, bị thiêu cháy, mủn ra vì a-xít không...

Hay nó vẫn còn sống?

Hy vọng bất diệt đó.

Có lẽ nào con bé đã bị bắt cóc? Nó đang làm nô lệ da trắng dưới sự kiểm soát hoàn toàn của một lãnh tụ Hồi giáo Trung Đông? Hay nó đang bị xích vào lò sưởi ở một trang trại tại Wisconsin như trong chương trình *Geraldo*?

Liệu nó có bị đánh vào đầu, quên mất mình là ai, và giờ sống lang thang trên phố như kẻ mất trí nhớ? Hoặc giả nó chỉ đơn giản chạy trốn tới một thế giới khác?

Vô số khả năng. Kể cả những người thiếu tính sáng tạo cũng có thể nghĩ ra hàng triệu nỗi sợ hãi khác nhau khi người thân yêu của họ bỗng dưng mất tích - hay đau đớn hơn, hàng triệu hy vọng khác nhau.

Những suy nghĩ của Jessica bị tiếng động cơ ô tô ì ạch xua tan. Một con Chevy Caprice quen thuộc phủ đầy vết lõm nhỏ xíu đổ lại. Trông nó như chiếc xe golf ở sân tập vậy. Cô đứng lên bước vội vã ra cửa chính.

Paul Duncan có vóc người vạm vỡ, chắc nịch, với mái tóc muối tiêu giờ đã bất tuân mà chuyển hẳn sang màu muối. Ông bước đi đầy chủ đích, theo cung cách cảnh sát. Ông cười rạng rỡ và hôn lên má cô tại bậc cửa trước thay cho lời chào. “Chào cháu xinh đẹp! Khỏe không?”

Cô ôm ông. “Con ổn, chú Paul ạ,” cô đáp.

“Trông thần sắc con khá đấy.”

“Cảm ơn chú!”

Paul nheo mắt tránh nắng. “Nào, vào trong đi. Ngoài này nóng như thiêu ấy.”

“Một phút thôi ạ,” cô nói, đặt tay lên cẳng tay ông. “Con muốn nói chuyện với chú trước.”

“Chuyện gì?”

“Vụ của bố con.”

“Chú không thụ lý vụ đó, con à. Chú không nhận các vụ giết người nữa, con biết mà. Với cả, đó còn là chuyện xung đột quyền lợi - giữa chú với tư cách bạn của Adam và tất cả những yếu tố còn lại.”

“Nhưng chú phải biết diễn biến chứ?”

Paul Duncan chậm chạp gật đầu. “Chú biết.”

“Mẹ con nói cảnh sát cho rằng bố con bị cướp của giết người.”

“Phải.”

“Chú không tin chuyện đó chứ?”

“Bố con bị cướp,” ông nói. “Ví của ông ấy đã biến mất. Đồng hồ. Thậm chí cả nhẫn. Kẻ đó đã lột sạch ông ấy.”

“Để ra vẻ như đó là một vụ cướp.”

Paul mỉm cười, thật nhẹ nhàng - cô nhớ ông cũng từng mỉm cười như vậy ở lễ kiên tìn, tiệc sinh nhật mười sáu tuổi, và lễ tốt nghiệp trung học của cô. “Con đang ám chỉ gì vậy, Jess?”

“Chú không thấy toàn bộ chuyện này kỳ cục lắm sao?” cô hỏi vặn. “Chẳng lẽ chú không thấy mối liên hệ nào giữa vụ này với vụ Kathy?”

Ông lão đảo lúi lại một bước, như thể lời nói của cô đã khê đẩy ông. “Mối liên hệ nào? Em gái con biến mất khỏi ký túc xá đại học. Một năm rưỡi sau bố con bị cướp của giết người. Con thấy liên hệ ở chỗ nào chứ?”

“Chú tin chắc rằng hai vụ này không liên quan gì sao?” cô hỏi. “Chú thực sự tin vào chuyện tai họa đến hai lần ư?”

Ông đút tay vào túi. “Nếu con muốn nói chú có nghĩ nhà con là nạn nhân của hai thảm kịch riêng rẽ không, thì câu trả lời là có. Chuyện đó xảy ra thường xuyên, Jess à. Đời hiểm khi công bằng lắm. Ông trời không đi khắp nơi mà chia đều vận rủi cho mọi người đâu. Có những nhà sống hết đời mà không hề trải qua biến cố nào. Có nhà lại phải hứng chịu quá nhiều. Như nhà con vậy.”

“Ra đó là số phận,” cô nói. “Đó là câu trả lời của chú. Số phận.”

Ông giơ tay lên. “Số phận, tai họa đến hai lần, đó là cách nói của con. Ở đây con là nhà văn, không phải chú. Chú chỉ gọi đó là bi kịch. Chú chỉ gọi đó là thảm kịch, một sự trùng hợp có phần kỳ quái. Chú gặp nhiều chuyện quái lạ lắm rồi. Bố con cũng vậy.”

Cửa trước mở ra. Mẹ đứng nơi ngưỡng cửa, “Có chuyện gì thế?”

“Không có gì đâu Carol. Chú cháu tôi chỉ nói chuyện thôi.”

Carol nhìn con gái. “Jessica?”

Cô vẫn nhìn ông thăm dò. “Chỉ nói chuyện thôi mà mẹ.”

Jessica quay bước vào trong. Paul Duncan nhìn cô, khe khê thở ra. Ông đã nghi ngờ cô sẽ gây rắc rối - Jessica không bao giờ chấp nhận những đáp án dễ dãi cho bất kỳ vấn đề nào trong cuộc sống, kể cả khi câu trả lời khá đơn giản. Phải, ông đã hy vọng chuyện đó sẽ không xảy ra, nhưng ông chắc chắn đã thấy trước khả năng này.

Ông chỉ không chắc mình nên làm gì với nó đây.

Nửa đêm.

Mười giờ tối, Christian Steele đã vùi mình dưới chăn, đọc sách báo mười phút rồi tắt đèn. Kể từ lúc ấy, cậu cứ nằm ngửa trong bóng tối, chăm chăm nhìn trần nhà, không động đậy, không buồn lừa phỉnh bản thân hy vọng rằng con buồn ngủ sắp đến.

“Kathy,” cậu nói to.

Tâm trí cậu bỗng bình vô định, ngưng nghỉ như cánh bướm đậu lại trong phút giây ngăn ngủ rồi lại phiêu diêu. Bóng tối bủa vây cậu, nhưng thỉnh thoảng thì không. Ở trại bóng bầu dục thì không có gì là yên tĩnh cả. Christian nghe thấy tiếng chai bia bị ném, tiếng nhạc ồn ào, tiếng cười, tiếng hát, tiếng chửi thề. Cậu còn nghe rõ tiếng hai hậu vệ tấn công, Charles và Eddie, ở phòng kế bên. Họ lúc nào cũng ông ổng, như chiếc đài vận to trước khi nút bấm bị hỏng. Christian cũng khoái tiệc tùng, thích vui vẻ bằng cách nốc rượu cho đến khi nôn thốc nôn tháo. Nhưng không phải tối nay.

Trời ạ, không phải tối nay.

“Kathy,” cậu nhắc lại.

Có lẽ nào? Sau tất cả quãng thời gian đó...

Quá nhiều thứ xảy ra cùng lúc. Kết thúc năm học. Trại hè ngắn hạn của đội Titans ngày kia bắt đầu. Báo chí ngày càng sấm soi hơn bao giờ hết. Cậu thích sự quan tâm đó, thích được xuất hiện trên trang bìa của tờ *Điện hình thể thao*, thích vẻ mặt tôn sùng của mọi người khi nói chuyện với cậu. ‘Cậu bé ngoan,’ lúc nào họ cũng nói thế. Rất ngoan. Như thế họ mong cậu cư xử thô lỗ chỉ bởi cậu có thể ném trúng phóc quả bóng bầu dục vậy. Như thế vì lý do nào đó, cậu nên cảm thấy như thể mình thuộc về một giống loài cao cấp hơn, vượt trội họ, vì cậu tinh cờ trở thành một vận động viên cừ.

Christian thấy phẫn khích. Cậu thấy sợ hãi. Cậu biết mình phải suy tính cho tương lai. Myron đã nói với cậu về những nguy hiểm và rằng sự nổi tiếng ngăn ngủ đến chừng nào. Myron, xét cho cùng, chính là ví dụ tiêu biểu. Myron đã bảo với Christian về tầm quan trọng của việc tận dụng cơ hội hiện tại, rằng sự nghiệp đỉnh cao của cậu chỉ kéo dài giỏi lắm là mười năm. Có quá nhiều nguy cơ. Quá nhiều. Giờ đây cậu nổi tiếng, nhưng sự nổi tiếng cấp trường khác xa với nổi tiếng chuyên nghiệp. Cậu sẽ chóng có tất cả thôi. Sự

cạnh tranh. Nổi tiếng. Tiền tươi thóc thật - chứ không chỉ là những tờ thông tin bí mật về cựu sinh viên...

Nhưng thế thì sao chứ?

“Kathy...”

Điện thoại reo.

Christian bật dậy, tim đập như tim thỏ. Phản xạ nhanh. Đôi khi khả năng này lại phản lại bạn. Chỉ là điện thoại thôi mà. Có lẽ Charles hoặc Eddie sắp bảo cậu rằng, này, đến lúc tiệc tùng rồi đấy. Cả hai đều đã được tuyển chọn. Charles được Dallas chọn ở lượt chọn người thứ hai. Eddie thì được tuyển ở lượt thứ năm bởi Rams.

Cậu nhắc máy. “A lô.” Không lời đáp.

“A lô?” cậu nhắc lại.

Không có gì, Nhưng vẫn không gác máy. Có người ở đó, khẽ giữ ống nghe sát tai.

“Ai đấy?”

Không có gì.

Christian cúp máy. Cậu vừa nằm xuống thì điện thoại lại reo. Cậu nhắc máy.

“A lô?”

Lại là im lặng. Christian cố nghe kỹ hơn. Không có gì. Hay... hay là hơi thở đó. Nổi sợ hãi vây lấy cậu. Cậu không giải thích nổi. Có khi chỉ là tên ba que xỏ lá nào đó mà cậu không lưu số gọi đến. Thậm chí Charles hoặc Eddie bày trò trên cậu cũng nên. Không có gì phải lo lắng cả.

Chỉ có điều cậu lo lắng thật.

Cậu hăng giọng. “Muốn gì?”

Vẫn không có gì.

“Nếu còn gọi lại nữa là tôi báo cảnh sát đấy.”

Cậu dập máy. Tay cậu run lấy bầy. Cậu định cố nghỉ ngơi thì nhớ ra vài điều.

Sao. Sáu. Chín.

Công ty điện thoại đã gửi thông tin gì đó trong thư từ hôm nay. Có mấy mẫu quảng cáo trên ti vi - một phụ nữ mang thai cố tới chỗ điện thoại reo, lê

bước qua phòng đến bên điện thoại, nhưng khi cô ấy đến nơi thì người gọi cúp máy. Rồi sao? Cô nhắc máy và lúc đó lời thuyết minh vang lên - giọng của Cliff Robertson hay ai đấy - đại loại như ‘Bạn vừa nhớ điện thoại. Cuộc gọi đó có quan trọng không? Có phải người bạn muốn nói chuyện không? Chỉ có một cách duy nhất để tìm ra. Hãy ấn sao, sáu, chín.’ Họ minh họa trên màn hình, phòng trường hợp có người không rõ cách sử dụng điện thoại. Rồi giọng thuyết minh tiếp tục. ‘Bạn sẽ được kết nối với người gọi trước đó, kể cả khi số bận. Chúng tôi sẽ liên tục quay số cho bạn, giữ cho đường dây của bạn được thông suốt để gọi đi hay nhận những cuộc gọi khác.’

Người phụ nữ mang thai lắng nghe điện thoại đổ chuông rồi nói chuyện với ông chồng thở phào nhẹ nhõm đang làm việc bên bàn vẽ ở cơ quan.

Christian nhắc điện thoại. Rồi cậu ấn sao, sáu, chín.

Điện thoại đổ chuông.

Cậu xoa cằm. Giây lát sau, giọng tổng đài như rô-bốt vang lên. “Số này hiện đang bận. Chúng tôi sẽ gọi lại sau khi đường dây thông suốt. Cảm ơn.”

Christian đổi ống nghe từ tay nọ sang tay kia. Cậu ngồi dậy đợi. Bữa tiệc vẫn đang tiếp diễn. Cậu có thể nghe thấy tiếng ba hoặc bốn khu vực tiệc từng riêng biệt. Ai đó hét, “Yahoo!” Tiếng cửa sổ vỡ. Mọi người reo hò. Mấy tay bạn cùng phòng to xác hơn đang chơi ném thùng, một trò tương tự ném lao nhưng ở đây là ném thùng bia.

Điện thoại reo.

Cậu vồ lấy ống nghe như thể nó là quả bóng chưa dừng lăn trên mặt cỏ. Điện thoại thoại đang quay lại số - giống như người phụ nữ mang thai trên tivi. Sau hồi chuông thứ tư thì có tiếng nhắc máy.

Máy trả lời tự động.

Giọng nói vang lên. “Xin chào, chúng tôi hiện không có nhà. Hãy để lại tin nhắn sau tiếng bíp, chúng tôi chắc chắn sẽ gọi lại. Cảm ơn.”

Điện thoại trượt khỏi năm tay Christian. Một bàn tay lạnh buốt sượt qua gáy cậu. Một âm thanh nghe như hơi thở bị nghẹt thoát ra khỏi môi cậu. Christian cố nói thành lời nhưng bất lực.

Máy trả lời tự động. Giọng nói.

Đó là Kathy.

· 5 ·

Myron lão đảo bước vào văn phòng, mù mịt vì thiếu ngủ. Đêm qua anh còn chẳng buồn leo lên giường. Anh cố đọc, nhưng từ ngữ cứ bồng bềnh trước mắt anh trong những làn sóng vô nghĩa. Anh bật ti vi lên. *Tối với Nick*, một chương trình có tính chất văn hóa tương tự như pho mát dạng phun. Mấy tập *Lính F* chiếu nối tiếp trong ba tiếng. Khắc họa nhân vật Argan của nam diễn viên Larry Storch, văn vẻ mà nói thì là ‘thiên tài’ về diễn xuất. Ai mà biết được hành động lấy cái mũ to tướng đập người ta liên tiếp lại hài hước đến thế?

Nhưng thậm chí chương trình giải trí trí thức đến nhường ấy cũng không thể ngăn tâm trí anh quay về với ý nghĩ: Jess đã trở lại. Và như Win đã nói, đó không phải tình cờ.

Nửa đêm, mẹ anh khoác áo choàng đi xuống.

“Cứng à, con ổn chứ?”

“Con ổn, mẹ ạ.”

“Trông con như phân tâm cả đêm ấy.”

“Không có gì đâu mẹ. Chỉ là nhiều việc quá thôi.”

Mẹ nhìn anh bằng ánh mắt không tin kiểu mẹ-có-thần-giao-cách-cảm-và-biết-tổng-rồi. “Con nói thế thì biết thế.”

Ở tuổi ba mốt, Myron vẫn sống ở nhà. Đứng, anh có không gian riêng, phòng ngủ và phòng tắm riêng ở tầng hầm. Nhưng không có gì phủ nhận điều này. Myron vẫn sống cùng bố mẹ.

Năm phút sau khi mẹ quay về giường, Christian Steele gọi cho Myron vào đường dây riêng, chỉ reo khê trong tầng hầm để tránh đánh thức bố mẹ, cả hai đều ngủ khá nông, Myron chắc chắn kiếp trước họ là lính gác trại Do Thái. Cậu kể tỉ mỉ cho Myron về những cú điện thoại kỳ quặc.

Myron chả lạ gì sao-sáu-chín, được biết đến với tên gọi dịch vụ Gọi lại. Công ty điện thoại tính phí trên cơ sở ‘dùng bao nhiêu trả bấy nhiêu’ 8

khoảng bảy năm xu cho mỗi lần sử dụng.

Vấn đề là, dịch vụ Gọi lại không lần ra số. Nó chỉ tự động quay lại số của cuộc gọi đến trước đó mà nó nhận được chứ không chò ta biết số. Sao-năm-bảy - dịch vụ Tra số Cuộc gọi - sẽ giải quyết vấn đề này, dù số điện thoại chỉ được thông báo cho công ty điện thoại địa phương, nhưng nó chỉ được cung cấp cho cơ quan chức năng mà thôi.

Tuy nhiên Myron vẫn sẽ gọi cho một số nguồn tin cũ ở công ty điện thoại để xem có tìm ra gì không. Anh biết sao-sáu-chín chỉ hoạt động ở một số địa phương. Tức là cuộc gọi đó không phải điện thoại đường dài. Một điểm khởi đầu. Méo mó có hơn không. Anh cũng cài đặt dịch vụ ‘Danh tính Người gọi’ hay lần theo manh mối trên điện thoại của Christian. Việc lần số điện thoại không còn giống như ta thấy trên ti vi nữa, người hùng cố gắng cật lực níu chân người gọi giữ máy cho tới khi hoàn thành công việc. Giờ thì tự động hóa hết. ‘Danh tính Người gọi’ thực sự cho ta thấy số gọi đến trước khi ta nhắc máy.

Nhưng tất nhiên, không có cách nào trả lời cho những câu hỏi lớn hơn này: Giọng mà Christian nghe thấy liệu có đúng là giọng Kathy không? Và nếu vậy, thì điều đó có ý nghĩa gì?

Có quá nhiều câu hỏi*. Chẳng có mấy đáp án.

Anh tới bên bàn của Esperanza. “Tình hình thế nào?”

Cô trừng mắt sẫm soi anh, lắc đầu khó chịu, rồi lại nhìn xuống bàn.

“Quay lại uống cà phê tách cafein à?” anh hỏi.

Một cái trừng mắt nữa. Myron nhún vai. “Có tin nhắn gì không?”

Lắc đầu. Esperanza lầm bầm gì đó. Myron nghĩ là anh nghe được một từ Tây Ban Nha tương tự như ‘khốn nạn’.

“Cho anh biết sao em lại buồn bực thế được không?”

“Phải,” cô đay nghiến. “Cứ làm như anh không biết ấy.”

“Anh không biết mà.”

Lại trừng mắt. Phụ nữ đúng là có năng khiếu trừng mắt. Esperanza có tài năng thiên phú thật.

“Thôi bỏ đi,” anh nói. “Giúp anh gọi cho Otto Burke đi.”

“Bây giờ à?” Esperanza hỏi, giọng đầy vẻ mỉa mai. “Không phải anh sắp

bận sao?”

“Cứ làm đi, xin em đấy, được chưa? Em bắt đầu làm anh cái rồi đấy.”

“Ôiiii. Sợ quá đi mất.”

Myron lắc đầu. Giờ anh có thời gian để chiều lòng cô. Anh băng qua phòng mở cửa phòng làm việc. Rồi đứng khựng lại.

“Chào anh.”

Anh hắng giọng, khép cửa lại sau lưng. “Chào Jessica.”

Đối với đa số vận động viên, Jessica nghĩ, ánh hào quang phai nhạt dần. Nhưng ở một vài bi kịch, nó lại tắt ngúm như mất điện đột ngột, tưới đẫm vận động viên đó trong bóng tối choáng ngợp.

Đó chính là trường hợp của Myron.

Với hầu hết vận động viên, trò chơi kỳ vọng góp phần làm mờ dần ánh hào quang. Một ngôi sao trung học lên đại học trở thành cầu thủ dự bị. Ánh hào quang phai nhạt. Một tuyển thủ sinh viên năm đầu nhận ra rằng mình sẽ không trở thành cây ghi bàn xuất sắc của đội tuyển. Ánh hào quang phai nhạt. Một tuyển thủ sinh viên siêu sao nhận ra rằng mình sẽ không bao giờ trở thành vận động viên chuyên nghiệp. Ánh hào quang phai nhạt. Và rồi có rất ít những người, triệu người có một, những người gặp thời mà trở thành vận động viên chuyên nghiệp.

Với họ, ánh hào quang thật chói lòa, vĩnh viễn hủy hoại thị lực của những người chăm chăm nhìn thẳng vào đó. Chính vì vậy mà việc phai nhạt hết sức quan trọng. Một vận động viên có thể quen với việc dần đánh mất ánh hào quang. Sự nghiệp của anh ta sẽ đạt đến đỉnh vinh quang rồi xuống dốc từ từ. Anh ta sẽ tỏa sáng từ một vận động viên non nớt mới vào nghề cho đến một cầu thủ ở đỉnh cao phong độ, và rồi ánh hào quang sẽ bắt đầu phai nhạt khi anh ta qua ngưỡng cự binh.

Với Myron chuyện đó không xảy ra.

Anh từng là một trong số ít những tuyển thủ ngập tràn trong ánh đèn rực rỡ nhất mà ta có thể tưởng tượng được, như thể ánh hào quang chiếu rọi lên anh và tỏa rạng từ bên trong anh. Tài năng bóng rổ của anh lần đầu tiên trở nên rõ rệt từ năm lớp sáu. Anh đã phá vỡ mọi kỷ lục ghi điểm và bắt bóng bật bảng ở hạt Essex, New Jersey, một pháo đài bóng rổ bất diệt. Myron hơi thấp

cho vị trí tiền đạo, cho tình huống 6 chọi 6 (thực ra là cả với 6 chọi 4), nhưng anh lại khỏe như vâm, một con bò tót, có khả năng nhảy cao kinh khủng so với một người da trắng. Anh được săn đón nhiệt tình, cuối cùng chọn Duke và giành được hai danh hiệu NCAA trong vòng bốn năm.

Boston Celtics đã chọn anh ngay từ lượt chọn đầu, lượt lựa chọn của anh xếp thứ 8 chung cuộc. Ánh hào quang của Myron ngày càng rạng rỡ đến khó tin.

Và rồi cầu chì nổ bùm.

Một chấn thương kỳ quái, họ nói thế. Đó là một trận đấu trước mùa giải với Washington Bullets. Hai cầu thủ nặng tổng cộng ba trăm cân kẹp chặt chú lính mới Myron Bolitar. Bác sĩ ném đủ loại thuật ngữ vào cậu bé nửa trẻ con nửa người lớn trước đó chưa từng dính chấn thương, kể cả trật mắt cá. Gãy xương nhiều chỗ, họ nói thế. Rạn xương bánh chè. Bó bột. Xe lăn. Nạng. Ba toong.

Hằng năm.

Mười sáu tháng sau, Myron đã có thể đi lại, dù chân vẫn còn tập tễnh mất hai năm nữa. Anh không bao giờ trở lại. Sự nghiệp của anh đã chấm dứt. Cuộc sống duy nhất anh từng biết đã tuột khỏi tay anh. Báo chí đã viết một hai bài gì đó, nhưng Myron nhanh chóng bị lãng quên.

Tối đen như hũ nút.

Jessica nhướn mày. Ánh hào quang. Ăn dụ kém cỏi. Quá sến và thiếu chính xác. Cô lắc đầu ngược nhìn anh.

“Thảo nào,” Myron nói.

“Thảo nào gì?”

“Tâm trạng của Esperanza.”

“Ồ.” Cô mỉm cười với anh. “Em bảo cô ấy chúng ta có hẹn. Gặp em cô ấy có vẻ không vui lắm.”

“Đúng thật.”

“Cô ấy sẽ vẫn giết em chỉ vì một đồng xu lẻ phải không?”

“Chuẩn luôn.”

Anh nhắc điện thoại. “Cho anh một cà phê đen nhé? Cảm ơn em.” Anh đặt ống nghe lại chỗ cũ, đoạn ngược lên nhìn cô.

“Win thế nào?” cô hỏi.

“Ồn.”

“Nhà anh ấy sở hữu tòa nhà này à?”

“Phải.”

“Em hiểu Win đã có một cú nhảy vọt về mặt tài chính - dù anh ấy thực ra chẳng thích thú gì.”

Myron gật đầu, chờ đợi.

“VẬY là anh vẫn đánh bạn với Win,” cô tiếp tục. “Anh vẫn có Esperanza. Không thay đổi nhiều lắm.”

“Thay đổi nhiều đấy chứ,” anh nói.

Esperanza xuất hiện nơi ngưỡng cửa, mặt vẫn nhăn nhó. “Otto Burke đang họp.”

“Thử gọi cho Larry Hanson xem.”

Cô đưa tách cà phê cho Jessica, nở nụ cười kỳ dị, rồi rời đi. Jessica sảm soi chiếc tách. “Anh có nghĩ cô ấy nhổ nước bọt vào không?”

“Biết đâu được,” Myron đáp.

Cô đặt tách xuống. “Dù sao em cũng cần giảm bớt cà phê.”

Myron đi vòng qua bàn, ngồi xuống. Bức tường sau lưng anh phủ đầy áp phích rạp phim. Toàn là phim ca nhạc. Ngón tay anh gõ gõ trên mặt bàn.

“Em xin lỗi chuyện hôm qua,” cô nói. “Em muốn làm anh ngạc nhiên, khiến anh bất ngờ. Không có ý khác đâu.”

“Vẫn đang tìm cách kiểm soát hả?”

“Ừm, em đoán vậy. Thói quen cũ.”

Anh nhún vai không nói gì.

“Em cần anh giúp,” cô nói.

Anh chờ đợi.

Cô thở ra một hơi rồi nói liều. “Cảnh sát nói bố em bị cướp của giết người. Em không tin chuyện đó.”

“VẬY em tin gì?”

“Em nghĩ chuyện bố em bị giết có liên quan với vụ Kathy.”

Myron không ngạc nhiên. Anh nhào người ra trước, mắt anh không hề nhìn cô quá lâu. “Sao em lại nói vậy?”

“Cảnh sát bác bỏ vì coi đó là tình cờ,” cô nói đơn giản. “Em không tin vào chuyện tình cờ lắm.”

“Về người bạn cùng ngành với bố em ấy, tên ông ta là gì nhỉ?”

“Paul Duncan.”

“Phải, ông ta đấy. Em đã nói chuyện với ông ta chưa?”

“Rồi.”

“Và?”

Cô bắt đầu nhịp chân, một thói quen vô thức cũ đầy khó chịu. Cô tự bắt mình dừng lại. “Chú Paul cũng nói đó là một vụ cướp. Chú ấy tuôn ra đủ loại dữ kiện về hiện trường tội ác, cái ví bị mất, trang sức bị mất, mấy thứ kiểu đó. Chú ấy cực kỳ lý trí và khách quan, điều này không giống chứ ấy tí nào.”

“Ý em là gì?”

“Paul Duncan là người nồng nhiệt. Một cái đầu nóng. Người bạn thân nhất của chú ấy bị giết, mà chú ấy lại có vẻ thờ ơ. Không giống chú ấy gì cả.” Cô dừng lại, xê dịch trên ghế. “Có gì đó không hợp lý ở đây, em không biết giải thích thế nào.”

Myron xoa cằm nhưng vẫn yên lặng.

“Nghe này, anh biết em chưa bao giờ quá gần gũi với bố,” cô tiếp tục. “Bố em không phải kiểu dễ gần dễ người ta yêu quý. Ông ấy đối tốt với các tử thi còn hơn hẳn với người sống. Ông ấy thích mô hình gia đình lý tưởng, tất nhiên chỉ là về mặt khái niệm thôi - còn việc thực hiện nó thì lại khiến ông ấy mỗi mết. Nhưng em vẫn phải tìm ra sự thật. Vì Kathy.”

“Bố em với Kathy có hợp nhau không?” Myron hỏi.

Cô nghĩ một lát. “Đạo đó thì khá hơn. Khi bọn em còn nhỏ thì nó với bố không gần gũi lắm. Kathy là con gái chấy rận của mẹ, muốn giống mẹ, tất tậ. Nhưng khi con bé mất tích thì em mạo muội đoán là nó thân với bố hơn mẹ. Bố em đã suy sụp khi nó mất tích. Ông ấy trở nên ám ảnh. Không, từ ‘ám ảnh’ chưa đủ mạnh. Cả nhà em đều bị ám ảnh, tất nhiên. Nhưng không giống bố. Chuyện đó làm bố em tiêu tụy hẳn đi. Mọi thứ ở ông ấy đều thay đổi. Trước đây ông ấy luôn là một bác sĩ pháp y hạt trầm tĩnh, kiểu người không biết bấn loạn là gì. Thế mà lúc đó ông ấy lại dùng vị trí của mình để gây áp lực hai tư trên hai tư. Ông ấy trở nên hoang tưởng, cho rằng cảnh sát chưa

làm hết sức mình để tìm kiếm con bé. ông ấy thậm chí còn bắt đầu tiến hành điều tra riêng.”

“Bác ấy có tìm ra gì không?”

“Không. Theo em biết thì không.”

Myron quay đi, về bức tường phía xa. Một bức ảnh trong phim của anh em nhà Marx. *Đêm ở nhà hát opera*. Groucho nhìn lại nhưng không đưa ra câu trả lời nào.

“Gì vậy?” cô hỏi.

“Không có gì. Tiếp đi.”

“Chẳng có thêm gì nhiều. Em chỉ có thể nói với anh rằng mấy tuần qua bố em hành xử rất lạ. Ông ấy liên tục gọi cho em trong khi trước kia bố con em giỏi lắm chỉ nói chuyện một năm dăm ba lần, giọng nghe có vẻ hơi sứt mướt. Cứ như ông ấy đang diễn vai ông bố hoàn hảo với sức mạnh mới hồi phục vậy. Em không biết liệu đó là thay đổi nghiêm túc hay chỉ là nhất thời mà thôi.”

Myron gật đầu, lại quay đi. Anh lặng thinh. Jessica suyt nữa tưởng anh đã hoàn toàn lơ đãng thì cuối cùng anh lại cất tiếng, giọng khẽ đến nỗi gần như không thể nghe ra. “Em nghĩ chuyện gì đã xảy ra với Kathy?”

“Em không biết.”

“Em có nghĩ con bé chết rồi không?”

“Em...” Cô dừng lại. “Em nhớ nó. Là... Em không muốn nghĩ nó đã chết.”

Anh lại gật đầu. “Vậy em muốn anh làm gì?”

“Nghiên cứu vấn đề. Tìm xem chuyện gì đang xảy ra.”

“Giả sử có chuyện đang xảy ra.”

“Phải.”

“Sao lại là anh?”

Cô nghĩ một lát. “Em không chắc lắm,” cô nói. “Em nghĩ anh sẽ tin em, Em nghĩ anh sẽ giúp em.”

“Anh sẽ giúp,” anh đáp. “Nhưng hãy hiểu một điều: anh có quyền lợi kinh doanh quan trọng trong việc giải quyết toàn bộ vấn đề này.”

“Christian à?”

“Anh là đại diện của cậu ta,” anh tiếp tục. “Anh chịu trách nhiệm cho thành công của cậu ta.”

“Thằng bé vẫn nhớ em gái em,” cô nói.

“Phải.”

“Cậu ta có ổn không?”

Nét mặt Myron vẫn nghiêm nghị. “Cậu ta ổn.”

“Thằng bé ngoan lắm. Em quý cậu ta.” Myron gật đầu.

Jessica đứng lên bước về phía cửa sổ. Myron ngoảnh đi. Anh không muốn nhìn cô quá lâu như trước kia nữa. Cô hiểu. Việc ấy cũng làm cô đau lòng. Cô nhìn xuống đại lộ Công Viên, dưới mười hai tầng nhà. Một tài xế taxi quần khăn đang vung vẩy nắm đấm vào một bà già chống nạng. Bà già nện cho gã một phát rồi chạy đi. Tay tài xế ngã xuống. Chiếc khăn thậm chí còn không xô lệch.

“Che giấu cảm xúc của mình trước em chưa bao giờ là sở trường của anh cả,” cô nói, vẫn đăm đăm nhìn ra cửa sổ. “Anh không muốn nói gì với em sao?” Anh không đáp.

“Myron à...” Esperanza cứu anh một vố, xộc vào phòng không buồn gõ cửa. “Larry Hanson rời văn phòng rồi,” cô nói.

Win bước vào sau lưng cô. “Tôi có vài thứ cho chúng ta trong cuốn tạp chí này đây.” Giọng Win nhạt dần khi gã nhìn thấy Jessica.

“Chào Win,” cô nói.

“Chào Jessica Culver.” Họ ôm nhau. “Trời ơi, trông em tuyệt cú mèo. Hôm trước anh có đọc một bài báo về em, gọi em là biểu tượng gợi cảm trong văn chương.”

“Anh không nên đọc mấy thứ rác rưởi như vậy.”

“Nó ở trong phòng đợi của nha sĩ. Thật đấy.”

Theo sau đó là một khoảng lặng ngưng đọng. Esperanza phá vỡ không khí bằng cách chỉ vào Jessica, ra vẻ nôn ọe với động tác nhét ngón tay vào miệng rồi rút mạnh ra.

“Đúng là phù thủy,” Jessica lầm bầm.

Myron đứng lên. “Giờ em ở đâu?”

“Nhà mẹ em.”

“Vẫn số cũ hả?”

“Vâng.”

“Anh sẽ gọi em sau. Giờ anh phải đi với Win.”

Jessica nhìn sang Win. Gã toét miệng cười với cô. Như thường lệ, nét mặt gã vẫn kín bưng. “Chiều nay em có cuộc họp với biên tập viên,” cô nói. “Nhưng em sẽ ở nhà cả tối.”

“Được rồi. Anh sẽ gọi cho em.”

Phút bế tắc lúng túng. Không ai biết chính xác phải nói lời tạm biệt thế nào. Vẫy tay? Bắt tay? Hôn?

“Ta phải đi thôi,” Myron nói. Anh lướt nhanh qua cô, không hề đi quá gần. Win nhún vai với cô theo kiểu em-có-thể-làm-gì-được-đây rồi theo sau. Cô nhìn họ biến mất sau khúc quanh. Người doi và Robin lên đường hành hiệp.

Rồi cô cũng rời đi. Cô đã gặp Myron hai lần, mà họ vẫn chưa chạm vào nhau - thậm chí sượt qua nhau cũng không.

Một điều kỳ quặc đáng để băn khoăn.

“Cậu tìm ra gì thế?” Myron hỏi.

Win đánh vô lăng sang bên phải. Chiếc Jag XJR phản ứng lại không một tiếng rít. Họ cứ lái xe mà không nói với nhau lời nào trong mười phút qua, đầu CD của Win chỉ phát tiếng. Win thích nhạc hiệu chương trình. Giờ đĩa đang chơi *Chàng hiệp sĩ xứ Mancha**. Don Quixote dạo khúc nhạc chiều cho nàng Dulcinea yêu quý.

“Tạp chí *Nhũ hoa* do HDP xuất bản,” Win đáp.

“HDP?”

“*Hot Desire Press**.” Lại một cú ngoặt theo kiểu Người Dơi nữa. Chiếc Jag tăng tốc quá một trăm ba mươi cây.

“Giới hạn tốc độ,” Myron nhắc. “Đã từng nghe nói chưa hả?”

Win lờ anh đi. “Phòng biên tập nằm ở Fort Lee, New Jersey.”

“Phòng biên tập á?”

“Sao cũng được. Ta có cuộc hẹn với tay Fred Nickler, thư ký tòa soạn.”

“Mẹ tay ấy hẳn phải tự hào lắm.”

“Dạy đời,” Win đăm chiêu. “Hay đấy.”

“Cậu đã nói gì với Nickler?” Myron hỏi.

“Không gì cả. Tôi gọi hỏi xem có thể gặp hẳn được không thôi. Hẳn bảo có. Có vẻ giống một tay chiến hữu hết sức dễ chịu.”

“Tôi chắc hẳn là cậu ấm đấy.” Myron nhìn ra ngoài cửa sổ. Các tòa nhà mờ nhòa. Họ lại rơi vào im lặng. “Chắc cậu đang tự hỏi Jessica làm gì ở văn phòng tôi.”

Win thờ ơ nhún vai. Gã không thích tọc mạch.

“Là vụ bố cô ấy bị giết. Cảnh sát nói đó là một vụ cướp. Cô ấy thì nghĩ khác.”

“Cô ấy nghĩ gì?”

“Cô ấy cho rằng có mối liên hệ giữa chuyện này với vụ Kathy.”

“Phức tạp rồi đây. Cậu có định giúp cô ấy không?”

“Có.”

“Tuyệt. Vậy là chúng ta nghĩ có mối liên hệ?”

“Phải.”

“Phải,” Win đồng tình.

Họ đỗ bên lối đi của một tòa nhà trông giống như một nhà xưởng xinh xắn hoặc một khu văn phòng cho thuê giá thấp. Không có thang máy, nhưng bù lại chỉ có ba tầng. Tập đoàn HDP nằm ở tầng hai. Khi họ bước vào không gian bên ngoài văn phòng, Myron hơi ngạc nhiên. Anh không chắc mình mong đợi điều gì, nhưng anh nghĩ sào huyệt của một tay kinh doanh dơ bẩn sẽ không thể thiếu bản sắc đến thế. Những bức tường trắng treo mấy tấm ảnh nghệ thuật bình dân nhưng được đóng khung trang nhã - McKnight, Fanch, Behrens. Hầu hết là ảnh phong cảnh với bãi biển và hoàng hôn. Không có gì liên quan đến ngực trần. Ngạc nhiên thứ nhất. Ngạc nhiên thứ hai là cô nhân viên lễ tân bình thường. Cô ta đạt tiêu chuẩn nghiêm ngặt, không phải một ngôi sao khiêu dâm/quả bom sex/gái về vườn già nua, tóc tẩy vàng với điệu cười khúc khích như hơi thở và cái nháy mắt quyến rũ.

Myron gần như thất vọng.

“Tôi có thể giúp gì cho các anh?” cô lễ tân hỏi.

Win đáp, “Chúng tôi đến gặp ông Nickler.”

“Xin cho biết tên?”

“Windsor Lockwood và Myron Bolitar.”

Cô ta nhắc máy, nhấn nút gọi rồi lát sau trả lời, “Ngay phòng kia ạ.”

Nickler chào đón họ bằng một cái bắt tay thật chặt. Lão mặc bộ vest màu xanh dương, cà-vạt đỏ, sơ-mi trắng - thủ cựu như một ứng cử viên thượng nghị sĩ đảng Cộng hòa. Ngạc nhiên thứ ba. Myron tưởng sẽ được thấy dây chuyền vàng hay khuyên tai kiểu Joey Buttafuoco hay ít nhất là một cái nhẫn đeo ngón út. Nhưng Fred Nickler không đeo món trang sức nào cả, chỉ đeo độc chiếc nhẫn cưới trơn. Tóc lão ngả muối tiêu, da hơi tái.

Win thì thầm, “Trông lão giống chú Sid nhỉ.”

Thật vậy. Chủ bút tờ *Nhũ hoa* trông giống như Sidney Griffin, bác sĩ chính nha nổi tiếng vùng ngoại ô.

“Mời ngồi,” Nickler nói, vòng ra sau bàn. Lão mỉm cười với Myron. “Tôi đã xem vòng bán kết khi các chú đánh bại Kansas. Thắng cuộc và ghi hai bảy điểm. Một màn biểu diễn máu lửa. Quá đỉnh.”

“Cảm ơn ông,” Myron nói.

“Chưa bao giờ được xem một trận nào như thế cả. Cái cách cú ném cuối cùng chạm bảng ấy.”

“Cảm ơn.”

“Quá đỉnh.” Nickler lại mỉm cười, lắc đầu kính phục khi nhớ lại kỷ niệm đó. Rồi lão ngả người ra sau. “Vậy tôi có thể làm gì cho các quý anh đây?”

Myron nói, “Chúng tôi có vài câu hỏi về mục quảng cáo ở một trong những, ờ, ấn bản của ông.”

“Cái nào?”

“*Nhũ hoa*.” Nói từ đó ra mà cảm thấy nhớp nhúa. Myron cố không nhăn mặt.

“Thú vị đấy,” Nickler đáp.

“Sao ông nói vậy?”

“*Nhũ hoa* là một ấn bản tương đối mới, và bán không chạy lắm - là tờ bán tệ nhất nhất trong số các nguyệt san của HDP. Tôi định ra thêm một hai số nữa rồi chắc đẹp luôn.”

“Ông xuất bản bao nhiêu tạp chí?”

“Sáu.”

“Tờ nào cũng giống *Nhũ hoa* à?”

Nickler khẽ tặc lưỡi. “Phải, đều là tạp chí khiêu dâm cả. Và tất cả đều hoàn toàn hợp pháp.”

Myron trao cho lão tờ tạp chí mà Christian đã đưa anh. “Cái này được in khi nào?”

Fred Nickler gần như không buồn liếc nửa con mắt. “Bốn ngày trước.”

“Còn gì nữa không?”

“Đó là ấn bản gần đây nhất của chúng tôi - không phải sạp báo nào cùng có. Tôi ngạc nhiên là chú có một tờ đấy.”

Myron mở trang báo liên quan ra. “Chúng tôi muốn biết ai trả tiền cho quảng cáo này.”

Nickler đeo cặp kính bán nguyệt lên. “Cái nào?”

“Hàng dưới cùng. Đường dây ‘nóng’ ấy.”

“Ồ,” lão thốt lên. “Điện thoại khiêu dâm.”

“Có vấn đề gì không?”

“Không. Nhưng quảng cáo này không mất phí.”

“Ý ông là sao?”

“Đó là bản chất kinh doanh,” Nickler giải thích. “Có người gọi cho tôi xin đăng quảng cáo điện thoại khiêu dâm. Tôi bảo với anh ta là nó tốn một khoản tiền X. Anh ta nói, ồ, tôi chỉ mới bắt đầu thôi, tôi không chi trả được. Vậy nên nếu ý tưởng đó có vẻ hay họ thì tôi sẽ chơi năm mươi - năm mươi với anh ta. Nói cách khác, tôi lo phần tiếp thị, chú thử nghĩ mà xem, còn đối tác lo phần kỹ thuật - điện thoại, cáp, những cô gái làm việc trên điện thoại, bất kỳ thứ nào khác. Rồi chúng tôi chia đôi. Như thế hạn chế rủi ro cho cả hai.”

“Ông có thường làm thế không?”

Lão gật đầu. “Chín mươi phần trăm quảng cáo của tôi là từ các đường dây ảo. Tôi tham gia khoảng ba phần tư trong số đó.”

“Ông có thể cho tôi biết tên đối tác của ông trong phi vụ cụ thể này được không?”

Nickler sẫm soi bức ảnh trong tạp chí. “Các chú không dính dáng đến cảnh sát đấy chứ?”

“Không.”

“Điều tra riêng à?”

“Không.”

Lão bỏ kính ra. “Tôi khá bình thường,” lão nói. “Tôi có góc nhỏ của riêng mình. Tôi thích như vậy. Không ai làm phiền tôi, mà tôi cũng chẳng làm phiền ai. Tôi không muốn thiên hạ dòm ngó chút nào.”

Myron liếc Win. Nickler có gia đình, có lẽ là một ngôi nhà xinh xắn ở Tenailly, bảo với hàng xóm là lão làm trong ngành xuất bản. Có thể gây áp lực đây. “Nói thật với ông,” Myron nói. “Nếu ông không giúp chúng tôi thì to chuyện đấy. Báo chí, ti vi, công việc...”

“Dọa à?”

“Không hề.” Myron thò tay vào ví rút tờ năm mươi đô ra. “Chúng tôi chỉ

muốn biết ai đăng quảng cáo này.”

Nickler đẩy tờ tiền lại về phía Myron, nét mặt bỗng nhiên giận dữ. “Trò gì đấy, phim hả? Tôi không cần tiền công. Nếu gã đó làm gì bất chính thì tôi không muốn dính dáng gì cả. Việc kinh doanh này đã gặp đủ phiền phức rồi. Tôi làm ăn đàng hoàng. Không có gái vị thành niên, không phạm pháp dưới mọi hình thức nào.”

Myron nhìn Win. “Đã bảo ông đây là cậu ấm rồi mà.”

“Các chú muốn nghĩ gì thì nghĩ,” Nickler nói với giọng cho thấy lão đã xử lý tình huống tương tự nhiều lần trước đây rồi. “Việc kinh doanh này cũng giống như bất cứ ngành nghề nào khác. Tôi chỉ là một con người chân chính cố gắng kiếm những đồng tiền chân chính mà thôi.”

“Ông thuần Mỹ quá.”

Lão nhún vai. “Nghe này, tôi không biện hộ cho tất cả mọi thứ ở doanh nghiệp này. Nhưng có nhiều cái còn tệ hơn. IBM, Exxon, Union - đó mới đích thị là đám quái vật, những kẻ bóc lột thực sự. Tôi không ăn cắp. Tôi không dối trá. Tôi đáp ứng như cầu của xã hội.”

Myron định phản đòn chớp nhoáng, nhưng Win lắc đầu ngăn anh lại. Gã có lý. Gây hiềm khích với tay này thì lợi lộc gì?”

“Ông làm ơn cho chúng tôi biết tên và địa chỉ của người ta đi,” Myron nài.

Nickler mở ngăn kéo sau lưng, rút ra một tập hồ sơ. “Tay đó gặp rắc rối gì à?”

“Chúng tôi chỉ cần nói chuyện với anh ta thôi.”

“Cho tôi biết lý do được không?”

Win lần đầu mở miệng nói với lão. “Ông không muốn biết đâu.”

Fred Nickler lưỡng lự, nhìn vào ánh mắt chăm chăm của Win, rồi gật đầu. “Công ty đó tên là ABC. Họ có địa chỉ hòm thư ở Hoboken, số 785. Tay đó tên là Jerry. Tôi chẳng biết thêm gì về anh ta cả.”

“Cảm ơn,” Myron đứng dậy nói. “Thêm một câu hỏi nữa nếu ông không ngại: Ông đã bao giờ gặp cô gái trong quảng cáo chưa?”

“Chưa.”

“Ông chắc chứ?”

“Chắc.”

“Nếu ông có gặp hoặc nghĩ ra thứ gì khác thì gọi cho tôi nhé?” Myron đưa cho lão tấm danh thiếp.

Trông Nickler như thể muốn hỏi gì đó, lão lại tiếp tục nhìn chăm chăm vào ảnh Kathy nhưng vẫn cương quyết nói, “Được thôi.”

Ra đến ngoài, Win hỏi. “Cậu nghĩ sao?”

“Lão ta nói dối,” Myron đáp.

Trở lại xe, Myron hỏi, “Cho tôi gọi điện thoại nhé?”

Win gật đầu, không nói lỏng chân ga. Đồng hồ tốc độ chỉ khoảng một trăm hai mươi cây. Myron ngắm nó như thể đó là đồng hồ taxi trên đường trường, hướng cái nhìn khỏi con phố mờ nhòa.

Myron quay số văn phòng. Esperanza nghe máy ngay sau hồi chuông đầu tiên.

“Đại diện Thể thao MB xin nghe.” Đại diện Thể thao MB. Chữ M đại diện cho Myron, B cho Bolitar. Chính Myron đã nghĩ ra cái tên đó, dù anh hiếm khi khoe khoang về nó. “Otto Burke hay Larry Hanson có gọi điện không?”

“Không. Nhưng anh có cả đồng tin nhắn.”

“Không có tin tức gì của Burke hay Hanson à?”

“Anh điếc à?”

“Lát nữa anh về.”

Myron cúp máy. Giờ này đáng ra Otto hay Larry phải gọi điện rồi chứ nhỉ. Họ đang tránh mặt anh. Câu hỏi là, tại sao?

“Rắc rối hả?” Win hỏi.

“Chắc thế.”

“Tôi nghĩ chúng ta cần lên dây cót đây.”

Myron ngược lên. Anh nhận ra con phố này ngay lập tức. “Không phải bây giờ, Win.”

“Bây giờ luôn.”

“Tôi phải quay lại văn phòng.”

“Cứ để đó. Cậu cần năng lượng bên trong. Cậu cần tập trung. Cậu cần lấy

lại sự thăng bằng.”

“Tôi ghét cậu nói vậy thế không biết.”

Win mỉm cười, tấp vào bãi đỗ xe. “Đi thôi. Tôi ghét phải đá đít cậu ngay trong cái xe này đây.”

Tấm biển đề **VÕ ĐƯỜNG TAEKWONDO CỦA THẦY KWAN**. Kwan đã gần bảy mươi tuổi và giờ hiếm khi đứng lớp, thay vào đó ông chọn thuê những đồ đệ xuất sắc để đảm trách công việc. Thầy Kwan ở trong văn phòng công nghệ cao, bao quanh là bốn màn hình ti vi để theo dõi lớp học. Thi thoảng ông ngả người về phía trước la ó gì đó vào micro, quát nạt những học viên tội nghiệp phải tập trung. Như cảnh trong *Phù thủy xứ Oz* vậy. Nếu tiếng Anh của thầy Kwan tiến bộ hơn chút thì ông có thể đạt đến trình độ tiếng Anh bồi. Mười bốn năm trước, khi mới mười bảy tuổi, Win đã đưa ông từ Hàn Quốc đến. Myron thấy kể từ dạo đó đến nay hình như thầy Kwan đã nói sõi hơn.

Win và Myron thay bộ võ phục trắng gọi là dobok. Cả hai thắt đai đen quanh bụng. Win đeo đai đen lục đẳng, cấp độ cao không kém bất kỳ ai ở Mỹ. Gã học Taekwondo từ năm bảy tuổi, còn Myron bắt đầu tập hồi đại học, tập được mười hai năm và giành được đai đen tam đẳng.

Họ tiến đến cửa phòng thầy Kwan, ngừng lại nơi ngưỡng cửa cho đến khi ông nhận ra sự có mặt của họ, rồi cúi gập người. “Chào thầy Kwan.”

Kwan mỉm cười móm mém. “Các cậu đến sớm.”

“Vâng, thưa thầy,” Win đáp.

“Cần giúp gì không?”

“Dạ không, thưa thầy.”

Kwan mặc họ, quay lại với màn hình ti vi. Myron và Win cúi chào thêm một lần nữa rồi bước vào *dojang** dành riêng cho những võ sĩ đai đen cấp cao. Họ bắt đầu bằng cách ngồi thiền, phương pháp mà Myron chưa bao giờ nắm bắt hết. Win thì lại rất thích. Gã thiền ít nhất một tiếng mỗi ngày. Win gập chân theo tư thế hoa sen. Myron ngồi theo kiểu Ấn Độ. Cả hai đều nhắm mắt, đặt ngón cái trên lòng bàn tay ngay dưới ngón út, nghiêng lòng bàn tay về phía trần nhà. Tay đặt trên đầu gối. Những lời chỉ dẫn vang vọng trong tâm trí Myron như câu thần chú. Lưng thẳng. Cuống lưỡi cong lên chạm vào

chân răng hàm trên. Anh hít vào bằng đường mũi trong sáu giây, tập trung đẩy không khí xuống đan điền, đảm bảo ngực không phập phồng, chỉ có bụng căng ra. Rồi anh nén hơi thật sâu, nhắm đếm để khỏi suy nghĩ linh tinh. Sau vài giây, anh chậm chậm thở ra hết bằng miệng trong lúc đếm từ một đến mười, đảm bảo rút sạch hơi khỏi lồng bụng co thắt. Rồi anh đợi bốn giây trước khi hít vào trở lại.

Win thiền nhẹ nhàng như không. Gã không đếm. Tâm trí gã trống rỗng. Myron lúc nào cũng đếm để khỏi nghĩ vẩn vo về những vấn đề trong ngày - nhất là một ngày như hôm nay. Nhưng đầu không chỉ định, anh bắt đầu thư giãn, bắt đầu cảm thấy sự căng thẳng rũ bỏ khỏi cơ thể theo từng nhịp hít dài. Cảm giác gần như là ngứa râm ran vậy.

Họ ngồi thiền khoảng mười phút rồi Win mở mắt ra nói, ‘*Barro*’ theo tiếng Hàn có nghĩa là dừng lại.

Hai mươi phút tiếp theo họ tập căng cơ sâu. Win có sự mềm dẻo của một võ công ba lê, xoạc căng mà không tốn giọt mồ hôi nào. Từ khi tập Taekwondo, cơ thể Myron đã mềm dẻo hơn nhiều. Anh tin rằng bài tập này đã giúp anh nhảy cao thêm mười lăm phân hồi còn đại học. Anh gần như có thể xoạc căng, nhưng không giữ được lâu.

Tóm lại, Myron mềm dẻo, còn Win dẻo như người cao su vậy.

Tiếp đó họ tập *poomse** một loạt động tác liên hoàn phức tạp không khác những bước nhảy mạnh mẽ là mấy. Điều mà nhiều con nghiện thể dục chưa bao giờ nhận ra là võ thuật chính là một bài tập aerobic cường độ mạnh. Ta thực hiện các động tác liên hoàn - nhảy, xoay, quay tròn - cả tay lẫn chân hoạt động không ngừng nửa tiếng mỗi lần. Đòn đỡ thấp và đá tổng trước, đòn đỡ cao và đâm, đỡ ngang và đá vòng cầu. Đỡ trong, đỡ ngoài, đỡ cạnh bàn tay, đâm, đánh bằng lòng bàn tay, lên gối, thúc khuỷu tay. Một bài tập mệt nhoài và phấn khích.

Win thực hiện bài tập quen thuộc một cách hoàn hảo - tương tự như sự mâu thuẫn và che giấu trong con người gã. Nhìn thấy Win trên đường, người ta cho rằng cậu ấm sứt vôi huỳnh hoang này có đâm hết sức bình sinh cũng chẳng thể làm thâm tím một quả đào. Nhìn thấy gã trong *dojang*, người ta phải sợ hãi và kính phục. Taekwondo được xem là võ thuật. Chử thuật trong

Nghệ thuật. Từ này rõ ràng không phải được dùng một cách ngẫu nhiên. Win là nghệ sĩ, nghệ sĩ đỉnh nhất mà Myron từng gặp.

Myron nhớ lại lần đầu tiên chứng kiến Win phô diễn tài năng của mình. Khi ấy họ đều là sinh viên năm nhất đại học. Một nhóm cầu thủ bóng bầu dục vai u thịt bắp quyết định cạo trọc mớ tóc vàng của Win vì ngứa mắt với vẻ ngoài của gã. Năm kẻ lén vào phòng Win lúc đêm hôm, bốn kẻ giữ chân tay còn một kẻ cầm dao cạo và kem cạo râu.

Nói cho dễ hiểu thì đội bóng bầu dục năm đó đã có một mùa giải tồi tệ. Quá nhiều cầu thủ bị chấn thương.

Myron và Win kết thúc bằng một bài tập đối kháng tự do hạng nhẹ. Rồi họ nằm xuống chiếu, chống đỡ bằng năm đấm một trăm cái - Win đếm to bằng tiếng Hàn Quốc. Xong, họ lại ngồi thiền, lần này kéo dài mười lăm phút.

“Barro,” Win nói.

Cả hai mở mắt.

“Thấy tập trung hơn chưa?” Win hỏi. “Cảm thấy dòng năng lượng chưa? Sự cân bằng?”

“Rồi, Châu châu ạ. Muốn tôi *cướp viên sỏi khỏi tay cậu không**?”

Win chuyển từ tư thế hoa sen đứng thẳng dậy một cách nhẹ nhàng, thanh thoát. “Vậy,” gã nói, “cậu quyết định được gì chưa?”

“Rồi.” Myron chật vật đứng dậy chỉ bằng một động tác, ngả nghiêng sang bên. “Tôi sẽ kể với Jessica mọi chuyện.”

· 7 ·

Những mẫu giấy nhớ vàng ghi tin nhắn chi chít trên điện thoại như châu chấu bâu xác động vật. Myron bốc hết ra rồi nhìn lướt qua. Không có tin nhắn nào của Otto Burke hay Larry Hanson hoặc bất kỳ ai ở tổ chức Titans.

Không hay chút nào.

Anh đeo tai nghe điện thoại lên. Suốt một thời gian dài anh không chịu dùng món này, cho rằng nó hợp với dân kiểm soát không lưu hơn là các vị đại diện, nhưng anh nhanh chóng học được rằng đại diện chỉ như một bào thai, văn phòng anh là tử cung, điện thoại chính là dây rốn. Với tai nghe thì dễ hơn nhiều. Anh có thể đi lại; tay không vướng bận; anh có thể tránh được cơn đau cổ do kẹp điện thoại vào vai.

Cuộc gọi đầu tiên của anh là tới giám đốc quảng cáo của BurgerCity, chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh mới mở. Họ muốn ký hợp đồng với Christian và đưa ra mức giá khá hậu, nhưng Myron chưa chắc chắn lắm. BurgerCity chỉ là doanh nghiệp địa phương. Một chuỗi cửa hàng toàn quốc có thể xuất hiện với mức giá hấp dẫn hơn. Đôi khi phần khó nhất của công việc này là nói lời từ chối. Anh sẽ bàn bạc những ưu nhược điểm với Christian, để cậu ra quyết định cuối cùng. Xét cho cùng đó là tên tuổi của cậu. Tiền bạc của cậu.

Myron mới ký cho Christian mấy hợp đồng quảng cáo béo bở. Wheaties sẽ được Christian bày tỏ niềm khoái khẩu với những hộp ngũ cốc vào tháng Mười. Pepsi cho người ăn kiêng sắp ra một quảng cáo với cảnh Christian ném cái chai hai lít bằng một cú vòng cung hoàn hảo cho mấy cô nàng gọi cảm. Nike đang phát triển một dòng trang phục thể thao đồng bộ và miếng chống trượt mang tên Bấy Steele.

Christian kiếm được hàng triệu đô nhờ quảng cáo, hơn hẳn số tiền cậu làm ra từ việc chơi cho Titans, cho dù Otto Burke muốn tỏ ra biết điều đến mức nào. Điều này có phần kỳ lạ. Người hâm mộ trở nên khó chịu trước việc một cầu thủ tìm cách khai thác tối đa bản hợp đồng thi đấu của mình. Họ gọi cậu

là kẻ thô lỗ, ích kỷ, quá đề cao cái tôi khi cậu đòi hỏi một khoản tiền lớn từ chủ một đội bóng giàu có - nhưng lại thấy không có vấn đề gì khi cậu hái được cả đồng tiền từ Pepsi, Nike hay Wheaties nhờ quảng cáo những sản phẩm mà có khi cậu chẳng bao giờ xài hay thậm chí là thích. Thật khó hiểu. Bỏ ra ba ngày quay một quảng cáo đạo đức giả dài ba mươi giây là Christian đã kiếm được nhiều tiền hơn cả từ việc dành cả mùa bị những gã dãi dớt lòng thòng với tuyến yên hoạt động quá mức tấn công từ góc khuất - và đó là kiểu người hâm mộ muốn.

Chẳng đại diện nào quan tâm đến chuyện đó. Phần lớn các đại diện hưởng từ ba đến năm phần trăm tổng số lương thỏa thuận (Myron lấy bốn phần trăm), so với hai mươi hoặc hai lăm phần trăm tổng số tiền quảng cáo. (Myron lấy mười lăm phần trăm - hãy, anh là lính mới mà). Nói cách khác, ký một hợp đồng trị giá một triệu đô với một đội bóng, thì đại diện được hưởng khoảng bốn mươi ngàn đô. Ký một hợp đồng quảng cáo một triệu đô, thì đại diện có thể nhanh gọn bỏ túi tới hai trăm năm mươi ngàn đô.

Cuộc gọi thứ hai của Myron là cho Ricky Lane, trung phong đội New York Jets đồng thời là cựu đồng đội của Christian. Ricky là một trong những khách hàng quan trọng nhất của anh, và Myron khá chắc chắn rằng chính Ricky là người đã thuyết phục Christian thuê anh trước nhất.

“Tôi có việc cho cậu đây, xuất hiện ở một hội trại thiếu nhi,” Myron mở lời. “Người ta trả năm ngàn đô.”

“Nghe ngon đấy,” Ricky nói. “Tôi phải ở đó bao lâu?”

“Hai tiếng. Nói chuyện dăm câu, ký vài chữ, đại loại thế.”

“Hôm nào?”

“Thứ Sáu tuần sau.”

“Thế còn việc xuất hiện ở trung tâm thương mại?”

“Chủ nhật,” Myron đáp, “Trung tâm thương mại Livingston. Gian hàng thể thao Morley.” Bỏ ra hai tiếng ngồi bên bàn ký cọc là Ricky đã được trả thêm năm ngàn đô nữa.

“Tuyệt.”

“Cậu muốn tôi điều xe limo tới đón cậu không?”

“Không, tôi sẽ tự lái. Anh có tin gì về hợp đồng năm tới chưa?”

“Chúng tôi sắp xong rồi, Ricky ạ. Cùng lắm là một tuần nữa. Nghe này, tôi muốn cậu tới gặp Win sớm sớm, được chứ?”

“Vâng, được.”

“Phong độ cậu ổn chứ?”

“Đỉnh nhất trong đời,” Ricky nói. “Tôi muốn có vị trí xuất phát.”

“Tiếp tục luyện tập nhé. Và đừng quên sắp xếp cuộc hẹn với Win đấy.”

“Được rồi. Gặp sau nhé, Myron.”

“Ừ, gặp sau.”

Những cuộc gọi lại tiếp tục, cuộc nọ nhòa vào cuộc kia. Anh gọi lại trả lời cánh nhà báo. Tất cả bọn họ đều muốn biết về hợp đồng đang treo giữa Titans và Christian. Myron lịch sự không bình luận gì hết. Thi thoảng dùng truyền thông làm đòn bẩy trong thương thảo cũng là cái hay, nhưng với Otto Burke thì không, vẫn đang tiếp tục đàm phán, anh bảo họ. Bất cứ lúc nào cũng có thể trông đợi một bản hợp đồng.

Tiếp đến anh gọi cho Joe Norris, cựu cầu thủ Yankee và hiện xuất hiện gần như đều đặn mỗi cuối tuần tại buổi triển lãm thẻ bóng chày. Giờ đây số tiền Joe làm ra một tháng còn nhiều hơn tiền anh ta kiếm được trong cả một mùa giải vào thời hoàng kim.

Kế đó là Linda Regal, một vận động viên tennis chuyên nghiệp mới lọt tốp mười. Linda đang lo lắng về chuyện lão hóa, cảm thấy nóng mặt vì bị một phát thanh viên ví là một ‘cựu binh quen thuộc’. Linda mới sắp tròn hai mươi tuổi.

Eric Kramer, sinh viên năm cuối đại học California và có tiềm năng được chọn ở vòng hai trong cuộc tuyển trạch vào NFL, đang ở thị trấn. Myron cố gắng thu xếp ăn tối với cậu ta. Điều này có nghĩa Myron là người được chọn - anh giữa cả rừng đại diện. Cuộc cạnh tranh thật khốc liệt. Ví dụ: Có 1200 đại diện được NFL ủy quyền thuyết phục hai trăm cầu thủ sinh viên sắp tham gia cuộc tuyển mộ vào tháng Tư. Có gì đó phải bị gạt sang một bên. Thông thường đó là đạo đức.

Myron gọi cho tổng giám đốc đội New York Jets, Sam Logan, để bàn bạc về hợp đồng của Ricky Lane.

“Cậu chàng đang ở giai đoạn chín muồi nhất của sự nghiệp,” Myron hào

húng. Anh đứng lên đi đi lại lại. Myron có một văn phòng rộng rãi khá bắt mắt tại đại lộ Công Viên nằm ở đoạn giao giữa phố 46 và 47. Điều này khiến người ta choáng ngợp, và bề ngoài rất quan trọng trong một ngành kinh doanh bị những kẻ đê tiện thao túng. “Đời tôi chưa từng gặp chuyện nào như thế. Tôi cho anh biết, Sam ạ, anh chàng này là phiên bản trẻ tuổi của trung phong huyền thoại Gayle Sayers. Cực đỉnh luôn.”

“Thằng nhóc nhỏ con quá,” Logan nói.

“Anh đang nói gì vậy? Barry Sanders* có nhỏ con không? Emmitt Smith* có nhỏ con không? Ricky to con hơn cả hai bọn họ. Phong độ ngày càng vững. Tôi cho anh biết, rồi đây cậu ta sẽ trở nên vĩ đại cho mà xem.”

“À há. Nghe này, Myron, thằng nhỏ ngon đấy. Nó làm việc chăm chỉ. Nhưng tôi không thể ra giá cao hơn...”

Con số vẫn còn thấp tè. Nhưng cũng có khá hơn.

Những cuộc gọi lại tiếp tục không ngừng nghỉ. Xen kẽ trong ngày, Esperanza mang đến cho anh ổ sandwich mà anh phải ăn vội.

Vào tám giờ, Myron gọi cuộc gọi văn phòng cuối cùng trong ngày.

Jessica nghe máy. “A lô.”

“Một tiếng nữa anh sẽ có mặt ở nhà em,” Myron nói. “Mình cần nói chuyện.”

Myron quan sát khuôn mặt Jessica xem cô phản ứng thế nào. Cô vẫn dán mắt vào cuốn tạp chí như thể đó là một ấn bản khác của tờ *Tuần báo*, nét mặt thờ ơ đến đáng sợ. Thi thoảng cô gật đầu, nhìn khắp phần còn lại của trang tạp chí, và liếc bìa trước bìa sau, nhưng dấu thế nào vẫn quay trở lại bức ảnh của Kathy. Cô thật quá dửng dưng. Myron suýt đã mong cô huýt sáo.

Chỉ có đốt ngón tay tố cáo chủ nhân của nó. Chúng trắng bệch không còn hột máu, những trang tạp chí nhăn nheo trong nắm tay chặt cứng của cô.

“Em không sao chứ?” anh hỏi.

“Em không sao,” cô đáp, giọng bình tĩnh, gần như dịu dàng. “Anh nói là Christian nhận được cái này trong hòm thư à.”

“Ừ.”

“Và anh với Win nói chuyện với gã xuất bản cái...” cô ngậ ngừng, nét mặt cuối cùng cũng toát lên vẻ ghê tởm... “cái thứ này?”

“Ừ.”

Cô gật đầu. “Gã ta có cho anh địa chỉ của kẻ đăng quảng cáo này không?”

“Chỉ là một hòm thư ở bưu điện thôi. Mai anh định đi theo dõi, xem kẻ nào lấy thư.”

Lần đầu tiên cô ngược lên. “Em đi với anh.”

Anh suýt phản đối nhưng đã kìm lại. Anh không có cơ hội. “Được thôi.”

“Christian đưa cái này cho anh hôm nào?”

“Hôm qua.”

Điều này khiến cô chú ý. “Anh biết chuyện này từ hôm qua à?”

Anh gật đầu.

“Mà anh không kể với em?” cô gắt. “Em đã dốc hết ruột gan với anh, cảm giác như một kẻ tâm thần phân liệt vậy, trong khi anh đã biết cả rồi.”

“Anh không chắc phải kể với em thế nào.”

“Còn gì nữa anh chưa kể với em không?”

“Tối qua Christian nhận được điện thoại. Cậu ta nghĩ là Kathy gọi.”

“Gì cơ?”

Anh kể nhanh cho cô nghe. Khi đến đoạn Christian nghe thấy giọng Kathy, mặt cô thất sắc hoàn toàn.

“Bạn anh ở công ty điện thoại có biết được gì không?” cô hỏi.

“Không. Nhưng bọn anh biết rằng dịch vụ ‘Gọi lại’ chỉ hoạt động ở những thị trấn nhất định trong mã vùng 201 thôi.”

“Có bao nhiêu thị trấn?”

“Khoảng ba phần tư số đó.”

“Vậy là anh đang nói về ba phần tư khu vực miền Bắc New Jersey, bang đông dân nhất nước Mỹ? Giới hạn giảm xuống còn bao nhiêu nhĩ, ba triệu người à?”

“Chẳng giúp ích được gì nhiều,” anh thừa nhận, “nhưng cũng có tác dụng gì đó.”

Cô nhìn lại tờ tạp chí. “Em không có ý chỉ trích anh. Chỉ là...”

“Thôi bỏ đi.”

“Anh là người giỏi nhất em từng biết,” cô nói. “Em thật lòng đấy.”

“Còn em là cô nàng phiền nhiễu nhất quả đất.”

“Cái đó thì khó nói đấy,” cô nói, nhưng thấp thoáng nụ cười sau đó.

“Em có muốn cho cảnh sát biết chuyện này không?” anh hỏi. “Hoặc là Paul Duncan?”

Cô nghĩ một lát. “Em không chắc nữa.”

“Cánh nhà báo sẽ ngấu nghiến tin đó,” anh nói. “Họ sẽ bêu xấu Kathy.”

“Em cóc quan tâm cánh nhà báo làm gì.”

“Anh chỉ bảo thế thôi,” Myron nói.

“Họ có thể gọi con bé là dĩ điểm theo một triệu cách khác nhau. Em không quan tâm.”

“Thế còn mẹ em?”

“Em cũng cóc quan tâm mẹ em muốn gì đâu. Em chỉ muốn Kathy được tìm thấy thôi.”

“VẬY là em muốn cho họ biết,” Myron nói.

“Không.”

Anh nhìn cô, khó hiểu. “Nói rõ hơn được không?”

Cô thông thả, từ tốn nói, nghĩ đến đâu lời ra đến đấy. “Kathy đã biến mất hơn một năm nay,” cô bắt đầu. “Trong suốt thời gian đó cảnh sát và nhà báo chẳng có được chút tin tức gì. Không một tí gì. Con bé bốc hơi không dấu vết.”

“Rồi sao?”

“Nhưng giờ mình đã có cuốn tạp chí này. Có người đã gửi cho Christian, tức là ai đó - có thể là Kathy, cũng có thể không - đang cố gắng liên lạc. Nghĩ mà xem. Lần đầu tiên trong hơn một năm trời mới bắt đầu có chút liên lạc. Em không muốn nó bị lãng đi. Em không muốn quá nhiều sự chú ý sẽ khiến ai đó sợ quá mà trốn mất. Nhờ Kathy lại biết mất thì sao. Cái này...” cô giơ cuốn tạp chí lên, “cái này thật kinh tởm, nhưng cũng là một sự khích lệ. Đừng hiểu lầm em. Em choáng lắm chứ. Nhưng nó là sợi chỉ có thật - một sợi chỉ mù mờ kinh khủng, nhưng cũng vẫn là một tia hy vọng. Nếu nhờ đến cảnh sát và báo chí, bất kỳ ai làm chuyện này cũng sẽ hoảng sợ mà biến mất lần

nữa. Lần này là vĩnh viễn. Em không thể mạo hiểm được. Mình phải giữ bí mật.”

Myron gật đầu. “Hiểu rồi.”

“Thế tiếp theo là gì?” cô hỏi.

“Mình tới bưu điện ở Hoboken. Anh sẽ đón em sớm. Sáu giờ nhé.”

Jessica có mùi rất thơm.

Họ đang ở Uptown Station tại Hoboken. Cô đứng sát anh. Tóc cô toả mùi hương mới gội tươi mát mà suốt bốn năm qua anh đã dần lòng quên. Hít hà mùi hương ấy khiến anh ngây ngất.

“Ra đây là chơi trò thám tử,” cô nói.

“Thú vị chứ hả?”

Trong hơn nửa tiếng qua, đến bưu điện từ lúc sáu rưỡi sáng, họ đã cố khoác vẻ kín đáo - chẳng dễ dàng gì với một người đàn ông cao hơn mét chín và một phụ nữ đẹp xiêu lòng. Chưa có ai động vào hộp thư 785.

Con buồn chán nhanh chóng kéo đến. Jessica xem qua giá cả của những hộp thư tín khác nhau. Chẳng thú vị chút nào. Cô đọc những mẫu tin truy nã, đọc hết, thấy thú vị hơn chút. Những áp phích truy nã ở bưu điện. Như kiểu người ta muốn bạn viết thư cho tay ấy vậy.

“Anh đúng là biết cách mang lại niềm vui cho một cô gái đấy,” cô nói.

“Thế nên người ta mới gọi anh là Đội trưởng Hải hươc.”

Cô phá lên cười. Âm thanh uyển chuyển ấy làm bụng anh thắt lại.

“Anh thích làm đại diện lắm hả, Đội trưởng Hải hươc?”

“Thích lắm.”

“Em luôn coi đại diện là một đám đê tiện.”

“Cảm ơn em.”

“Anh hiểu ý em mà. Bọn bóc lột. Lũ tráo trở. Tham lam, khát tiền, động vật ký sinh bằng cách hút máu, lừa đảo đám dân thể thao ngờ nghệch, ăn trưa ở Le Cirque, phá hỏng mọi thứ tốt đẹp ở thể thao...”

“Những vấn đề ở Trung Đông nữa,” anh cắt ngang.

“Cũng là lỗi của chúng tôi nốt. Và cả sự thâm hụt ngân sách nữa.”

“Phải. Nhưng anh đâu có như thế.”

“Không phải kẻ bóc lột, tráo trở, hay động vật ký sinh. Thật đáng khen.”

“Anh hiểu ý em mà.”

Anh nhún vai. “Có hàng đồng đại diện đê tiện. Cũng có cả lỗ bác sĩ, luật sư đê tiện...” Anh ngừng lại, những lời này nghe có vẻ quen quen. Chẳng phải Fred Nickler đã dùng luận điểm tương tự để bào chữa cho tạp chí của mình hay sao? “Đại diện là thứ không thể tránh khỏi,” anh nói tiếp. “Không có họ, các vận động viên sẽ bị lợi dụng.”

“Bởi ai?”

“Chủ sở hữu, mang tính chất quản lý ấy. Đại diện có những lợi ích nhất định với vận động viên. Giúp họ tăng lương, đảm bảo hoạt động tự do, mang lại cho họ tiền quảng cáo.”

“Vậy vấn đề là gì?”

Myron nghĩ một lát. “Hai điều,” anh nói. “Thứ nhất, có những đại diện lừa đảo. Rõ ràng là như vậy. Họ thấy một cậu nhóc trẻ trung, giàu có, và thế là họ lợi dụng. Nhưng khi các vận động viên trở nên tinh ý hơn, khi có thêm nhiều câu chuyện như những gì đã xảy ra với Kareem Abdul-Jabar được nhiều người biết đến, phần lớn đám lừa đảo đó sẽ bị thải loại.”

“Còn điều thứ hai?”

“Các đại diện phải kiêm quá nhiều vai trò,” anh nói. “Bọn anh vừa là người thương thảo, kế toán, hoạch định viên tài chính, vừa làm hậu phương, đại lý du lịch, tư vấn gia đình, tư vấn hôn nhân, rồi cả chân loong toong, sai vặt... bất cứ thứ gì để được việc.”

“Vậy anh gánh tất cả những việc đó như thế nào?”

“Anh để hai trong số những việc lớn nhất cho Win - kế toán kiêm hoạch định tài chính. Anh là luật sư. Cậu ấy là thạc sĩ quản trị kinh doanh. Ngoài ra bọn anh còn có Esperanza nữa, cô ấy có thể đảm trách hầu hết mọi thứ. Công việc trôi chảy. Bọn anh kiểm tra và cân đối lẫn nhau.”

“Giống như các nhánh trong chính phủ liên bang.”

Anh gật đầu. “Jefferson và Madison* chắc sẽ tự hào đây.”

Một bàn tay vươn tới mở hộp thư 785.

“Đến giờ diễn rồi,” Myron nói.

Jessica quay ngoắt đầu nhìn. Gã đàn ông gầy như ống sậy. Mọi thứ ở hẳn đều dài quá khổ, cứ bị kéo dài một cách kỳ dị, như thể hẳn từng phải chịu

nhục hình trên một cái giường tra tấn thời Trung cổ vậy. Ngay cả bộ mặt hăn nom cũng bị kéo dài như hình hoạt hình trên món nhựa dẻo Silly Putty.

“Nhận ra hăn không?” Myron hỏi.

Cô ngật ngừng. “Hăn có nét gì đó... nhưng chắc là không phải.”

“Đi nào, ra khỏi đây thôi.”

Họ ào xuống bậc thang, vào xe. Myron đã đỗ xe trái phép trước tòa nhà, đặt một biển báo khẩn cấp của cảnh sát trước kính chắn gió trước. Một món quà của người bạn trong ngành. Biển báo khẩn cấp rất hữu dụng - nhất là trong những dịp trung tâm thương mại giảm giá.

Hai phút sau gã ống sậy bước ra. Hăn chui vào chiếc Oldsmobile vàng. Biển New Jersey. Myron nổ máy bám theo. Ống sậy đi đường 3, xuôi về phía Bắc đại lộ Garden State.

“Mình đi được gần hai mươi phút rồi,” Jessica nói. “Sao hăn lại đến chỗ thùng thư xa nhà thế nhỉ?”

“Có lẽ hăn không về nhà. Định đến chỗ làm chẳng?”

“Văn phòng tiếp thị điện thoại khiêu dâm?”

“Chắc thế,” Myron nói. “Hoặc hăn đi cả một quãng đường dài để không bị bắt gặp.”

Hăn ra khỏi Lối ra 160, lao vào đường 208 hướng về phía Bắc, rồi tiến vào đại lộ Lincoln, Ridgewood.

Jessica ngồi thẳng dậy. “Từ lối ra này là về nhà em mà,” cô nói.

“Anh biết.”

“Chuyện khi gió gì đang diễn ra thế này?”

Chiếc Oldsmobile vàng rẽ trái ở cuối dốc. Giờ họ chỉ còn cách nhà Jessica gần năm cây số. Nếu hăn đi hết cả đại lộ Lincoln tới đường Godwin, họ sẽ...

Không.

Ống sậy rẽ vào đường Kenmore, cách biên giới Ridgewood chừng tám trăm mét. Họ vẫn ở trung tâm ngoại ô - vùng ngoại ô đang nói đến là Glen Rock, New Jersey. Sở dĩ Glen Rock được đặt tên như vậy là bởi tảng đá sừng sững trên đường Rock. Từ khóa ở đây là *đá*.

Chiếc xế hộp vàng rẽ vào đường xe chạy. Số 78 đường Kenmore.

“Cứ tỏ ra tự nhiên,” anh nói. “Đừng có nhìn chăm chăm.”

“Gì cơ?”

Anh không đáp. Anh cứ thế lái qua ngôi nhà, rẽ vào phố kế tiếp, rồi dừng xe sau mấy bụi cây. Anh bật điện thoại trong xe, quay số văn phòng. Hồi chuông đầu mới reo được nửa chừng đã có người bắt máy.

“Đại diện thể thao MB xin nghe,” Esperanza nói.

“Tìm hết cách xoay cho anh mọi thông tin về số 78 đường Kenmore, GlenRock, New Jersey. Tên chủ sở hữu, chi phiếu tín dụng, công việc các thứ.”

“Rõ.” Lách cách.

Anh quay số khác. “Bạn anh ở công ty điện thoại,” anh giải thích với Jessica. Rồi: “Lisa à? Myron đây. Nghe này, anh cần em giúp. Số 78 đường Kenmore, Glen Rock, New Jersey. Anh không biết tay này có bao nhiêu đường dây điện thoại, nhưng anh cần em kiểm tra hết. Anh muốn biết từng số anh ta gọi trong hai tiếng tới. Phải rồi. Này, em tìm ra gì về số 900 rồi? Gì cơ? Ồ, được rồi, anh hiểu. Cảm ơn nhé.”

Anh cúp máy.

“Cô ấy nói gì?”

“Số 900 không do công ty điện thoại điều hành. Mà do một cơ sở ngoài Nam Carolina quản lý. Cô ấy không thể lấy được thông tin gì cả.”

“Thế giờ mình làm gì?” cô hỏi. “Cứ theo dõi nhà hăn à.”

“Không. Anh vào trong. Em đợi ở đây.”

Cô cong cong đôi mày. “Gì cơ?”

“Em chính là người không muốn dọa ai chạy mất dép mà,” anh nói tiếp. “Nếu tay đó đã làm gì em gái em, thì em nghĩ hăn sẽ phản ứng thế nào nếu nhìn thấy em?”

Cô khoanh tay trước ngực, thở phì phì. Cô biết anh nói đúng, nhưng thế không có nghĩa là cô vui vẻ với quyết định này. “Đi đi,” cô nói.

Anh ra khỏi xe. Đây là một khu dân cư trăm nhà như một, mỗi ngôi nhà đều như đúc từ một khuôn - kiểu nhà lệch tầng nằm trên hơn ba ngàn mét vuông. Thi thoảng thấy có nhà thụt ra sau, bấp năm bên phải thay vì bên trái. Đa số đều có thanh nhôm ốp tường. Con phố đậm mùi tầng lớp trung lưu.

Myron gõ cửa. Ổng sậy mở cửa.

“Jerry à?”

Mặt Ông sậy lộ rõ vẻ bối rối. Nhìn gần trông hăn khá hơn, mặt có vẻ trầm tư chứ không hăn là kỳ dị. Cho hăn một điếu thuốc và một chiếc áo len cổ lọ màu đen là hăn có thể đọc thơ ở một quán cà phê trong làng kia. “Tôi giúp được gì cho anh?”

“Jerry à, tôi...”

“Chắc anh nhầm nhà rồi. Tên tôi không phải là Jerry.”

“Trông anh giống Jerry lắm.”

Mặt hăn thoáng sa sầm. “Tôi rất tiếc,” hăn nói, toan đóng cửa lại. “Giờ tôi thực sự không có thời gian.”

“Chắc không Jer?”

“Tôi đã bảo anh là...”

“Anh có biết Kathy Culver không?”

Một màn đánh úp, khiến đối phương mất kiểm soát. “Anh đang nói chuyện... gì vậy?” hăn gắt lên.

“Tôi nghĩ là anh biết đấy.”

“Anh là ai?”

“Tôi là Myron Bolitar.”

“Tôi phải biết anh à?”

“Ừm, nếu anh là fan bự của môn bóng rổ... Thực ra thì không nhỉ. Nhưng tôi muốn hỏi anh vài câu.”

“Tôi chẳng có gì để nói cả.”

Thời khắc chiến lược. Myron lôi tờ tạp chí ra. “Chắc không, Jerry?”

Lòng trắng trong mắt Jerry nhợt đi cả chục lần, trông cứ như men sứ trên khuôn mặt bị kéo ra dài ngoẵng. “Anh nhầm tôi với ai rồi. Chào anh.”

Hăn đóng sập cửa.

Myron nhún vai, quay trở lại xe.

“Thế nào?” Jessica hỏi.

“Chúng ta làm hăn vãi tè rồi,” Myron nói. “Để xem chuyện gì sẽ vỡ lở ra.”

Quầy báo trong khu dân cư.

Win nhớ có lúc cụm từ này khơi gợi niềm hoài cổ và những hình ảnh trong tranh của Rockwell về một nước Mỹ đích thực. Giờ thì không. Bất cứ con phố nào, bất cứ góc phố nào, bất cứ chốn quê nào cũng như nhau. Kẹo, báo, thiệp chúc mừng - và cả tạp chí khiêu dâm. Trẻ con có thể chọn mua một thanh Snicker và được một dịp bóp mắt, tất cả trong một. Khiêu dâm đã trở thành món ăn chủ đạo trong đời sống Mỹ. Khiêu dâm hạng nặng. Thế loại khiêu dâm khiên loại tạp chí con heo như *Gác mái* trông như tạp chí *Điểm nhấn* vậy.

Win tiến đến chỗ người đàn ông phía sau máy bán xổ số.

“Xin lỗi,” Win lên tiếng.

“Vâng?”

“Cho tôi hỏi, anh có ấn bản mới nhất của tạp chí *Lên đỉnh*, *Sữa chua*, *Cực khoái ngày nay*, *Liếm láp*, *Nước* với cả *Nhũ hoa* không?”

Một phụ nữ lớn tuổi hơn há hốc mồm nhìn gã lạnh te. Win mỉm cười với bà. “Để tôi đoán xem nhé,” gã nói. “Cô đào của tháng, ấn bản Playboy tháng Sáu năm 1926 hả?”

Bà ta đặng hăng quay đi.

“Xem đằng kia kìa,” người đàn ông nói. “Giữa đồng truyện tranh và video Disney ấy.”

“Cảm ơn.”

Win tìm thấy ba trong số đó - *Lên đỉnh*, *Cực khoái ngày nay*, và *Nước*. Gã thử ba quầy báo khác và tìm được *Liếm láp* nhưng không thấy bóng dáng *Sữa chua* hay *Nhũ hoa* đâu cả. Cuối cùng gã cũng tìm thấy những ấn bản đó tại một cửa hàng khiêu dâm hạng nặng mang tên *Cung điện Dâm ô của Vua David* trên phố 42. Trước cửa hàng treo một tấm biển lớn thông báo ‘Mở cửa 24/24’. Tiện dụng làm sao. Win vốn coi mình là kẻ trải đời lắm rồi, nhưng những món đồ và ảnh trong ‘cung điện’ cho thấy cả kinh nghiệm cuộc sống lẫn trí tưởng tượng của gã cùng lắm cùng chỉ thuộc hạng gà mờ mà thôi.

Khi gã rời khỏi cung điện thì đã gần trưa. Một buổi sáng hiệu quả và gần như mang tính giáo dục.

Với cả thầy tám tờ tạp chí kẹp dưới nách, Win bắt taxi tới trung tâm. Gã

xem lướt qua vài tờ lúc ngồi ở ghế sau.

“Càng xem càng hay,” gã nói to.

Tài xế liếc nhìn gã qua gương chiếu hậu, nhún vai, rồi trở lại nhìn đường.

Khi Win đến văn phòng, gã trải tạp chí ra khắp bàn. Gã xem xét kỹ, so sánh chúng với nhau. Không thể tin nổi. Sự nghi ngờ của gã đã lên tiếng. Đúng như những gì gã nghĩ.

Năm phút sau, Win nhét đồng tạp chí vào trong ngăn kéo. Rồi gã gọi Esperanza.

“Vui lòng bảo Myron đến phòng tôi ngay sau khi cậu ta đến nhé.”

“Em phải thú nhận,” Jessica nói.

Họ đang ra khỏi ga-ra Kinney trên phố 52, mùi khói xe và nước tiểu tan đi khi họ ra đến vỉa hè hít thở thứ không khí khá trong lành. Họ rẽ xuôi theo đại lộ 5. Hàng người xin cấp hộ chiếu trải dài qua tượng Atlas. Một người đàn ông da màu, tóc bện từng lọn hắt hơi liên tục, tóc vung vẩy như cả tá con rắn trên đầu. Một bà đứng sau anh ta chép miệng phàn nàn. Bao người đang cầu chúc hương về Thánh Patrick bên kia đường như cầu xin thần thánh ra tay can thiệp, khuôn mặt họ nhăn nhúm khổ não. Một nhóm du khách Nhật chụp ảnh cả bức tượng lẫn hàng người.

“Anh nghe đây,” Myron nói.

Họ vẫn bước đi. Jessica không nhìn thẳng vào anh mà dán chặt mắt vào một điểm vô định phía trước. “Bọn em không còn thân thiết nữa. Thực ra Kathy và em hầu như không nói chuyện với nhau nữa.”

Myron ngạc nhiên. “Từ bao giờ?”

“Khoảng ba năm trước.”

“Có chuyện gì vậy?”

Cô lắc đầu, nhưng vẫn không nhìn anh. “Em không rõ. Con bé thay đổi. Hoặc có lẽ chỉ là nó lớn lên và em không theo kịp điều đó. Bọn em cứ thế xa nhau. Khi bọn em nhìn nhau thì cứ như thể con bé không chịu nổi việc ở cùng một phòng với em vậy.”

“Anh rất tiếc khi biết chuyện đó.”

“À, cũng không có gì to tát đâu. Chỉ có điều Kathy đã gọi em vào cái đêm nó biến mất. Chẳng biết là bao lâu rồi nó mới làm thế.”

“Con bé muốn gì?”

“Em không biết. Lúc đó em đang ra cửa. Em đã vội vã ngắt máy.”

Họ lại rơi vào im lặng trong suốt quãng đường còn lại tới văn phòng của Myron.

Khi họ ra khỏi thang máy, Esperanza đưa cho anh một tờ giấy đoạn nói, “Win muốn gặp anh ngay.” Cô gườm gườm nhìn Jessica như một hậu vệ gườm gườm nhìn một tiền vệ tập tễnh trước khi thực hiện cuộc tấn công từ góc khuất.

“Otto Burke hay Larry Hanson có gọi không?” Myron hỏi.

Cô rời ánh mắt gườm gườm về phía Myron. “Không. Win muốn gặp anh ngay đây.”

“Anh nghe thấy từ đầu rồi. Bảo cậu ta năm phút nữa anh có mặt.”

Họ vào phòng làm việc của Myron. Anh đóng cửa lại xem lướt qua tờ giấy. Jessica ngồi trước mặt anh. Cô vắt tréo chân theo kiểu mà không mấy phụ nữ làm được, biến một sự kiện bình thường thành khoảnh khắc ẩn chứa âm mưu tình dục. Myron cố không nhìn chăm chăm. Anh cũng cố không nhớ đến cảm giác khêu gợi của đôi chân đó trên giường. Cả hai nỗ lực đó đều bất thành.

“Viết gì vậy?” cô hỏi.

“Anh bạn ống sậy ở đường Kenmore, Glen Rock của chúng ta tên là Gary Grady,” anh đáp nhanh.

Jessica nheo mắt. “Tên nghe quen quen.” Cô lắc đầu. “Nhưng em không nhớ ra.”

“Hắn kết hôn cách đây bảy năm, vợ là Allison. Không có con cái. Thế chấp nhà 110.000 đô, trả góp định kỳ. Không còn gì khác nữa. Chắc chút nữa ta sẽ biết thêm thôi.” Anh đặt tờ giấy lên bàn. “Theo anh, ta nên triển khai tấn công trên vài mặt trận khác nhau.”

“Như thế nào?”

“Ta phải quay trở lại cái đêm em gái em biến mất. Bắt đầu từ đó, rồi tiến tới. Toàn bộ vụ này cần được điều tra lại. Vụ giết bố em cũng vậy. Anh không có ý nói cảnh sát chưa làm sâu sát. Có lẽ họ cũng làm rồi đấy. Nhưng giờ chúng ta đã biết một số điều mà họ không biết.”

“Tờ tạp chí,” cô nói.

“Chính xác.”

“Em giúp được gì đây?” cô hỏi.

“Bắt tay vào tìm hiểu mọi thứ có thể về những gì em gái em định làm hôm

nó biến mất. Nói chuyện với bạn bè con bé, bạn cùng phòng, hội nữ sinh, các bạn trong đội cổ vũ - bất kỳ ai.”

“Vâng.”

“Lấy cả học bạ của con bé nữa. Xem có tìm thấy gì không. Anh muốn biết nó đăng ký những khóa học nào, tham gia những hoạt động nào, bất cứ cái gì.”

Esperanza mở tung cửa. “Phiếu Ăn. Dây 2.”

Myron xem đồng hồ. Giờ này lẽ ra Christian đang tập mới phải. Anh nhắc máy. “Christian à?”

“Ông Bolitar, tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra nữa.”

Myron hầu như không nghe thấy cậu. Nghe cứ như cậu đang đứng trong đường ống gió vậy. “Cậu đang ở đâu?”

“Bốt điện thoại công cộng ngoài sân vận động Titans.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Họ không cho tôi vào.”

Jessica ở lại văn phòng gọi vài cuộc điện thoại. Myron hồi hả ra ngoài. Quãng đường từ phố 57 tới đường cao tốc West Side thông thoáng bất thường. Trên xe anh gọi cho Otto Burke và Larry Hanson. Không ai bắt máy. Myron cũng chẳng ngạc nhiên lắm.

Rồi anh quay một số không nằm trong danh bạ ở Washington. Chỉ mấy người có số điện thoại đặc biệt này.

“A lô?” một giọng nữ nhận vang lên.

“Chào P.T.”

“Bố khi, Myron à, cậu muốn cái chó gì đây?”

“Cháu cần giúp đỡ.”

“Tuyệt. Nãy tôi còn định nói với ai đó, giờ ạ, ước gì Bolitar gọi cho tôi để tôi có thể ra tay giúp đỡ. Chả mấy thứ khiến tôi vui được như vậy đâu.”

P.T. làm việc cho FBI. Các sếp FBI đến rồi đi. P.T. thì cắm rễ ở đó. Cảnh báo chí không biết về ông, nhưng tổng thống nào từ thời Nixon trở đi cũng có

số ông trong mục gọi nhanh.

“Vụ Kathy Culver,” Myron nói. “Nói chuyện với ai về vụ này thì thích hợp nhất?”

“Cảnh sát địa phương,” P.T. đáp ngay tắp lự. “Tay đó là cảnh sát trưởng được bầu. Một tay rất được, bạn tốt của tôi. Mà tôi quên tên anh ta mất rồi.”

“Chú sắp xếp cho cháu một cuộc hẹn được không?” Myron hỏi.

“Sao không? Phục vụ nhu cầu của cậu mang lại mục đích sống cho tôi đấy.”

“Cháu nợ chú.”

“Cậu đã nợ tôi rồi. Vượt quá sức chi trả rồi. Có tin tôi báo sau nhé.”

Myron tắt máy. Giao thông vẫn thông thoáng. Tuyệt. Anh băng qua cầu Washington đến Meadowlands trong thời gian kỷ lục.

Khu thể thao Meadowlands được xây dựng trên một đầm lầy vô dụng cách xa đường cao tốc thu phí New Jersey tại một nơi có tên là Đông Rutherford. Từ Tây sang Đông là trường đua Meadowlands, sân vận động Titans và sân thể thao Brendan Byrne, được đặt theo tên vị nguyên là thống đốc được người dân yêu mến chả khác gì yêu mến một cái mụn đầu trắng mọc đúng hôm khiêu vũ cuối cấp. Những cuộc biểu tình giận dữ ngang ngửa Cách mạng Pháp đã nổ ra nhằm phản đối cái tên này nhưng không đạt được kết quả gì. Những cuộc cách mạng dai dẳng hầu như không phải là đối thủ đáng trọng với cái tôi của một chính trị gia.

“Ôi giờ ơi.”

Xe của Christian - hoặc anh cho đấy là xe của Christian - gần như bị đám phóng viên lúc nhúc che mất dạng, Myron đã đoán trước điều này. Anh đã dặn Christian khóa mình trong xe và không nói một lời nào. Có phóng xe đi cũng chẳng thoát được. Cảnh báo chí sẽ bám đuôi, mà Myron lại không muốn có một cuộc đuổi bắt bốn bánh tí nào.

Anh đỗ xe gần đó. Đám phóng viên quay sang phía anh như bầy sư tử đánh hơi thấy một con cừu bị thương.

“Chuyện gì vậy, Myron?”

“Sao Christian không tập luyện?”

“Anh đang trì hoãn hợp đồng hay gì đây?”

“Chuyện gì xảy ra với hợp đồng của cậu ấy?”

Myron không bình luận gì, chỉ bơi qua biển micro, máy ảnh và da thịt, lách người vào xe mà không để tí bùn nhơ nào lọt vào cùng.

“Lái đi,” Myron bảo.

Christian nổ máy cho xe chạy. Cánh phóng viên hậm hực tách ra. “Tôi xin lỗi, ông Bolitar.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Bảo vệ không cho tôi vào. Anh ta bảo được lệnh giữ tôi ở ngoài.”

“Khốn nạn,” Myron lầm bầm. Otto Burke và chiến thuật chết tiệt của hắn. Láu cá. Lẽ ra Myron nên tìm kiếm cách thức tương tự mới phải. Nhưng đóng băng hợp đồng để gây áp lực thì sao? Làm thế có vẻ hơi cực đoan, kể cả với chuẩn của Otto Burke. Dù có ra vẻ thế nào thì họ cũng sắp ký hợp đồng đến nơi rồi. Burke tỏ ra cực kỳ quan tâm đến việc đưa Christian đến trại huấn luyện ngắn hạn càng sớm càng tốt, nhằm chuẩn bị cho cậu trước mùa giải mới.

Thế tại sao họ lại nhốt Christian ở ngoài?

Myron không thích chút nào.

“Cậu có điện thoại trên xe không?” anh hỏi.

“Không ạ.”

Không sao. “Quay lại,” Myron nói. “Đỗ bên cổng C.”

“Ông định làm gì?”

“Cứ đi với tôi.”

Bảo vệ cố ngăn họ lại, nhưng Myron đã đẩy Christian qua anh ta. “Này, các người không được phép vào trong!” Anh ta gọi với theo. “Này, dừng lại.”

“Có giỏi thì bắn đi,” Myron nói mà không dừng lại.

Họ sỏi bước lên sân cỏ. Các cầu thủ đang tấn công dữ dội các hình nộm mục tiêu. Cực kỳ dữ dội. Không ai chùn bước. Đây là những màn sát hạch tài năng. Đa số các anh chàng này chiến đấu để giành một suất trong đội. Đa số từng là siêu sao trung học và đại học, vốn đã quen với vai trò tối quan trọng trên sân. Đa số sẽ bị loại. Đa số sẽ không để giấc mơ của mình chấm dứt tại đây mà xin vào danh sách đội khác hòng tìm kiếm một cơ hội tiềm năng, đợi chờ, rồi trượt mãi, chết dần chết mòn suốt thời gian đó.

Một nghề mới hào nhoáng làm sao.

Các huấn luyện viên tuýt còi. Các trung vệ tập chạy nước rút. Các chân sút nhằm cột golf phía xa phát bóng. Bóng từ chân các cầu thủ phát bóng vẽ nên những đường cầu lên không trung. Vài cầu thủ quay lại nhận ra Christian. Tiếng râm ran nổi lên. Myron bơ đi. Anh đã phát hiện ra mục tiêu của mình, ngồi hàng đầu vạch năm mươi yard*.

Otto Burke ngồi như Caesar ở đấu trường Colosseum, nụ cười rờm đời vẫn dán trên mặt, tay dang ra hai bên ghế. Ngồi sau hắn là Larry Hanson và vài nhân viên khác nữa. Viện nguyên lão của Caesar. Thi thoảng Otto ngả ra sau thưởng cho đám tùy tùng một lời bình luận làm dấy lên tràng cười điên loạn.

“Myron,” Otto vui vẻ gọi, vẫy bàn tay nhỏ xíu. “Lại đây. Ngồi đi.”

“Đợi ở đây,” Myron bảo Christian. Anh trèo lên bậc thang. Đám tùy tùng, dẫn đầu là Larry Hanson, nhất loạt đứng lên ra chỗ khác.

Myron giơ tay chào theo kiểu quân đội. “Một hai ba bốn. Quay phải.” Không ai cười cả. Ngạc nhiên ghê chưa.

“Ngồi đi, Myron,” Otto tươi cười nói. “Nói chuyện tí.”

“Anh chưa gọi lại cho tôi,” Myron nói.

“Anh có gọi à?” Hắn lắc đầu. “Tôi phải chấn chỉnh thư ký về chuyện này mới được.”

Myron thở ra dài thượt đoạn ngồi xuống. “Sao Christian lại bị nhốt ở ngoài?”

“Ừm, Myron ạ, thật ra chuyện này cũng khá đơn giản thôi. Christian chưa ký hợp đồng. Titans không có thời gian đầu tư vào kẻ mà có lẽ không phải là một phần trong tương lai của chúng tôi.” Hắn hất đầu về phía sân cỏ. “Anh có thấy ai đang thi sát hạch ở đây không? Neil Decker từ Cincinnati. Tiền vệ cứng đấy.”

“Phải, cậu ta thì cừ rồi. Cậu ta suýt ném được một cú vòng cung cơ mà.”

Otto cười khùng khục. “Hài đấy, Myron. Anh vui tính thật.”

“Tôi rất vui vì anh nghĩ vậy. Nói tôi nghe chuyện gì đang diễn ra được không?”

Otto Burke gật đầu. “Nghe cũng lọt tai đấy, Myron. Vậy ta nói toạc móng

heo ra nhé?”

“Có lý có lẽ, toạc móng heo, sao cũng được.”

“Được. Chúng tôi muốn thương lượng lại hợp đồng khách hàng của anh,”
hắn nói. “Xuống giá.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Chúng tôi cảm thấy giá trị khách hàng của anh đã suy giảm.”

“Ừ hứ.”

Burke sẫm soi anh. “Xem ra anh không ngạc nhiên nhỉ, Myron.”

“Vây lần này là gì?” Myron hỏi.

“Lần này là gì là ý làm sao?”

“Ừm, bắt đầu với Benny Kehler nhé. Anh mời cậu ta đến nhà, chuốc cho cậu ta xỉn quắc cần câu, rồi báo cảnh sát bắt cậu ta trên đường về nhà vì tội lái xe trong trạng thái say rượu.”

Otto trông sốc ra mặt. “Tôi chả dính dáng gì đến chuyện đó cả.”

“Lạ thay là hôm sau cậu ta liền ký hợp đồng. Tiếp đến là Eddie Smith. Anh thuê tai mắt chụp những bức ảnh nhạy cảm của cậu ta rồi dọa gửi cho cô vợ.”

“Lại nói láo nữa rồi.”

“Phải, nói láo. Vây đi thẳng vào vấn đề nhé. Sao lại có chuyện xuống giá đột ngột này?”

Otto ngả ra sau. Hắn rút một điếu thuốc khỏi chiếc hộp vàng trên nắp có biểu tượng Titans. “Là do thứ tôi nhìn thấy trong một tạp chí khá bẩn,” hắn nói. “Một thứ làm tôi thực sự rầu lòng.” Trông hắn chẳng có vẻ gì là rầu lòng cả. Mà là khá thỏa mãn.

“Bựa kỳ lục rồi đấy,” Myron nói. “Anh nên tự hào đi.”

“Gì cơ?”

“Anh dàn dựng vụ đó còn gì. Tờ tạp chí ấy.”

Otto mỉm cười. “À, ra là anh biết rồi.”

“Sao anh lại có bức ảnh đó?”

“Ảnh nào?”

“Ảnh trong mẫu quảng cáo ấy.”

“Tôi chả dính dáng gì đến chuyện đó cả.”

“Chắc chắn rồi. Tôi đoán anh chỉ là người đăng ký mua dài hạn *Nhũ hoa* thôi nhỉ.”

“Tôi chả dính dáng gì đến mẫu quảng cáo đó cả, Myron. Thật đấy.”

“Thế sao anh lại có tờ tạp chí?”

“Có người chỉ cho tôi.”

“Ai?”

“Tôi không được phép đàm luận vấn đề này.”

“Tiện thật đấy.”

“Tôi không ưa giọng điệu của anh lắm đâu, Myron ạ. Mà để tôi cho anh biết một điều khác nhé: Vụ này chính anh là kẻ đã làm sai. Nếu anh biết về tờ tạp chí, anh phải có trách nhiệm đạo đức nói với tôi.”

Myron ngược nhìn trời. “Anh vừa dùng từ đạo đức cơ đấy. Chả thấy chóp lóe gì cả. Có khi Chúa không tồn tại nữa rồi.”

Nụ cười thoáng dao động nhưng vẫn đọng lại đó. “Myron ạ, dù chúng tôi có muốn thì cũng không thể nào chỉ cầu Chúa cho chuyện này qua đi được. Tờ tạp chí đó có tồn tại, và cần phải được giải quyết. Vậy để tôi nói anh nghe ý tôi vừa nảy ra nhé.”

“Tôi đang dỏng tai đây.”

“Anh sẽ chấp nhận đề nghị hiện tại của chúng tôi và giảm 1/3 giá. Nếu không, bức ảnh của cô Culver sẽ bị công khai. Tính đi. Anh có ba ngày để quyết định...”

Otto quan sát Neil Decker chuyền bóng. Quả bóng nom cứ như một con vẹt gãy cánh, lập cập rơi xuống ngay trước người nhận. Hấn cau mày, xoa chòm râu dê. “Mà hai ngày thôi.”

Trưởng phòng Quản lý Sinh viên Harrison Gordon kiểm tra chắc chắn cửa văn phòng đã được đóng kín. Thật ra đã khóa hai vòng. Anh ta không có ý định mạo hiểm. Với chuyện này thì không.

Anh ta ngả lưng ra ghế, chăm chăm nhìn ra ngoài cửa văn phòng. Đại học Reston danh giá trong dáng vẻ rực rỡ huy hoàng. Khung cảnh trước mắt là một mạng lưới những thảm cỏ xanh mượt và những tòa nhà gạch. Không có dải dây trường xuân nào tô điểm cho các tòa tháp tri thức này, đáng lẽ ra thì nên có. Sinh viên đã nghỉ hè, nhưng người dân vẫn rải rác trên những khu đất công - trại viên từ những trại bóng bầu dục và tennis, dân địa phương dùng khuôn viên trường làm công viên, dân hippy hoài cổ hành hương tới những viện nghệ thuật tự do như người Hồi giáo đến thánh địa Mecca. Bao nhiêu khăn vuông đỏ, áo poncho và đủ thể loại lập dị. Một ông râu ria ném chiếc đĩa bay Frisbee. Một chú nhóc bắt được nó.

Harrison Gordon chẳng nhìn thấy gì trong số đó. Anh ta không quay ghế để thưởng cảnh. Anh ta làm vậy để dời mắt khỏi... thứ trên bàn. Anh ta chỉ muốn hủy cái thứ chết tiệt ấy và quên sạch nó đi. Nhưng anh ta không thể. Có gì đó níu anh ta lại. Và có gì đó cứ hút anh ta về phía đó, về phía trang báo gần cuối...

Hủy nó đi, thằng ngu. Nhờ ai phút hiện ra thì...

Gì cơ?

Anh ta không biết. Anh ta quay ghế lại, vẫn rời mắt khỏi tờ tạp chí. Hồ sơ sinh viên mang tên CULVER, KATHERINE nằm bên tay phải. Anh ta nuốt khan. Tay run lấy bẫy, anh ta xem qua chồng học bạ và thư giới thiệu. Đây là một hồ sơ rất ấn tượng, nhưng giờ Harrison không có thời gian cho việc đó.

Điện thoại nội bộ reo - thứ âm thanh rít tai - làm anh ta giật bản mình.

“Trưởng phòng Gordon ạ?”

“Vâng,” anh ta đáp, gần như hét lên. Tim anh ta đập tựa tim thỏ.

“Anh có người cần gặp. Chị ấy không hẹn trước, nhưng tôi nghĩ có thể anh muốn gặp chị ấy.”

Edith hạ thấp giọng, một lời thì thầm trong nhà thờ.

“Ai vậy?” anh ta hỏi.

“Jessica Culver. Chị gái của Kathy.”

Nỗi hoảng hốt xuyên thấu tim anh ta như một cột băng.

“Trưởng phòng Gordon?”

Anh ta ấn chặt tay lên miệng, sợ mình hét lên mất.

“Trưởng phòng Gordon? Anh có nghe tôi nói không?”

Không còn cách nào. Anh ta phải gặp xem cô muốn gì. Hành xử khác đi chỉ tổ phát sinh nghi ngờ.

Anh ta mở ngăn kéo cuối cùng ra cất mấy thứ trên bàn vào. Rồi đóng lại, rút chìa ra, khóa ngăn kéo lại. Cẩn tắc vô ưu. Sau cùng, anh ta mở cửa.

“Mời cô Culver vào đi,” anh ta nói.

Jessica ít nhất cũng xinh đẹp ngang ngửa em gái, tức là khá nổi bật. Anh ta tính xem nên chào cô thế nào rồi đành khoác phong cách giám đốc nhà tang lễ, với lòng thông cảm xã giao, tác phong chuyên nghiệp ấm áp.

Anh ta bắt tay cô chặt mà nhẹ nhàng. “Cô Culver, rất tiếc phải gặp cô trong hoàn cảnh như thế này. Chúng tôi cầu nguyện cho gia đình cô trong thời gian khó khăn này.”

“Cảm ơn anh đã gặp tôi dù không có hẹn trước.”

Anh ta phẩy tay ra vẻ có gì đâu. “Mời cô ngồi. Cô dùng gì? Cà phê nhé, hay soda?”

“Thôi khỏi, cảm ơn anh.”

Anh ta về lại chỗ ngồi. Anh ta ngồi đó, hai tay đan lại để trên bàn. “Tôi giúp gì được cho cô?”

“Tôi cần hồ sơ của em gái tôi,” Jessica đáp.

Harrison cảm thấy ngón tay mình siết lại, nhưng vẫn giữ vẻ mặt điềm tĩnh. “Học bạ của em gái cô à?”

“Vâng.”

“Xin cho tôi biết lý do được không?”

“Nó liên quan đến vụ mất tích của em gái tôi.”

“Tôi hiểu,” anh ta chậm rãi nói. Giọng anh ta, đến chính bản thân anh ta cũng ngỡ ngàng, vẫn bình tĩnh. “Tôi tin là cảnh sát đã xem xét hồ sơ này kỹ lưỡng rồi. Họ đã phê-tô mọi thứ trong đó.”

“Tôi hiểu. Tôi muốn tự mình kiểm chứng thôi.”

“Tôi hiểu,” anh ta nhắc lại.

Vài giây trôi qua. Jessica nhúc nhắc trên ghế. “Có vấn đề gì không?” cô hỏi.

“Không, không. À mà có thể có. Tôi e là không thể đưa hồ sơ cho cô được.”

“Gì cơ?”

“Ý tôi là, tôi không chắc là cô có quyền hợp pháp về vấn đề này. Cha mẹ thì chắc chắn là được rồi. Nhưng tôi không chắc là anh chị em có được không. Tôi sẽ kiểm tra lại với luật sư trường xem sao.”

“Tôi sẽ đợi,” Jessica nói.

“Vâng, được. Phiên cô đợi trong phòng khác nhé.”

Cô đứng lên quay đi rồi bỗng dừng lại. Cô ngoái nhìn anh ta qua vai. “Anh biết em gái tôi phải không, trưởng phòng Gordon?”

Anh ta gượng cười. “Vâng, tôi có biết. Một thiếu nữ tuyệt vời.”

“Kathy làm việc cho anh.”

“Sắp xếp tài liệu, trả lời điện thoại, đại loại vậy,” anh ta nói nhanh. “Em ấy rất được việc. Chúng tôi nhớ em ấy lắm.”

“Con bé có cư xử bình thường với anh không?”

“Bình thường?”

“Trước khi nó biến mất ấy,” Jessica nói tiếp, mắt xoáy vào anh ta. “Nó có cư xử kỳ lạ không?”

Mồ hôi rịn ra trên trán anh ta, nhưng anh ta không dám lau đi. “Không, theo tôi thấy thì không. Em ấy trông hoàn toàn ổn. Sao cô lại hỏi vậy?”

“Cho biết thôi mà. Tôi đợi ngoài kia nhé.”

“Cảm ơn cô.”

Cô đóng cửa lại.

Harrison thở dài đánh thượt. Giờ thì sao đây? Anh ta phải đưa hồ sơ cho cô, nếu không sẽ chỉ đẩy thêm nghi ngờ mà thôi. Nhưng tất nhiên anh ta

không thể cứ thế mở cái ngăn kéo cuối cùng mà lấy hồ sơ ra đưa cho Jessica được. Không, anh ta sẽ đợi vài phút nữa, rồi đến phòng lưu trữ, *kín đáo* xử lý ca này rồi trở lại với bộ hồ sơ.

Tại sao, anh ta băn khoăn, Jessica Culver lại cần hồ sơ? Mình đã bỏ lỡ thứ gì ư?

Không. Về điểm này thì anh ta chắc chắn.

Harrison đã mất cả năm ngoài mà cầu Chúa cho chuyện này kết thúc. Nhưng lẽ ra anh ta nên biết rõ hơn mới phải. Những vấn đề thế này không bao giờ chấm dứt triệt để. Chúng ẩn náu, bám rễ, mọc lên mạnh mẽ, chuẩn bị cho một cuộc tấn công mới.

Kathy Culver chưa chết và cũng chẳng bị chôn. Như một bóng ma gothic, cô trở dậy, ám ảnh anh ta, gào rú từ nơi xa xôi nào đó.

Đòi trả thù.

Myron trở lại văn phòng.

“Win gọi hai lần đấy,” Esperanza thông báo. “Anh ấy muốn gặp anh. Ngay.”

“Đi đây.”

“Myron à?”

Đôi mắt sẫm đáng yêu của Esperanza trông thật nghiêm nghị. “Cô ấy có quay lại không? Ý em là Jessica ấy.”

“Không, cô ấy chỉ ghé qua thôi.”

Mặt cô vẫn đượm vẻ nghi ngờ. Myron không xua tan nó đi. Anh không còn biết bản thân phải nghĩ gì nữa rồi.

Anh chạy lên cầu thang hai bậc một. Win ở cách anh hai tầng, nhưng không gian thì khác. Ngay khi anh mở cánh cửa thép to bản ra, tiếng ồn như rền rền dồn tụ bủa vây anh. Không gian rộng lớn đang vận hành không ngừng nghỉ. Hai, có khi là ba trăm cái bàn phủ kín sàn phòng mênh mông như những tấm thảm. Trên mỗi bàn có ít nhất hai màn hình máy tính. Không có vách ngăn nào. Hàng trăm người đàn ông đứng ngồi mỗi góc, ai nấy đều vận

sơ-mi trắng có cúc, thắt cà-vạt và dùng dây đeo quần, áo vest vắt trên lưng ghế. Số phụ nữ ít đến đau lòng. Đàn ông đều đang nghe điện thoại, phần lớn gí sát miệng vào ống nói để thét lên với ai đó. Trông ai cũng giống nhau. Nghe ai cũng giống nhau. Tất cả cứ như một vậy.

Chào mừng đến công ty *Đầu tư và Chứng khoán Lock-Home*.

Cả sáu tầng nom y sì đúc. Thực ra Myron còn hay nghi ngờ Lock-Home chỉ có duy nhất một tầng và rằng thang máy được cài đặt để dừng tại cùng một tầng dù ta bấm số nào từ tầng mười bốn lên mười chín chẳng nữa, khiến ta có ảo giác rằng công ty này to rộng hơn.

Văn phòng nối tiếp văn phòng, tạo thành một vành đai của khu phức hợp. Chúng được dành cho các sếp, những người đứng mũi chịu sào, những đầu tàu, hay nói theo ngôn ngữ chứng khoán, là các nhà Đại Sản xuất. Các nhà ĐSX này đều có cửa sổ và được hưởng ánh nắng, không giống như đám nhân viên quèn bên trong, những kẻ ồm yếu và cớm nắng.

Win có một văn phòng trong góc trông ra cả phố 47 lẫn đại lộ Công Viên - một góc nhìn toát lên sự xa hoa. Văn phòng của gã được trang trí theo phong cách Wasp thời kỳ đầu. Những bức tường ốp ván sẫm màu. Những tấm thảm màu xanh lục thẫm. Những chiếc ghế có tay vịn cao. Những bức tranh sơn cáo trên tường. Như thể Win đã từng nhìn thấy cáo vậy.

Win ngược lên khỏi chiếc bàn gỗ sồi đồ sộ khi Myron bước vào. Chiếc bàn nhẹ hơn cái máy trộn xi-măng chút xíu. Gã đang chăm chú soi một bản in từ máy tính, giữa cả đồng bản in sọc xanh trắng dài bất tận. Đám giấy phủ kín mặt bàn. Trông cũng khá hợp với tấm thảm.

“Cuộc hẹn buổi sáng của cậu với Jerry Điện Thoại* thế nào?”

“Điện Thoại á?”

Win mỉm cười. “Tôi mất cả sáng mới nghĩ ra món này đấy.”

“Đáng đấy,” Myron nói.

Anh kể cặn kẽ cho Will nghe về cuộc chạm trán với Gary ‘Jerry’ Grady. Win ngả lưng ra sau, chụm đầu ngón tay vào nhau. Myron lại kể tiếp về cuộc đụng độ với Otto Burke. Win nhòai người ra trước bỏ tay ra.

“Otto Burke,” Win nói giọng thận trọng, “là thằng vô lại. Có lẽ tôi nên tới thăm riêng hẳn một chuyến nhì.” Gã ngược nhìn Myron đầy hy vọng.

“Không. Chưa phải lúc. Xin cậu đấy.”

“Cậu chắc không?”

“Chắc. Hứa với tôi đi Win. Không thăm nom gì cả.”

Gã thất vọng ra mặt. “Được rồi,” Win hậm hực nói.

“Thế cậu muốn gặp tôi vì chuyện gì?”

“À.” Mặt Win lại tươi tỉnh trở lại. “Nhìn cái này đi.”

Gã nhắc tập bản in từ máy tính lên vút xuống sàn không thương tiếc. Bên dưới là một chồng tạp chí. Tờ trên cùng là *Lên đỉnh*. Tít phụ là *Nóng gấp đôi - Thỏa mãn gấp đôi*. Công nghệ bán hàng tinh vi. Win rải chúng ra như thể xòe bài.

“Sáu tờ tạp chí,” gã nói. Win đọc mấy cái tên. *Lên đỉnh*, *Liếm láp*, *Sữa chua*, *Nước*, *Cực khoái ngày nay*, và tất nhiên, *Nhũ hoa*.

“Toàn ấn bản của Nickler?”

“Giờ đất ơi, cậu giỏi thật,” Win nói.

“Bao năm rèn luyện đấy. Thế mấy tờ đấy thì sao?”

“Ngó xem mấy trang mà tôi đánh dấu đi.”

Myron bắt đầu với tờ *Lên đỉnh*. Trang bìa là một cô ả phong nhũ phì đồn kỳ dị khác, lần này tự liếm núm vú của chính mình. Tiện thật. Win đã dùng kẹp sách bằng da để đánh dấu trang báo. Kẹp sách da trong tạp chí khiêu dâm, giống như thuốc lá trong lớp học aerobic vậy.

Trang báo được đánh dấu quá quen thuộc. Myron lại cảm thấy ruột gan mình nhộn nhạo.

Điện thoại Ảo mộng Trực tiếp

Chọn một em đi các anh

Vẫn có ba hàng, mỗi hàng bốn ả. Mắt anh nhanh chóng lướt xuống hàng cuối cùng, thứ hai từ phải sang. Vẫn là dòng chữ, “Gì em cũng chơi!” Số điện thoại vẫn là 1-900-344-DÂM. vẫn 3,99 đô mỗi phút, vẫn thanh toán kín đáo qua điện thoại hoặc thẻ. Chấp nhận Visa và MasterCard.

Nhưng cô gái trong ảnh không phải là Kathy Culver.

Anh lia mắt qua phần còn lại của trang báo. Không có gì đổi khác. Cô ả

phương Đông đó vẫn đang chờ đợi, vẫn cặp mông đó thềm một cái vồ. ‘Ngực chũm cau’ vẫn chưa nhú thêm.

“Cả sáu tờ tạp chí đều chung một trang quảng cáo,” Win giải thích. “Nhưng chỉ *Nhũ hoa* có ảnh của Kathy Culver.”

“Hay đấy.” Myron nghĩ một lát. “Có lẽ Nickler giao dịch trọn gói với mấy tay đăng quảng cáo - mua chỗ cho sáu tạp chí với giá rẻ một nửa, đại loại thế.”

“Chính xác. Tôi dám nói cả sáu tạp chí đều chung mẫu quảng cáo đó.”

“Nhưng có người gài ảnh Kathy vào *Nhũ hoa*.” Myron đã quen nói tên tờ tạp chí. Cảm giác nhóp nhúa không còn trên môi anh nữa, chính điều này lại làm anh cảm thấy nhóp nhúa hơn.

Win nói, “Cậu có nhớ Nickler đã nói với chúng ta là *Nhũ hoa* đang làm ăn thất bát không?”

Myron gật đầu.

“Ừm, tôi phải lướt mò hồi mới tìm ra đấy. Phần lớn những tờ báo rác rưởi khác, cứ ra mấy sạp báo góc phố là tìm thấy dễ không. Nhưng tôi phải tới một cung điện khiêu dâm hạng nặng trên phố 42 mới mua được *Nhũ hoa* đấy.”

“Ấy thế mà,” Myron thêm vào, “Otto Burke cũng có được một tờ.”

“Chính xác. Tôi chắc chắn cậu đang tính đến khả năng tay Burke đứng sau vụ này.”

“Ý này tôi cũng mới nghĩ đến.”

Có tiếng gõ cửa. Esperanza bước vào.

“Chuyên gia chữ viết tay vừa gọi điện,” cô thông báo. “Em nối máy vào phòng Win rồi.”

Win nhắc ống nghe đưa cho Myron.

“A lô.”

“Myron à, Swindler đây. Tôi kiểm tra hai mẫu anh đưa tôi rồi.”

Myron đã đưa cho Swindler chiếc phong bì đựng tờ *Nhũ hoa* kèm một lá thư viết tay của Kathy.

“Vâng?”

“Chúng khớp nhau. Chính là nét chữ của cô ấy hoặc là chữ giả mạo cực kỳ

chuyên nghiệp.”

Myron cảm thấy bụng dạ chùng xuống. “Anh chắc chứ?”

“Chắc.”

“Cảm ơn đã gọi điện.”

“Ừ, có gì đâu.”

Myron trả ống nghe lại cho Win.

“Khớp à?” Win hỏi.

“Ừ.”

Win nghiêng đầu trên ghế, mỉm cười. “Ồ ồ, hay đây.”

· 11 ·

Myron đưng Ricky Lane trong hành lang. Ba tháng nay anh chưa gặp cậu. Ricky trông vạm vỡ hơn nhiều. Đội Jets hẳn sẽ ừng lắm.

“Cậu làm gì ở đây thế?” Myron hỏi.

“Em có hẹn với Win,” Ricky tươi cười nói. “Theo lời khuyên của đại diện.”

“Thật tuyệt khi thấy cậu nghe lời đại diện.”

“Lúc nào chả nghe. Vị đó cừ lắm.”

“Và không bao giờ to tiếng với khách hàng.”

Ricky bật cười. “À mà em nghe nói Christian không được cho vào trại.”

Tin tức lan nhanh thật. “Cậu nghe tin đó từ đâu vậy?”

“Từ FAN.”

WFAN là đài phát thanh chuyên về thể thao của New York. “Gần đây cậu có nói chuyện với cậu ta không?”

Ricky nhăn mặt. “Christian á?”

“Ừ.”

“Từ trận bóng sinh viên cuối cùng tới giờ thì chưa, xem nào, năm rưỡi rồi.”

“Tôi tưởng hai người là bạn.” Myron tưởng thế thật, cho là Ricky đã giới thiệu dịch vụ của anh với Christian.

“Bọn em là đồng đội,” Ricky kiên định đáp. “Bọn em chưa bao giờ là bạn của nhau cả.”

“Cậu không thích cậu ta à?”

Ricky nhún vai. “Không hẳn, Không ai trong bọn em thích cậu ấy cả.”

“‘Bọn em’ là ai?”

“Những người trong đội.”

“Cậu ta có vấn đề gì à?”

“Dài dòng lắm ông anh ạ. Không đáng kể đâu.”

“Tôi sẵn lòng nghe mà.”

“Hình dung thế này nhé,” Ricky nói. “Christian hơi quá hoàn hảo so với bọn em, hiểu chứ?”

“Một kẻ ngạo mạn?”

Ricky ngập ngừng vẻ cân nhắc. “Không hẳn. Ý em là, thành thật mà nói thì chủ yếu là do ghen tị. Christian không chỉ giỏi thôi đâu. Khi thật, cậu ta thậm chí không chỉ siêu thôi đâu. Cậu ta đúng là thần sầu. Kẻ đỉnh nhất em từng gặp.”

“Thế là?”

“Thế là cậu ta trông chờ người khác cũng như vậy.”

“Cậu ta chỉ trích khi họ phạm lỗi à?”

Ricky lại ngập ngừng, lắc đầu. “Không, cũng không phải.”

“Cậu hơi lòng vòng đấy, Ricky.”

Ricky Lane ngược lên, nhìn xuống, quay trái, quay phải, điệu bộ rất không thoải mái. “Em không biết giải thích thế nào,” cậu nói. “Nghe có vẻ cay đắng, nhưng mọi người không thích thú gì với mọi sự chú ý mà cậu ta nhận được, ý em là, bọn em giành được hai cúp quốc gia, thế mà người ta chỉ nói chuyện với mỗi Christian.”

“Tôi nghe mấy cuộc phỏng vấn đó rồi. Cậu ta luôn nói là đều nhờ công sức đồng đội cả.”

“Phải, một quý ông đích thực,” Ricky đáp, giọng đờm vẻ mỉa mai. “Cái điệp khúc ‘nỗ lực của cả đội’ vớ vẩn ấy chỉ làm báo chí yêu thích cậu ta hơn. Mọi người trong đội xem cậu ta là con nghiện quảng cáo, anh biết chứ? Công ty PR tốt nhất của riêng cậu ta. Họ đổ lỗi cho cậu ta vì quá nổi tiếng.”

“Cậu có thể không?”

“Em không biết nữa. Có thể. Thật ra em chỉ không ưa cậu ta lắm. Bọn em không có điểm chung nào ngoài bóng bầu dục. Cậu ta là anh chàng da trắng miền Trung Tây thuần chủng. Em là gã da màu quen lối sống thành thị. Đó không phải sự kết hợp hay ho gì.”

“Chỉ có vậy thôi à?”

Cậu lấp lửng nhún vai. “Có lẽ vậy. Nhưng ông anh này, đó toàn là chuyện cũ cả rồi. Chẳng hiểu sao em lại bối lên, Giờ chẳng còn quan trọng nữa.

Christian không hợp với đội, thế thôi. Em nghĩ là cậu ta cũng đáng mến. Lúc nào cũng lịch sự. Nhưng điều đó chẳng có nghĩa gì trong phòng thay đồ, anh biết mà?”

Myron biết. Chuyện phẩm vị thành niên, phân biệt chủng tộc, kỳ thị đồng tính - đó là những chủ đề quen thuộc trong phòng thay đồ.

“Em phải đi đây, ông anh. Win sẽ thắc mắc em đang ở đâu mất.”

“Ừ, gặp sau.”

Vừa lúc Ricky dợm quay đi thì Myron nghĩ ra ý khác. “Cậu biết gì về Kathy Culver?”

Mắt Ricky tái nhợt. “Cô ấy thì sao?”

“Cậu biết cô ấy không?”

“Qua loa thôi. Thì cô ấy là đội trưởng đội cổ vũ kiêm bạn gái của tay tiền vệ đó. Nhưng bọn em chưa bao giờ đi chơi cùng nhau hay gì cả.” Giờ trông cậu rất không vui. “Sao anh lại hỏi thế?”

“Cô ấy có nổi tiếng không? Hay là có bị ghét không?”

Mắt Ricky đảo lia lịa như con chim cố tìm chỗ hạ cánh an toàn. “Nghe này, Myron, anh luôn thẳng thắn với em, em cũng luôn thẳng thắn với anh, phải không?”

“Phải.

“Em không muốn nói thêm gì nữa. Cô ấy chết rồi. Tốt hơn cứ để cô ấy yên đi.”

“Thế tức là sao?”

“Chẳng sao cả. Em chỉ không muốn nói về cô ấy, thế thôi. Ghê ghê thế nào ấy. Thôi gặp anh sau.”

Ricky vội vàng rảo bước dọc hành lang như thể đang bị Reggie White* bám đuổi. Myron nhìn cậu. Anh tính xem có nên đuổi theo cậu không nhưng rồi thôi. Hôm nay Ricky sẽ không nói thêm gì nữa.

· 12 ·

Esperanza thò đầu qua cửa. “Có người, hoặc thứ gì đó, muốn gặp anh.”

Myron giơ một tay lên ra hiệu yên lặng. Từ lúc quay về văn phòng anh đeo tai nghe suốt. “Thế thôi nhé,” anh nói. “Xem xem anh có nâng tầm cậu ta lên hạng nhất được không. Cậu ta to con lắm đấy. Cảm ơn nhé.” Anh bỏ tai nghe ra. “Ai đấy?”

Cô nhăn mặt. “Aaron. Anh ta không nói họ.”

Chẳng cần thiết. “Cho anh ta vào.”

Gặp lại Aaron giống như xem lại một thước phim cũ. Y đồ sộ như Myron vẫn nhớ, to như một gã vai u thịt bắp trong ga-ra. Y bận bộ com-lê trắng mới là phẳng phiu, nhưng không kèm sơ-mi, phô cả khoảng ngực cuộn cuộn rậm nắng. Y cũng chẳng đi tất. Tóc cắt đúng mốt, vuốt ngược ra sau kiểu Pat Riley. Một cuộc dạo bộ. Kính mát hàng thừa. Nước hoa thừa ngờ ngợ như mùi thuốc trừ sâu. Aaron là định nghĩa hoàn hảo của từ ‘siêu mướt’ - cứ hỏi y đi, y sẽ cho bạn biết.

Y tươi cười. “Rất vui được gặp ông, Myron.”

Họ bắt tay nhau. Myron không siết chặt. Anh quá trưởng thành rồi. Thêm vào đó, Aaron còn có thể siết chặt hơn thế nữa. “Mời ngồi.”

“Tuyệt.” Aaron làm quá lên, dang rộng tay như đang mặc áo choàng. Y bỏ kính mát ra với một tiếng tách đanh gọn. “Tôi thích văn phòng của ông đấy. Quá ngon.”

“Cảm ơn.”

“Địa chỉ tuyệt vời. Tầm nhìn tuyệt vời.”

Mặt khẩu là *tuyệt vời*. “Ông định thuê chỗ á?”

Aaron bật cười như thể câu hỏi đó nghe hay ho lắm vậy. “Không,” y đáp. “Tôi không thích bị cầm chân trong văn phòng. Đấy không phải kiểu của tôi. Tôi thích tự do. Tôi thích một mình ra ngoài, trên đường. Tôi mà dính chặt lấy cái bàn thì chẳng làm gì ra hồn cả.”

“Oa, thú vị quá, Aaron. Thật đấy.”

Y lại bật cười. “À, Myron này, ông không thay đổi tí nào. Tôi rất vui khi thấy thế đấy.”

Từ hồi trung học tới giờ, họ chưa gặp nhau. Myron học trường trung học Livingston ở New Jersey. Aaron học trường đối địch, West Orange. Hai đội đấu với nhau một năm hai lần, và đó là cuộc đụng độ hiểm khi dễ chịu.

Hồi đó, bạn thân của Myron là một tay bò mộng tên Todd Midron. Todd có tật nói ngọng, to xác nhưng tốt bụng và chất phác. Cậu chơi bóng như Lenny bên cạnh George là Myron vậy. Cậu cũng là gã cừ khôi nhất mà Myron từng gặp.

Todd đánh nhau chưa bao giờ thua. Chưa bao giờ. Không ai có thể xáp lại gần cậu. Đơn giản là cậu quá mạnh. Trong một trận đấu hồi cuối cấp, Aaron đội người và suýt làm Myron bị thương. Todd phẫn nộ. Cậu tấn công Aaron. Aaron đã hủy diệt cậu. Myron cố giúp bạn, nhưng Aaron đã gạt anh ra như phẩy một cái vẩy gàu. Y tiếp tục nghiền nát Todd, đều tay, bài bản, vừa ra tay vừa trừng mắt nhìn Myron, không thèm liếc nạn nhân mềm nhũn của mình nửa cái. Trận đánh thật tàn bạo. Đến khi chịu trận xong, khuôn mặt Todd chỉ còn là một đồng bầy nhầy không thể nhận ra. Todd nằm viện mất bốn tháng. Cậu phải niềng hàm gần một năm trời.

“Này,” Aaron nói. Y chỉ vào tấm poster phim trên tường. “Kia là Woody Allen với cái cô tên gì ấy nhỉ?”

“Diane Keaton.”

“À phải rồi, Diane Keaton.”

“Tôi giúp gì được ông?” Myron hỏi.

Aaron quay hẳn người về phía Myron. Sắc láng bóng của bộ ngực được cạo nhẵn nhụi gần như lóa mắt. “Tôi nghĩ là có đấy, Myron. Thật ra, tôi nghĩ chúng ta có thể giúp lẫn nhau.”

“Ồ?”

“Tôi đại diện cho đối thủ của ông. Giữa hai người có nảy sinh một vài tranh chấp. Khách hàng của tôi mong muốn giải quyết mọi việc thật êm thấm.”

“Giờ ông là luật sư à, Aaron?”

Y mỉm cười. “Làm gì có chuyện.”

“Ồ.”

“Tôi đang nói đến một anh chàng tên là Chaz Landreaux. Cậu ta mới ký hợp đồng với công ty của anh, Đại diện Thể thao MB.”

“Tôi tự nghĩ ra cái tên đó đấy.”

“Gì cơ?”

“Đại diện Thể thao MB. Tôi tự nghĩ ra cái tên đó đấy.”

Nụ cười của Aaron trở lại trên khuôn mặt. Một nụ cười toe toét. Khoe cả đồng răng. “Có một vấn đề với hợp đồng.”

“Cứ nói đi.”

“Ông thấy đấy, cậu Landreaux cũng ký hợp đồng với Roy O’Connor tại công ty trách nhiệm hữu hạn TruPro. Hợp đồng đó được ký trước hợp đồng của ông. Thế nên ông thấy vấn đề rồi đấy: Hợp đồng của ông không có hiệu lực.”

“Sao chúng ta không để tòa quyết định nhỉ?”

Y thở dài sườn sượt. “Khách hàng của tôi cảm thấy cách tốt nhất cho tất cả mọi người là tránh kiện tụng.”

“Chà, ngạc nhiên thật. Vậy khách hàng của ông có đề nghị gì?”

“Ông O’Cormor sẵn lòng trả tiền cho thời gian ông đã bỏ ra.”

“Ông ta rộng rãi quá.”

“Đúng thế.”

“Thế nếu tôi từ chối thì sao?”

“Chúng tôi hy vọng chuyện không đến nước ấy.”

“Nhưng nếu đến nước ấy thì sao?”

Aaron thở dài, đứng dậy tựa vào bàn Myron. “Tôi sẽ bị buộc phải làm ông biến mất.”

“Kiểu như trong trò ảo thuật hả?”

“Kiểu như chết ấy.”

Myron đặt tay lên ngực. “Khó thở quá. Ôi. Khó thở quá.”

Aaron lại bật cười, lần này không có vẻ gì là hài hước. “Tôi biết tất về màn trình diễn Taekwondo của ông trong ga-ra đấy. Nhưng thẳng đó chỉ là một tay cơ bắp ngu dốt. Tôi thì không. Tôi là dân đấm bốc chuyên nghiệp.”

Tôi có đai đen Nhu thuật và là cao thủ Aikido. Tôi từng giết người rồi đấy.”

“Tôi cá là cái đó gây ấn tượng tốt trên lý lịch của ông đấy,” Myron nói.

“Để tôi nói đơn giản cho ông hiểu nhé, Myron. Ông mà chơi trò mèo với chúng tôi, tôi sẽ giết ông.”

“Run quá. Rùng hết cả mình.” Myron không được tự tin như thái độ mỉa mai anh thể hiện, nhưng anh biết tốt hơn là không nên tỏ ra sợ hãi. Những kẻ như Aaron giống như chó vậy. Đánh hơi thấy mùi sợ hãi là chúng xồ lên ngay.

Aaron lại cười. Hôm nay y cười không biết bao nhiêu lần. Hoặc là y thấy quá buồn cười, hoặc là y hít phải khí gas. Y quay lưng bước ra cửa. “Cảnh cáo lần cuối,” y nói. “Landreaux phải tôn trọng hợp đồng với ông O’Connor, nếu không kết cục của cả hai sẽ là thức ăn cho giun đấy.”

Thức ăn cho giun. Đầu tiên là cháo. Giờ là thức ăn cho giun.

“Tôi quý ông, Myron à. Tôi rất ghét phải thấy chuyện xấu xảy ra. Nhưng ông hiểu mà.”

“Kinh doanh là kinh doanh.”

“Chính xác.”

Esperanza xuất hiện bên ngưỡng cửa.

Aaron nở nụ cười cá mập với cô. “Chà, chà,” y nói. Tiếp đó là cái nháy mắt kiểu anh chàng cơ bắp đỉnh nhất của y. Esperanza cố giữ nguyên quần áo trên người. Kiểm chế ghê chưa.

“Nhắc máy đường dây số hai đi,” cô nói.

“Nghe cho kỹ cuộc gọi này đi, Myron,” Aaron thêm vào với nụ cười nhản nở cuối cùng. “Đánh giá cho đúng mức độ nghiêm trọng của tình huống này. Và hãy nhớ. Thức ăn cho giun.”

“Thức ăn cho giun. Tôi sẽ nhớ.”

Aaron lại nháy mắt với Esperanza, hôn gió cô, rồi rời đi.

“Quyển rũ quá,” cô thốt lên.

“Ai gọi đấy?”

“Chaz Landreaux.”

Myron đeo tai nghe vào. “A lô.”

“Mấy thằng chó đã đến chỗ mẹ tôi!” Chaz rống lên. “Chúng bảo sẽ cắt bi

tôi rồi nhét vào hộp gửi cho bà ấy! Mẹ kiếp! Chúng nói thế với mẹ tôi đấy!”

Myron cảm thấy ngón tay mình siết lại thành nắm đấm. “Tôi sẽ lo chuyện này,” anh từ tốn nói. “Chúng sẽ không làm phiền bà ấy nữa đâu.”

Chơi trò thế là đủ rồi. Giờ đến lúc hành động.

Đến lúc cho Win biết về Roy O’Cormor rồi.

Win cười như đứa trẻ trong một ngày tuyết rơi nghe đài báo nghỉ học. “Roy O’Connor,” gã nói.

“Tôi không muốn làm nó bị thương. Hứa đi.”

Mắt Win đảo nhẹ mơ màng. Gã có lẽ đã gật đầu đồng ý, nhưng Myron không thể nói chắc.

Nhà hàng Baumgart ở đại lộ Palisades. Chỗ quen một thời của họ.

Peter Chin chào đón họ ở cửa, mắt mở to vì vui mừng xen lẫn ngạc nhiên khi trông thấy Jessica. “Cô Culver! Gặp lại cô vui quá.”

“Rất vui được gặp ông, Peter.”

“Trông cô vẫn đáng yêu như hồi nào. Cô làm cho cả nhà hàng của tôi đẹp lên đấy.”

Myron lên tiếng, “Chào Peter.”

“Ồ, sao cũng được.” Ông thấy tay xua Myron đi. Ông dồn hết mọi sự chú ý vào Jessica, một con cá sấu có gặm chân ông ta cũng chẳng thể thay đổi được điều này. “Trông cô gầy quá, cô Culver à.”

“Đồ ăn ở Washington không ngon bằng.”

“Hài thật,” Myron nói. “Tôi đang nghĩ là cô ấy trông hơi đầy đà cơ.”

Jessica lườm anh. “Anh chết chắc rồi.”

Baumgart là một khu ở Englewood, New Jersey. Trong năm mươi năm, nơi đây là một quán ăn Do Thái cũ có máy bán soda tự động, lừng danh với món kem và tráng miệng tuyệt hảo. Khi Peter Chin mua lại nó tám năm trước, ông đã giữ lại tất cả những nét truyền thống đồng thời thêm vào phong cách ẩm thực Trung Hoa tân thời. Sự kết hợp này rất thành công. Một bữa thông thường có thể bao gồm vịt quay Bắc Kinh, mì vừng, sô cô la sữa lắc, khoai tây chiên và tráng miệng bằng kem sô cô la ngon tuyệt cú mèo. Hồi Myron và Jessica còn sống chung, họ ăn ở Baumgart ít nhất một tuần một lần.

Mỗi tuần một lần, Myron vẫn đến đây. Thường là với Win hoặc Esperanza. Đôi khi là một mình. Anh chưa bao giờ đưa cô bạn gái nào khác tới đây.

Peter dẫn họ đi qua một máy bán soda tự động và sắp xếp cho họ một chỗ ngồi dưới bức tranh lớn. Nghệ thuật hiện đại. Đó là chân dung của Cher hoặc

Barbara Bush. Có lẽ là cả hai. Rất khó hiểu.

Myron và Jessica ngồi đối diện hai bên bàn, im lặng. Khoảnh khắc này dường như chùng xuống, lẩn át tất cả. Lại ở đây bên nhau - họ đã trông đợi điều đó sẽ khơi dậy nỗi niềm hoài cổ nhẹ nhàng. Nhưng điều đó lại chỉ khiến cả hai khó xử.

“Em nhớ nơi này,” cô nói.

“Ừ.”

Cô vươn tay qua bàn nắm lấy tay anh. “Em nhớ anh.”

Khuôn mặt cô rạng ngời, như trước kia khi cô nhìn anh như thể anh là người duy nhất trên đời. Myron cảm thấy có gì đó bóp nghẹt trái tim anh, khiến nó hầu như không thở nổi. Phần còn lại của thế giới vỡ tan, mờ nhòa. Chỉ còn lại hai người bọn họ.

“Anh không chắc phải nói gì nữa.”

Cô mỉm cười. “Gì cơ? Myron Bolitar mà lại không biết nói gì ư?”

“Khó tin nhỉ?”

Peter đến chỗ họ. Không rào trước đón sau, ông nói ngay, “Hai vị sẽ khai vị bằng món vịt quay và bồ câu ra ràng nhồi hạt thông. Món chính có cua mai mềm ngâm nước sốt đặc biệt và tôm hùm cùng tôm nhỏ Baumgart.”

“Chúng tôi chọn món tráng miệng được không?” Myron hỏi.

“Không. Myron à, anh sẽ dùng bánh hồ đào pecan phủ kem. Còn cô Jessica Culver...” Ông dừng lại tạo không khí hồi hộp như một vị chủ trì game-show.

Cô mỉm cười hy vọng. “Ý ông không phải là...”

Peter gật đầu. “Bánh pudding chuối với bánh xốp vani. Chỉ còn lại mỗi một miếng, nhưng tôi sẽ để dành cho cô.”

“Chúa phù hộ cho ông, Peter.”

“Cái gì làm được thì làm thôi mà. Hai người không mang rượu à?” Baumgart là kiểu quán mà khách có thể tự mang theo rượu.

“Chúng tôi quên mất.” Jessica mỉm cười. Nụ cười của cô làm Peter chói lòa. Không hay rồi. Vẻ ngoài của Jessica tựa như cây súng laser trong phim Star Trek. Nụ cười của cô đúng là giết người.

“Tôi sẽ bảo người sang bên kia đường mua một chai. Kendall-Jackson

Chardonnay nhỉ?”

“Ông nhớ tốt thật đấy,” cô tấm tắc.

“Không, tôi chỉ nhớ những thứ quan trọng thôi.” Myron đảo mắt. Peter khẽ cúi người rồi rời đi.

Nụ cười của cô hướng trở lại phía Myron. Anh cảm thấy vừa sợ hãi, bất lực, vừa hạnh phúc ngất ngây.

“Em xin lỗi,” cô nói.

Anh lắc đầu. Anh e dè không dám mở miệng.

“Em chưa bao giờ có ý...” Cô không chắc phải nói tiếp thế nào. “Em đã phạm nhiều sai lầm trong đời,” cô nói. “Em thật ngu ngốc. Em cứ tự hủy hoại mình.”

“Không,” Myron nói. “Em hoàn hảo mà.”

Giọng cô trở nên nghẹn ngào, tay cô áp lên ngực. “Anh hãy vén tấm rèm khỏi mắt mà nhìn con người thật của em đi.”

Anh nghĩ trong thoáng lát. “Đó là câu Dulcinea nói với Don Quixote trong Hiệp sĩ xứ Mancha. Và là ‘vén mây mờ’ chứ không phải ‘tấm rèm’.”

“Hết sức ấn tượng.”

“Trước Win chơi trò này trong xe suốt.” Đó là một trò chơi cũ của họ. Đoán những câu trích dẫn.

Cô nghịch nghịch ly nước, vẽ những vòng tròn nho nhỏ rồi lại chăm chú quan sát hình ảnh nó tạo ra. Cuối cùng cô vẽ logo Olympics dưới nước. “Chẳng rõ em đang cố nói gì với anh,” rốt cuộc cô nói. “Chẳng rõ em muốn chuyện gì xảy ra ở đây nữa.” Cô ngược lên. “Lời thú nhận cuối cùng nhé?”

Anh gật đầu.

“Em tìm đến anh vì em nghĩ anh sẽ giúp ích. Đó là sự thực. Nhưng đây không phải lý do duy nhất.”

“Anh biết,” anh nói. “Anh cố không nghĩ quá nhiều đến chuyện đó. Nó làm anh sợ.”

“Thế giờ mình làm gì?”

Cơ hội của anh đây. Anh hy vọng còn có những cơ hội khác nữa. “Em lấy hồ sơ của em gái em chưa?”

“Rồi.”

“Em xem hết chưa?”

“Chưa. Em mới cầm thôi.”

“Thế mình giờ ra xem luôn đi.”

Cô gật đầu. Vịt quay và bỏ câu ra ràng nhồi hạt thông được mang lên. Jessica lấy chiếc phong bì hồ sơ ra, bóc niêm phong. “Sao anh không xem trước đi?”

“Được rồi,” anh nói. “Nhưng để phần thức ăn cho anh đấy.”

“Có thể.”

Anh bắt đầu xem qua tập giấy tờ. Trang đầu tiên là bảng điểm cấp ba của Kathy. Sau năm lớp mười một, con bé xếp thứ mười hai trên tổng số ba trăm học sinh. Không tệ. Nhưng đến cuối năm lớp mười hai, thứ hạng của nó tụt mạnh - xếp thứ năm tám.

“Lớp mười hai con bé học sút,” Myron nói.

“Lớp mười hai ai chẳng học sút,” Jessica phản pháo. “Chắc nó chỉ lơ là thôi.”

“Có thể,” Myron nói. Nhưng đúng ra một học sinh thường đạt điểm A có sút cũng chỉ tụt xuống B, C thôi, đằng này Kathy có một điểm A, ba điểm D và một điểm F trong kỳ học cuối. Học bạ sạch sẽ của con bé cũng bị vấy bẩn bởi vài lần bị phạt - tất cả đều trong năm cuối cấp. Lạ thật. Nhưng có lẽ chả có ý nghĩa gì.

“Kể em nghe hôm nay có chuyện gì đi,” Jessica vừa ăn vừa hỏi.

Trông cô vẫn xinh đẹp ngay cả khi ăn nhồm nhoàm. Tuyệt thật. Anh mở đầu bằng cách kể cho cô nghe về khám phá của Win trong sáu tờ tạp chí.

“VẬY,” cô hỏi, “bức ảnh con bé chỉ xuất hiện trong tạp chí con heo đó thì có ý nghĩa gì?”

“Anh không chắc lắm.”

“Nhưng anh đã nghĩ ra gì đó?”

Anh có. Nhưng còn quá sớm để nói bất cứ điều gì. “Giờ thì chưa.”

“Anh có nghe ngóng được gì từ bạn anh ở công ty điện thoại không?”

Anh gật đầu. “Gary Grady gọi hai cuộc sau khi chúng ta rời đi. Một đến văn phòng của Fred Nickler ở *Hot Desire Press*. Một đến nơi nào đó trong thành phố. Khi bọn anh gọi đến thì không có ai nhắc máy. Chúng ta biết

thông tin quá muộn.”

“Thế còn chuyên gia phân tích chữ viết?”

Tốt nhất là nói thẳng. “Chữ viết khớp nhau. Đó là chữ của Kathy hoặc là một kẻ giả mạo bậc thầy.”

Điều này làm cô khua đũa chậm lại. “Trời ơi.”

“Ừm.”

“Thế con bé còn sống không?”

“Vẫn chỉ là khả năng. Không hơn. Có thể chữ trên phong bì được viết trước khi con bé chết. Hoặc như anh đã nói, đó có thể là trò giả mạo tinh vi.”

“Như thế là anh vẫn đang đoán.”

“Anh không chắc lắm,” anh nói. “Nếu con bé còn sống thì nó đang ở đâu? Tại sao nó lại làm tất cả những chuyện này?”

“Có thể nó bị bắt cóc. Có thể nó bị ép phải làm vậy.”

“Bị ép phải đề địa chỉ lên phong bì ư? Giờ ai đang võ đoán đây.”

“Thế anh có cách giải thích nào lọt tai hơn không?”

“Giờ thì chưa. Nhưng anh đang nghĩ.” Anh bắt đầu xem lại hồ sơ. “Em đã bao giờ nghe đến cái tên Otto Burke chưa?”

“Dân có máu mặt trong giới kinh doanh thể thao, kẻ sở hữu Titans phải không?”

“Phải. Hẳn cũng biết về tờ tạp chí.” Myron nhanh chóng thuật lại vắn tắt chuyến đi tới sân vận động Titans.

“Vậy anh nghĩ Otto Burke có thể đứng sau vụ này à?” cô hỏi.

“Otto có động cơ: giảm giá chào bán của Christian. Hẳn chắc chắn có nguồn lực: cực nhiều tiền. Và điều đó cũng giải thích tại sao Christian lại có một bản trong thư.”

“Hẳn đang gửi cho Christian một thông điệp,” cô thêm vào.

‘Chính xác.’

“Nhưng làm thế nào Burke giả mạo chữ viết tay của em gái em được?”

“Có thể hẳn đã thuê chuyên gia.”

“Hẳn lấy mẫu chữ ở đâu?”

“Ai biết được? Việc đó chắc không đến nỗi khó quá.”

Mắt cô lơ đãng. “Ra đây chỉ là trò lừa. Tất cả chỉ là âm mưu nhằm giành lấy

lợi thế trong cuộc thương lượng?”

“Có thể. Nhưng anh không nghĩ vậy.”

“Sao không?”

“Có gì đó không khớp. Burke dính vào mớ rắc rối này làm gì? Hẳn có thể gửi thư nặc danh cho chúng ta kèm theo tấm ảnh thôi cũng được. Hẳn không cần phải đăng lên tạp chí. Tấm ảnh thôi là đủ rồi.”

Cô bám lấy hy vọng của anh như thể nó là phao cứu sinh. “Chuẩn,” cô nói.

“Câu hỏi giờ trở thành,” anh tiếp tục, “làm thế nào Burke có được tờ tạp chí?”

“Có lẽ ai trong tổ chức của hẳn mua một tờ ở sạp báo chẳng hạn.”

“Không thể nào. *Nhũ hoa*,” từ đó lại gọi lên cảm giác nhớp nhúa, cũng tốt, “có lượng phát hành cực thấp. Cơ hội để người ở tổ chức Titans mua được đúng tờ tạp chí đó, có thời gian đọc kỹ, rồi không hiểu thế nào phát hiện ra ảnh Kathy ở hàng cuối trang quảng cáo cuối tờ báo - bất quá mà nói, thì là khá mong manh đấy.”

Jessica bật ngón tay đánh tách. “Hẳn cũng nhận được thư.”

Anh gật đầu. “Có lý do gì để Christian là người duy nhất chứ? Theo chỗ chúng ta biết, hàng tá người đã nhận được tờ tạp chí ấy.”

“Làm thế nào tìm ra?”

“Anh đang nghĩ.”

Anh cố vớt vát một miếng vụn quay trước khi nó bị hút vào lỗ đen. Ngon tuyệt. Anh chú tâm trở lại vào tập hồ sơ. Điểm của con bé tiếp tục sa sút trong suốt kỳ một ở Reston. Sang đến kỳ hai, điểm số được cải thiện đáng kể. Anh hỏi Jessica về điều này.

“Có lẽ con bé đã thích nghi với cuộc sống sinh viên,” cô nói. “Nó tham gia nhóm kịch, trở thành đội trưởng đội cổ vũ, bắt đầu hẹn hò với Christian. Nó đã vượt qua cú sốc văn hóa ở kỳ một. Điều này cũng không có gì bất thường.”

“Ừ. Anh cũng nghĩ vậy.”

“Nghe giọng anh có vẻ không tin lắm.”

Anh nhún vai. Myron Bolitar, Ngài Hồ nghi.

Tiếp đến là thư giới thiệu của Kathy. Có ba lá tất cả. Cố vấn trường trung

học gọi con bé là ‘tài năng đặc biệt’. Giáo viên Lịch sử lớp mười phê rằng ‘nhiệt huyết với cuộc sống của cô bé rất dễ lan tỏa’. Giáo viên Ngữ văn lớp mười hai nhận xét, ‘Kathy Culver sáng dạ, hóm hỉnh, tính tình vui vẻ. Em sẽ là một sự bổ sung được hoan nghênh ở bất cứ môi trường học tập nào.’ Những lời phê tích cực. Anh lướt mắt xuống cuối trang.

“Ồ ồ,” anh thốt lên.

“Gì vậy?”

Anh đưa cho cô lá thư giới thiệu tràn ngập lời lẽ ngợi ca của giáo viên Ngữ văn lớp mười hai trường Ridgewood. Một thầy Grady nào đó.

Một thầy Grady nào đó, hay còn gọi là ‘Jerry’ Grady.

Myron bừng tỉnh bởi tiếng chuông điện thoại. Anh vừa mơ về Jessica. Anh cố nhớ cụ thể nhưng các chi tiết cứ vỡ vụn và nhòa mờ, chỉ để lại đằng sau vài mẩu rời rạc. Đồng hồ trên bàn đầu giường chỉ bảy giờ. Ai đó đang gọi đến nhà anh lúc bảy giờ sáng. Myron khả chắc đó là ai.

“A lô?”

“Chào Myron. Hy vọng tôi không đánh thức ông.”

Myron nhận ra giọng nói này. Anh mỉm cười hỏi. “Ai đấy?”

“Roy O’Connor đây.”

“Roy O’Connor đó hả?”

“À vâng. Roy O’Connor, đại diện.”

“Siêu đại diện,” Myron chỉnh lại. “Sao rờng lại gọi điện cho tơm thế này, Roy?”

“Sáng nay ta gặp nhau được không?”

Giọng nói run thấy rõ.

“Được chứ, Roy. Văn phòng của tôi nhé?”

“À, không.”

“Thế thì văn phòng của ông vậy, Roy?”

“À, không.”

Myron ngồi dậy. “Thế tôi cứ đoán mãi còn ông cứ lấp lửng vậy à?”

“Ông biết quán rượu Reilly ở phố 14 không?”

“Có.”

“Tôi sẽ ngồi ở góc tay phải cuối quán. Một giờ. Chúng ta sẽ ăn trưa. Nếu tiện cho ông.”

“Được đấy, Roy. Muốn tôi mặc gì đặc biệt không?”

“À, không.”

Myron cúp máy, mỉm cười. Một chuyến ghé thăm ban đêm của Win, thường vào lúc bạn đang say giấc trong phòng ngủ, nơi trú ẩn kín đáo nhất

của bạn. Lần nào cũng hiệu quả.

Anh ra khỏi giường. Anh nghe thấy tiếng mẹ trong bếp trên tầng, tiếng bố anh xem ti vi trong phòng. Sáng sớm ở nhà Bolitar. Cửa tầng hầm mở ra.

“Con dậy chưa, Myron?” mẹ anh hỏi vánh lên.

Myron. Một cái tên dở hết chỗ nói. Anh ghét nó như xúc đất đổ đi. Anh xem việc được bố mẹ đặt tên là Myron là một cách đền bù cho việc anh không phải gánh chịu bất hạnh nào - anh được sinh ra với đầy đủ ngón tay ngón chân, không bị sút môi, đi tập tễnh, hay có tai súp lơ.

“Con dậy rồi,” anh đáp.

“Bố con mua mấy cái bánh rán vòng đấy. Ở trên bàn nhé.”

“Cảm ơn mẹ.”

Anh ra khỏi giường leo lên cầu thang. Một tay anh sờ thấy hàm râu ram ráp cần phải cạo; tay kia lau gi mắt. Bố anh bận bộ nỉ Adidas, nằm ườn trên đi văng như một chiếc tất ướt, ăn bánh rán vòng rỉ cả nước xốt cá ngừ. Mỗi sáng bố anh lại vừa ăn vừa xem băng tập thể dục. Giữ dáng theo phương pháp thẩm thấu bằng mắt.

“Chào con, Myron. Có mấy cái bánh rán trên bàn đấy.”

“Vâng, cảm ơn bố.” Như kiểu bố mẹ anh không nghe thấy người kia nói gì ấy.

Anh vào bếp. Mẹ anh đã ngót sáu mươi, nhưng trông trẻ hơn tuổi rất nhiều. Xem nào, chỉ như bốn lăm thôi. Bà cư xử cũng trẻ hơn tuổi rất nhiều. Xem nào, như mới mười sáu vậy.

“Tối qua con về muộn đấy nhé,” mẹ nói.

Myron khẽ làu bà.

“Rốt cuộc thì mấy giờ con về nhà thế?”

“Muộn lắm ạ. Gần mười giờ.” Myron Bolitar, tàu lượn siêu tốc lúc đêm muộn.

“Vậy,” mẹ khơi mào, cố ra vẻ và nói giọng bình thường, “con ở với ai?” Bà chủ nhà Nhạ cảm.

“Chẳng với ai cả,” anh nói.

“Chẳng với ai cả? Con ra ngoài cả tối một mình?”

Myron quay ngang quay ngược. “Khi nào mẹ định cho lắp đèn tròn với cáp

nói?”

“Được rồi, Myron. Nếu con không muốn nói với mẹ...”

“Con không muốn nói với mẹ.”

“Được rồi. Là phụ nữ à?”

“Mẹ à...”

“Thì thôi, quên những gì mẹ vừa hỏi đi.”

Myron tới bên điện thoại gọi cho Win. Sau hồi chuông thứ tám, anh định cúp máy thì một tiếng ho xa xăm yếu ớt vang lên. “A lô?”

“Win à?”

“Ừ.”

“Cậu ổn chứ?”

“Alô?”

“Win à?”

“Ừ.”

“Sao mãi cậu mới nhắc máy thế?”

“Alô?”

“Win à?”

“Ai đấy?”

“Myron.”

“Myron Bolitar à?”

“Cậu biết bao nhiêu Myron?”

1 “Myron Bolitar à?”

“Không, Myron Rockieller.”

“Có chuyện không ổn,” Win nói.

“Gì?”

“Cực kỳ không ổn.”

“Cậu đang nói gì đấy?”

“Có thằng dở người bảy giờ sáng gọi điện giả vờ là bạn thân của tôi.”

“Xin lỗi, tôi quên mất giờ giấc.” Win không phải kiểu người dậy sớm. Suốt những năm tháng ở Duke, quá trưa Win mới bò ra khỏi giường, kể cả những ngày phải học sáng. Thực tế thì gã là kẻ ngủ say nhất mà Myron từng biết hay tưởng tượng được. Bố mẹ Myron thì ngược lại, thức giấc ngay cả khi

một kẻ ở Tây bán cầu đánh rắm. Trước khi Myron chuyển xuống tầng hầm, cảnh tượng này cứ diễn ra hằng đêm:

Khoảng ba giờ sáng, Myron ra khỏi giường đi vệ sinh. Khi anh rón rén đi qua phòng bố mẹ, bố anh sẽ rề rề trở mình, như thể có người thả một que kem vào đũng quần của ông vậy.

‘Ai đấy?’ bố anh hỏi vác lên.

‘Con đây mà bố.’

‘Con đấy hả Myron?’

‘Vâng.’

‘Con không sao chứ, con trai?’

‘Vâng bố ạ.’

‘Con định làm gì đấy? Con khó ở hay sao?’

‘Con chỉ đi vệ sinh thôi mà bố. Từ hồi mười bốn tuổi con đã tự đi vệ sinh rồi mà.’

Hồi năm hai trường Duke, Myron và Win ở trong một căn phòng đôi bé tí tẹo trong ký túc với một cái giường tầng mà Win kêu là ‘hơi kẻo kẹt’ còn Myron chê là ‘nghe như tiếng một con vịt bị máy xúc chẹt chết’. Một sáng, khi giường vẫn êm và Win đang ngủ, một quả bóng chày bay vào đập vỡ cửa sổ. Tiếng động đinh tai nhức óc đến nỗi dựng cả kỹ túc xá dậy mà lao đến xem Myron và Win có sống sót qua nỗi con thịnh nộ của tảng thiên thạch khổng lồ vừa rơi qua mái nhà không. Myron xông đến bên cửa sổ chửi ầm ĩ. Các thành viên ký túc lao rầm rầm qua sàn phòng trải thảm hòa vào màn chửi rủa. Tiếng ồn dội lại đủ lớn để làm phiền cả một cô phục vụ bàn đang nghỉ giải lao.

Win vẫn an nhiên nằm ngủ, một lớp kính vỡ rải khắp chân của gã.

Đêm hôm sau, Myron gọi xuyên qua bóng tối nơi chiếc giường tầng dưới. ‘Win ơi?’

‘Ơi.’

‘Sao cậu lại ngủ say thế nhỉ?’ Nhưng Win không trả lời vì gã đã lăn ra ngủ mất rồi.

Win hỏi trên điện thoại, “Cậu muốn gì?”

“Chuyện đêm qua ổn cả chứ?”

“Tay O’Connor chưa gọi cho cậu à?”

“Vừa gọi.” Chấm dứt chủ đề. Myron không muốn đào sâu hơn.

“Tôi biết,” Win nói tiếp, “là cậu không dựng tôi dậy để hỏi về hiệu quả của tôi.”

“Kathy Culver chỉ đạt duy nhất một điểm A năm lớp mười hai trường Ridgewood. Đoán xem giáo viên của con bé là ai?”

“Ai?”

“Gary Grady.”

“Hừm. Tiếp thị điện thoại khiêu dâm kiêm giảng dạy Ngữ văn cấp ba. Kết hợp nghề nghiệp hay đấy.”

“Tôi đang tính ghé qua chỗ tay Grady sáng nay.”

“Ở trường à?”

“Phải. Hai chúng ta có thể đóng giả những phụ huynh lo lắng.”

“Cùng một đứa à?”

“Thử giả một gia đình đồng tính đi.”

Win bật cười. “Sẽ vui lắm đây.”

“Làm thế nào tìm ra hắn?”

Họ đến trường trung học Ridgewood lúc chín rưỡi. Đó là một ngày tháng Sáu ẩm áp, một ngày có thể khiến ta đắm đuối nhìn ra ngoài cửa sổ mơ màng đến giờ tan học. Quanh trường không có nhiều hoạt động lắm - như thể cả trường, thậm chí là tòa kiến trúc đồ sộ này, đang lờ đờ tiến tới kỳ nghỉ hè.

Myron nhớ rằng những ngày tháng này khổ khổ biết bao nhiêu. Điều này khiến anh nảy ra một ý.

“Kéo chuông báo cháy đi,” anh nói.

“Thôi xin.”

“Ta sẽ lừa tất cả mọi người ra ngoài. Như thế sẽ dễ phát hiện ra hắn hơn.”

“Nhanh trí một cách ngu ngốc,” Win nói.

“Với cả trước đây lúc nào tôi cũng muốn kéo chuông báo cháy mà.”

“Vậy liền đi.” Không ai chú ý đến họ khi họ vào trường. Không có bảo vệ, không khóa cửa, không giám sát hành lang. Đây không phải một trường trung học ở thành phố. Myron tìm thấy chuông báo cháy cách không xa lối vào.

“Các nhóc đừng có thử trò này ở nhà đấy nhé,” Myron nói. Anh ra tay. Chuông kêu. Rồi đến tiếng reo hò của đám học sinh. Myron cảm thấy thoải mái trước hành động của mình. Anh tính kéo thêm vài hồi chuông nữa nhưng rồi quyết định có người sẽ nghĩ đó là trò trẻ trâu mất.

Win giữ cửa mở và giả vờ là trưởng đội cứu hỏa. “Xếp hàng một,” anh bảo đám học sinh. “Và hãy nhớ là: Chỉ các em mới có thể phòng cháy.”

Myron tia thấy Grady. “Thấy rồi.”

“Đâu?”

“Rẽ vào góc. Bên tay trái. Ngài Thời trang.”

Gary Grady mặc áo vest màu vàng như của hãng Century 21 cùng quần sọc cam Keith Patridge. Win trông khó chịu ra mặt khi nhìn thấy cảnh ấy. Họ tiến đến chỗ nhau.

“Chào Jerry.”

Grady quay phắt đầu. “Đấy không phải tên tôi.”

“Ừ, anh bảo tôi rồi. Đấy là biệt danh của anh nhỉ? Khi anh làm ăn với Fred Nickler. Tên thật của anh là Gary Grady.”

Những học sinh gần đó dừng bước.

“Đi tiếp đi!” Gary quát.

Lũ nhóc lại hậm hực lê bước.

“Giáo viên mất bình tĩnh,” Myron nói.

“Buồn thật,” Win tán thành.

Bộ mặt dài ngoẵng của Gary trông lại càng dài hơn. Hắn bước lại gần hơn để không ai nghe lỏm được.

“Có lẽ nói chuyện sau đi,” hắn thì thầm.

“Tôi không nghĩ vậy đâu, Gary.”

“Tôi đang dạy dỗ.”

“Đen thì phải chịu*,” Myron nói.

Win nhướn mày, “Đen thì phải chịu?”

“Hồi cấp ba hay nói kiểu thế,” Myron giải thích. “Với cả, tôi nghĩ trong hoàn cảnh này thì nói vậy cũng... thích hợp.”

Win cân nhắc trong thoáng lát. “Được rồi, tôi chấp nhận.”

Myron quay trở lại phía Gary. “Buổi diễn tập cứu hỏa sẽ kéo dài một lúc. Rồi lại mất một lúc để lũ nhóc xếp hàng vào lại lớp. Rồi chúng sẽ muốn la cà trong hành lang thêm một lúc. Đến lúc đó thì chúng ta xong xuôi cả rồi.”

Gary khoanh tay trước ngực. “Không.”

“Thế thì, lựa chọn hai.” Myron lấy tờ *Nhũ hoa* ra. “Chúng ta có thể trưng món này cho hiệu trưởng.”

Grady ho vào nắm tay. Còi cứu hỏa rú lên. Tiếng còi vang gần hơn. “Tôi không biết anh đang nói về cái gì,” hắn nói, đoạn bước xa đám học sinh thêm vài bước.

“Tôi đã bám theo anh.”

“Cái gì?”

Myron thở dài, cho hắn sốt ruột. “Sáng hôm qua anh ở Hoboken. Anh lấy thư ở địa chỉ dùng để quảng cáo điện thoại khiêu dâm trong mấy tạp chí con

heo. Rồi anh về nhà ở Glen Rock, gặp tôi, sợ quá bèn gọi cho Fred Nickler, tổng biên tập mấy tạp chí con heo nói trên.”

“Nghịch dư quá,” Win thêm vào với vẻ ghê tởm

“Giờ thì chúng ta có thể bàn chuyện này với anh hoặc với ban giám hiệu. Tùy anh.”

Gary liếc nhìn đồng hồ. “Các anh có hai phút.”

“Tốt.” Myron chỉ sang bên phải. “Sao chúng ta không vào trong nhà vệ sinh của giáo viên nhỉ. Chắc anh có chìa khóa.”

“Có.”

Hắn mở cửa. Trước kia Myron luôn tò mò muốn xem nhà vệ sinh của giáo viên, xem nữa còn lại sống thế nào. Trông thật vô vị về mọi mặt.

“Được rồi, các anh đưa được tôi đến đây rồi,” Gary nói. “Các anh muốn gì?”

“Cho chúng tôi biết về mẫu quảng cáo đó.”

Gary nuốt khan. Yết hầu bị phình to của hắn nâng lên hạ xuống như đầu một võ sĩ quyền anh tránh những cú đấm. “Tôi không biết gì về chuyện đó cả.”

Myron và Win liếc nhìn nhau.

“Tôi giở đầu hắn vào bồn cầu nhé?” Win hỏi.

Gary ưỡn thẳng lưng. “Nếu các anh tìm cách dọa tôi thì không ăn thua đâu.”

Giọng Win nửa như nài nỉ. “Dìm nhanh một cú thôi?”

“Chưa đến lúc.” Myron chuyển hướng chú ý sang Gary. “Tôi chả có hứng làm hại anh đâu, Gary. Anh là kẻ đồi trụy, đó là việc của anh. Tôi muốn biết về quan hệ của anh với Kathy Culver.”

Môi trên của Gary lấm tấm mồ hôi. “Cô bé là học sinh của tôi.”

“Tôi biết. Tại sao lại có ảnh của con bé trong *Nhũ hoa*? Trong quảng cáo của anh?”

“Tôi không biết. Hôm qua tối mới nhìn thấy lần đầu tiên.”

“Nhưng đây là quảng cáo của anh, phải không?”

Hắn ngật ngừng, lấp lửng nhún vai chả với một ai cụ thể. “Được rồi,” hắn lên tiếng, “tôi thừa nhận. Tôi quảng cáo trong mấy tờ báo của ông Nickler.

Có luật nào cấm chuyện đó đâu. Nhưng tôi không hề đưa ảnh Kathy vào mẫu quảng cáo ấy.”

“Vậy ai làm?”

“Tôi chịu.”

“Nhưng anh thừa nhận là có điều hành dịch vụ điện thoại khiêu dâm.”

“Phải. Vô hại mà. Tôi làm thế để kiếm thêm đồng ra đồng vào. Có chết ai đâu.”

“Lại một cậu ấm khác,” Myron châm biếm. “Kiếm thêm được bao nhiêu?”

“Lúc phát nhất tôi kiếm được hai mươi ngàn đô một tháng.”

Myron không chắc mình có nghe đúng không. “Hai mươi ngàn đô một tháng từ điện thoại khiêu dâm á?”

“Hồi giữa thập niên tám mươi thì thế. Trước khi chính phủ nhúng tay vào kiểm soát gắt gao các đầu số 900. Giờ tôi may mắn bỏ túi được tám ngàn một tháng.”

“Đám quan liêu chết tiệt,” Myron nói. “Thế sao Kathy lại phù hợp với mấy thứ đó?”

“Anh có ý gì?”

“Bố khỉ, Gary, ảnh khóa thân của con bé xuất hiện trong quảng cáo tháng này của anh. Có lẽ đó là ý tôi muốn nói đấy.”

“Tôi bảo anh rồi. Tôi chả dính dáng gì đến chuyện đấy cả.”

“Vậy có lẽ chỉ là trùng hợp thôi nhỉ, việc con bé là sinh viên của anh và tất cả mấy chuyện kia.”

“Phải.”

“Tôi sẽ không dìm hăn lâu đâu,” Win hứa hẹn. “Đi mà.”

Myron lắc đầu. “Anh đã viết cho con bé một lá thư giới thiệu toàn lời lẽ ca ngợi đến trường đại học, phải không?”

“Kathy là một học sinh xuất sắc,” Gary đáp.

“Còn gì nữa?”

“Nếu anh đang ám chỉ mối quan hệ của tôi với Kathy không chỉ là tình thầy trò...”

“Đó chính xác là điều tôi đang ám chỉ đấy.”

Một lần nữa hăn lại khoanh tay trước ngực. “Tôi không thèm trả lời câu

này. Và giờ tôi sẽ chấm dứt cuộc trò chuyện này.”

Gary đang nói chuyện với họ theo phong cách giáo viên. Đôi khi các giáo viên quên mất rằng cuộc sống không phải là lớp học.

“Dìm hẳn đi,” Myron nói.

“Hân hạnh.”

Gary cao hơn Win chừng năm phân. Hăn kiểng chân lên, trừng trừng nhìn Win vẻ khinh miệt.

“Tôi không sợ anh đâu,” Gary nói.

“Sai lầm số một.”

Win di chuyển với tốc độ mà máy quay không thể bắt kịp. Gã túm lấy tay Gary, vặn lại rồi đè xuống. Đòn hapkido*. Gary khuyu xuống sàn gạch. Win ấn đầu gối vào khuỷu tay Gary. Nhẹ thôi. Không đau lắm. Đủ để cho hăn biết ai mới là người kiểm soát.

“Mẹ kiếp,” Win nói.

“Gì?”

“Tất cả bản cầu đều sạch. Tôi ghét cảnh này.”

“Có gì cho vào trước khi dìm không?” Myron hỏi.

Mặt Gary tái nhợt. “Hứa với tôi là các anh sẽ không kể cho ai đi,” hăn xoay xở.

“Anh sẽ kể sự thật à?”

“Vâng. Nhưng các anh phải thề không kể cho ai. Không kể cho hiệu trưởng, không kể cho bất kỳ ai.”

“Được rồi.” Myron gật đầu với Win. Win thả ra. Gary đưa tay ra trước mà vuốt ve như thể nó là chú cún con bị hành hạ.

“Kathy và tôi từng cặp kè,” hăn nói.

“Hồi nào?”

“Năm cô bé học lớp mười hai. Chuyện kéo dài vài tháng, chỉ có vậy thôi. Từ đó tôi không gặp cô bé nữa, tôi thề đấy.”

“Thế thôi à?”

Hăn gật đầu. “Tôi không biết gì nữa. Kẻ khác đã đưa bức ảnh vào mẫu quảng cáo đó.”

“Nếu anh mà nói dối, Gary...”

“Không đâu. Thề có Chúa.”

“Được rồi,” Myron nói. “Anh đi được rồi.”

Gary lao ra ngoài. Hắn thậm chí còn chả nán lại để kiểm tra tóc tai trong gương.

“Khốn nạn,” Myron nói. “Thằng này đúng là khốn nạn từ trong ra ngoài. Ve vãn học sinh, điều hành đường dây điện thoại khiêu dâm.”

“Nhưng lại ăn mặc bảnh chọe,” Win nói. “Thế tiếp theo thì sao?”

“Chúng ta điều tra xong. Rồi chúng ta đến chỗ ban giám hiệu. Kể hết cho họ nghe về hoạt động ngoài luồng của thầy Grady.”

“Chẳng phải cậu đã hứa với hắn là sẽ kín miệng sao?”

Myron nhún vai. “Tôi nói dối đấy.”

Trong trạng thái chờ đợi, Jessica cảm ơn Myron rồi cúp máy. Cô lao đảo vào bếp ngồi xuống. Mẹ và em trai Edward ngược lên.

“Con yêu,” Carol Culver lên tiếng, “con không sao chứ?”

“Vâng,” cô gượng nói.

“Ai gọi điện thế?”

“Myron ạ.”

Im lặng.

“Bọn con nói chuyện về Kathy,” cô tiếp tục.

“Chuyện gì về nó?” Edward hỏi.

Em trai cô lúc nào cũng là Edward, không phải Ed hay Eddie hay Ted. Cậu mới tốt nghiệp đại học được một năm và đang sở hữu một công ty máy tính làm ăn phát đạt mang tên IMCS - (Hệ thống Máy tính Quản lý Tương tác), phát triển hệ thống phần mềm cho một số công ty có uy tín. Edward chỉ mặc quần jean, kể cả ở công sở, và mấy cái áo phong lập dị, loại có mấy hình đề can rẻ tiền dính lên với những câu tuyên ngôn kiểu như ‘Không ngừng tiến lên.’ Cậu còn chẳng có cà-vạt. Cậu có gương mặt khoáng đạt, gần như nữ tính, với những đường nét mỏng manh như sứ. Phụ nữ đổ như chuối trước hàng mi cửa cậu. Chỉ có mái tóc cắt sát - và dòng chữ súc tích trên áo phong của Edward - ám chỉ thứ cậu thực sự tự hào về mình: “NHỮNG CON MỘT MÁY TÍNH CÓ PHẦN CỨNG TỐT NHẤT*.”

Jessica thở sâu. Cô không quan tâm tới sự tế nhị hay cảm XÚC nữa. Cô mở túi lấy tờ *Nhũ hoa* ra. “Tờ tạp chí này ra sạp cách đây mấy hôm,” cô nói.

Cô quăng nó lên bàn, bìa ngửa lên trên, vẽ bối rối xen lẫn ghê tởm trùm lên khuôn mặt mẹ cô.

Edward vẫn bình tĩnh. “Cái quái gì thế này?” cậu hỏi.

Jessica lật đến trang cười, “Đây,” cô nói đơn giản, chỉ vào ảnh Kathy ở hàng cuối.

Mất một lúc họ mới hiểu mình đang nhìn thứ gì, như thể thông tin bị phục kích và chặn lại đâu đó giữa mắt và não. Rồi Carol Culver bật ra một tiếng rên rỉ. Bà vội đưa tay lên miệng ngán tiếng thét. Mắt Edward nhúu lại thành đường chỉ mỏng manh.

Jessica không cho bà thời gian trấn tĩnh. “Còn nữa,” cô nói.

Mẹ cô ngược lên nhìn cô với đôi mắt trống rỗng như bị ma ám. Không còn sự sống đằng sau đôi mắt đó nữa, như thể luồng gió lạnh cuối cùng đã thổi tắt ngọn lửa chập chờn.

“Chuyên gia chữ viết đã kiểm tra bì thư đựng tờ tạp chí. Nó khớp với chữ của Kathy.”

Edward hít thật sâu. Chân bà Carol cuối cùng cũng nhũn ra, khuyu xuống. Bà ngồi phịch xuống ghế làm dấu thánh. Lệ ứa khỏi mắt bà.

“Con bé còn sống?” Carol gượng nói.

“Con không biết.”

“Nhưng có cơ hội phải không?” Edward nói lời.

Jessica gật đầu. “Luôn có một cơ hội.”

Im lặng thần thờ.

“Nhưng con cần thông tin,” Jessica nói tiếp. “Con cần biết chuyện gì xảy ra với Kathy. Cái gì khiến con bé thay đổi.”

Edward lại nhúu mắt. “Ý chị là gì?”

“Kathy cặp với thầy giáo Ngữ văn trung học của nó. Năm lớp mười hai.”

Lại im lặng. Jessica không chắc lắm đó có phải kiểu thần thờ hay không.

“Thầy giáo, kẻ dòi bọ tên là Gary Grady đó, đã thú nhận rồi.”

“Không,” mẹ cô thều thào. Bà cúi đầu, cây thập ác lưng lẳng như con lắc. Bà bắt đầu nức nở. “Chúa ơi, đừng là con gái tôi...”

Edward đứng lên. “Đủ rồi, Jess.”

“Chưa đủ.”

Edward vồ lấy áo khoác. “Em đi đây.”

“Khoan đã. Em đi đâu?”

“Tạm biệt.”

“Chúng ta cần nói cho rõ chuyện này.”

“Nói cái con khi.”

“Edward...”

Cậu lao ra khỏi nhà, đóng sầm cửa sau lưng.

Jessica quay lại phía mẹ. Tiếng nước nở của bà nghe thất ruột. Jessica đợi chừng một hai phút. Rồi cô quay lưng ra khỏi bếp.

Roy O’Connor đã ngồi sẵn ở bàn cuối quán khi Myron đến. Chiếc ly rỗng không, và y đang mút một cục đá. Nghe như tiếng một con thú ăn kiến ở gần tổ kiến vậy.

“Chào Roy.”

O’Connor hất đầu về phía chiếc ghế đối diện bên kia bàn, không buồn đứng lên. Y đeo mớ nhẫn vàng mất hút bên dưới nếp gấp da của bàn tay chuối mẩn lem luốc. Móng tay y được cắt tỉa kỹ càng. Y chừng bốn lăm đến năm lăm tuổi, nhưng không thể nói chính xác là bao nhiêu. Y đang bắt đầu bị hói, tóc vượt lệch hẳn sang bên, có phần thậm chí vẫn đủ dài đến tận nách.

“Chỗ đẹp đấy, Roy,” Myron nói. “Bàn ở cuối quán, đèn mờ, nhạc lãng mạn êm dịu. Nếu tôi không biết rõ hơn thì...”

O’Connor lắc đầu. “Nghe này, Bolitar, tôi biết ông nghĩ mình là Buddy Hackett*, nhưng thôi đi được không?”

“Thế thì chắc hết hoa rồi.” Ngừng lại. Rồi: “Đúng Buddy Bucket chưa?”

“Chúng ta cần nói chuyện.”

“Tôi đang dỏng tai lên đây.”

Một cô phục vụ đến chỗ họ. “Các quý ông dùng gì ạ?”

“Ly nữa,” Roy nói, chỉ vào chiếc ly.

“Còn ông ạ?”

“Cô có nước quả sô cô la Yoo-Hoo không?”

“Chắc là có ạ.”

“Tuyệt. Cho tôi một cốc.”

Cô rời đi. Roy lắc đầu. “Cái thứ Yoo-Hoo chết tiệt,” y lầm bầm.

“Ông nói gì cơ?”

“Tay sai của ông đem qua ghé thăm tôi.”

“Đám tay sai của ông ghé thăm tôi trước,” Myron đáp trả. “Tôi chả dính dáng gì đến chuyện đó cả.”

Myron nhìn y với ánh mắt hồ nghi sắc sảo nhất kiểu ‘thôi đi ông’. Phục vụ mang đồ uống đến. Y tục tằn cầm ly martini lên như thể nó chứa thuốc giải độc. Myron thì ngược lại, từ tốn nhấp từng ngụm Yoo-Hoo. Quý ông mọi nơi mọi lúc.

“Nghe này, Myron,” O’Connor tiếp tục, “thế này nhé. Tôi đã ký hợp đồng với Landreaux. Tôi đưa tiền trước cho nó. Tháng nào tôi cũng đưa nó tiền. Tôi làm đúng phần mình trong giao kèo.”

“Ông ký hợp đồng bất hợp pháp với cậu ta,” anh đập lại.

“Tôi không phải kẻ đầu tiên làm việc đó,” y nói.

“Cũng chẳng phải kẻ cuối cùng. Ý ông là gì, Roy?”

“Nghe này, ông biết tôi. Ông biết cách làm việc của tôi.”

Myron gật đầu. “Ông là tên lừa đảo khốn kiếp.”

“Có thể tôi đã đe dọa thẳng nhãi. Được thôi. Chuyện đó trước đây tôi đã từng làm rồi. Nhưng chỉ thế thôi, Tôi chưa bao giờ thực sự làm hại ai cả.”

“Ừ hứ.”

“Tin đồn sẽ đến tai đám vận động viên. Tôi toi mất.”

“Thế thì nhục vãi.”

“Bolitar, ông làm thế không khiến mọi chuyện dễ dàng hơn đâu.”

“Tôi đâu có định thế.”

O’Connor lại vờ lấy đồ uống. Y uống cạn rồi ra hiệu cho phục vụ lấy thêm ly nữa. “Tôi đã dính đến nhầm người,” y nói.

“Ý ông là gì?”

“Tôi thua bạc, nợ lớn lắm. Những khoản nợ tôi không trả nổi.”

“Thế nên chúng chiếm một phần công ty của ông à?”

Roy gật đầu. “Giờ chúng đang kiểm soát tôi. Bạn... bạn ông đêm qua...” Máy dò phóng xạ Geiger có lẽ cũng đo được độ run trong giọng nói của y khi nhắc đến tên Win. “Tôi muốn làm theo những gì anh ta bảo, nhưng tôi không còn quyền lực nữa.”

Myron lại nhấp một ngụm Yoo-Hoo, hy vọng sô cô la không dính vào ria mép. “Bạn tôi mà nghe thấy thế thì không hài lòng đâu.”

“Ông phải nói với anh ta là không phải tôi.”

“Thế thì ai?”

Roy ngả lưng ra sau, lắc đầu. “Tôi không nói được. Nhưng tôi có thể cho ông biết là bọn này chơi rắn lắm. Và chúng chả hiểu tí gì về ngành này cả. Chúng cho rằng chỉ cần dọa cho mọi người rã rập nghe lời. Chúng muốn dẫn mặt ai đó để làm gương.”

“Và Landreaux là một tấm gương?”

“Landreaux. Cả ông nữa. Chúng muốn làm hại Landreaux. Chúng muốn triệt ông. Chúng đang tính thuê người lấy đầu ông đấy.”

Lại điềm đạm nhấp nước. Myron không nói gì.

“Trông ông chẳng lo lắm,” Roy nói.

“Tôi cười vào mặt thần chết,” Myron đáp. “Ừm, mà có lẽ không hẳn là cười. Giống cười khẩy hơn. Một tiếng cười khẩy khe khẽ.”

“Chúa ơi, ông đúng là thằng điên.”

“Mà tôi không làm thế ngay trước mặt thần chết đâu. Thế nên nó giống một tiếng cười khẩy khe khẽ sau lưng ông ta hơn.”

“Bolitar, chuyện này không đùa được đâu.”

“Phải,” Myron đồng tình. “Không đùa được. Tôi kịch liệt đề nghị ông bảo bọn chúng dừng tay lại.”

“Ông có để lọt tai lời nào của tôi không đấy? Tôi không có quyền kiểm soát.”

“Tôi mà gặp chuyện thì bạn tôi sẽ buồn lắm đấy. Cậu ấy sẽ trút lên đầu ông.”

Roy nuốt khan. “Nhưng tôi bất lực mà. Ông phải tin điều đó.”

“Thế cho tôi biết ai là kẻ ra lệnh.”

“Tôi không thể.”

Myron nhún vai. “Có lẽ chúng ta sẽ được chôn cạnh nhau đấy. Một bi kịch lãng mạn.”

“Tôi mà nói gì thì chúng giết tôi mất.”

“Thế ông nghĩ bạn tôi sẽ làm gì ông?”

Roy rùng mình. Y lại mút viên đá, cố vớt vát những giọt rượu cuối cùng. “Con đã mang đồ uống cho tôi đâu rồi?”

“Ai là kẻ ra lệnh, Roy?”

“Ông không nghe chuyện này từ mồm tôi, được chứ?”

“Được.”

“Ông sẽ không kể cho chúng chứ?”

“Sống để bụng, chết mang theo.”

Lại mút đá. Rồi Roy cất tiếng, “Ache.”

“Herman Ache?” Myron sững sốt hỏi. “Herman Ache đứng sau chuyện này?”

Roy lắc đầu. “Em trai lão. Frank. Nó bất kham lắm. Tôi không biết thằng điên ấy sẽ làm gì tiếp theo.”

Frank Ache. Hiểu rồi. Herman Ache là một trong những tay anh chị sừng sỏ nhất New York, đã gây ra không biết bao nhiêu bất hạnh cho người dân. Nhưng đứng bên em trai lão, Frank, thì Herman chỉ như bản sao của Alan Alda*. Aaron sẽ thích làm việc với một kẻ như Frank.

Đây không phải tin tốt. Myron bồn chồn xem có nên buông một tiếng cười khẩy không. “Còn gì nữa không?”

“Không. Tôi chỉ không muốn bất kỳ ai bị tổn hại.”

“Được lắm, Roy. Vị tha quá.”

O’Connor đứng lên. “Tôi không còn gì để nói nữa.”

“Tôi tưởng chúng ta định dùng bữa.”

“Cứ tự nhiên,” O’Connor nói. “Tôi thanh toán.”

“Không có ông thì sao ăn được.”

“Thế nào ông cũng xoay xở được thôi.”

Myron cầm thực đơn lên. “Thế để tôi thử vậy.”

Gọi cho ai nữa đây?

Câu trả lời, Jessica sực nhớ ra, quá rõ ràng.

Nancy Serat. Bạn cùng phòng và là bạn thân nhất của Kathy.

Jessica ngồi bên bàn làm việc của bố. Đèn đã tắt, bóng tối phủ xuống, nhưng nắng vẫn đủ sáng để xuyên qua và hắt ánh mờ mờ.

Adam Culver đã làm mọi thứ có thể để biến phòng làm việc tại gia khác hẳn với cái kiểu xi-măng mang đậm phong cách hành chính và bốc mùi rờn rợn của nhà xác hạt. Kết quả thật lẫn lộn. Căn phòng cải biến từ phòng ngủ có tường màu vàng tươi, nhiều cửa sổ, hoa lụa, bàn formica trắng. Gấu Teddy bao quanh phòng. William Shakespeare. Rhett Bearler với Scarlet O’Beara. Bear Ruth. Bearlock Holmes. Humphrey Beargart với Lauren Bearcall*... Không khí tổng thể thì tươi vui, nhưng là tươi vui gượng ép, như một chú hề mà ta cười vào mặt nhưng lại thấy sợ.

Cô lấy cuốn danh bạ điện thoại ra khỏi túi. Cách đây mấy tuần Nancy đã gửi thiệp cho gia đình cô. Cô bé đã giành được học bổng nghiên cứu sinh và vẫn đang ở lại trường để làm việc trong ván phòng tuyển sinh. Jessica tra số cô bé rồi gọi điện.

Đến hồi chuông thứ ba thì máy trả lời tự động bật. Jessica để lại tin nhắn rồi cúp máy. Cô định xem qua ngăn kéo thì một giọng nói vang lên khiến cô ngừng lại.

“Jessica.”

Cô ngược lên. Mẹ cô đang đứng trên ngưỡng cửa. Mắt bà trũng sâu, mặt bà tựa mặt nạ thần chết. Người bà lão đảo như sắp sụm xuống.

“Con đang làm gì ở đây thế?” Carol hỏi.

“Chỉ xem loanh quanh thôi ạ,” cô đáp.

Carol gật đầu, đầu lắc lư tựa như con lắc. “Tìm thấy gì chưa?”

“Chưa ạ.”

Carol ngồi xuống. Bà chăm chăm nhìn thẳng phía trước, ánh mắt vô định. “Con bé lúc nào cũng tươi,” bà chậm rãi nói. Ngón tay bà lần tràng hạt, ánh mắt vẫn xa xăm. “Kathy chưa bao giờ thôi mỉm cười. Nụ cười của con bé thật đẹp và hạnh phúc. Nó thấp sáng bất cứ căn phòng nào mà con bé bước vào. Con và Edward, ừm, cả hai đứa đều trầm tư hơn. Nhưng Kathy... ai nó cũng nở nụ cười, cái gì cũng khiến nó cười. Con nhớ không?”

“Có ạ,” Jessica nói. “Con nhớ.”

“Bố con hay đùa rằng con bé có tính cách của một đội trưởng đội cổ vũ đã được tái sinh*,” Carol bổ sung, khúc khích cười khi nhớ lại chuyện cũ. “Chẳng có gì khiến nó gục ngã.” Bà ngừng lại, tiếng khúc khích nhạt dần. “Có lẽ là trừ mẹ.”

“Kathy yêu mẹ mà.”

Bà thở dài sườn sượt, ngực phập phồng như thể một tiếng thở dài thôi cũng lấy đi của bà bao nhiêu sức lực. “Mẹ đã nghiêm khắc với các con. Có lẽ là quá nghiêm khắc. Mẹ cố hủ rồi.”

Jessica không đáp.

“Mẹ chỉ không muốn con hay em gái con...” Bà cúi đầu.

“Làm sao cơ ạ?”

Bà lắc đầu. Ngón tay bà lần hạt gấp gáp hơn. Mãi một lúc lâu không ai nói gì. Rồi Carol lên tiếng, “Lúc này con nói đúng rồi đấy. Kathy đã thay đổi.”

“Khi nào?”

“Năm lớp mười hai.”

“Đã có chuyện gì ạ?”

Mắt Carol rưng rưng. Môi bà mấp máy không nói nên lời, hay khua khoảng vẻ bất lực. “Nụ cười ấy,” dường như bà khẽ phún vai đáp lời, “một ngày nọ đã biến mất.”

“Tại sao ạ?”

Mẹ cô chùi mắt. Môi dưới bà run run. Trái tim Jessica muốn vỗ về bà, nhưng không hiểu sao phần còn lại của cơ thể thì không. Cô cứ ngồi nhìn bà vật vờ chịu đựng, thờ ơ kỳ lạ, như thể đang xem một bộ phim buồn lúc đêm muộn trên truyền hình cáp.

“Con không có ý làm mẹ đau lòng đâu,” Jessica nói. “Con chỉ muốn tìm

Kathy thôi.”

“Mẹ biết, con yêu.”

“Con nghĩ,” Jessica nói tiếp, “điều đã làm thay đổi Kathy có liên quan đến vụ mất tích của con bé.”

Vai mẹ cô chùng xuống. “Lạy chúa lòng lành.”

“Con biết là đau lòng lắm,” Jessica nói. “Nhưng liệu ta có thể tìm thấy Kathy không, liệu ta có thể tìm ra kẻ giết bố không...”

Carol ngẩng phắt đầu lên. “Bố con bị giết trong một vụ cướp.”

“Con không nghĩ vậy. Con cho rằng tất cả có liên quan với nhau. Vụ Kathy mất tích, vụ bố con bị giết, tất cả.”

“Nhưng... bằng cách nào?”

“Con chưa biết. Myron đang giúp con tìm ra.”

Chuông cửa reo.

“Chú Paul đấy,” mẹ cô nói, đoạn đi ra cửa.

“Mẹ à?”

Carol dừng bước nhưng không quay lại.

“Có chuyện gì vậy? Mẹ sợ phải nói với con điều gì?” Chuông cửa lại reo.

“Mẹ ra mở cửa thì hơn,” Carol nói. Bà vội vã xuống cầu thang.

“Vậy là,” Win bắt đầu, “Frank Ache muốn giết cậu.” Hmyron gật đầu. “Có vẻ là thế.”

“Thương quá.”

“Giá như hẳn biết tôi. Con người thật của tôi.”

Họ ngồi hàng đầu trong sân vận động Titans. Vì lòng tốt, Otto đã đồng ý để Christian luyện tập. Mà thực tế là do tiền vệ kỳ cựu Neil Decker quá tệ.

Buổi tập sáng gồm rất nhiều màn chạy nước rút và đi bộ suốt trận. Tuy nhiên buổi tập chiều thì hơi bất ngờ. Các cầu thủ tràn trề năng lượng, những người mà đầu năm nay còn gần như vô danh.

“Frank Ache là thằng không ra gì đâu,” Win nói.

“Hẳn thích hành hạ động vật.”

“Gì cơ?”

“Bạn tôi biết hẳn lớn lên thế nào,” Myron giải thích. “Frank Ache thích nhất là đuổi chó mèo rồi lấy gậy bóng chày phang vào đầu chúng.”

“Tôi cá là trò đó gây ấn tượng với bọn con gái,” Win nói.

Myron gật đầu.

“Tôi cho là từ giờ cậu sẽ cần đến dịch vụ độc đáo của tôi.”

“Dù gì thì cũng chỉ vài hôm thôi,” Myron đáp.

“Tuyệt. Tôi cũng mạn phép đoán là cậu đã có kế hoạch?”

“Tôi đang tính. Cong đuổi mà tính.”

Christian thong thả chạy ra sân. Cậu nhập cuộc nhẹ nhàng như không, giống phong cách của những vận động viên đẳng cấp. Cậu ra chỗ hội ý, rồi tách ra, tiến đến vạch xuất phát.

“Đối kháng!” huấn luyện viên hô to.

Myron nhìn Win. “Tôi không thích điều này.”

“Điều gì?”

“Đối kháng ngay ngày đầu tiên.”

Christian bắt đầu kêu to các con số. Rồi cậu hô vài nhịp trước khi bóng được ném về phía mình. Cậu lùi lại để chườn.

“Mẹ kiếp,” Myron thốt lên.

Tommy Lawrence, trung vệ xuất sắc nhất mùa giải của Titans lao lên trước không bị cản phá. Christian nhìn thấy gã quá muộn. Tommy húc mũ bảo hiểm vào xương ức Christian đẩy cậu ngã vật xuống đất - một pha chặn bóng đau thấy ông bà ông vải nhưng không gây ra bất cứ thương tổn vĩnh viễn nào. Hai hậu vệ khác đề lên.

Christian đứng dậy, nhăn nhó ôm ngực. Không một ai giúp cậu.

Myron đứng lên.

Win lắc đầu ngăn anh lại. “Ngồi xuống đi Myron.”

Otto Burke bước xuống cầu thang, đoàn tùy tùng theo sau.

Myron trừng trừng nhìn hẳn. Otto mỉm cười tươi rói. Hẳn xuýt xoa. “Tôi bán bao nhiêu danh thủ mới có được cậu ta đấy,” hẳn nói. “Có vẻ như một số người không hồi hộp cho lắm.”

“Ngồi xuống đi Myron,” Win nhắc lại.

Myron ngần ngừ, rồi cũng làm theo.

Christian tập tễnh quay lại hội ý. Cậu chỉ đạo cho màn đấu tiếp theo rồi lại tiến tới vạch xuất phát. Cậu quan sát hậu vệ, kêu to con số, hô vài nhịp rồi bắt lấy cú ném từ giữa sân. Cậu lùi lại. Tommy Lawrence lại hạ chớp nhoáng hậu vệ cánh trái và hoàn toàn vô sự. Christian đứng như trời trồng. Tommy lao tới chỗ cậu. Gã nhào tới như một con báo đen, tay dang rộng chuẩn bị cho một cú chặn thật nát xương tan. Christian di chuyển đúng giây khắc cuối cùng. Không di chuyển rộng lắm. Thực ra chỉ xê dịch chút xíu. Tommy vồ trượt và lao thẳng xuống mặt sân. Christian thở hốt hển ném quả bom.

Chuyền qua.

Myron quay lại, cười toe toét. “Này Otto?”

“Gì?”

“Đỡ đi.*”

Nụ cười của Otto không nao núng. Myron tự hỏi sao hẳn làm được vậy, có phải miệng hẳn bị đông cứng theo kiểu đó, như một đứa trẻ nhâng nhâng làm mặt hề khi bị mẹ đe nẹt vậy. Otto gật đầu bước đi. Đoàn tùy tùng sắp hàng theo sau, như một bầy vịt trời.

Win nhìn Myron. “Đỡ đi á?”

Nhún vai. “Tỏ lòng ngưỡng mộ với Flo trong phim Alice ấy mà.”

“Cậu xem ti vi quá nhiều rồi đấy.”

“Nghe này, tôi nghĩ từ này đến giờ.”

“Ồ.”

“Về Gary Grady,” Myron nói.

“Hắn thì sao?”

“Hắn cặp với học sinh. Khoảng một năm sau thì con bé biến mất. Thời gian trôi qua và rồi ảnh của nó xuất hiện trong quảng cáo khiêu dâm mà hẳn quản lý.”

“Ý cậu là?”

“Thật điên rồ.”

“Mọi thứ trong vụ này cũng vậy.”

Myron lắc đầu. “Nghĩ mà xem. Grady thú nhận đã cặp với Kathy, đúng không? Vậy việc hắn không hề muốn làm là gì?”

“Công khai chuyện đò.”

“Thế mà cuối cùng ảnh con bé lại xuất hiện trong quảng cáo của hần.”

“À.” Win gật đầu. “Cậu tin là có kẻ gài hần.”

“Chính xác.”

“Ai?”

“Tôi đoán là Fred Nickler,” Myron đáp.

“Hừm. Tay đó cho chúng ta địa chỉ hòm thư bưu điện của Grady mà không cân nhắc nhiều lắm.”

“Và lão có khả năng tráo ảnh trong tạp chí của mình.”

“Vậy cậu có đề nghị gì?” Win hỏi.

“Tôi muốn cậu theo dõi sát sao tay Fred Nickler. Có lẽ là nói chuyện với lão lần nữa. *Nói chuyện*,” Myron nhắc lại. “Không phải thăm hỏi.”

Trên sân, Christian lại lùi lại. Lần thứ ba liên tiếp, Tommy Lawrence hạ chớp nhoáng hậu vệ cánh trái, bình an vô sự. Thực tế là tay hậu vệ trái đứng xem, tay đặt lên hông.

“Cầu thủ phòng ngự của Christian đang gài thẳng bé,” Myron nói.

Christian né Tommy Lawrence, giơ tay lên ném quả bóng với tốc độ không tưởng vào đúng háng hậu vệ cánh trái. Một tiếng bộp vang lên. Hậu vệ cánh trái sụp xuống như một chiếc ghế gấp.

“Ồi,” Win thốt lên.

Myron suýt nữa vỗ tay. “*The Longest Yard** đã trở lại.”

Hậu vệ cánh trái, tất nhiên, có đeo đai an toàn. Nhưng một chiếc đai an toàn còn lâu mới có thể bảo vệ trọn vẹn trước một quả tên lửa tốc độ. Gã lăn lộn trên đất, lưng cong lại như bào thai, mắt tròn trũng. Mọi người đứng gần đó đều buông một tiếng ‘Úi,’ cảm thông chung chung.

Christian đến chỗ hậu vệ cánh trái đội mình - một gã nặng hơn 125kg - và chìa tay cho gã. Hậu vệ cánh trái nắm tay cậu. Cậu tập tễnh quay lại chỗ hội ý.

“Christian gan thật*,” Myron nói.

Win gật đầu. “Nhưng có thể nói tương tự về tay hậu vệ cánh trái không nhỉ?”

Myron vừa vào khuôn viên Đại học Reston thì điện thoại trong ô tô reo.

“Nghe này cu, tôi có thứ cậu cần rồi đây,” P.T. nói. “Bạn tôi tên là Jake Courter. Anh ta là cảnh sát trưởng địa phương.”

“Cảnh sát trưởng Jake,” Myron nói. “Chú đùa hả?”

“Này, đừng để cái chức danh đánh lừa cậu. Jake từng thụ lý các vụ giết người ở Philly, Boston và New York đấy. Một tay rất cừ. Anh ta nói sẽ gặp cậu lúc ba giờ hôm nay.”

Myron xem đồng hồ. Bây giờ là một giờ. Còn năm phút nữa thì đến bãi đỗ xe. “Cảm ơn, P.T.”

“Tôi hỏi cậu một câu được không, Myron?”

“Hỏi đi.”

“Sao cậu lại điều tra vụ này?”

“Chuyện dài lắm, P.T. ạ.”

“Chuyện liên quan đến em gái của cô ấy hả? Người tình mà cậu dính chặt một thời?” Ông cười khùng khục.

“Chú tinh thật đấy, P.T.”

“Này Myron, hôm nào kể tôi nghe nhé. Toàn bộ câu chuyện.”

“Cháu hứa.”

Myron đỗ xe rồi đi thẳng vào trung tâm thể thao cũ kỹ. Hành lang có phần xập xệ hơn Myron nghĩ. Dọc bức tường là ba hàng ảnh đóng khung chụp những đội tuyển thể thao trong quá khứ - có những bức được chụp cỡ cách đây một trăm năm. Myron bước đến chỗ cánh cửa kính gắn hạt nom cứ như được bê ra từ một bộ phim cũ về Sam Spade*. Từ BÓNG BẦU DỤC được in bằng khuôn chữ đen. Anh gõ cửa.

Giọng nói vang lên như một chiếc lốp mòn trên con đường không trải nhựa. “Gì đấy?”

Myron thò đầu vào. “Bạn hả huấn luyện viên?”

Huấn luyện viên đội bóng bầu dục trường Reston, Danny Clarke ngẩng lên khỏi máy tính. “Anh là gã quái nào thế?” gã lè nhè.

“Khỏe, cảm ơn. Nhưng thôi khỏi cần lịch sự xã giao nhé.”

“Có gì buồn cười à?”

Myron nghiêng đầu. “Anh không nghĩ vậy à?”

“Tôi hỏi lại lần nữa. Anh là gã quái nào thế?”

“Myron Bolitar.”

Vẻ cau có của tay huấn luyện viên không thay đổi. “Tôi phải biết anh à?”

Đó là một ngày hè nóng bức, khuôn viên trường hầu như vắng tanh, thế mà ngự tại nơi đây là một vị huấn luyện bóng bầu dục huyền thoại diện com-lê cà-vạt, đang xem video về những tiềm năng trung học. Com-lê cà-vạt và không có điều hòa nhiệt độ. Nếu cái nóng có làm Danny Clarke khó chịu thì gã cũng không bộc lộ ra ngoài. Mọi thứ ở gã đều bánh bao, gọn gàng. Dù đang tách vỏ ăn lạc, nhưng không thấy chút rác nào. Cơ hàm nghiền lại khi nhai, tạo thành những cục nhỏ cứ xuất hiện rồi biến mất gần tai. Trán hằn rõ một mạch máu.

“Tôi là đại diện thể thao.”

Gã đánh mắt đi chỗ khác như một vị chỉ huy đang ngoảnh mặt với cấp dưới. “Ra khỏi đây đi. Tôi bận lắm.”

“Chúng ta cần nói chuyện.”

“Ra khỏi đây, đồ nhiều sự. Ngay.”

“Tôi chỉ...”

“Dóng tai mà nghe này, đồ đần.” Gã chỉ ngón tay huấn luyện viên vào Myron. “Tôi không muốn nói chuyện với bọn kiếm tiền trên mồ hôi nước mắt của người khác. Tôi điều hành một chương trình trong sạch với những cầu thủ trong sạch. Tôi không cần tiền đút lót từ những kẻ gọi là đại diện hay bất cứ thứ rơm rít nào như thế. Vậy nên nếu anh có một phong bì đầy tiền thì tôi cũng cốc thềm.”

Myron vỗ tay. “Hùng hồn quá. Tôi cười rồi khóc, rồi nó thành một phần của tôi*.”

Danny Clarke gay gắt nhìn lên. Gã không quen với việc mệnh lệnh của mình bị vụn vẹo, nhưng lại có vẻ gần như thích thú. “Xéo khỏi đây đi,” gã

gầm gừ, nhưng giờ đã nhẹ nhàng hơn. Gã quay về phía ti vi. Trên màn hình là một tiền vệ trẻ ném một đường bóng dài, xoáy tít. Bắt dính. *Touchdown**.

Myron quyết định xoa dịu gã bằng tài ứng biến. “Cậu ta trông cũng được,” anh nhận xét.

“Ừm, thật may anh chỉ là một con đỉa hút máu đáng khinh chứ không phải người chiêu mộ cầu thủ. Thăng lỏi đó có biết ném ra hồn đâu. Giờ thì phần đi,” gã nói.

“Tôi muốn nói chuyện với anh về Christian Steele.”

Điều này khiến gã chú ý. “Cậu ta thì sao?”

“Tôi là đại diện của cậu ta.”

“Ồ,” Danny Clarke thốt lên. “Giờ thì tôi nhớ ra rồi. Anh là tay cự cầu thủ bóng bầu dục đó. Cái kẻ bị chấn thương đầu gối.”

“Sẵn sàng phục vụ,” Myron nói.

“Christian ổn chứ?”

Myron cố ra vẻ lấp lửng. “Tôi nghe nói cậu ta không hòa hợp với đồng đội.”

“Thì sao? Anh là điều phối viên xã hội của cậu ta à?”

“Vấn đề là gì?”

“Tôi không hiểu giờ thì việc này có ý nghĩa gì,” gã nói.

“Thì cứ cho tôi biết đi.”

Một lúc sau mắt tay huấn luyện viên mới dịu lại. “Nhiều chuyện lắm,” gã lên tiếng. “Nhưng tôi đoán Horty là vấn đề chính.”

“Horty?” Kỹ thuật chất vấn khéo léo. Tỏ ra chú ý.

“Junior Horton,” gã giải thích. “Hậu vệ. Tốc độ tốt, thể hình tốt, có tài. Nào chỉ toàn nước cam.”

“Vậy tay Horty đó có vấn đề gì với Christian?”

“Họ mâu thuẫn với nhau.”

“Như thế nào?”

Danny Clarke nghĩ một lúc. “Tôi không biết. Hình như liên quan đến cô gái mất tích đó.”

“Kathy Culver?”

“Đúng rồi. Cô ấy đấy.”

“Cô bé thì sao?”

Gã quay lại phía đầu video để đổi băng. Rồi gã gõ gì đó vào máy tính. “Có lẽ cô ấy hẹn hò với Horty trước khi đến với Christian. Đại loại thế.”

“Thế đã xảy ra chuyện gì?”

“Từ đầu Horty đã là con sâu làm rầu nồi canh. Hồi nó học năm cuối tôi đã phát hiện ra nó bán thuốc phiện cho các cầu thủ: *cocaine*, chất kích thích, giới mới biết còn gì khác nữa. Nên tôi đuổi nó khỏi đội. Sau này tôi nghe nói nó đã cung cấp *steroid** cho họ những ba năm liền.”

‘Sau này’ cái con khi, Myron nghĩ. Nhưng lần này anh giữ chặt suy nghĩ trong lòng. “Thế chuyện này thì can gì đến Christian?”

“Người ta đồn rằng Christian khiến Horty bị đuổi khỏi đội. Horty kích động họ, anh biết rồi đấy, bảo với đám cầu thủ rằng Christian sẽ tố họ dùng steroid, đại loại thế.”

“Thế có thật không?”

“Không. Hai trong số những cầu thủ tốt nhất của tôi xuất hiện trong ngày thi đấu trong trạng thái ngáo đá, họ hầu như không nhìn được. Chính lúc ấy tôi đã hành động. Christian không liên quan gì đến chuyện đó cả. Nhưng anh biết thế nào rồi đấy. Họ đều cho rằng Christian là ngôi sao. Nếu cậu ta muốn được chùi đít thì huấn luyện viên sẽ mang giấy Charmin hay Downy đến.”

“Anh có nói với họ rằng Christian không liên quan gì đến việc đó không?”

Gã nhăn mặt. “Anh nghĩ làm thế ăn thua chắc? Họ sẽ nghĩ rằng tôi bao che cho cậu ta, bảo vệ cậu ta. Họ sẽ càng ghét cậu ta hơn. Miễn là phong độ thi đấu của các cầu thủ không bị ảnh hưởng - mà thực tế là không - thì tôi chẳng quan tâm. Tôi cứ kệ vậy thôi.”

“Anh đúng là một nhà phát triển tính cách đích thực đấy, huấn luyện viên.”

Gã ném cho Myron cú hừng mắt sắc bén nhất kiểu dọa-ma-mới. MẠch máu trên trán gã rần rật. “Anh quá đáng rồi đấy, Bolitar.”

“Không phải lần đầu đâu.”

“Tôi quan tâm đến đám cầu thủ của tôi.”

“Phải, tôi nói cho mà biết. Anh để Horty ở lại miễn là thằng đó bơm cho đám cầu thủ của anh thứ thuốc tăng khả năng khi đấu mặc dù gây hại. Đến

khi nó lên trình - đạt tới trình độ gây tác động tiêu cực trên sân - thì anh đột nhiên trở thành một cảnh sát ma túy liêm chính.”

“Tôi không cần phải nghe thứ rác rưởi này.” Danny Clarke rống lên. “Nhất là từ một con ma cà rồng hút máu khốn nạn. Cút mẹ ra khỏi phòng tôi. Ngay.”

Myron nói, “Lúc nào anh muốn cùng nhau xem phim không? Hay một buổi diễn Broadway?”

“Cút!”

Myron rời đi. Một hôm khác, một người bạn khác. Quyển rử chính là chìa khóa.

Anh còn khối thời gian để giết trước khi tới gặp cảnh sát trưởng Jake, nên quyết định thông thả dạo bộ. Sân trường giống như một thị trấn ma, chỉ là không có những búi cỏ lăn lướt dọc mặt đất. Sinh viên đã về nghỉ hè hết cả. Những tòa nhà đứng đó, hoang vắng và buồn bã. Xa xa vẳng lại tiếng nhạc của Elvis Costello. Hai cô gái xuất hiện. Phong cách trường nam-nữ sinh, vận quần soóc bó và áo yếm. Họ dắt một chú cún con lông xù giống Shih Tzu. Trông như một cây chổi bị quay chóng mặt trong máy sấy quần áo. Myron mỉm cười gật đầu khi hai cô gái đi qua. Không ai trong họ lăn ra ngất hay cởi đồ ra cả. Sừng sờ quá. Chú cún con thì lại gầm gừ với anh. *Chó đại**.

Anh gần ra đến xe thì phát hiện thấy tấm biển: BƯU ĐIỆN TRƯỜNG

Anh dừng lại nhìn xung quanh sân trường, không thấy ai cả. Hừm. Đáng thử đây.

Bên trong bưu điện sơn màu xanh lá kiêu hành chính, cùng màu với khu vệ sinh của trường. Một hành lang dài hình chữ V gắn đầy những hòm thư bưu điện trên tường. Anh nghe văng vẳng tiếng radio. Anh không đoán ra được bài hát, chỉ là tiếng bass đều đều mạnh mẽ.

Anh đến bên cửa sổ. Một cậu trai đang ngồi, chân vắt lên bàn. Tiếng nhạc phát ra từ tai cậu. Cậu đang nghe một phiên bản Walkman với tai nghe mini vòng qua tai mà xộc thẳng lên đại não. Đôi giày thể thao cao cổ màu đen ngự trên bàn, chiếc mũ bóng chày sụp xuống như cái nón sombrero* bảo vệ giấc ngủ trưa. Trong lòng cậu là một cuốn sách. *Tổ chức cho vay nặng lãi** của Phillip Roth.

“Sách hay đấy,” Myron nói.

Thằng bé không ngược lên.

“Sách hay đấy,” Myron nhắc lại, lần này hét tướng lên.

Thằng bé bỏ tai nghe ra với một tiếng *pực*. Da nó nhợt nhạt, tóc đỏ. Nó cời mũ làm lộ mái tóc hoang dã kiểu châu Phi. Giống Bernie trong phim *Room 222*.

“Gì cơ?”

“Anh nói là sách hay đấy.”

“Anh đọc rồi à?”

Myron gật đầu. “Mà không hề mấp máy môi.”

Thằng bé đứng lên. Nó cao nghều, lòng không.

“Em chơi bóng rổ à?” Myron hỏi.

“Vâng,” thằng bé đáp. “Vừa xong năm nhất. Chưa chơi được nhiều lắm.”

“Anh là Myron Bolitar.”

Nó nhìn anh dừng dừng.

“Anh chơi bóng cho Duke đấy.”

Chớp mắt, chớp mắt.

“Đừng có xin chữ ký đấy.”

“Anh chơi từ hồi nào?” thằng bé hỏi.

“Tốt nghiệp được mười năm rồi.”

“Ồ,” nó đáp, như thể điều đó lý giải mọi thứ. Myron tính nhẩm nhanh. Thằng bé khoảng bảy, tám tuổi khi anh giành được cúp quốc gia. Bỗng nhiên anh cảm thấy mình thật già nua. “Hồi đó bọn anh dùng rổ đựng đào*.”

“Gì cơ?”

“Thôi bỏ đi. Anh hỏi em vài câu được không?”

Nó nhún vai. “Hỏi đi.”

“Lịch trực bưu điện của em thế nào?”

“Năm ngày một tuần vào mùa hè, từ chín giờ tới năm giờ.”

“Lúc nào cũng vắng vẻ thế này à?”

“Vào thời gian này trong năm thì thế. Không có sinh viên thì cũng hầu như chẳng có thư từ gì.”

“Em phân loại thư à?”

“Vâng.”

“Em xử lý cả thư nhanh?”

“Thư nhanh à?”

“Thư nội bộ ấy.”

“Có, nhưng chỉ có mỗi cái khe bên cửa chính kia thôi.”

“Có đọc cái hòm thư nội bộ đấy thôi à?”

“Ừm.”

“Gần đây có nhiều thư nội bộ không?”

“Hầu như không. Ba, bốn lá một ngày.”

“Em có biết Christian Steele không?”

“Có nghe nói,” thằng bé đáp. “Ai mà không biết chứ?”

“Mấy hôm trước cậu ta nhận được một phong bì hồ sơ trong hòm thư. Không có dấu bưu điện, nên hẳn là được gửi từ trong trường.”

“Vâng, em nhớ rồi. Cái đấy thì sao?”

“Em có thấy ai gửi thư không?” Myron hỏi.

“Không,” nó đáp. “Nhưng chúng là thư duy nhất em nhận được cả ngày hôm đó.”

Myron ngẩng phắt đầu lên. “Chúng?”

“Gì cơ?”

“Em vừa nói ‘chúng’. Chúng là thư duy nhất.”

“Phải. Hai phong bì to đùng. Giống nhau y hệt khác mỗi địa chỉ.”

“Em có nhớ người nhận kia không?”

“Có chứ,” thằng bé đáp. “Harrison Gordon. Thầy ấy là Trưởng phòng quản lý sinh viên.”

Nancy Serat đặt va-li xuống sàn nhà và quay lại máy trả lời tự động. BĂNG tua lại, rền rĩ từ đầu chí cuối. Cô vừa đi nghỉ cuối tuần ở Cancún về, kỳ nghỉ cuối cùng trước khi bắt đầu chương trình nghiên cứu sinh ở Đại học Reston, vốn là trường cô theo học thời sinh viên.

Tin nhắn đầu tiên là của mẹ cô.

‘Mẹ không muốn làm phiền con trong kỳ nghỉ đâu, con yêu. Nhưng hôm qua bố của Kathy Culver mất rồi, mẹ nghĩ là con muốn biết tin này. Bác ấy bị cướp đêm. Kinh khủng quá. Dù sao mẹ cũng nghĩ là con muốn biết, về thì gọi cho mẹ nhé. Bố mẹ muốn đưa con đi ăn tối hôm sinh nhật con.’

Chân Nancy bủn rủn. Cô đổ sụp xuống ghế, hầu như không nghe thấy hai tin nhắn tiếp theo - một từ phòng khám nha khoa nhắc cô đến lấy cao răng vào thứ Sáu, một từ một người bạn sắp mở tiệc.

Adam Culver mất rồi. Cô thật không tin nổi. Mẹ cô nói đó là một vụ cướp. Nancy băn khoăn. Có đúng là tình cờ không? Hay là có liên quan đến chuyến thăm của bác ấy vào...?

Cô tính ngày.

Bố Kathy đến thăm vào đúng cái ngày ông mất.

Một giọng nói trên máy kéo giật cô trở lại với hiện tại.

‘Chào Nancy. Chị Jessica Culver, chị của Kathy đây. Em về thì gọi cho chị nhé. Chị cần nói chuyện với em càng sớm càng tốt. Chị đang ở với mẹ. Số điện thoại là 555-1477. Quan trọng lắm. Cảm ơn em.’

Nancy bỗng cảm thấy lạnh buốt. Cô nghe những tin nhắn còn lại. Rồi cô ngồi đờ ra vài phút liền, cân nhắc các lựa chọn. Kathy chết rồi, hoặc đây là mọi người tin vậy. Và giờ thì đến bố cô ấy, vài giờ sau khi nói chuyện với Nancy, cũng chết.

Điều đó có ý nghĩa gì?

Cô vẫn ngồi lặng phắc, âm thanh duy nhất là hơi thở dồn dập của cô. Rồi

cô nhắc máy quay số Jessica.

Văn phòng trưởng phòng quản lý sinh viên đóng kín, vì thế Myron đi thẳng đến nhà anh ta. Đó là một ngôi nhà cổ thời Victoria lớp gỗ tuyết tùng nằm ở phía Tây cuối khuôn viên trường. Anh bấm chuông. Một phụ nữ cực kỳ quyến rũ mở cửa. Chị mỉm cười vẻ quan tâm.

“Tôi giúp được gì cho anh?”

Chị mặc bộ vest may đo màu kem. Chị không còn trẻ, nhưng có nét duyên dáng, sắc đẹp và vẻ gợi cảm khiến miệng Myron hơi khô lại. Trước một quý cô thế này Myron những muốn ngả mũ nghiêng mình, có điều giờ anh không đội mũ.

“Chào chị,” anh nói. “Tôi tìm Trưởng phòng Gordon. Tôi là Myron Bolitar, và...”

“Cầu thủ bóng rổ?” chị ngắt lời. “Tất nhiên rồi. Lẽ ra tôi phải nhận ra anh ngay lập tức mới phải.”

Đã duyên dáng, xinh đẹp, gợi cảm, lại còn có kiến thức về bóng rổ nữa.

“Tôi nhớ đã xem anh trong giải NCAA,” chị nói tiếp. “Tôi cổ vũ cho anh suốt cả giải.”

“Cảm ơn chị...”

“Khi anh bị chấn thương...,” chị ngừng lại, lắc mái đầu trên cái cổ Audrey Hepburn, “tôi đã khóc. Tôi cảm thấy một phần trong mình cũng bị tổn thương.”

Duyên dáng, xinh đẹp, gợi cảm, có kiến thức về bóng rổ, chà, lại còn nhạy cảm nữa. Chị còn có đôi chân dài và đường cong đầu ra đấy. Nói chung là một món tuyệt vời.

“Chị thật tốt quá, cảm ơn chị.”

“Hân hạnh được gặp anh, Myron.”

Kể cả tên anh nghe cũng hay khi được phát ra từ đôi môi của chị. “Chắc chị là vợ của Trưởng phòng Gordon. Vị phu nhân trưởng phòng đáng yêu*.”

Chị cười trước kiểu bắt chước Woody Allen của anh. “Vâng, tôi là

Madelaine Gordon. Và không, giờ chồng tôi không có nhà.”

“Liệu chị có đang đợi anh về ngay bây giờ không?”

Chị mỉm cười như thể đó là một câu hỏi hai nghĩa. Rồi chị nhìn anh với ánh mắt khiến má anh đỏ bừng. “Không,” chị từ tốn nói. “Mấy tiếng nữa nhà tôi mới về.”

Chị nhấn mạnh ‘mấy tiếng nữa’.

“À vâng, thế thì tôi không làm phiền chị nữa.”

“Có phiền gì đâu.”

“Bữa khác tôi ghé lại,” anh nói.

Madelaine (anh thích cái tên này) gật đầu đoan trang. “Mời anh lại nhà.”

“Rất vui được gặp chị.” Với Myron, mỗi câu là một đòn sát gài.

“Tôi cũng rất vui được gặp anh,” chị ngân nga. “Tạm biệt, Myron.”

Cánh cửa khép lại, đẩy trêu người. Anh đứng đó thêm một lúc nữa, thở sâu thêm vài nhịp, rồi rảo bước trở lại xe. Chà.

Anh nhìn đồng hồ. Đến giờ gặp cảnh sát trưởng Jake rồi.

Jake Courter trực một mình trong đồn, cái thứ trông như được bê ra từ bộ phim *Mayberry RFD*. Chỉ có điều Jake là người da màu. Không có một người da màu nào ở *Mayberry*. Hay *Green Aeres**. Hay bất cứ nơi nào như thế. Không có người Do Thái, Latinh, châu Á, bất cứ tộc người nào khác. Thật là một nét thú vị. Có lẽ là có một bữa ăn kiểu Hy Lạp hay một gã tên Abdul làm việc cho Sam Drucker* ở cửa hàng tạp hóa.

Myron ước chừng Jake khoảng năm lăm tuổi. Ông mặc quần áo trơn màu, áo khoác cởi ra, cà-vạt nới lỏng. Cái bụng phệ nhô ra phía trước như một thứ thuộc về ai khác. Hồ sơ rải khắp bàn, cùng với phần còn thừa của cái món nom như là bánh sandwich và một lõi táo. Jake nhún vai mỗi một và chùi mũi bằng một thứ giống miếng giẻ lau bát.

“Nhận được điện thoại rồi,” ông nói thay lời giới thiệu. “Tôi có nhiệm vụ hỗ trợ cậu.”

“Cháu rất cảm kích,” Myron nói.

Jake ngả người ra sau, vấp chân lên bàn. “Cậu từng đấu với con hai tôi. Gerard. Đại học bang Michigan.”

“Vâng,” Myron đáp. “Cháu có nhớ anh ấy. Một anh chàng rất rắn. Quái vật trên sân bóng. Chuyên gia phòng ngự.”

Jake hãnh diện gật đầu. “Chính nó. Không thể ném một cú ra hỗn, nhưng chắc chắn là cậu lúc nào cũng biết nó ở đó.”

“Một máy quét,” Myron thêm vào.

“Phải. Giờ nó là cảnh sát. Ở New York. Điều tra viên cấp hai. Cảnh sát liên chính.”

“Giống ông già của anh ấy.”

Jake mỉm cười. “Phải.”

“Cho cháu gửi lời hỏi thăm anh ấy nhé,” Myron nói. “À, mà thế này đi, thúc cùi chỏ vào lồng ngực anh ấy hộ cháu. Cháu vẫn còn nợ anh ấy vài cú.”

Jake ngật đầu ra sau cười phá lên. “Đúng là Gerard. Khéo léo chưa bao giờ là thế mạnh của nó.” Ông xì mũi vào miếng giẻ lau bát. “Nhưng tôi chắc là cậu không đi cả quãng đường tới đây để nói chuyện bóng rổ.”

“Vâng, có lẽ vậy.”

“Vậy sao cậu không cho tôi biết rõ đầu đuôi đi, Myron?”

“Vụ của Kathy Culver,” anh đáp. “Cháu đang điều tra vụ này. Tuyệt mật.”

“Tuyệt mật,” Jake nhướng mày lặp lại. “Từ đao to búa lớn quá, Myron.”

“Cháu có nghe băng hướng dẫn cải thiện bản thân trong xe mà.”

“Thế hả?” Jake lại xì mũi. Nghe như tiếng một con cừu đực gọi bạn tình. “Vậy lý do cậu muốn tìm hiểu vụ này là gì... ngoại trừ việc cậu là đại diện cho Christian Steele và cậu từng có quan hệ yêu đương với chị gái Kathy.”

Myron nói, “Chú nắm hết tình hình rồi đấy ạ.”

Ông cắn một miếng từ nửa chiếc sandwich còn lại trên bàn, mỉm cười. “Con người vốn ưa nịnh lắm đấy.”

“Như chú nói, Christian Steele, cậu ấy là khách hàng. Cháu đang tìm cách giúp cậu ấy.”

Jake sẫm soi anh, lại chờ đợi. Đây là một chiêu cũ xì. Giữ im lặng đủ lâu, và rồi nhân chứng sẽ mở miệng nói rõ vấn đề. Myron không cắn câu.

Trọn một phút trôi qua, Jake lên tiếng, “Vậy để tôi nói thẳng nhé.

Christian Steele ký hợp đồng với cậu. Một hôm các cậu trò chuyện với nhau. Cậu ta nói, ‘Ông biết đấy, Myron, với cái cách ông bợ dít tôi, tối muốn ông đi chơi mấy cái trò con heo và tìm con bồ cũ mất tích một năm rưỡi nay của tôi mà bọn cớm và FBI tìm không ra.’ Chuyện là thế hả, Myron?”

“Christian không nói tục đâu,” Myron nói.

“Được rồi, cậu muốn tôi bỏ qua hả? Ừ thì bỏ qua. Nhưng có đi thì mới có lại chứ.”

“Cũng đúng,” Myron nói, “Nhưng cháu không thể. Hoặc ít nhất thì cũng chưa thể.”

“Sao không?”

“Chuyện này có thể làm nhiều người tổn thương,” Myron nói. “Mà có lẽ chẳng có gì đâu.”

Ông nhăn mặt. “Ý cậu là gì, tổn thương á?”

“Cháu không thể nói rõ được.”

“Tiên sư cái không thể của cậu.”

“Cháu nói cho chú biết, Jake. Cháu không thể nói gì hết.”

Jake lại soi anh. “Tôi cho cậu biết nhé, Bolitar. Tôi không phải kẻ cơ hội. Tôi cũng giống như con trai tôi ở tòa vậy. Không bóng bẩy nhưng chăm chỉ như ngựa. Tôi không tìm đường tắt để thắng tiến. Tôi năm ba tuổi rồi. Đường thắng tiến của tôi không hơn được nữa. Giờ điều này nghe hơi cổ lỗ với cậu, nhưng tôi tin vào công lý. Tôi muốn thấy sự thật thắng thế. Tôi đã sống với vụ mất tích của Kathy Culver mười tám tháng nay. Tôi biết cô bé từng tận. Mà tôi vẫn không biết chuyện gì đã xảy ra đêm đó.”

“Chú nghĩ chuyện gì đã xảy ra?” Myron hỏi.

Jack gõ cây bút chì lên mặt bàn, “Lời phỏng đoán có căn cứ nhất dựa trên bằng chứng?”

Myron gật đầu.

“Cô bé chạy trốn.”

Myron ngạc nhiên. “Dựa vào đâu mà chú nói thế?”

Một nụ cười chậm chậm lan tỏa trên khuôn mặt Jake. “Biết là chuyện của tôi, còn tìm ra là chuyện của cậu.”

“P.T. nói là chú sẽ giúp.”

Jake nhún vai cắn một miếng nữa từ mẫu sandwich thừa khác, “Chị gái của Kathy thì thế nào? Theo tôi biết thì hai người khá là tình sâu nghĩa nặng.”

“Giờ chúng cháu là bạn.”

Jake khẽ huýt sáo. “Tôi thấy cô ấy trên ti vi rồi,” ông nói. “Khó mà làm bạn với một phụ nữ có vẻ ngoài như thế.”

“Chú đúng là thanh niên thập niên chín mươi, Jake ạ.”

“Ừm, tôi quên mất là phải gia hạn đặt tờ *Cosmo** rồi.”

Họ đấu mắt một lúc. Jake ngả người ra ghế sẫm soi móng tay. “Cậu muốn biết gì?”

“Mọi thứ,” Myron nói. “Từ đầu.”

Jake khoanh tay trước ngực. Ông hít sâu rồi thở ra từ từ. “Bảo vệ trường nhận được điện thoại từ bạn cùng phòng của Kathy, Nancy Serat. Kathy và Nancy sống trong nhà nữ sinh Psi Omega. Nhà đẹp lắm. Toàn là những cô gái da trắng xinh xắn tóc vàng răng sáng. Cái kiểu trông ai cũng na ná nhau, nghe ai cũng na ná nhau. Cậu hình dung ra rồi đấy.”

Myron gật đầu. Anh để ý thấy Jake không đọc hay thậm chí tra hồ sơ. Tất cả đều từ trí nhớ của ông mà ra.

“Nancy Serat báo với người bảo vệ rằng ba ngày rồi Kathy Culver không về phòng.

“Sao Nancy lại đợi lâu thế mới gọi điện?”

“Có vẻ như Kathy không thường xuyên ngủ ở nhà nữ sinh. Cô ấy chủ yếu qua đêm trong phòng cái cậu khách hàng của cậu. Cậu biết đấy, cái cậu không thích nói tục đấy.” Thoáng cười. “Rồi một hôm người của cậu và Nancy nói chuyện với nhau, cả hai đều cho rằng Kathy ở bên người kia suốt thời gian qua. Đó là lúc họ nhận ra cô ấy mất tích và gọi bảo vệ trường.

“Bảo vệ trường thông báo cho chúng tôi, nhưng ban đầu không ai sốt sắng quá. Một sinh viên trường nam-nữ sinh mất tích vài ngày hầu như không phải sự kiện chấn động. Nhưng rồi một bảo vệ tìm thấy chiếc quần lót trên nắp thùng rác, và cậu biết chuyện gì xảy ra sau đó rồi đấy. Câu chuyện lan nhanh như vết keo vuốt tóc trên gối của Elvis vậy.”

“Cháu đã đọc về vết máu trên quần lót rồi,” Myron nói.

“Giới truyền thông đã phóng đại nó lên. Có một vết máu khô, có lẽ là do

kinh nguyệt. Chúng tôi đã xét nghiệm. B âm tính. Cùng nhóm máu với Kathy Culver. Nhưng có cả tinh dịch nữa. Đủ kháng thể để xét nghiệm DNA và nhóm máu.”

“Chú có đối tượng tình nghi nào không?”

“Chỉ có một,” Jake nói. “Người của cậu, Christian Steele.”

“Sao lại là cậu ấy?”

“Những lý do thông thường thôi. Cậu ta là bạn trai. Cô gái đang trên đường tới gặp bạn trai thì mất tích. Không có gì quá cụ thể hay thiệt hại. Nhưng xét nghiệm DNA trên tinh dịch đã thanh minh cho cậu ta.” Ông mở chiếc tủ lạnh nhỏ đằng sau lưng. “Coca không?”

“Thôi, cảm ơn chú.”^

Jake vồ lấy cái lon, bật nắp đánh tách. “Đây là những gì mà có lẽ cậu đã đọc trong hồ sơ,” ông nói tiếp. “Kathy có mặt ở một bữa tiệc cocktail của hội nữ sinh. Cô ấy uống một hai ly, không có gì nghiêm trọng cả, rời bữa tiệc lúc mười giờ để đi gặp Christian, rồi biến mất. Hết chuyện. Nhưng giờ để tôi bổ sung đôi điều nhé.”

Myron nhào người ra trước. Jake tợp một ngụm lớn Coca rồi chùi miệng bằng cánh tay cỡ thân cây sồi.

“Theo lời mấy cô gái trong hội nữ sinh,” ông nói. “Kathy tỏ ra mất tập trung. Không còn là chính mình nữa. Chúng tôi cũng biết cô ấy nhận được điện thoại vài phút trước khi rời nhà. Cô ấy báo với Nancy Serat là Christian gọi và cô ấy chuẩn bị đi gặp cậu ta. Christian phủ nhận là đã gọi điện. Đó là những cú điện thoại trong mạng nội bộ trường, nên không có cách nào lần ra. Nhưng người bạn cùng phòng cho biết Kathy nói chuyện điện thoại có vẻ căng thẳng lắm, không giống như khi cô ấy trò chuyện với tình yêu đích thực của mình, anh Miệng Sạch.

“Kathy cúp máy rồi xuống cầu thang cùng Nancy. Rồi cô ấy tạo dáng chụp bức ảnh cuối cùng mà giờ đã trở nên nổi tiếng trước khi ra đi mãi mãi.”

Ông mở ngăn kéo đưa cho Myron bức ảnh. Myron tất nhiên là đã xem ảnh này vô số lần rồi. Đài truyền thông địa phương nào trong nước cũng trưng bức ảnh lên với sự hứng thú bệnh hoạn. Ảnh của mười hai cô gái trong hội nữ sinh. Kathy đứng thứ hai từ trái sang. Cô mặc áo len xanh da trời và váy.

Chuỗi ngọc trai điểm trang cho cổ. Rất thanh lịch. Theo các cô gái trong hội nữ sinh của Kathy thì Kathy rời nhà một mình ngay sau khi chụp ảnh. Cô không bao giờ quay trở lại.

“Được rồi,” Jake nói, “vậy là cô ấy rời khỏi bữa tiệc cocktail. Chỉ có một người nhìn thấy cô ấy rành rành sau đó.”

“Ai?” Myron hỏi.

“Huấn luyện viên đội. Một tay tên Tony Gardola. Quãng mười rưỡi đêm, anh ta thấy cô ấy, lạ lùng thay, vào phòng thay đồ của đội. Lý do duy nhất mà Tony ở đó là anh ta quên đồ. Anh ta hỏi cô bé làm gì ở đây thì cô ấy đáp là chuẩn bị gặp Christian. Tony nghĩ cái quái gì thế này, bọn trẻ thời nay. Có lẽ là sắp có một cuộc gặp kỳ quái trong phòng thay đồ. Tony quyết định tốt nhất là đừng thắc mắc quá nhiều.

“Đây là báo cáo *chắc chắn* cuối cùng về việc cô ấy ở đâu. Chúng tôi nhận được tin báo là có thể cô ấy đã ở rìa phía Tây của trường vào khoảng mười một giờ đêm. Có người nhìn thấy một cô gái tóc vàng mặc áo len xanh và váy. Tối quá nên khó có thể nhận diện chính xác. Nhân chứng nói anh ta thậm chí còn chẳng hề chú ý, có điều cô ấy xem ra rất vội vã. Không phải chạy nhưng đi thoăn thoắt.”

“Rìa phía Tây của trường ở đâu?” Myron hỏi.

Jake mở hồ sơ lấy ra một tấm bản đồ, vẫn chăm chú nhìn mặt Myron như thể nó ẩn chứa một manh mối. Ông trải tấm bản đồ ra rồi chỉ. “Đây,” ông nói. “Đằng trước Miliken Hall.”

“Miliken Hall ở đâu?”

“Tòa nhà khoa Toán. Cửa đóng then cài lúc chín giờ. Nhưng nhân chứng nói cô ấy đi về phía Tây.”

Mắt Myron lướt theo con đường dẫn về phía Tây. Có bốn tòa nhà khác đề KHU NHÀ Ở GIỮA CÁN BỘ KHOA. Myron nhớ địa điểm này.

Đó là nhà của Trưởng phòng Gordon.

“Gi thế?” Jake hỏi.

“Không có gì.”

“Vớ vẩn, Bolitar. Cậu thấy gì đó.”

“Không có gì mà.”

Lông mày Jake nhăn lại, “Tốt thôi. Cậu muốn chơi theo kiểu này chứ gì? Thế thì xong mẹ nó luôn đi. Tôi vẫn còn con át chủ bài đây này, còn lâu mới trưng ra.”

Myron đã chuẩn bị sẵn. Jake Courter sẽ cung cấp thứ gì đó. Tốt thôi, miễn là Myron có thể biến nó thành lợi thế của mình.

“Cháu thấy có vẻ như là,” Myron chậm rãi nói, “Kathy đã đi về hướng nhà của trưởng phòng quản lý sinh viên.”

“Thế thì?”

Myron không nói gì.

“Cô bé làm việc cho anh ta,” Jake nói;

Myron gật đầu.

“Có quan hệ gì?”

“Ồ, cháu chắc chắn là hoàn toàn trong sáng thôi.” Myron nói. “Nhưng có thể chú muốn hỏi anh ta vài câu đấy. Chú rất tỉ mỉ mà.”

“Cậu định nói...”

“Cháu không định nói gì hết. Cháu chỉ quan sát thôi.”

Jake lại soi anh. Myron thản nhiên nhìn lại. Một chuyến viếng thăm của Jake Courter có lẽ sẽ không làm Trưởng phòng Gordon suy sụp, nhưng chắc cũng khiến anh ta bủn rủn đôi phần. “Thế còn con át chủ bài...”

Jake ngật ngưỡng. “Kathy Culver được hưởng thừa kế từ bà mình,” ông nói.

“Hai trăm ngàn đô,” Myron bổ sung. “Cả ba người con đều được hưởng như nhau. Tiền nằm trong tài khoản tín thác.”

“Không hẳn,” Jake nói, ông đứng lên xốc xốc quần. “Cậu muốn biết tại sao tôi lại nói bằng chứng chỉ ra rằng Kathy đá bỏ trốn phải không?”

Myron gật đầu.

“Cái ngày Kathy biến mất, cô ấy đã đến ngân hàng,” nói tiếp. “Cô ấy rút sạch tiền thừa kế. Từng cọc một.”

Myron quay trở lại New York. Anh chỉnh kênh radio. Ca khúc kinh điển *Careless Whisper* của nhóm Wham đang vang lên da diết. Michael thở than rằng sẽ không bao giờ khiêu vũ nữa vì ‘đôi chân tội lỗi đã lạc nhịp’. Sâu sắc thật, Myron nghĩ. Rất sâu sắc.

Anh mở điện thoại trong xe gọi cho Esperanza.

“Có chuyện gì không?” anh hỏi.

“Anh sắp quay lại văn phòng chưa?”

“Giờ anh đang trên đường đây.”

“Em không làm anh chậm trễ nữa đâu,” cô nói.

“Sao thế?”

“Đang có một khách hàng bất ngờ đợi anh đây.”

“Ai thế?”

“Chaz Landreaux.”

“Đáng lẽ cậu ta đang trốn ở Washington mà.”

“Ừm, cậu ta đang ở đây này. Trông thảm lắm.”

“Bảo cậu ta ở yên đấy. Anh về đây.”

“Là như thế này,” Chaz bắt đầu. “Tôi muốn hủy hợp đồng.”

Cậu bồn chồn đi đi lại lại trong văn phòng như một anh chàng sắp lên chức bố, và đúng là trông cậu rất thảm. Nụ cười tươi ngạo nghễ giờ lặn mất tăm. Dáng vẻ đĩnh đạc giờ thành ra lom khom. Cậu cứ liếm môi, đảo mắt lia lịa, siết chặt rồi lại thả lỏng ngón tay.

“Sao cậu không kể từ đầu đi?” Myron khơi gợi.

“Không có từ đầu nào cả,” Chaz gắt gỏng. “Tôi muốn thôi. Anh định đổi đầu với tôi à?”

“Có chuyện gì vậy?”

“Không có chuyện gì hết. Tôi đổi ý, thế thôi. Giờ tôi muốn hợp tác với Roy O’Connor ở TruPro. Họ rất tầm cỡ. Anh tốt lắm, Myron, nhưng anh không có các mối quan hệ như họ.”

“Ừ hứ.”

Im lặng. Đi đi lại lại nhiều hơn.

“Tôi có thể lấy hợp đồng được không?”

“Chúng giờ trò gì mà làm cậu rối trí thế, Chaz?”

“Tôi không biết anh đang nói cái chó gì cả. Tôi phải nói bao nhiêu lần đây? Tôi không muốn anh, được chưa?” Chaz đang căng thẳng, lão đảo suýt ngã. “Tôi muốn TruPro.”

“Không dễ thế đâu,” Myron nói.

“Anh định đổi đầu với tôi à?” cậu hỏi lại.

“Chúng không dừng lại ở đó đâu, Chaz à. Cậu không xoay xử được đâu. Để tôi giúp cậu đi.”

Cậu ngừng bước. “Giúp tôi? Anh muốn giúp tôi à? Thế thì trả hợp đồng lại cho tôi? Và đừng giả vờ lo cho tôi nữa. Anh chỉ muốn phần của anh thôi.”

“Cậu có thực lòng tin thế không?” Myron hỏi.

Cậu lắc đầu. “Anh không hiểu rồi, anh giai. Tôi không muốn anh. Tôi muốn hợp tác với TruPro.”

“Tôi hiểu. Và như tôi nói vừa nãy, không dễ thế đâu. Mấy tay đó nắm được bi của cậu. Cậu tưởng cứ làm theo lời chúng là chúng sẽ thả tay ra. Nhưng cậu không thể. Mà mãi mãi cũng không thể. Bất cứ khi nào muốn gì, chúng lại thò tay vào quần cậu siết thêm phát nữa. Chúng sẽ không dừng lại đâu, Chaz à. Chúng sẽ siết cậu cho đến khi đạt được mọi thứ chúng muốn mới thôi.”

“Anh giai à, anh không biết cái chó gì hết. Tôi không cần phải giải thích gì với anh cả.” Cậu đến bên bàn, nhưng mắt lại ngoảnh đi. “Tôi muốn bản hợp đồng chết giẫm đó. Tôi muốn có ngay.”

Myron nhắc điện thoại lên. “Esperanza à, mang hợp đồng của Chaz vào cho anh. Bản gốc ấy.” Anh cúp máy. “Một lát nữa thôi.”

Chaz không nói gì.

“Cậu không biết là mình đang bị lôi kéo vào chuyện gì đâu,” Myron tiếp tục.

“Thôi mẹ cái giọng đấy đi, anh giai. Tôi biết rõ mình đang bị lôi vào cái gì.

“Để tôi giúp đi, Chaz.”

Cậu khịt mũi. “Anh thì giúp được gì?”

“Tôi có thể ngăn chúng lại.”

“Ồi dào, tôi biết. Đến lúc này anh đã làm quá tốt rồi còn gì.”

“Có chuyện gì vậy?”

Nhưng cậu chỉ lắc đầu.

Esperanza vào phòng đưa bản hợp đồng cho Myron. Myron chuyển cho Chaz. Cậu vồ lấy rồi hối hả ra cửa.

“Xin lỗi, Myron. Nhưng đây là kinh doanh mà.”

“Cậu không đấu lại được chúng đâu, Chaz à. Một mình cậu không làm được đâu. Chúng sẽ vắt kiệt cậu đấy.”

“Đừng lo cho tôi. Tôi tự lo được.”

“Tôi nghĩ là không được đâu.”

“Cứ tránh mẹ nó ra. Giờ không còn là việc của anh nữa.”

Cậu rời đi mà không thèm liếc lại đằng sau một cái. Khi cậu đi rồi, Win mở cánh cửa giữa phòng hội nghị và phòng của Myron ra. “Cuộc trò chuyện hay ho đấy,” Win lên tiếng.

Myron gật đầu, ngẫm ngoi.

“Chúng ta mất một khách hàng rồi,” Win nói. “Tệ quá.”

“Không đơn giản thế đâu, Win.”

“Cậu sai lầm là ở chỗ đó,” Win điềm tĩnh đáp lại. “Nó đơn giản thế đấy. Cậu ta đá cậu để đến với một đại diện khác. Như cậu ta đã nói rõ ràng, ‘Giờ không còn là việc của anh nữa.’”

“Chaz đang bị áp lực.”

“Và cậu đề nghị giúp cậu ta. Cậu ta từ chối.”

“Cậu ta chỉ là một thằng nhóc sợ hãi thôi.”

“Cậu ta là người lớn biết tự đưa ra quyết định rồi. Một trong những cái đó là bảo cậu tránh mẹ nó ra.”

Myron ngược lên. “Cậu biết chúng sẽ làm gì cậu ta mà.”

“Đây là thế giới của ý chí tự do mà, Myron. Hồi còn đi học Landreaux đã chọn tiền. Và giờ cậu ta chọn quay trở lại với bọn chúng.”

“Cậu sẽ đi theo cậu ta chứ?”

“Xin lỗi, gì cơ?”

“Đi theo Chaz. Xem cậu ta mang hợp đồng đi đâu.”

“Cậu phức tạp hóa cái đơn giản rồi, Myron. Cứ kệ đi.”

“Tôi không thể. Cậu biết là tôi không thể mà.”

Win gật đầu. “Có lẽ tôi sẽ làm.” Gã nghĩ một lát. “Tôi sẽ làm vì quyền lợi công ty của chúng ta,” gã nói. “Để có thêm doanh thu. Nếu chúng ta giành lại được Landreaux về công ty quản lý thì sẽ rất lãi. Cậu có thể khoái chơi trò siêu anh hùng, nhưng đối với tôi thì đây không phải một chiến dịch đạo đức. Tôi làm việc này vì tiền. Đây là lý do duy nhất. Tiền.”

Myron gật đầu. “Tôi không đòi hỏi gì khác đâu.”

“Tốt. Miễn là chúng ta rõ ràng hơn về điểm đó. Và tôi muốn cậu cầm cái này.”

Win đưa cho anh một khẩu Smith & Wesson .38 kèm đai đeo súng. Myron đeo vào. Mang theo một khẩu súng quả là hết sức bất tiện, nhưng sức nặng của nó khá ổn, như lời nhắc nhở về một thứ bong bóng bảo vệ. Đôi khi cảm giác ấy làm ta phấn khích, thậm chí mạnh mẽ khó lòng đánh bại.

Và thường là vào lúc đó ta lại bị ăn đạn.

“Cẩn thận hơn cho tôi,” Win nói. “Lời tuyên bố được tung ra rồi đấy.”

“Lời tuyên bố nào?”

“Cái đầu cậu đã chính thức được treo giá rồi,” Win nói, như thể đây là một cuộc trò chuyện vui vẻ trong bữa tiệc cocktail. “Ba mươi ngàn đô cho kẻ khử được cậu.”

Myron nhăn mặt. “Ba mươi ngàn? BỐ KHI, tôi từng là nhân viên FBI đấy. Ít nhất cũng phải cỡ sáu, bảy mươi ngàn chứ.”

“Kinh tế suy thoái. Thời buổi này khó khăn lắm.”

“Tôi bị giảm giá à?”

“Ừ, có lẽ vậy.”

Myron tháo khẩu súng lục, kiểm tra đạn. Đứng như anh nghi ngờ. Win đã

nạp đạn dum-dum, loại đạn đầu có rãnh khía để lộ ra lớp chì. Không đủ để xài những viên đạn đầu rỗng Winchester Silvertip, Win hẳn đã phù phép chúng để thêm phần sát thương. “Thế này là bất hợp pháp đấy.”

Win đặt tay lên ngực. “Ồi. Giời. Ời. Ghê. Quá.”

“Vớì cả cũng không cần thiết.”

“Cậu nói vậy thì chịu.”

“Tôi nói vậy đấy.”

“Chúng hiệu quả lắm.”

“Tôi không muốn mấy thứ đó,” Myron nói.

“Tốt thôi.” Gã đưa cho Myron mấy viên đạn còn nguyên chóp. “Cứ làm kẻ nhát gan đi.”

· 21 ·

Jessica nghe tin nhắn trên máy trả lời tự động.

‘Chào chị Jessica. Em Nancy Serat đây. Em rất tiếc khi nghe tin buồn về bác trai. Bác thật sự rất dễ mến. Em không thể tin nổi. Bác ấy đã ở đây vào buổi sáng hôm bác mất. Lạ quá. Hôm đó bác trông hoài niệm lắm. Bác kể hết cho em về cái áo len vàng yêu thích mà bác tặng Kathy. Thật là một câu chuyện ngọt ngào. Ước gì em giúp được nhiều hơn. Em thật không tin nổi... Thôi, em làm nhảm rồi, xin lỗi chị. Cứ căng thẳng là em lại thế. À, mà đến mười giờ tối nay em mới về nhà. Lúc đấy chị ghé qua hay gọi điện cho em cũng được. Chào chị.’

Jessica tua đi tua lại tin nhắn. Đến lần thứ ba. Nancy Serat đã gặp bố cô vào buổi sáng hôm ông bị giết.

Lại một sự trùng hợp nữa ư?

Cô nghĩ là không.

Myron gọi cho mẹ. “Con không về nhà mấy hôm mẹ nhé.”

“Gì cơ?”

“Con đến ở với Win.”

“Ở thành phố à?”

“Vâng?”

“Thành phố New York?”

“Không đâu mẹ. Thành phố Kuwait.”

“Đừng có chơi trò ma lạnh với mẹ, để dành nó cho bạn con đi,” bà nói.

“Thế sao con lại lên thành phố ở?”

Hừm. Anh có nên cho mẹ biết sự thật không? Bởi vì, mẹ à, có tay giang hồ thuê người giết con, và con không muốn bố mẹ gặp nguy hiểm. Không. Làm

thế mẹ lại lo. “Mấy đêm tới con phải làm việc muộn.”

“Con chắc chứ?”

”Vâng.”

“Cẩn thận đấy, Myron. Đêm hôm đừng có đi đâu một mình.”

Esperanza mở cửa. “Cuộc gọi khẩn cấp ở đường dây số ba,” cô nói, đủ to để mẹ Myron nghe thấy.

“Thế thôi mẹ nhé. Có cuộc gọi khẩn.”

“Nhớ gọi cho bố mẹ đấy.”

“Vâng.” Anh cúp máy rồi ngược nhìn Esperanza. “Cảm ơn em.”

“Nhằm nhò gì.”

“Có ai gọi không?”

Cô gật đầu. “Lại là Timmy Simpson. Em đã tìm cách giải quyết, nhưng anh ta nói vấn đề này cần đến chuyên môn cụ thể của anh.”

Timmy Simpson là tân binh trong làng bóng chày, chơi ở vị trí chặn gần cho đội Red Sox. Nổi phiến toái của liên đoàn.

“Chào Timmy.”

“Này Myron, tôi đợi mất hai tiếng mới thấy anh gọi lại.”

“Vừa nãy tôi ra ngoài. Có việc gì vậy?”

“Tôi đang ở Toronto, được chứ, ở Hilton. Và khách sạn này không có nước nóng.”

Myron đợi. Rồi anh nói, “Tôi nghe đúng chứ, Timmy? Cậu vừa nói...”

“Không tin nổi chứ gì?” Timmy gào lên. “Tôi vào buồng tắm, phải, đợi năm phút, rồi mười phút. Nước lạnh chết cha, Myron ạ. Lạnh như đá. Cuối cùng tôi gọi xuống lễ tân, đúng chưa? Tay giám đốc tép riu bảo với tôi là đường ống nước bị trục trặc. Đường ống nước bị trục trặc, nghe cứ như tôi đang ở trong một căn nhà xe kéo chết tiệt vậy. Thế là tôi nói, vậy bao giờ sửa? Nó trình bày cả một bài dài ngoằng về việc nó không rõ. Anh tin được cái chuyện vớ vẩn này không?”

Không, Myron nghĩ. “Timmy này, chính xác thì tại sao cậu lại gọi cho tôi?”

“Giời ơi, Myron, tôi là dân chuyên nghiệp, đúng chứ? Và tôi đang bị mắc kẹt ở cái chốn xui xẻo không một giọt nước nóng này. Ý tôi là, trong hợp

đồng không đề cập đến vấn đề này sao?”

“Điều khoản về nước nóng ấy hả?” Myron bầy.

“Đại loại thế. Ý tôi là, thôi nào. Sao họ dám làm thế? Tôi cần tắm trước trận đấu. Tắm nước *nóng*. Đòi hỏi thế là quá đáng à? Ý tôi là, tôi làm gì bây giờ?”

Cắm đầu vào bồn cầu rồi xả nước đi, Myron vừa nghĩ vừa lấy đầu ngón tay day day thái dương. “Để tôi xem có làm được gì không, Timmy à.”

“Nói chuyện với tay giám đốc khách sạn đi, Myron. Làm cho nó hiểu tầm quan trọng đi.”

“Theo tôi thấy thì,” Myron nói, “lũ trẻ mồ côi ở Đông Âu mà so với chuyện này thì chỉ là muỗi. Nhưng nếu không sớm có nước nóng thì vào khách sạn khác mà ở. Chúng tôi sẽ gửi hóa đơn đến cho Red Sox.”

“Ý hay đấy. Cảm ơn Myron.”

Cạch.

Myron chăm chăm nhìn điện thoại. Thật không tin nổi. Anh ngả người ra sau, tự hỏi làm thế nào giải quyết ba vấn đề lớn đây: sự ra đi đột ngột của Chaz Landreaux, có khả năng Kathy Culver sẽ xuất hiện trở lại và vụ đường ống nước ở khách sạn Hilton, Toronto. Anh quyết định quên đi cái cuối cùng. Người ta chỉ làm được chừng ấy việc mà thôi.

Vấn đề thứ nhất: Chaz Landreaux hợp tác với Frank Ache. Chỉ có một cách duy nhất để giải quyết chuyện này. Lão anh Herman.

Myron nhắc điện thoại quay số. Anh vẫn thuộc lòng số điện thoại này. Sau hồi chuông đầu tiên đã có người bắt máy. “Quán rượu Clancy.”

“Tôi là Myron Bolitar. Cho tôi gặp Herman.”

“Giữ máy nhé.” Năm phút trôi qua mới có người trở lại. “Mai. Hai giờ.”

Cạch. Không cần đợi câu trả lời. Bất cứ khi nào Herman Ache đồng ý gặp bạn thì bạn phải sẵn sàng có mặt.

Vấn đề thứ hai: Kathy Culver. Tạp chí *Nhũ hoa* được gửi đến từ hộp thư nội bộ trường. Nó không chỉ được gửi đến cho Christian Steele mà còn cho Trưởng phòng Gordon. Tại sao? Myron biết Kathy từng làm việc cho tay trưởng phòng. Công việc của cô bé không chỉ là sắp xếp hồ sơ? Có lẽ là chuyện tình cảm chăng? Thế còn cô vợ đáng yêu của tay trưởng phòng? Cô

ấy có mặc đồ lót không?

Nhưng Myron đang lạc đề.

Chất xúc tác của toàn bộ chuyện này là mẫu quảng cáo trong tờ *Nhũ hoa*. Gary Grady thề sống thề chết là không dính dáng tới chuyện này. Có thể có. Có thể không. Nhưng dù gì bức ảnh cũng phải qua tay Fred Nickler. Lão Preddy tốt bụng đang ở trung tâm của vấn đề.

Myron tra số rồi gọi điện.

“HDP. Tôi có thể giúp gì cho bạn?”

“Cho tôi gặp Fred Nickler.”

“Xin cho biết tên?”

“Myron Bolitar.”

“Phiền anh giữ máy.”

Một phút trôi qua. Rồi Fred Nickler nghe máy. “A lô?”

“Ông Nickler, tôi Myron Bolitar đây.”

“Vâng, Myron. Tôi giúp được gì cho chú?”

“Tôi muốn ghé qua hỏi ông thêm vài câu về mẫu quảng cáo.”

“E là giờ tôi hơi bận, Myron ạ. Sao mai chú không gọi lại? Có lẽ chúng ta có thể thu xếp được gì đó.”

Im lặng.

“Myron à? Chú vẫn nghe đấy chứ?”

“Ông biết ai chụp bức ảnh đó không, ông Nickler?”

“Tất nhiên là không?”

“Anh bạn Jerry của ông bảo là không biết gì hết.”

“Myron, thôi nào. Chú cũng phức tạp đấy. Thế chú mong thằng cha ấy sẽ nói gì chứ?”

“Gã nói chả dính líu gì đến việc chèn bức ảnh vào mẫu quảng cáo đó.”

“Ừm, không thể nào. Anh ta là người đăng quảng cáo. Anh ta nộp ảnh mà.”

“Thế ông có một bản chứ?”

Ngừng. “Chắc là ở trong hồ sơ đâu đó.”

“Vậy nhờ ông tìm để tôi qua lấy.”

“Nghe này, Myron. Tôi ghét phải tỏ ra khiếm nhã, nhưng giờ tôi bận lắm.

Chỉ là cùng một bức ảnh mà chú đã thấy thôi.”

“Ảnh của Kathy chỉ có trong tờ *Nhũ hoa*,” Myron nói.

“Xin lỗi?”

“Ảnh của cô ấy. Không phải tạp chí nào của ông cũng có. Chỉ mỗi tờ *Nhũ hoa* thôi.”

Ngừng. “Thì?” Nhưng giọng lão bỗng dưng run run.

“Thì cả sáu tạp chí cùng chung một quảng cáo. Đứng ngay trang đó, đứng ngay chỗ ảnh đó. Ngoại trừ một thay đổi nhỏ ở tờ *Nhũ hoa*. Có kẻ đã đổi duy nhất một bức ảnh ở hàng cuối. Có kẻ đã đổi ảnh ở mỗi tờ tạp chí đó chứ không phải những tờ khác. Tại sao vậy?”

Fred Nickler húng hắng ho. “Tôi thực sự không biết, Myron ạ. Thế này nhé: Tôi sẽ kiểm tra rồi cho chú biết sau. Có hàng tỉ cuộc gọi đang đợi đây. Phải chạy đây. Chào chú.”

Lại một tiếng cạch nữa.

Myron ngả lưng ra sau. Fred Nickler bắt đầu hoảng rồi đây.

Với bàn tay run lẩy bẩy, Fred Nickler quay số. Sau ba hồi chuông mới có người nhấc máy.

“Cảnh Sát hạt.”

Fred hắng giọng. “Cho gặp Paul Duncan.”

Chín giờ tối.

Myron gọi cho Jessica. Anh kể cặn kẽ cho cô phát hiện về tay trưởng phòng.

“Anh có thực sự nghĩ Kathy cặp với tay trưởng phòng không?” Jessica hỏi.

“Anh chịu. Nhưng sau khi gặp vợ anh ta, anh có xu hướng nghi ngờ điều đó.”

“Ngon à?”

“Cực ngon,” Myron nói. “Và cô ấy biết về bóng rổ. Cô ấy thậm chí còn khóc khi anh bị chấn thương.”

Jessica húng hắng. “Người phụ nữ hoàn hảo.”

“Có phải anh nghĩ thấy mùi ghen tuông không nhỉ?”

“Cứ mơ đi,” Jessica nói. “Đàn ông có lấy vợ đẹp thì cũng vẫn có khả năng ngoại tình với một cô nữ sinh xinh xắn.”

“Cũng đúng. Vậy câu hỏi đặt ra là: Làm sao Trưởng phòng Gordon lại có tên trong danh sách gửi thư tai tiếng đó?”

“Em không biết,” cô nói. “Nhưng hôm nay em cũng phát hiện ra một chuyện hay ho. Bố em đã đến gặp Nancy Serat, bạn cùng phòng của Kathy, vào buổi sáng hôm ông mất.”

“Để làm gì?”

“Em chưa biết. Nancy chỉ để lại tin nhắn trên máy. Một tiếng nữa em sẽ đến gặp cô bé.”

“Tốt. Nếu em nghe được bất cứ tin gì khác thì gọi cho anh nhé.”

“Anh định ở đâu?” cô hỏi.

“Anh làm đêm ở đoàn múa *Chippendale**,” Myron nói. “Nghệ danh là Zorro*.”

“Là Tí hon* mới đúng.”

“Ồi.”

Một khoảng lặng khó xử bao trùm lên họ. Cuối cùng Jessica phá vỡ bầu không khí ấy. “Sao tối nay anh không qua nhà em?” cô hỏi, chật vật giữ giọng thân nhiên.

Tim Myron đập thình thịch. “Thế thì muộn quá.”

“Không sao. Em cũng chẳng ngủ nhiều. Cứ gõ cửa số phòng em, Zorro.”

Cô cúp máy. Năm phút sau, Myron cứ ngồi lặng phắc nghĩ về Jessica. Trước khi sự nghiệp của anh kết thúc, họ đã hẹn hò được một tháng. Cô ở với anh. Cô chăm sóc anh. Cô yêu anh. Anh đẩy cô ra xa mình bằng một việc dưới cái danh nghĩa trưng phu là bảo vệ cô. Nhưng cô không bỏ đi. Ít nhất cũng chưa.

Esperanza mở cửa không thềm gõ. Cô nhìn anh mà gắt, “Thôi đi.”

“Gì?”

“Anh lại đeo cái bộ mặt đó rồi.”

“Mặt gì?”

Cô bắt chước anh. “Kiểu mặt cún thất tình đáng ghét.”

“Anh có làm mặt gì đâu.”

“Phải. Anh làm em ghê người đấy, Myron.”

“Cảm ơn nhé.”

“Anh biết em nghĩ gì không? Em nghĩ là anh thích chui trở lại quần của Jessica hơn là tìm em gái cô ta đấy.”

“Giờ ời, cái gì nhập vào em thế?”

“Em đã ở đây, nhớ không? Khi cô ta bỏ đi.”

“Này, anh là đàn ông đàn ang đấy nhé. Anh tự lo cho mình được.”

Esperanza lắc đầu. “Lại *déjà vu** rồi.”

“Gì cơ?”

“Tự lo cho mình đi. Vớ vẩn. Anh nói cứ như Chaz Landreaux ấy. Hai người chả biết nghĩ gì cả.”

Khuôn mặt tối sầm của Esperanza gọi anh nhớ tới những đêm Tây Ban Nha, cát vàng, trăng tròn trên bầu trời không sao. Đã có những khoảnh khắc cảm dỗ giữa họ, nhưng người này hoặc người kia luôn ý thức được rằng điều đó có nghĩa gì bèn dừng lại. Những giây phút cảm dỗ như vậy không bao giờ

còn trôi dạt nữa. Ngoài Win ra, Esperanza là bạn thân nhất của anh. Sự quan tâm của cô, Myron biết, là thật lòng.

Anh đổi đề tài. “Sao em vào mà không báo trước thế?”

“Em tìm ra một thứ.”

“Thứ gì?”

Cô đọc từ tập giấy ghi chú. Sao cô lại dùng giấy ghi chú thì anh không biết. Cô làm gì biết ghi chép hay đánh máy ra hồn. “Cuối cùng em cũng lần được ra số mà Gary Grady gọi sau khi anh đến. Nó thuộc về một studio tên là - nhớ này - Global Globe Photos. Đặt tại đại lộ 10, gần đường hầm.”

“Chốn nơ nhớp.”

“Nơ nhớp bậc nhất,” cô nói. “Em nghĩ studio này chuyên chụp ảnh khiêu dâm.”

“Có chuyên môn thật là hay.” Myron xem đồng hồ. “Có tin gì của Win không?”

“Chưa.”

“Nhắn địa chỉ tay chụp ảnh vào hộp thư thoại của cậu ta nhé. Có lẽ cậu ta sẽ xong đúng lúc để gặp anh.”

“Tối nay anh đi à?” cô hỏi.

“Ừ.”

Esperanza đóng sập tập giấy ghi chú lại. “Em bám đuôi có phiền không?”

“Tới studio khiêu dâm á?”

“Vâng.”

“Tối nay em không phải học à?” Esperanza đang theo học lớp buổi tối, chuyên ngành luật ở Đại học New York.

“Không. Mà con cũng làm hết bài tập về nhà rồi, ông bố ạ. Thật đấy.”

“Im miệng lại rồi đi nào.”

Đĩ trần*.

Có đủ mọi thể loại. Một ỗ gái điếm Liên Hợp Quốc dễ dàng xác minh, da trắng, da màu, châu Á, Latinh. Đa phần còn trẻ, rất trẻ, lão đảo trên những đôi giày gót cao nghều nghện như lũ trẻ chơi trò ăn diện, đúng nghĩa luôn. Phần lớn gầy gò, khô quắt, vết kim tiêm chi chít trên tay như đám côn trùng li ti, da mặt dính sát vào gò má, khiến khuôn mặt họ tựa một cái đầu lâu đầy ám ảnh. Mắt họ trũng sâu vô hồn, mái tóc rũ rượi, bờm xờm như rơm.

Myron thì thầm, “Người ta không biết là họ đang làm tình với một kẻ đã chết rồi sao?”

Esperanza ngập ngừng, ngấm ngợi. “Không biết câu đó.”

“Fantine trong *Những người khốn khổ*. Nhạc kịch.”

“Em không mua nổi vé xem nhạc kịch Broadway. Sếp của em ki lắm.”

“Nhưng dễ thương.”

Anh nhìn một cô ả tóc vàng mặc chiếc quần soóc bó thập niên sáu mươi ngã giá với một tên khốn đi xe Ford. Anh biết chuyện của ả. Anh đã gặp những cô gái (đôi khi cả những cậu trai) như ả xuống xe buýt ở trạm Port Authority, một chiếc xe buýt Greyhound khởi hành từ Tây Virginia hay miền Tây Pennsylvania hay cái dải đất căn cõi mênh mông mà dân New York đơn giản gọi là vùng Trung Tây. ả đã bỏ nhà - có lẽ là để tránh bị lạm dụng, nhưng nhiều khả năng là bởi ả chán đời và ‘thuộc về’ thành phố lớn. ả nhắc cao chân xuống xe buýt với nụ cười tươi tắn, mê hoặc, không một xu dính túi. Những tên ma cô sẽ để mắt đến ả và chờ đợi với sự kiên nhẫn của loài kền kền. Khi đến lúc, chúng sẽ nhào xuống đòi miếng mồi chết. Chúng sẽ giới thiệu ả với Quả táo Lớn*, cho ả một chỗ ở, đồ ăn, nước tắm ấm nóng, có lẽ là một căn phòng có bề sục, đèn điện sáng trưng, máy nghe đĩa sành điệu, truyền hình cáp với điều khiển từ xa. Chúng hứa sẽ sắp xếp cho ả gặp nhiếp ảnh gia, cho ả làm người mẫu. Rồi chúng dạy ả cách tiệt tùng, tiệt tùng *thật*

sự, chứ không phải kiểu nhạt nhẽo ả từng làm ở Hicks Falls với ít bia và một thẳng nhóc cuối cấp mặt đầy mụn sờ soạng ả ở ghế sau xe bán tải. Chúng bày cho ả cách vui vẻ với món hàng cao cấp, thứ bột trắng hạng nhất.

Nhưng rồi mọi sự thay đổi. Phải có người chi trả cho tất cả những lần vui vẻ đó. Công việc người mẫu sẽ thất bại, và ả không thể chỉ làm kẻ ăn bám. Ngoài ra, giờ tiệc tùng đã là một thứ nhu cầu hơn là thú xa xỉ. Như thức ăn hoặc việc hít thở vậy. ả không thể tồn tại nổi nếu thiếu một cú hít hay một nhát chích từ cây kim yêu thích.

Chẳng mấy chốc đã rơi xuống vực và chạm đáy. Và một khi ả không có sức mạnh - hay thậm chí là khao khát - để đứng dậy...

ả kết thúc tại đây.

Myron đỗ xe. Anh và Esperanza lẳng lặng ra khỏi xe. Myron cảm thấy bụng dạ nhộn nhạo. Đêm buông rồi, tất nhiên. Những nơi như thế này chỉ tồn tại vào ban đêm. Chúng lẫn trốn khi ánh sáng ban ngày chiếu rọi.

Myron chưa bao giờ tới nhà thổ, nhưng anh biết Win đã dùng dịch vụ này nhiều dịp. Win thích tính tiện dụng của nó. Chốn yêu thích của gã là một nhà thổ châu Á trên phố 8 mang tên *Nhã Lầu*. Hồi thập niên tám mươi, Win và mấy người bạn thường có những phi vụ mà họ gọi là ‘đêm Trung Hoa’ ở căn hộ của Win - vườn Hồ Nam sẽ cung cấp đồ ăn, Nhã Lầu cung Cấp gái. Sự thực là, Win không có cảm xúc với phụ nữ. Gã không tin họ. Nhà thổ là những gì gã cần. Không chỉ là không ràng buộc. Win chưa bao giờ để phụ nữ ràng buộc. Mà gái điếm là món có thể vứt bỏ. Hàng xài một lần rồi thôi.

Myron không nghĩ là Win còn dính vào những sự kiện như thế này - không phải trong cái kỷ nguyên ngập ngụa bệnh tật này - nhưng anh không biết chắc. Họ chưa bao giờ nói về chuyện đó.

“Địa điểm đẹp đấy,” Myron lên tiếng. “Nên thơ quá.”

Esperanza gật đầu.

Họ đi qua một câu lạc bộ đêm. Nhạc đủ to để làm nứt via hè. Một đứa nhóc tuổi teen - Myron không biết là trai hay gái - tốc xanh dựng ngược đâm bổ vào anh. Trông cứ như tượng nữ thần Tự do. Có hàng đồng xe mô tô, khuyên tai khuyên vú, hình xăm, dây chuyền. Điệp khúc nhà thổ ‘Này cưng’ nhao về phía anh từ mọi góc ngách, mặt họ mờ đi thành một đồng rác người.

Nơi này giống như một lễ hội carnival kỳ quái.

Tấm biển phía trên cửa đề chữ CÂU LẠC BỘ F.U. Logo là ngón tay thối. Tinh tế thật. Một tấm bảng phấn trưng mấy dòng chữ:

ĐÊM ‘Y HỌC’ HẠNG NẶNG!

BAN NHẠC SỐNG!

Đặc biệt chỉ dành cho dân địa phương:

XÉT NGHIỆM PAP*

và NHIỆT KẾ HẬU MÔN

Myron có thể thấy qua cánh cửa mở. Người ta không khiêu vũ, mà nhảy lên nhảy xuống, đầu lắc lư vô hồn như thể cổ họ là sợi dây thun, cánh tay dính chặt bên mình. Myron chăm chú nhìn một đứa nhóc, chừng mười lăm tuổi, đắm chìm trong ánh sáng màu tím, mồ hôi khiến mái tóc dài dính bết vào mặt. Anh tự hỏi liệu nhóm nhạc trên sân khấu kia là ‘Xét nghiệm Pap’ hay ‘Nhiệt kế hậu môn’. Chả quan trọng. Nghe cứ như ai đó nhét một con lợn động dục vào nghệ thuật âm thực vậy.

Toàn cảnh nom thật nửa nạc nửa mỡ*.

“Studio ở kế bên kia,” Esperanza nói.

Tòa nhà hoặc là một biệt thự đá nâu đồ nát hoặc là một nhà xưởng nhỏ. Gái điếm nhòai ra ngoài cửa sổ như những mảnh đồ trang trí Giáng sinh còn sót lại.

“Đây hả?” Myron hỏi.

“Tầng ba,” Esperanza đáp. Cảnh tượng xung quanh xem ra không làm cô ngợp tí nào, vì bản thân cô cũng đến từ những con phố chẳng khác hơn là bao. Khuôn mặt cô vẫn là con hồ phẳng lặng. Esperanza không bao giờ để lộ sự yếu đuối. Cô thường nổi cơn tam bành, nhưng suốt thời gian bên nhau, Myron chưa từng thấy cô khóc. Nhưng ngược lại thì cô không thể nói thể về anh.

Myron tới bên bậc thềm. Một ả điếm quá cân nhồi nhét trong bộ áo liền quần, trông chẳng khác gì chiếc xúc xích căng phồng trong lớp bì, liếm môi tiến đến chỗ anh.

“Này cưng, muốn được thổi kèn không? Năm mươi đô.”

Myron cố không nhắm mắt. “Không,” anh cúi đầu khẽ đáp. Anh muốn nói những lời hiểu biết, những lời có thể thay đổi ả, thay đổi hoàn cảnh của ả. Nhưng anh chỉ nói, “Tôi xin lỗi,” rồi vội bước qua. ả béo nhún vai đi tiếp.

Toà nhà này chỉ có thang bộ. Chẳng có gì ngạc nhiên. Cầu thang rải rác người, đa phần mất hồn hoặc có lẽ đã chết. Myron và Esperanza cẩn thận đi qua họ. Thứ nhạc tổng hợp chất chúa - mọi thể loại từ Neil Diamond cho đến thứ gì nghe như ‘Xét nghiệm Pap’ vang vọng khắp hành lang. Có cả những âm thanh khác nữa. Tiếng chai lọ vỡ, tiếng hét, tiếng chửi thề, tiếng loảng xoảng, tiếng trẻ con khóc. Một dàn nhạc đến từ địa ngục.

Lên tới tầng ba, họ thấy một văn phòng lắp kính. Bên trong không có ai, nhưng những bức ảnh trên tường - đây là còn chưa nói đến roi da và còng tay - cho họ biết nhiều khả năng là họ đã đến đúng nơi. Myron thử vịn tay nắm cửa. Nó xoay thật.

“Em ở ngoài này nhé,” anh nói.

“Vâng.”

Anh bước vào. “Có ai không?”

Không ai đáp lời, nhưng có tiếng nhạc văng ra từ phòng khác. Nghe như nhạc calypso. Anh lớn tiếng gọi lần nữa rồi bước hẳn vào trong studio.

Myron ngỡ ngàng trước cách thiết kế chuyên nghiệp của nơi này. Sạch sẽ, đèn điện sáng choang với mấy cái ô hắt sáng mà ta thường thấy ở các studio. Có nửa tá máy ảnh đặt trên chân máy, còn trên đầu là đủ loại đèn màu sắc khác nhau.

Tất nhiên, thiết kế không phải là thứ đầu tiên khiến anh ngỡ ngàng. Những thứ khác cũng thu hút ánh nhìn của anh trước tiên. Ví dụ như một cô gái khóa thân cười mô tô. Nói chính xác ra thì cô ta không khóa thân hoàn toàn, cô ta có đi một đôi boots đen. Ngoài ra không bận thêm gì khác. Không phải cái vẻ mà mọi người phụ nữ dám bận lên người, nhưng với cô ta thì có vẻ hợp. Cô ta không nhìn anh mà chú tâm vào tờ tạp chí trong tay. *The National Sun*. Tít: Trai 16 lên chức bà. Hừm. Anh bước lại gần hơn. Cô nàng ngực bự, nhưng Myron có thể thấy những vết sẹo bên dưới đám bông bươi căng phồng kia. Bơm ngực, thứ phụ kiện thời trang của thập niên tám mươi.

Cô ta ngược lên, giật nẩy mình.

Myron mỉm cười thân thiện. “Chào em.”

Cô ta hét lên. Chối lói. “Cút ra khỏi đây!” Cô ta miệng thì gào rú, tay thì che ngực. Đoan trang quá. Cảnh tượng hiếm có thời nay. Chứng kiến thật vui mắt.

Myron nói, “Tôi là...”

Lại một tiếng thét chói lói nữa. Myron nghe thấy tiếng động đằng sau bèn quay phắt lại. Một thằng nhãi gầy còm không mặc áo đứng đó mỉm cười. Nó bật tách con dao bấm, nụ cười nhăn nhó bệnh hoạn vẫn dán chặt trên mặt. Thân hình như Lý Tiểu Long của nó lơ mờ trong ánh dao. Nó khom người xuống, ra hiệu cho Myron nhào vô. Y hết phim *Truyện mé Tây**. Giá thằng nhãi bật ngón tay như phim nữa thì tuyệt.

Một cánh cửa nửa bật mở, ánh đèn đỏ lọt ra. Một phụ nữ bước vào tầm mắt. Cô nàng có mái tóc xoăn đỏ, nhưng Myron không chắc đó là màu tóc thật hay do ánh đèn đỏ từ phòng tối hắt ra.

“Anh đột nhập vào đây,” cô nàng nói với Myron. “Hector có quyền giết anh ngay tại chỗ đấy.”

“Tôi không biết cô lấy bằng luật ở đâu,” Myron nói, “nhưng nếu Hector không cẩn thận, tôi sẽ tước món đồ chơi đó mà nhét vào cái khe núi của nó* đấy.”

Hector cười khùng khục. Nó bắt đầu ném dao qua lại giữa hai tay.

“Chà,” Myron thốt lên.

Người mẫu ngực trần phi vào phòng thay đồ, căn phòng được cái treo biển rất hóm là PHÒNG CỎI ĐỒ. Người phụ nữ phòng tối đóng cửa bước hẳn ra giữa studio. Tóc cô nàng đúng là màu đỏ, mà thực ra giống màu nâu đồng hơn, da có màu mà người ta có thể gọi là hồng kem. Cô nàng chừng ba mươi, và lạ lùng chưa, trông rất giàu sức sống. Nữ ký giả giữa ngành khiêu dâm.

“Cô là chủ à?” Myron hỏi.

“Hector giỏi chơi dao lắm,” cô nàng điềm nhiên đáp. “Cậu ta có thể cắt bỏ tim một người rồi chìa cho thằng cha xấu số ấy xem trước khi tắt thở đấy.”

“Thế chắc vui lắm.”

Hector xáp lại. Myron không nhúc nhích.

“Tôi có thể khoe kỹ năng võ thuật,” Myron bắt đầu. Anh rút súng ra chĩa vào ngực Hector. “Nhưng tôi vừa mới tắm xong.”

Mắt Hector mở to sửng sốt.

“Nhớ lấy mà chừa này, thằng nhóc chơi dao,” Myron nói tiếp, “Phân nửa số người trong tòa nhà này có thể mang súng. Mà cứ đi lại vung vẩy món đồ chơi đó thì sẽ bị một thằng không có trái tim nhân hậu như tao xử đấy.”

Tóc đỏ xem ra không bị sốc trước khẩu súng. “Ra khỏi đây,” cô nàng nói với Myron. “Ngay.”

“Cô là chủ à?” Myron thử lại.

“Anh có giấy phép không?”

“Tôi không phải cấm.”

“Thế thì vác mông ra khỏi đây đi.” Cô nàng vừa nói vừa lắc lư suốt. Hông và chân cử động liên tục. Cô nàng ra hiệu cho Hector, lúc này đã đóng con dao bấm lại. “Cậu đi được rồi, Hector.”

“Không nhanh thế đâu, Hector,” Myron nói. “Vào phòng tối đi. Tao không muốn mày nảy ra ý quay lại với một khẩu súng.”

Hector hướng mắt về phía tóc đỏ. Cô nàng gật đầu, thẳng nhai bèn vào trong.

Nó đóng cửa lại. Myron đi về phía đó chốt cửa bên ngoài.

Tóc đỏ đặt tay lên hông. “Giờ vui chưa?”

“Gần phê.”

“Thế thì phẫn.”

“Nghe này,” Myron nói với nụ cười thân thiện làm tan chảy lòng người, “tôi không muốn phiền phức gì đâu. Tôi chỉ đến đây mua vài tấm ảnh thôi mà. Tôi là Bemie Worley, làm việc cho một tạp chí khiêu dâm.”

Cô nàng nhăn mặt. “Trông tôi ngu đến thế kia à. Bemie Worley, đến đây mua vài tấm ảnh. Tha cho bà mày một tí đi.”

Một tiếng động bất thần vang lên. Người. Rất nhiều người. Một cơn chấn động, ngay cả với tiêu chuẩn của tòa nhà này. Trong hành lang. Ngay chỗ anh để Esperanza ở lại. Một mình.

Myron quay người chạy, cảm thấy tim mình nẩy lên tới tận cổ họng. Nhờ có chuyện gì xảy ra với cô...

Anh giật tung cửa. Cả đồng người vây quanh Esperanza, phần lớn quỳ xuống. Cô đứng giữa, mỉm cười, và - anh thật không tin nổi - đang cho chữ cho ký.

“Là Pocahontas đấy!” ai đó hét lên.

“Ghi cho tôi là ‘Mến tặng Manuel’.”

“Cô vẫn là đệ nhất lòng tôi đấy!”

“Tôi nhớ cái ngày cô đánh bại Nữ hoàng Carimba. Đúng là một trận ra trò!”

“Con mụ Đường Cao tốc Hannah đó. Đúng là một đấu sĩ bản tước. Khi mụ ta ném muối vào mắt cô, đáng lẽ tôi đã giết chết mụ ta rồi.”

Esperanza bắt gặp ánh mắt Myron bèn nhún vai rồi quay lại ký lên những bao diêm cũ hoặc mấy mẫu giấy. Tóc đỏ theo anh ra cửa. Nhìn thấy Esperanza, toàn thân cô nàng sống động hẳn lên. “Poca?”

Esperanza quay lại. “Lucy?”

Họ ôm nhau rồi vào trong studio, Myron theo sau.

“Cậu đã ở đâu thế, cưng?” Lucy hỏi.

“Thì đây đó thôi.”

Hai người phụ nữ hôn nhau. Lên môi. Hơi lâu. Esperanza quay lại. “Myron?”

“Hả?”

“Mắt anh lồi cả ra ngoài kia.”

“Thế ư?”

“Em chưa kể hết với anh mọi chuyện.”

“Có vẻ thế,” anh nói. “Nhưng ít nhất anh cũng biết tại sao vẻ ngoài bảnh bao của anh không làm bạn em bối rối.”

Cả hai người phụ nữ đều thấy buồn cười. “Lucy à, đây là Myron Bolitar.”

Lucy nhìn anh khắp lượt. “Anh ta là bạn trai của cậu à?”

“Không. Là bạn thôi. Kiên sắp cưới.”

“Anh ta trông giống một gã tởm biết, biểu diễn một màn quái đản ở câu lạc bộ dưới phố. Anh ta trình diễn trò này ở cái chỗ anh ta tè lên những phụ nữ khác ấy.”

“Không phải tôi đâu,” Myron trấn an cô nàng. “Tôi có đủ rắc rối với việc

giải quyết ở trụ tiêu công cộng rồi.”

Lucy chuyển hướng chú ý về phía Esperanza. “Trông cậu ngon lành đấy, Poca.”

“Cảm ơn.”

“Thôi đấu vật rồi hả?”

“Thôi hẳn.”

“Nhưng cậu vẫn luyện tập?”

“Có thời gian là tớ vẫn tập.”

“Ở Nautilus hả?”

“Ừm.”

“Thảo nào,” Lucy nói với nụ cười tinh quái. “Trông cậu nóng bỏng thật đấy.”

Myron hăng giọng. “Này, thế mấy gã trong đội Knicks thì sao?”

Hai người phụ nữ lờ anh đi. “Cậu vẫn chụp ảnh các đô vật à?” Esperanza hỏi.

“Chẳng chụp mấy nữa. Giờ tớ gần như dính chặt vào cái của nợ này rồi.”

Esperanza quay lại nhìn Myron. “Lucy - đấy không phải tên thật, bọn em gọi như vậy là do màu tóc của cô ấy thôi - cô ấy từng chụp ảnh quảng cáo cho tất cả các đô vật.”

“Thế thì anh hiểu rồi,” Myron nói. “Em có nghĩ cô ấy giúp chúng ta được không?”

“Anh muốn biết gì?” Lucy hỏi.

Myron đưa cho cô nàng tờ *Nhũ hoa*. Anh chỉ vào ảnh Kathy.

“Tôi muốn biết về cái này,” anh nói.

Lucy nhìn bức ảnh một giây. “Anh ta là cớm à?” cô nàng hỏi Esperanza.

“Đại diện thể thao.”

“Ồ.” Cô nàng không yêu cầu nói rõ hơn. “Vì cái này có thể làm bọn tớ gặp rắc rối.”

“Như thế nào?” Myron hỏi.

“Tấm ảnh. Cô gái để ngực trần.”

“Thế thì?”

“Thế thì bất hợp pháp. Gái ngực trần bị cấm ở quảng cáo 900. Chính phủ

mà nhìn thấy cái này thì bọn tôi toi đời.”

“Bọn tôi?” Myron nhắc lại. Lại là kỹ thuật chất vấn khéo léo.

“Tôi là một trong những chủ sở hữu các công ty điện thoại khiêu dâm này. Tòa nhà này có rất nhiều đường dây hoạt động.”

“Tôi không chắc là mình hiểu lắm,” Myron nói. “Ý cô là sao, gái ngực trần bị coi là bất hợp pháp? Hầu hết gái trong tạp chí kia đều khỏa thân.”

“Ở quảng cáo cho các đầu số 900 thì vậy,” Lucy chữa lại. “Mấy năm trước luật đã được thông qua. Các đầu số 900 phải thanh lọc. Nhìn đây.” Cô giở một trang chỉ vào quảng cáo khác. Cô gái này có thể trông rất khêu gợi, nhưng cô ta không được phép khỏa thân. Nhìn tên các đầu số này mà xem. Mấy thứ kiểu ‘Lời thú tội bí mật’ hoặc ‘Tâm sự với gái’. Giờ thì nhìn lời mời chào cho các đầu số 800 mà xem. Khiêu dâm hạng nặng. ‘Tinh dịch giữa ti’, đại loại vậy.”

Myron nhớ lại cuộc trò chuyện với Tawny trên đường dây 900. Anh đã sửng sốt trước việc cô ta không nói gì bậy bạ. “Như vậy ta chỉ có thể nói chuyện sex trên những đường dây khác?”

“Phải. Anh thấy đấy, anh cần giấy phép thật để hoạt động. Đó là cách chính phủ nhìn nhận nó. Kẻ khốn nào cũng có thể gọi đến đầu số 900. Phí được tính tự động, gần như ngay lập tức sau khi có người nhắc máy. Nhưng với đầu số 800 hoặc các đầu số khác thì không. Anh phải dùng thẻ tín dụng hoặc dịch vụ gọi lại. Anh bị tính phí như thế đấy.”

“Vậy nói rằng đầu số 900 là bản thiù...”

“Là vợ vãn,” Lucy nói nốt. “Đấy là mảnh lối. Bọn tôi không nói một từ bản thiù nào trên các đường dây đó. Bọn tôi chủ yếu dùng nó làm mồi nhử, vì rất dễ sử dụng. Người ta chỉ phải quay số. Không thẻ tín dụng. Không dịch vụ gọi lại. Phần lớn thời gian bọn tôi nói về bơi trườn hoặc mát xa - khêu gợi chứ không kích dục. Làm đàn ông hưng phấn, anh hiểu ý tôi chứ?”

“Có, tôi nghĩ vậy.”

“Dù gì mấy gã gọi điện đó cũng hưng tình. Ý tôi là, đa phần đều dựng đứng hết cả lên rồi, họ sẽ nhét cả cái đó vào hốc cây để được thỏa mãn nữa kìa. Những gì chúng tôi cố làm là khơi gợi anh ta nói ra từ bản thiù đầu tiên, mà việc này thường không khó lắm. Một khi anh ta nói ra rồi, chúng tôi sẽ

bảo, ‘Ôi, cưng, em không thể nói chuyện mặn trên đường dây này được, nhưng anh cứ gọi lại cho em vào số X với thẻ tín dụng nhé.’ Gã đó gọi và bị tính phí lại từ đầu.”

“Họ không sợ là trông cái hóa đơn thẻ tín dụng sẽ thế nào sao?”

Lucy lắc đầu. Cô nàng vẫn lắc lư. Một kiểu vừa trêu người vừa gọi tình. “Tên các công ty khá kín đáo,” cô nàng giải thích. “Bọn tôi in hóa đơn dưới những cái tên như Norwood Incorporated hay Telemark chứ không phải ‘Ô môi nóng bỏng’ hay ‘Diễn viên bú mút’. Anh muốn xem không?”

“Xem gì?”

“Hoạt động trên gác. Nơi bọn tôi trả lời cuộc gọi. Nhiều người làm việc tại nhà, nhưng tôi có một đội sáu, bảy người hiện đang làm việc trên đường dây.”

Myron nhún vai. “Có chứ.”

Lucy dẫn họ lên gác. Một thứ mùi nôn nao bao trùm cầu thang. Khi họ lên đến chiếu nghỉ, Lucy mở một cánh cửa. Họ đi qua và nhanh chóng đóng cửa lại sau lưng.

“Đây là đường dây *Áo mộng Vĩnh hằng*,” Lucy nói. “Đây là còn chưa kể đến *Liếm bi*, *Tuyết lê*, *Điện thoại vui* và hàng tá cái khác nữa.”

Myron không tin nổi vào những gì mình đang chứng kiến. Miệng anh há hốc. Anh đoán sẽ gặp mấy bà xấu xí, béo ú, hay già nua. Nhưng anh không hề trông chờ cảnh tượng này.

Họ là đàn ông. Tất cả, chỉ trừ có một người, là đàn ông thực sự.

“Đường dây bóng à?” Myron hỏi.

Lucy lắc đầu, mỉm cười. “Có lẽ tèo mấy cuộc gọi của bóng thôi. Có lẽ là một trên một trăm.”

“Nhưng... mấy người này là đàn ông.”

Myron Bolitar, tinh hoa của sự quan sát sắc bén.

Anh nghe thấy một gã giọng cọc cằn kiểu dân lái xe tải nói, “Ừ, anh giai, luồn hết vào đi. Đúng rồi. Ôi, sướng quá.”

Lucy mỉm cười với gã. Gã đảo mắt đoạn nói tiếp, “Đừng dừng lại, ngựa giống. Cười em đi.”

Myron vui vẻ chứng kiến Esperanza cũng hoang mang không kém.

“Chuyện gì đang diễn ra đây, Lucy?” cô hỏi.

“Do thời buổi thôi,” Lucy nói. “Trong nền kinh tế này, đàn ông là nguồn lao động rẻ hơn. Phần lớn phụ nữ ra đường hết rồi. Những người này là anh em trai, anh em họ, trẻ đường phố.”

“Nhưng giọng họ...”

“Họ dùng thiết bị thay đổi giọng nói. Sharper Image bán mấy thứ đó, nhưng tớ mua được hời hơn ở Village. Ta có thể khiến mấy cô bé nói được giọng của Barry White*, hoặc ngược lại, Những người này có thể trở thành một phụ nữ giọng khàn, một trinh nữ tuổi teen, một cô bé con - bất cứ thứ gì mà đường dây yêu cầu.”

Myron sững sờ. “Khách hàng có biết điều này không?”

“Tất nhiên là không.” Cô nàng quay sang Esperanza. “Ngốc thật. Nhưng anh ta khá dễ thương đấy.”

Myron Bolitar, người đàn ông trong mộng của ô môi.

Căn phòng nom như một văn phòng tiếp thị qua điện thoại. Điện thoại là hàng công nghệ cao. Hàng tá đường dây sáng đèn, mỗi cái đánh dấu một vai trò phải đóng. Bà nội trợ hứng tình. Quý bà bạo dâm. Kẻ giả trang. Nàng ngực bự. Thậm chí cả Mơn trớn bàn chân. Mỗi nhân viên cũng có một điện thoại khác để xác minh thẻ Visa và Master.

“Đường dây kế bên họ phải giữ sạch sẽ,” Lucy giải thích. “Chúng tôi cũng có khoảng một trăm người khác làm việc tại nhà. Phần lớn là phụ nữ.”

“Những bà nội trợ hứng tình à?”

“Một số. Đa phần là những bà nội trợ đơn thuần. À mà thế nên tôi mới thấy mẫu quảng cáo đó kỳ lạ. Đường dây 900 không nên có có một cô gái ngực trần.”

Họ rời khỏi phòng đi xuống studio. Myron suýt vấp phải một con sâu rượu chọn đúng thời điểm Myron đi qua để đứng lên.

“ABC là một trong những công ty trên gác à?” Myron hỏi.

“Phải.”

“Và bọn tôi biết là hôm qua Gary Grady gọi cho cô. Cô có thể cho biết lý do không?”

“Ai cơ?”

“Gary Grady.”

Lucy lắc đầu. “Không biết anh ta.”

“Thế còn Jerry thì sao?”

“À vâng, anh ta.” Cô nàng khẽ cười. “Tôi đoán đây không phải tên thật. Anh ta lúc nào cũng kín như bưng.”

“Thế hẳn muốn gì?”

Cô nàng gật đầu như thể vừa nảy ra thứ gì đó. “Giờ thì tôi hiểu rồi.”

“Hiểu gì?”

“Anh ta hỏi tôi về bức ảnh tối chụp cách đây vài năm.”

“Bức này à?” Myron hỏi, lại chỉ vào ảnh Kathy.

“Phải. Một trong những cô gái của anh ta.”

Myron và Esperanza nhìn nhau. “Gái vị thành niên à?”

“Tôi biết thế quái nào được.”

“Cô không hỏi à?” Myron thắc mắc.

“Trông tôi có giống côm không? Nghe này anh giai, nếu anh đến đây để làm phiền tôi...”

“Không đâu,” Esperanza chữa cháy. “Anh ấy đáng tin mà.”

“Đáng cái con khi, Poca à. Anh ta đến đây gây rối với khẩu súng chết tiệt, dọa người mẫu của tớ vãi tè ra quần đấy.”

“Bọn tớ cần cậu giúp,” Esperanza nài. “Tớ cần cậu giúp.”

“Tôi không muốn làm khó cho cô đâu, Lucy,” Myron. “Tôi chỉ quan tâm đến cô gái trong ảnh thôi.”

Lucy do dự. “Được rồi,” cuối cùng cô nàng lên tiếng. “Nhưng xê ra đã.”

Myron gật đầu đồng ý tấp lự. “Jerry đưa cô gái này đến chỗ cô à?”

“Phải, hồi đó tôi có một studio khác cách đây vài khu nhà. Như tôi vừa nói, mấy năm qua anh ta đã đưa vài cô gái tới. Anh ta muốn chụp ảnh họ cho mọi thể loại. Tạp chí con heo, những thước phim tình dâm ô, đại loại thế. Phần lớn ngon hơn hẳn những cô ả đi qua cánh cửa này. Nhưng anh ta thường giữ kín những bức ảnh đó cho đến khi họ lớn hơn chút. Tuổi hợp pháp, tôi đoán thế.”

Cơn thịnh nộ lại trôi dạt. Tay Myron siết lại thành nắm đấm. “Thế hôm qua Jerry hỏi cổ về bức ảnh này à?”

“Phải.”

“Hắn muốn biết gì?”

“Liệu gần đây tôi có bán bức đó không?”

“Có không?”

Ngừng. “Có. Vài tháng trước.”

“Ai mua?”

“Anh nghĩ là tôi lưu hồ sơ à?”

“Đàn ông hay đàn bà?”

“Đàn ông.”

“Cô có nhớ trông người đó thế nào không?”

Cô nàng rút một miếng thuốc lá ra, châm lửa, rồi rít sâu. “Tôi không giỏi nhớ mặt lắm.”

“Gì cũng được mà Lucy,” Esperanza nói thêm vào. “Trẻ, già, bất thứ cái gì cậu nhớ.”

Lại rít. Rồi. “Già. Không đến nỗi thập cổ lai hy, nhưng không phải thanh niên trai tráng gì. Có lẽ tầm tuổi bố tớ. Và ông ấy biết mình đang làm gì.” Cô nàng nhìn Myron. “Không giống anh. Bernie Worley. Chúa ạ.”

Myron ép. “Cô nói ông ấy biết mình đang làm gì là ý như thế nào?”

“Ông ấy trả tôi mức giá cao nhất với một điều kiện: tôi phải trình trước mặt ông ấy mọi bức ảnh kèm phim âm bản ngay lập tức. Thông minh thật. Ông ấy muốn đảm bảo tôi không có thời gian sao thêm bức ảnh hoặc bộ phim nào.”

“Ông ấy trả cô bao nhiêu?”

“Tổng cộng là sáu ngàn rưỡi đô. Bằng tiền mặt. Năm ngàn cho ảnh và phim. Thêm một ngàn để lấy số điện thoại của Jerry. Bảo là muốn trực tiếp liên lạc với cô gái. Rồi ông ấy cho tôi thêm năm trăm nếu tôi không nói cho Jerry biết.”

Lại một tiếng hét sồn da gà vang lên. Không ai để tâm. “Nếu gặp lại ông ấy thì cô có nhận ra không?” Myron hỏi.

“Tôi không biết,” cô nàng đáp. “Giờ tôi không hình dung ra ông ấy, nhưng nếu chúng tôi mặt đối mặt... ai mà biết được?” Có tiếng thình thình vọng ra từ phòng tối. “Tôi để Hector ra được rồi chứ?”

“Bọn tôi đi đây,” Myron nói. Anh đưa cho cô nàng tấm card. “Nếu cô nhớ ra gì khác...”

“Được rồi, tôi sẽ gọi.” Cô nàng quay sang Esperanza. “Nhớ giữ liên lạc đây, Poca.”

Esperanza chỉ lẳng lặng gật đầu. Họ im lặng suốt quãng đường xuống cầu thang. Khi ra đến ngoài không khí nóng bức, bao quanh bởi phố đêm, cô mới nói, “Không có ý làm anh sốc đâu.”

“Không phải chuyện của anh,” anh nói. “Anh chỉ hơi ngạc nhiên, có vậy thôi.”

“Lucy là ô môi. Em đã thử nghiệm một chút. Lâu rồi.”

“Em không phải giải thích đâu,” anh nói. Nhưng anh thấy vui vì cô đã nói với anh. Myron không giấu Esperanza điều gì. Anh không thích phải nghĩ rằng cô giữ bí mật với anh.

Họ định quay lại chỗ đỗ xe thì Myron cảm thấy họng súng gí sát xương sườn.

Một giọng nói vang lên, “Cứ bình tĩnh, Myron.”

Là gã mũ phớt trong ga-ra. Gã thò tay vào áo khoác của Myron tước lấy khẩu .38. Gã thứ hai, gã này để ria mép rậm rì, túm chặt Esperanza và gí súng vào thái dương cô.

“Nếu Myron nhúc nhích,” Mũ phớt nói với gã kia, “cho óc con đi nổ khắp vỉa hè cho tao.”

Gã kia gật đầu, nhếch mép cười.

“Đi nào,” Mũ phớt nói, lấy súng thúc Myron. “Đi dạo một chút.”

Jessica đỗ xe trước căn nhà mà Nancy Serat thuê cho học kỳ này, Nom nó thực sự giống một căn nhà tranh hơn, nằm ở cuối một con phố tối tăm, cách Đại học Reston gần hai cây số. Ngay cả trong đêm tối Jessica cũng thấy màu hồng cá hồi của ngôi nhà, xem chừng tương phản chan chát với hành tinh trái đất này. Cảnh quan trông như thể đám cây đã làm mấy bãi nôn ở đây - giống mảnh sân trước trong phim Gia đình Munsters. Dòng chữ 118 PHỐ ACRE mờ mờ in trên tấm biển dài dầu mưa nắng. Một chiếc Honda Accord màu xanh dương dán đề can Đại học Reston trên thanh giảm xóc đỗ trên lối vào.

Jessica bước xuống đạp tàn tích vỡ nát của những gì mà trước kia hẳn là một con đường xi măng. Cô bấm chuông và lập tức nghe thấy tiếng lạch xạch. Vài giây trôi qua. Không ai ra mở cửa. Cô thử lại. Lần này không có tiếng lạch xạch nữa. Tuyệt không một âm thanh nào.

“Nancy ơi?” cô gọi to. “Chị Jessica Culver đây.”

Cô bấm chuông thêm vài lần nữa, dù trong một ngôi nhà nhỏ nhường này khó mà có chuyện không nghe thấy tiếng cô. Trừ phi Nancy đang tắm. Có thể. Nhìn qua màn cửa sổ, cô thấy đèn vẫn bật. Ô tô đỗ trên lối vào. Vừa nãy Jessica còn nghe thấy tiếng chuyển động nữa.

Nancy hẳn phải ở nhà.

Jessica vươn tay về phía nắm đấm cửa. Bình thường thì một bộ lọc nào đó trong tâm trí có thể sẽ ngăn cô mở cửa nhà một người gần như xa lạ (cô mới chỉ gặp Nancy một lần). Nhưng hoàn cảnh này thì hầu như bất thường. Cô túm nắm đấm cửa mà xoay.

Khóa.

Giờ thì sao?

Cô đứng ngoài cửa bấm chuông thêm năm phút nữa. vẫn không có gì. Jessica đi vòng quanh ngôi nhà, tận dụng ánh đèn đường xa xa và đặc tính phát sáng trong bóng tối của ngôi nhà để được dẫn lối. Cô vấp phải một cái

xe ba bánh nom như được phục chế từ một món mà nhà khảo cổ học khai quật được. Chân cô vương phải bụi cỏ cao, những lưỡi cỏ ran rát chích vào bắp chân cô. Trong lúc đi vòng quanh, Jessica hé mắt nhìn qua những khe hở trên tấm màn cửa sổ. Cô nhìn được mấy căn phòng và thấy một món đồ đạc hay vật treo tường nhân dịp gì đó, nhưng không có người.

Ở sân sau cô thấy màn trong bếp chưa được kéo xuống. Đèn cũng tắt. Ở đây tối như hũ nút, sắc hồng không hấp thu được chút ánh đèn đường nào để sáng lên. Cô nheo mắt nhìn qua cửa sổ, khum tay quanh mặt để ngăn phản chiếu. Ánh đèn từ căn phòng đằng trước xuyên sang bếp. Trên bàn là một cái túi. Và một chùm chìa khóa.

Có người ở nhà.

Tiếng động phía sau làm cô giật bản mình. Jessica quay phắt lại, nhưng trời tối quá không thể nhìn ra đấy là gì. Tim cô đập loạn trong lồng ngực. Bầy dế cất tiếng nỉ non. Cô nện cả hai nắm tay lên cửa.

“Nancy! Nancy ơi!”

Cô nghe thấy nỗi sợ hãi trong giọng mình và thầm trách bản thân vì điều đó. Bình tĩnh nào. Mà đang tự dọa mình đấy.

Cô ngừng lại, thở sâu vài nhịp, cảm thấy dịu đi phần nào. Cô lại nhìn qua cửa sổ, áp hẳn mặt vào tấm kính. Cô đang quan sát ánh đèn thì một chuyện xảy ra.

Có người đi qua.

Jessica nhảy dựng lên. Cô không nhìn thấy ai, không nhìn thấy cái gì cả, có điều ánh đèn đã biến mất trong vài giây ngắn ngủi. Cô nhìn lại. Không có gì. Nhưng có người đã đi qua chặn mất ánh sáng. Cô đặt tay lên nắm đấm cửa bếp.

Lần này cửa không khóa. Nắm đấm xoay dễ dàng.

Đừng vào, đồ ngốc! Gọi cảnh sát đi!

Rồi bảo sao? Tôi gõ cửa mà không ai ra mở? Rồi tôi dòm qua cửa sổ thì thấy có người đi lại?

Nghe cũng không đến nỗi tệ lắm.

Với mình thì thế là tệ rồi. Với cả mình phải tìm điện thoại nữa. Trong lúc mình làm việc đó thì bất cứ chuyện gì đang diễn ra trong kia có lẽ cũng kết

thúc rời. Không chừng mình lỡ mất cơ hội duy nhất...

Cơ hội gì?

Cô gạt giọng nói đó đi. Rồi cô mở cửa. Cô đợi cánh cửa kêu kẹt kẹt nãy nễ, nhưng nó trượt mở êm như ru. Cô bước vào bếp mà vẫn để cửa mở. Nếu cần chạy thoát thật nhanh thì thế là tốt hơn cả.

“Nancy... Kathy?”

Cô áp chặt tay lên miệng. Cô không có ý đó. Kathy không ở đây. Jessica muốn con bé ở đây lắm chứ, nhưng đâu dễ đến vậy. Kathy không có ở đây. Và nếu nó ở đây thật thì cô chắc chắn không ngại ngần mở cửa vì em gái mình. Em gái bé bỏng của cô. Đứa em với nụ cười rạng rỡ. Đứa em mà cô yêu thương...

Đứa em mà mày đã để tuột mất. Đứa em mà mày đã nôn nóng xua đi vào cái đêm nó biến mất.

Jessica cứ đứng trong bếp vài phút. Không có âm thanh nào, ngoại trừ tiếng đế thệ thiết. Không có tiếng nước chảy. Không có tiếng tắm rửa. Không có tiếng lạch xạch. Không một tiếng chân. Cô mở túi lấy ví ra. Bằng lái xe và thẻ tín dụng đủ loại đều mang tên Nancy Serat. Cô lật mặt sau và bỗng khựng lại trước một bức ảnh nhét vừa xinh vào ví.

Bức ảnh đó. Bức ảnh hội nữ sinh. Bức ảnh cuối cùng của Kathy.

Cô vớt chiếc ví xuống như thể nó là một sinh vật có vảy còn sống. Đủ rồi, Jessica tự nhủ. Cô đi về phía ánh đèn. Lướt nhẹ một chân, rồi đến chân kia. Trong vài giây cô đã đến bên cửa. Cửa hé mở, cho phép ánh đèn giờ không còn bị che khuất nữa hắt qua. Cô lách vào, khom mình như cảnh sát cầm súng, chuẩn bị cho tình huống xấu nhất.

Và tình huống xấu nhất chính là cái cô phải đương đầu.

Jessica loạng choạng. “Trời ơi...”

Nancy nằm ngửa, hai tay để bên mình. Mắt cô bé lồi ra như hai quả bóng golf, trừng trừng nhìn Jessica. Khuôn mặt thì tím thâm, nom như một vết bầm to tướng. Miệng mở to, méo mó trong nỗi đau đớn vô bờ. Lưỡi thè ra như một con cá chết. Toàn bộ biểu cảm của Nancy Serat vẫn đông cứng trong cái vẻ mà mọi tế bào trong cơ thể đều van lơn và hét gào đòi oxy. Một dòng nước bọt mỏng ươn ướt bám vào cằm cô bé.

Một sợi dây thừng thì phải - không, là dây kim loại - quấn quanh cổ Nancy, hầu như vô hình. Gần như cả sợi dây chĩa ngọt vào da và hằn sâu vào lớp thịt Một vết máu tụ đánh dấu điểm mà sợi dây thắt lại.

Jessica nhìn trần trời, đờ đẫn. Thế giới trong giây khắc biến mất, chỉ để lại đằng sau nỗi sợ hãi. Cô quên mất tiếng lạch xạch khi bấm chuông lần đầu. Cô quên mất cái bóng đã che khuất ánh đèn.

Jessica không nghe thấy tiếng chân đang đến gần, vẫn trần trời nhìn mặt Nancy, không thể rời mắt đi chỗ khác. Cô bỗng thấy đầu đau nhói. Cô hoa mắt. Người cô gập xuống thắt lưng, đổ nhào về phía trước. Tiếp đến là cảm giác tê râm ran.

Rồi không cảm thấy gì nữa.

Mũ phớt biết mình đang làm gì.

“Đi sau tao vài bước,” gã quất tay cộng sự mới.

Trong ga-ra, Mũ phớt và Hộ pháp (cái kẻ mà Myron hài lòng nhận thấy đã bị đá khỏi nhiệm vụ này) đã đánh giá thấp Myron. Mũ phớt sẽ không phạm sai lầm này lần hai. Gã không những để mắt và chĩa súng vào Myron mà còn đảm bảo tay cộng sự mới (Ria mép) giữ mình và Esperanza cách một khoảng an toàn.

Thông minh đấy.

Myron thôi thúc muốn ra chiêu, nhưng kể cả chiêu đỉnh nhất của anh cũng vô dụng trong tình huống này. Nếu anh có tước được súng của Mũ phớt thì chưa kịp chĩa vào Ria mép, chính anh hoặc Esperanza cũng bị xơi đạn của y rồi.

Anh phải đợi xem thế nào thôi. Anh biết Mũ phớt và Ria mép định làm gì. Người ta không thuê chúng để mua kem cho anh và dạy anh nhảy theo hàng hay thậm chí là nện anh như tử. Lần này thì không.

“Thả cô ấy ra đi,” Myron nói. “Cô ấy không liên quan gì đến chuyện này hết.”

“Cứ đi đi,” Mũ phớt đáp.

“Mày đâu có cần cô ấy.”

“Đi đi.”

Ria mép lên tiếng lần đầu tiên. “Có thể lát nữa tao muốn có bạn đấy,” y cười khẩy. Rồi y dừng lại, vừa gí súng vào má phải của Esperanza vừa liếm - đúng là liếm - vào má trái cô với chiếc lưỡi bò ẩm ướt. Esperanza chờ người ra. Ria mép nhìn Myron. “Mày có vấn đề với cái này à, cu?”

Myron biết trong tình huống này thì nói gì cũng thừa thãi và tai hại. Anh ngậm chặt miệng.

Họ rẽ vào góc phố. Mùi xú uế nồng lên. Rác chất cao ít nhất hai mét ở hai

bên con ngõ hẹp. Mũ phớt quan sát nhanh chỗ này. Có vẻ như nó bị bỏ hoang.

“Đi,” gã nói, lại thúc súng vào người Myron. “Cuối ngõ.” Myron cảm thấy như bước đi trên tấm ván*. Anh cố đi càng chậm càng tốt.

“Chúng ta làm gì với con đĩ này đây?” Ria mép hỏi.

Mũ phớt vẫn không rời mắt khỏi Myron. “Nó đã nhìn thấy chúng ta,” gã đáp. “Nó là nhân chứng.”

“Nhưng họ có thuê chúng ta giết nó đâu,” Ria mép nhai nhai.

“Thế thì?”

“Thì đừng để phí một món thế này,” y mỉm cười, “nhất là khi ta có thể phịch nó trước.”

Ria mép cười phá lên trước gợi ý này. Mũ phớt thì không. Gã lùi lại, chĩa súng vào lưng Myron. Myron quay lại đối diện gã. Họ cách nhau chừng hai mét. Myron áp lưng vào tường. Không có lối thoát nào. Cửa sổ gần nhất cũng cách mặt đất ít nhất bốn mét. Không hề có chỗ để dịch chuyển.

Mũ phớt giơ súng lên chĩa thẳng vào mặt Myron. Anh không chớp mắt. Anh nhìn thẳng vào mắt Mũ phớt.

Và rồi chúng bay mất. Mắt của Mũ phớt bay đi mất. Cùng với nửa cái đầu của gã.

Viên đạn xuyên thủng giữa sọ, bổ toác đầu Mũ phớt ra như một quả dưa. Gã trượt xuống đất, chiếc mũ phớt la đà rơi xuống phía sau.

Một viên đạn dum-dum.

Ria mép ré lên vớt khẩu súng xuống. Y giơ tay lên. “Tôi đầu hàng!”

Myron lao tới trước. “Đừng! Nó đầu...”

Nhưng súng lại nổ. Mặt Ria mép biến mất trong màn sương đỏ. Myron dừng lại, nhắm mắt. Ria mép nhập bọn cùng Mũ phớt trên nền xi măng bẩn thỉu. Esperanza chạy lại ôm Myron.

Hai người họ hướng ra đầu ngõ.

Win bước vào tầm mắt, xem xét thành quả của mình như thể đó là một bức tượng mà gã không chắc là mình thích lắm. Gã mặc bộ com-lê xám, cà-vạt đỏ vẫn thắt nút hoàn hảo kiểu nhà Windsor. Mái tóc vàng gọn gàng, truyền thống, rẽ lệch sang trái như mọi khi. Khẩu .44 nằm trong tay phải gã. Má gã

hồng hồng, nụ cười thấp thoáng trên mặt.

“Chào buổi tối,” Win cất tiếng.

“Cậu ở đây bao lâu rồi?” Myron hỏi. Anh không trông thấy Win khi họ ra khỏi studio. Nhưng anh biết là gã ở đó. Với Win mà ta vốn biết. Một trong những điều không bao giờ thay đổi trong cuộc đời.

“Tôi đến khi cậu đi vào cái nơi tai tiếng đó,” Win đáp. Gã mỉm cười. “Nhưng tôi muốn sự xuất hiện của mình phải kịch tính ra trò như thế.”

Myron buông Esperanza ra.

“Tốt hơn ta nên đi thôi,” Win nói. “Trước khi chính quyền đến.”

Họ lặng lẽ rời khỏi chỗ mấy xác chết. Esperanza run lấy bầy. Myron cũng không cảm thấy quá nóng. Chỉ có Win xem ra vẫn bình chân như vại trước những gì vừa diễn ra. Khi họ đến chỗ để xe, vẫn là ả điếm trẻ béo ú ních trong lớp vỏ xúc xích xấp lại bên Win.

“Này, muốn được thổi kèn không? Năm mươi đô.”

Win nhìn ả. “Nhưng anh muốn hút tinh dịch qua ống thông tiểu cơ.”

“Xong luôn,” ả đáp. “Bốn mươi đô.”

Win cười bỏ đi.

“Tất cả các đơn vị. 118 phố Acre. Tất cả Các đơn vị. 118 phố Acre.”

Paul Duncan nghe thấy cuộc gọi trên bộ đàm cảnh sát. Ông chỉ cách hiện trường vài khu nhà, nhưng đây không phải khu vực của ông. Không hề. Ông chắc chắn không trả lời cuộc gọi này. Làm thế chỉ tổ gây chú ý và đẩy lên những thắc mắc. Những thắc mắc kiểu như ông đang làm gì ở đây.

Những mảnh rời rạc bắt đầu ghép lại với nhau. Fred Nickler, kẻ xuất bản mấy tạp chí rác rưởi đó, hôm nay đã gọi cho ông. Chuyện lão kể với Paul lý giải rất nhiều điều. Nhưng không phải mọi thứ. Không hề. Nhưng giờ ông đã hiểu tại sao đêm hôm trước Jessica lại cư xử như thế. Con bé đã biết được gì đó về bức ảnh của Kathy. Myron Bolitar hẳn đã nói cho nó biết.

Nhưng làm thế nào mà Myron có được tờ báo?

Không quan trọng. Không hẳn. Cái quan trọng là Myron đã dính vào chuyện này. Không thể đánh giá thấp nó. Chỉ riêng Jessica thôi đã đủ phiền nhiễu rồi. Nhưng giờ con bé còn có Myron ở bên và có thể là tay Win Lockwood nữa, thằng bạn tâm thần của Myron. Paul biết đôi điều về công việc trước đây của họ cho FBI. Không nhiều lắm. Myron và Win chỉ nhận lệnh từ các nhân viên chính phủ cao cấp. Công việc của họ gần như luôn luôn được xếp loại tuyệt mật. Nhưng Paul biết tiếng họ. Thế là đủ.

Một chiếc xe cảnh sát vượt qua xe của Paul, còi hú ầm ĩ. Có lẽ họ đang trên đường tới 118 phố Acre. Paul vặn to bộ đàm lên. Ông muốn nghe từng lời được nói ra.

Ông tính xem có nên gọi cho Carol không, nhưng biết nói gì với bà bây giờ? Lúc trước trên điện thoại bà không nói kỹ lắm, chỉ kể về tin nhắn của Nancy cho Jessica. Vậy Jessica đã biết những gì? Con bé phát hiện ra bằng cách nào?

Và Carol cuối cùng vì áp lực đã nói ra điều gì?

Hai xe cấp cứu vượt qua ông. Họ cũng bật còi nắc to nhất. Paul nuốt khan.

Ông muốn đỗ lại, nhưng lại muốn lái xe càng xa càng tốt hơn.

Một lần nữa Paul Duncan lại nghĩ về ông bạn Adam Culver. Chết. Bị giết. Với tất cả mọi chuyện đã xảy ra, không còn thời gian cho Paul Duncan khóc thương.

Phải, khóc thương.

Điều này nghe có vẻ lạ - Paul Duncan khóc thương Adam Culver. Nhất là nếu ai biết Adam đã trải qua những giờ khắc quý giá cuối cùng trong đời thế nào.

Win và Myron thả Esperanza về căn hộ mà cô ở chung với em gái và em họ tại Đông Greenwich Village. Myron hộ tống cô đến tận cửa.

“Em không sao chứ?”

Cô gật đầu. Mặt cô tái xanh tái tử. Cô vẫn chưa nói một lời nào từ sau vụ nổ súng. “Win.” Cô ngừng lại, lắc đầu. Phải mất tròn một phút cô mới bình tĩnh lại. “Anh ấy đã cứu chúng ta. Em nghĩ đó mới là điều quan trọng.”

“Ừ.”

“Sáng mai gặp anh nhé.”

Myron quay lại xe. Anh gọi cho Jessica. Cô chưa về nhà, nhưng Myron đã làm mẹ cô tỉnh giấc. Họ lái xe tới quán ăn mở cửa 24/24 trên đại lộ 6 - một trong những quán ăn Hy Lạp có thực đơn dài tương đương một cuốn tiểu thuyết của Tolstoy. Win là người ăn chay. Gã gọi xa lát và khoai tây chiên. Myron gọi một lon Coca kiêng. Anh không ăn nổi.

Sau khi yên vị, Myron hỏi, “Chuyện gì xảy ra với Chaz vậy?”

Win nhấm nháp phải giỏ bánh mì thiêu. Mặt gã lộ rõ vẻ khó chịu, nhưng rồi cũng chọn một gói bánh quy Saltine nhỏ. “Cậu Landreaux vội vã từ quý công ty của chúng ta tới thẳng tòa nhà ở 446 đại lộ 5,” gã bắt đầu. “Cậu ta lên thang máy tới tầng tám, do Roy O’Connor và công ty TruPro thuê. Khi Landreaux vào thang máy, tay còn nắm chặt hợp đồng. Khi ra thì chẳng thấy hợp đồng đâu nữa. Cậu ta không có túi quần túi áo có thể nhét vừa một tài liệu như thế. Kết luận: Cậu Landreaux đã đưa hợp đồng cho ai đó ở công ty

TruPro.”

“Năng lực suy luận của cậu,” Myron nói, “tóm gọn trong một từ thôi: phi thường.”

Win mỉm cười. “Chắc cậu thấy đỡ hơn rồi.”

Myron nhún vai.

“Chúng ta không giống nhau, cậu và tôi,” Win nói thêm. “Cậu gọi đó là hành vi giết người, cái chuyện tôi đã làm với bọn sâu bọ đó. Tôi lại cho đó là sự tiêu diệt.”

“Cậu không nhất thiết phải giết nó.”

“Tôi *muốn* giết nó,” Win nói với ngữ điệu thản nhiên. “Và tôi không chắc là có ai trong chúng ta khóc tang nó lâu đâu.”

Cũng đúng, nhưng luận điểm này không xoa dịu nỗi tâm trạng Myron. Anh không muốn nói tới đề tài này nữa. “Sau khi rời khỏi TruPro thì Chaz đi đâu?”

Win nhỏ nhẹ cắn một góc miếng bánh Saltine. “Trước khi vào chuyện, tôi cho cậu biết là cậu Landreaux được hộ tống khỏi tòa nhà bởi một gã to con khớp với miêu tả về ông bạn Aaron của cậu. To con. Tự tin. Dáng vận động viên. Com lê không sơ-mi. Kính râm, dù mặt trời đã lặn.”

“Nghe có vẻ giống Aaron đấy.”

“Họ chia tay nhau trên phố. Aaron lên một chiếc limousine dài. Chaz Landreaux thì đi bộ tới khách sạn Omni.”

“Omni nào?” Myron hỏi. Manhattan có vài khách sạn mang tên đó.

“Cái ở gần nhà hát Camegie Hall. Landreaux gặp mẹ mình trong sảnh. Cuộc đoàn tụ khá là cảm động. Mẹ và con trai ôm nhau. Cả hai đều khóc.”

“Hừm,” Myron thốt lên.

Phục vụ tới mang theo đồ ăn thức uống. Cô ta đặt món xuống, lấy bút chì gõ gõ móng, rồi quay trở lại bếp.

“Thế sau đó thì họ đi đâu?”

“Lên tầng. Họ đặt dịch vụ phòng ở đó.”

Myron nghĩ một lát. “Mẹ Chaz từ Philadelphia lên đây làm gì?”

Win rút một tờ khăn ăn ra khỏi hộp trái lên đũa, “Nhìn và nỗi đau chung của họ thì tôi đoán Frank đã lấy người thân của Chaz Landreaux ra để tóm

cậu ta.”

“Bắt cóc à?”

Win nhún vai. “Có khả năng. Frank vừa phái hai thằng tới tìm cách giết cậu. Tôi nghi ngờ cao độ là thằng cha ấy lại buồn nôn trước một vụ bắt cóc ở khu da màu.”

Im lặng.

“Chúng ta lún quá sâu vào phân rồi,” Myron nói.

“Chính xác. Quá sâu.”

Nhà Chaz vốn đông người. Nếu Frank thực sự muốn lấy gia đình cậu ra uy hiếp, hẳn sẽ chọn một trong mấy đứa em cậu. “Mai chúng ta sẽ giải quyết chuyện này,” Myron nói. “Tôi đã hẹn gặp Herman Ache. Hai giờ chiều. Chỗ cũ.”

“Tôi có nên tham dự không?”

“Hẳn rồi.”

Win ăn xa lát. “Cậu thừa biết là chuyện này sẽ không dễ dàng mà.”

Myron gật đầu.

“Herman Ache không thích can thiệp vào chuyện làm ăn của em trai mình.”

“Tôi biết.”

Win đặt đĩa xuống. “Tôi mạn phép có ý kiến được không?”

“Tôi nghe đây.”

“Frank Ache đã phái hai thằng chuyên nghiệp theo sau cậu. Cái chết yếu của chúng sẽ không ngăn hẳn thứ lần nữa đâu.”

“Ừ hử. Vậy cậu có ý gì?”

“Dừng mọi thiệt hại cho phe ta. Đưa ra một trao đổi. Cậu để chúng giữ Landreaux, chúng thôi săn đầu cậu.”

“Tôi không thể làm thế được.”

“Cậu có thể. Cậu chọn ‘không’.”

“Ngữ nghĩa kìa.”

“Cậu không nhất thiết phải giúp cậu ta.”

“Tôi *muốn* giúp cậu ta,” Myron đáp.

Win thở dài. “Một người đàn ông phải tìm cách soi sáng cho cả những

người thích ngồi trong bóng tối. Cậu có kế hoạch chưa?”

“Tôi vẫn đang tính.”

“Cong đuôi lên mà tính hả?”

Myron gật đầu.

“Cùng lúc thì,” Win nói, “cậu thu được gì từ tay nhiếp ảnh rồi?”

Myron kể cho gã nghe về cuộc gặp với Lucy.

“Vậy ai đã mua những bức ảnh khóa thân đó?”

“Một cái tên nảy ra trong đầu tôi,” Myron nói.

“Ai?”

“Adam Culver.”

“Bố của Kathy?”

Myron gật đầu. “Nghĩ mà xem. Người mua tầm năm mươi tuổi. Ông ấy muốn có hết cả ảnh lẫn phim ngay tại chỗ. Ông ấy không chừa lại bất cứ khả năng nào.”

“Người cha bảo vệ con gái ư?”

“Hợp lý mà,” Myron nói.

“Nhưng Kathy đã mất tích hơn một năm rồi. Làm sao mà bỗng nhiên Adam Culver lại biết về mấy bức ảnh?”

“Có thể ông ấy đã biết ngay từ đầu rồi.”

“Thế tại sao ông ấy lại đợi lâu đến thế mới đi mua?”

Myron nhún vai. “Mai chúng ta sẽ biết nhiều hơn. Tôi định bảo Esperanza mang ảnh Adam đến studio, xem Lucy có nhận ra ông ấy không.”

Win lại cắn một miếng xa lát. “Diễn tiến hơi lạ nhỉ.”

“Phải.”

“Nhưng,” Win ngừng lại để nhai cho xong, “có vấn đề này có thể cậu chưa tính đến: Nếu Adam Culver đã mua hết chỗ ảnh và phim nhằm bảo vệ con gái, thì sao ảnh của cô bé cuối cùng lại xuất hiện trên tạp chí?”

Myron đã tính đến chuyện này rồi. Anh chỉ chưa có đáp án mà thôi.

Phục vụ đặt hóa đơn xuống. Myron thanh toán cho cả hai. Tổng số là tám đô rưỡi. Ngài Hào phóng. Họ lái xe lên phố. Win sống ở tòa nhà San Remo nhìn ra phía Tây công viên Trung tâm.

Một địa chỉ hết sức thời thượng. Họ đang trên phố 72 thì điện thoại ô tô

reo.

Myron nhìn chiếc đồng hồ Swatch đa màu của mình. Món quà của Esperanza.

Đã quá nửa đêm.

“Lúc này mà gọi đến xe cậu thì hơi muộn đấy,” Win nhận xét.

Myron nhắc máy. “A lô?”

Giọng nói nhanh chóng cất lên. “Bolitar, Jake Courter đây. Vác mông cậu đến bệnh viện St. Bamabas ở Livingston ngay.”

“Có chuyện gì thế?”

“Cứ đến đây đi. Ngay.”

“Chúng tôi nhận được cuộc gọi vào quăng mười một rưỡi,” Jake nói, dẫn Myron đi qua hành lang bệnh viện St. Bamabas. Nét mặt Jake không đổi, đôi mắt đỏ sưng vù. Họ hối hả đi qua quầy lễ tân tròn và đợi thang máy.

“Jessica không sao chứ?” Myron hỏi.

“Cô ấy sẽ ổn thôi,” ông đáp. Rồi ông nói thêm, “Ước gì tôi có thể nói tương tự về Nancy Serat.”

“Có chuyện gì thế?”

“Cô bé bị thắt cổ bằng dây kim loại.” Thang máy đến nơi. Jake bấm nút lên tầng năm. “Khi không thấy ai ra mở cửa, Jessica bèn đi vào bằng cửa sau. Tên sát nhân chắc vẫn lẫn khuất trong đó. Hắn nện vào đầu cô ấy rồi bỏ chạy. Tỉnh lại, cô ấy liền gọi cho chúng tôi. Tôi đã nói là cô ấy khá may mắn vì không bị thủ phạm sát hại.”

Thang máy mở ra với một tiếng ting. “Cô ấy ở phòng nào?” Myron hỏi.

“515.”

Myron lao như tên bắn dọc hành lang. Anh rẽ vào góc. Jessica nằm trên giường bệnh, khuôn mặt xám ngắt. Bác sĩ đứng cạnh cô, đang chuẩn bị tiêm. Jake tới sau lưng Myron nhưng đứng bên ngưỡng cửa.

Giọng cô run rẩy. “Myron?”

“Anh đây,” anh nói, nắm tay cô. Cô trông thật nhỏ bé, mong manh, và đơn độc. “Anh không đi đâu.”

Bác sĩ tiêm cho cô. “Cô cần nghỉ ngơi,” ông nói.

“Tôi không sao mà,” Jessica khẳng định một cách yếu ớt. “Tôi muốn ra khỏi đây.”

“Theo chúng tôi tốt nhất cô nên ở đây qua đêm để được theo dõi.”

“Nhưng...”

“Nghe lời bác sĩ đi Jess,” Myron xen vào. “Tôi nay chúng ta chẳng thể làm gì đâu.”

Thuốc bắt đầu ngấm. Mắt cô rung rung khép lại. “Nancy...”

“Được rồi,” Myron vỗ về.

“Mặt con bé xanh lè...”

“Suyt.”

Jessica chìm vào vô thức. Myron ngược nhìn bác sĩ. “Cô ấy sẽ ổn chứ?”

“Cô ấy sẽ ổn thôi. Tôi nghĩ con sốc trước những gì nhìn thấy còn tệ hơn là cú đánh vào đầu,”

Jake đặt tay lên vai Myron. “Đi nào, tôi sẽ mua cho cậu cốc cà phê.”

“Cháu muốn ở lại.”

“Cậu quay lại sau cũng được mà. Giờ chúng ta cần nói chuyện.”

Myron đăm đăm nhìn xuống Jessica. Cô đang ngủ say.

“Cô ấy sẽ thiếp đi một lúc,” bác sĩ trấn an anh.

Họ im lặng đi dọc hành lang và bắt thang máy xuống sảnh. Cái nơi nồng mùi bệnh viện - sự kết hợp độc đáo giữa cái thứ như thuốc sát trùng và đồ ăn bệnh viện. Win đã gửi xe và giờ đang ngồi ở khu vực chờ đợi. Thấy họ gã bèn đứng dậy.

“Anh bạn Win của cậu kia à?” Jake hất cằm hỏi. “Cái người mà P.T. kể với tôi ấy?”

“Vâng.”

“Bảo cậu ta cứ ở đấy. Tôi muốn nói chuyện riêng với cậu thôi.”

Myron ra hiệu cho Win, Win gật đầu, đoạn ngồi xuống, cầm tờ báo lên, vất chân chữ ngũ. Jake nhìn gã phải hơn một phút. “Cậu ta có điên như P.T. nói không?”

“Cũng đến mức ấy đấy.”

Họ chộp lấy cà phê và tìm thấy một bàn trong góc. “Đơn vị khám nghiệm hiện trường đang kiểm tra nhà Nancy. Tìm được gì họ sẽ báo tôi.”

“Vậy tới giờ chú biết những gì rồi?” Myron hỏi.

“Không nhiều lắm. Mấy ngày trước Nancy ở Cancún - một món quà tốt nghiệp của phụ huynh.”

“Họ biết tin chưa?”

Ông lắc đầu. “Tôi định ghé qua nhà họ ngay khi chúng ta nói chuyện xong.”

Im lặng. Jake phá vỡ bầu không khí đó. “Thế nào mà Jessica lại dính đến chuyện này?”

“Cô ấy muốn cháu điều tra vụ bố cô ấy bị giết. Cô ấy không tin là ông ấy mất mạng trong một vụ cướp vụng về.”

Jake gật đầu. “Cô ấy nghĩ vụ ông già bị giết có liên quan tới em gái mình.”

“Phải.”

“Tôi cũng đoán thế. Tôi có hồ sơ trong xe đấy.”

Myron ngồi thẳng dậy. “Hồ sơ án mạng của Adam Culver á?”

“Này, tôi không ngu đâu, Bolitar. Cậu bắt đầu điều tra sau mười tám tháng. Tại sao? Hẳn là vì vụ án mạng của ông bố. Cậu thấy mối liên hệ. Nhưng tôi phải nói thật thế này. Tôi không thấy. Không hề có mối liên hệ nào trong hồ sơ đó. Có lẽ là có vài điểm mâu thuẫn. Nhưng không có liên hệ nào cả.”

“Mâu thuẫn kiểu gì?” Myron hỏi.

“Đáng lẽ vào thời điểm bị giết, Adam Culver đang ở Denver. Ở một hội nghị bác sĩ pháp y tại Hyatt Regency. Nhưng ông ấy chưa bao giờ xuất hiện, lỡ mất chuyến bay sáng.”

“Hồ sơ có nói tại sao không?”

“Adam cảm thấy không khỏe. Một lời giải thích hợp lý.”

“Ai bảo họ thế?”

“Vợ ông ấy.”

Ngừng. “Còn gì khác không?”

“Không. Hiện trường tội ác - một con phố yên tĩnh - không có gì bất thường. Ông ấy bị đâm xuyên tim.”

“Ông ấy ra ngoài làm gì?”

“Bà vợ nói ông ấy ra ngoài mua ít đồ tạp hóa.”

Myron ngẫm ngợi một lát. “Làm thế thì lạ thật đấy,” anh nói, “khi đang cảm thấy không khỏe.”

“Phải, chúng ta ngồi đây thế này thì nói dễ lắm. Nhưng cảnh sát đang tập trung tìm kiếm tên cướp. Không ai để tâm mẹ gì đến một chuyến bay bị lỡ hay nó có thể có ý nghĩa gì đâu.”

“Vụ án mạng có nhân chứng nào không?”

“Không. Hồ sơ khá cơ bản.” Jake nhòai người ra trước cổ đấu mắt với

Myron. “Giờ thì,” Jake chậm rãi nói, “cậu cho tôi biết đi. Và đừng phun cái câu ‘Tôi không muốn làm ai tổn thương’ nhằm nhí đó nữa. Giờ làm thế thì quá muộn rồi. Thật ra đâu là lý do cậu dính tới toàn bộ chuyện này?”

“Cháu bảo với chú rồi. Jessica.”

Jake nhào người thêm nữa đến khi mặt họ chỉ cách nhau vài phân. “Đừng bõn cợt tôi nữa,” ông phun phì phì. “Tôi không mù đâu. Tôi có thể thấy Jessica Culver là người tình cậu mê mẩn. Nhưng đừng có mở miệng nói với tôi cái thứ rác rưởi là cậu chỉ quyết định vứt bỏ mọi thứ và nảy ra ý định giúp đỡ thôi. Cậu đâu có khát tình đến mức đó.”

“Còn có Christian để cân nhắc nữa mà,” Myron nói.

“Cậu ta thì sao?”

“Cậu ấy là khách hàng quan trọng của cháu. Cậu ấy vẫn đau lòng về vụ mất tích hôn thê.”

Jake khịt mũi. “Phải, tôi cá là thế.”

“Nói thế là có ý gì?”

“Ý là,” Jake nói, “tôi không tin Christian hoàn toàn vô can.”

“Nhưng chú nói là xét nghiệm DNA trên tinh dịch...”

“Tôi không nói là cậu ta cưỡng hiếp cô bé.”

“Thế chú định nói gì?”

“Rằng cậu ta có thể liên can,” Jake đáp. “Khách hàng của cậu không có bằng chứng vững chắc vào thời điểm vụ mất tích. Cậu ta nói rằng mình ở trên giường lúc mười một giờ, nhưng không ai có thể xác nhận cả.”

“Cậu ấy có phòng đơn,” Myron nói. “Ai có thể xác nhận là cậu ấy ở trên giường khi cậu ấy sống một mình chứ?”

“Đáng ngờ đấy,” Jake đáp.

“Ngờ là ngờ thế nào? Người ta nhìn thấy Kathy Culver vào phòng thay đồ sau mười giờ, đúng không?”

Jake gật đầu.

“Và chú biết là Christian gặp huấn luyện viên tấn công đến mười rưỡi,” Myron nói tiếp. “Việc đó xác nhận rồi còn gì.”

“Nhưng bằng chứng của cậu ta chỉ đến đấy thôi.”

“Thì sau đó cậu ấy đi ngủ. Người ta nhìn thấy Kathy lang thang ở phía bên

kia trường lúc mười một giờ. Cháu chẳng thấy có gì liên quan cả.”

“Có thể là không có,” Jake nói giản đơn. “Nhưng cậu ta là bạn trai. Bạn trai luôn là đối tượng tình nghi chính. Và còn có vấn đề khác nữa.”

“Cái gì?”

“Đồng đội của cậu ta.”

“Họ thì sao?”

Jake uống hết cà phê. Ông gõ gõ vào cốc để vét nốt mấy giọt cuối cùng. “Họ rất hợp tác, tôi nghĩ thế, nhưng vài người hết sức mập mờ. Tôi không nói rõ được, nhưng mấy người đó trông lo lắng hơn bình thường. Như là họ đang che giấu điều gì đó. Kiểu như có thể, chỉ có thể thôi, họ đang bảo vệ tiền vệ ngôi sao của mình trước trận đấu lớn.”

Chỉ có điều, Myron nghĩ, không ai trong đội thích Christian cả. Đồng đội của cậu không ra sức bảo vệ cậu đâu. Mà ngược lại mới đúng.

Thế tại sao họ lại lo lắng?

Jake ngả người ra sau mỉm cười, đánh dấu sự thay đổi chiến thuật. “Nào, Myron, tôi đã tử tế lắm rồi, phải không? Tôi đã nói cho cậu mọi điều tôi biết, thế mà cậu vẫn ngậm hột thị với tôi. Thế không hay đâu. Có một vấn đề khác - vấn đề mà cậu chưa chia sẻ với tôi - khiến cậu ngứa ngáy không yên. Mấy tiếng trước tôi đã đến gặp anh bạn Trưởng phòng Gordon của chúng ta, như cậu gợi ý. Anh ta thân thiện, nhã nhặn, không phô trương tí nào. Như thế không giống anh ta. Thực ra tôi nghĩ anh ta sợ vãi ra quần. Nào, thế là sao?”

“Anh ta có nói gì với chú không?”

“Ồ, anh ta giúp được nhiều lắm. Nào là Kathy là một cô gái tuyệt vời, một sinh viên ưu tú, một nhân viên chăm chỉ, đủ thứ.Ồ, phải. Anh ta còn nói là cô bồ cũ đang nằm trên kia của cậu đã tới chỗ anh ta. Hình như Jessica muốn lấy hồ sơ của em gái. Tưởng tượng mà xem.”

“Bọn cháu tìm cách thu thập thông tin càng nhiều càng tốt thôi.

“Thông tin về cái gì?”

Myron chăm chăm nhìn cốc cà phê. Nom như thứ bùn loãng. “Vào buổi sáng Adam Culver bị giết, ông ấy đã tới gặp Nancy Serat.”

Mắt Jake tò hơn một chút. “Sao cậu biết?”

“Nancy đã để lại tin nhắn thoại cho Jessica, hẹn gặp cô ấy lúc mười giờ tối

nay. Cô bé cũng nói là đã gặp Adam Culver vào buổi sáng diễn ra án mạng.”

“Trời ơi.” Jake khoanh tay lại, đặt lên bưng. “VẬY là Adam Culver tới gặp Nancy Serat vào buổi sáng. Ông ấy phát hiện ra gì đó. Một điều quan trọng. Một điều quan trọng đến nỗi ông ấy phải phải hoãn chuyến bay.”

“Một điều hết sức quan trọng,” Myron bổ sung, “khiến ông ấy mất mạng.”

Jake gật đầu ngẫm ngợi. “Thế rồi kẻ sát nhân phải nhờ cở tận gốc.”

“Nancy Serat.”

“Phải,” Jake ngừng lại. “Nhưng tôi đã thẩm vấn cô gái đó hàng giờ. Tôi hỏi cô ấy mọi thứ...” Giọng ông nhạt dần, khuôn mặt thoáng sa sầm. Myron biết ông đang băn khoăn điều gì. Bất cứ cảnh sát tử tế nào cũng sẽ đặt ra những câu hỏi tương tự. Mình có làm sai cái gì không? Mình có bỏ lỡ điều gì không? Cô gái trẻ đó chết có phải do mình không?

“Nếu Nancy Serat biết điều gì quan trọng đến thế,” Myron nói, “thì kẻ sát nhân đâu có đợi đến mười tám tháng mới bịt miệng cô ấy vĩnh viễn. Cháu nghĩ nó phức tạp hơn kịch bản của chúng ta một chút. Theo cháu thì Adam Culver đã nắm được phần lớn các chi tiết rồi. Nancy nắm trong tay mảnh ghép cuối cùng, mảnh ghép mà tự thân nó chẳng có ý nghĩa gì với ai -ngoại trừ Adam Culver.”

“Cậu đang cố an ủi tôi phỏng?”

“Không. Đây là cách cháu nhìn nhận thôi. Nếu cháu nghĩ là chú làm sai cái gì thì cháu đã nói rồi.”

“Cậu không thấy xác cô gái thôi,” Jake trầm giọng. “Vết siết cổ không dễ nhìn tí nào, Sợi dây chết tiệt gần như đã cắt rời đầu cô ấy. Không phải một cái chết nhẹ nhàng, Myron à.” Ông ngừng lại, lắc đầu. “Sau khi nhìn thấy cảnh đó, tôi biết Jessica đang tự hỏi mình điều gì, vì tôi cũng tự vấn một câu tương tự.”

“Câu gì?”

“Liệu Kathy có chịu chung số phận không?”

Im lặng. Lại nhấm nháp cà phê. Cốc của Myron đã nguội ngắt, nhưng anh chẳng phàn nàn. Món cà phê tựa bùn loãng nguội ngắt có vẻ hợp với hoàn cảnh này.

“P.T. đã kể hết với tôi về cậu,” Jake nói sau khi tợp một ngụm lớn. “Bảo là

cậu thông minh, rằng tôi có thể tin tưởng cậu. Chẳng có mấy người được ông ấy nói vậy đâu. Bảo là cậu và tay chiến hữu Win kia rất cừ. Hơi thiếu nguyên tắc, nhưng ngay bây giờ tôi có thể lợi dụng điểm này. Tôi là cảnh sát. Tôi phải tuân theo luật. Cậu thì không. Cậu có nhiều quyền lực hơn. Nhưng đây là lãnh thổ của tôi, và tôi không định ngồi không như một vai phụ dở dẩn đâu.” Ông đặt hai tay lên bàn. Đôi bàn tay to bản, sần sùi, không đeo nhẫn. “Giờ tôi muốn cậu kể hết cho tôi, Myron ạ. Ngay bây giờ. Chỉ cậu và tôi thôi. Tôi hứa sẽ không tiết lộ. Đừng giấu gì cả. Cậu hiểu chứ?”

Myron gật đầu.

“Vậy thì vào chuyện đi, chàng trai. Tôi lắng nghe đây.”

Myron lấy tờ tạp chí ra đưa cho Jake. “Tất cả bắt đầu bằng cái này.”

Báo buổi sáng không đề cập gì đến vụ án mạng của Nancy Serat, nhưng đài bắt đầu phát bản tin sớm về vụ một cô gái bị giết. Chỉ là vấn đề thời gian. Myron đi tuyến 280 Đông đến Bắc đường cao tốc thu phí New Jersey. Con đường thẳng cánh. Giống như lái xe qua Tây Beirut trong một ngày đẹp trời vậy. Vấn đề là, người ta dựa vào con đường này mà đưa ra những đánh giá bất công về New Jersey. Như đánh giá sắc đẹp một người phụ nữ theo cỡ chân của cô ta vậy.

Billy Joel đang hát trên đài, ‘Anh yêu em vì chính bản thân em.’ Ba hoa bốc phét quá, Myron ngẫm, khi ông lại đi kết hôn với Christie Brinkley.

Lối ra 16 Tây dẫn thẳng anh tới bãi đỗ xe Meadowlands. Giết người và lên kế hoạch hãm hại cũng tốt thôi, nhưng làm đại diện mới ra tiền mà trang trải được cuộc sống. Anh có hẹn với Otto Burke. Otto đang đợi câu trả lời của anh về yêu cầu liên quan đến hợp đồng của Christian. Myron đã chuẩn bị lời đáp cho hẳn.

Anh đã dành cả đêm trong phòng bệnh của Jessica, cố xoay sở thoải mái trong một chiếc ghế mà có khi còn có công dụng khác là dụng cụ tra tấn thời Trung cổ. Nhưng anh chẳng bận tâm. Anh thích ngắm cô ngủ. Việc đó khơi lại bao kỷ niệm. Anh luôn hy vọng một ngày nào đó họ sẽ lại ngủ cùng nhau, dù đêm qua không hẳn là điều anh vẫn nghĩ.

Jess đã tỉnh lại cách đây hai tiếng. Cáu kỉnh. Gắt gỏng. Đòi hỏi. Đơn giản là: chính cô. Trước khi cậu em Edward đưa cô về nhà, Myron đã kể hết với cô mọi điều anh biết - nhất là về chuyến ghé thăm studio của Lucy. Cô đã đưa cho anh bức ảnh của bố mình để cho Lucy xem. Myron ngạc nhiên thấy Jessica mang theo một bức trong ví. Nhưng anh còn ngạc nhiên gấp bội khi thoáng thấy bức ảnh mùa hè cách đây bốn năm - bức mà cô đã lướt qua thật nhanh không cho anh nhìn thấy. Nhưng anh đã thấy, và anh nhớ chính xác cái khoảnh khắc mà nó được chụp. Cuối tuần cuối cùng ở vườn nho Martha. Chỉ

có hai người họ. Rám nắng, hạnh phúc, thư thái. Tiệc thịt nướng ở nhà nghỉ mùa hè của Win. Đỉnh cao trước một cú trượt dốc không thể tránh khỏi.

Myron chưa kịp thay quần áo. Trông anh như thể đã nằm cả đêm dưới đáy một chiếc giỏ đựng đồ giặt.

Otto đang đợi anh trong khán đài Vip trên tầng lửng sân vận động Titans. Larry Hanson ở bên hẳn. Otto chào Myron bằng một cái bắt tay xương xẩu và nụ cười tươi rói. Ngài Ánh dương. Larry vẫy tay qua quýt. Gã không chạm mắt Myron. Chẳng có gì lạ. Larry Hanson là một tay cứng rắn, thậm chí thô bạo, nhưng gã luôn cố chơi đẹp. Gã không thích lừa đảo, và gã không thích cái trò Otto đang làm. Thực ra trông gã như thể muốn hòa lẫn luôn vào bức tường.

“Mời mời, Myron,” Otto nói, dang tay ra như Carol Merrill trong *Cùng thỏa thuận**, “anh cứ ngồi chỗ nào mình thích.”

“Lúc nào cũng là chủ nhà hoàn hảo, Otto ạ.”

“Tôi cố lắm đấy, Myron. Cảm ơn vì đã để ý.”

“Mĩa mai, Otto ạ. Người ta gọi thế là mĩa mai đấy.”

Otto giữ nguyên nụ cười tỏa nắng. Chòm râu dê vẫn y chang mọi khi, không bao giờ dày hay mỏng hơn. Hẳn là ngày nào cũng tía, Myron nghĩ. Họ ngồi vào hai ghế nhìn ra sân bóng. Vạch 50 yard. Người hâm mộ thèm muốn chỗ này phát điên. Bên dưới, cầu thủ rải rác khắp sân. Myron nhận ra Christian đang đi về phía vạch biên. Mũ bảo hiểm đã cởi ra, đầu ngẩng cao. Christian chưa biết tin Nancy Serat bị giết - tên cô chưa được công bố - nhưng cánh báo chí sẽ chóng vây lấy cậu thôi. Myron chỉ có thể bảo vệ cậu đến thế, dù anh vẫn nuôi hy vọng rằng tin Christian ký hợp đồng sẽ chuyển hướng phần nào chú ý của dư luận khỏi vụ giết người.

“Vậ,” Otto vỗ tay nói, “anh sẵn sàng ký chưa?”

Dưới sân bóng, Christian đang được giới thiệu với một nhóm đàn ông tóc dài. Myron nhớ là từng thấy mấy gã đó trên video của MTV. Họ là phát hiện mới nhất của hãng ghi âm Otto. Một nhóm tên là StillLife. Nghe hay hay, nhưng không biết họ có thứ tài năng ấn tượng như của, xem nào, ‘Xét nghiệm Pap’ không?

“Chắc chắn rồi,” Myron nói. “Chúng tôi đâu muốn gì hơn.”

“Tuyệt. Tôi có bút đây.”

“Tiện quá. Tôi có hợp đồng đây.” Anh đưa cho Otto. Otto đọc nhanh. Miệng hắn vẫn mỉm cười, nhưng mắt thì nhíu lại. Hắn chuyển hợp đồng cho Larry Hanson.

“Khó hiểu quá, Myron. Cái này trông như mức giá anh đưa ra lần trước.”

“Tinh quá, Otto.”

“Tôi tưởng chúng ta thỏa thuận xong rồi,” hắn nói.

“Phải. Thì đây.”

“Có lẽ anh quên mất,” hắn ngập ngừng, tìm đúng từ cần nói, “là Christian đã đột ngột mất giá rồi.”

“Anh nói cứ như cậu ấy là ngoại tệ ấy nhỉ.”

Otto phá lên cười. Hắn nhìn sang Larry như muốn nói, cười theo đi. Larry chỉ rặn ra được một nụ cười. “Được rồi, Myron, nói thế cũng đúng. Tất cả chúng ta, ở một khía cạnh nào đó, đều là hàng hóa. Tuy nhiên khách hàng của anh hiện đang được giao dịch với tỷ giá thấp hơn so với đồng đô-la.”

“Cảm ơn vì cứ chơi trò ẩn dụ, Otto, nhưng tôi không nhìn nhận sự việc theo cách đó đâu.” Myron nhìn Larry Hanson. “Cậu ấy chơi thế nào, Larry?”

“Ừm, còn quá sớm,” Larry hăng giọng. “Mới có chừng ấy thời gian thì không thể nói được gì nhiều.”

“Nhưng nếu anh cho điểm cậu ấy đến giờ thì sao?”

Lại hăng giọng. “Thì cứ xem là,” gã đáp, “Christian chơi không đáng thất vọng.”

“Đấy,” Myron nói, mỉm cười đáp lại nụ cười của Otto. “Giá trị của cậu ấy, ngược lại, tăng lên với sự thể hiện gần đây trên sân. Giờ anh đã có chút tiềm năng ngon lành của cậu ấy rồi. Tôi không hiểu sao anh lại mong chúng tôi giảm mức giá chào bán chứ.”

Otto đứng lên, gật đầu. Hắn siết chặt tay sau lưng và đi ra phía quầy bar. “Uống gì không, Myron?”

“Anh có Yoo-Hoo không?”

“Không, tôi không có.”

“Thế thì thôi.”

Otto rót cho mình một cốc 7-Up. Hắn không hỏi Larry Hanson có muốn

uống gì không. “Tôi thừa nhận,” Otto nói, “là đến giờ Christian chơi rất ấn tượng, dù tôi phải cảnh báo anh, Myron ạ - và cả anh nữa, Larry - rằng có một khoảng cách lớn giữa luyện tập và thi đấu đấy. Giữa việc một vận động viên thể hiện thế nào ở vạch xuất phát và thể hiện ra sao trong một tình huống áp lực.”

Myron và Larry liếc nhau. Cái liếc mắt nói lên rằng, ‘Thằng khốn huênh hoang.’

“Nhưng để tôi bổ sung thêm,” Otto nói tiếp, “là sản phẩm của chúng tôi không chỉ phụ thuộc vào màn thể hiện thôi đâu. Nếu như, ví dụ nhé, đội chúng tôi sắp giành được cúp Super Bowl nhưng đồng thời dính vào một vụ lùm xùm nghiêm trọng về ma túy hay tình dục, thì tổng giá trị của sản phẩm có thể giảm sút.

“Anh có thể minh họa bằng biểu đồ được không?” Myron hỏi. “Tôi không chắc là mình hiểu lắm.”-

“Tức là,” Otto nói, “bức ảnh trong tờ báo rác rưởi đó làm giảm giá trị của cậu ta với chúng tôi.”

“Nhưng có phải ảnh của cậu ấy đâu.”

“Đấy là ảnh hôn thê của cậu ta.”

“Hôn thê cũ.”

“Hôn thê của cậu ta biến mất trong hoàn cảnh bí ẩn.”

“Christian và tôi sẵn sàng đánh cược,” Myron nói, “đó chỉ là một tờ báo nhỏ. Đến giờ tin đã lộ ra đâu. Chúng tôi không nghĩ sẽ xảy ra tình huống đó.”

Otto nhắm nháp món 7-Up. Hắn có vẻ khoái, dù chưa thêm một tiếng ‘aaa’ như đang đóng quảng cáo. “Nhưng cánh báo chí có thể phát hiện ra đấy.”

“Tôi không nghĩ vậy,” Myron nói. “Tôi đã bàn với Christian rồi. Cả hai chúng tôi đều nghĩ giống nhau.”

“Thế thì cả hai người đều ngốc.”

Lớp mặt nạ rơi xuống, một vết nứt xuất hiện.

“Nào, Otto, thế không hay lắm đâu.”

Lớp mặt nạ lại được kéo lên, êm ru như cửa sổ điện của ô tô. “Để tôi nhắc anh nhớ lại cuộc trao đổi trước của chúng ta về đề tài này. Anh phải chấp

nhận thỏa thuận của chúng ta và giảm một phần ba giá. Nếu không, bức ảnh khóa thân của cô Culver sẽ bị công khai, dẫn đến việc sự nghiệp quảng cáo của anh chàng cầu thủ kia bị hủy hoại.”

“Nhưng cậu ấy có làm gì đâu, Otto. Chỉ là ảnh của Kathy thôi mà.”

“Không quan trọng. Các nhà quảng cáo không thích có tí tranh cãi nào. Nhớ này, Myron: Trong kinh doanh, bề ngoài quan trọng thực tế gấp nhiều lần.”

“Bề ngoài đấu với thực tế,” Myron nói. “Tôi phải ghi lại mới được.”

Otto lấy bản hợp đồng của hắn ra. “Ký đi,” hắn nói. “Ngay.”

Myron chỉ mỉm cười với hắn.

“Ký đi, Myron. Nếu không tôi sẽ hủy hoại anh đấy.”

“Tôi không nghĩ vậy đâu, Otto.”

Myron bắt đầu cởi cúc sơ-mi.

“Anh nghĩ mình đang làm cái gì thế?”

“Đừng phẫn khích, Otto. Tôi cởi đến nút thứ ba là dừng thôi. Đủ để cho anh thấy cái này.” Anh chỉ vào chiếc mic nhỏ trên ngực.

“Cái quái gì...?” ‘ *

“Đây dẫn đây, Otto. Nó dẫn tới máy ghi âm nhét trong thắt lưng của tôi. Anh có thể công khai bức ảnh này, tùy anh. Nó có thể hủy hoại Christian, có thể không. Đến lượt mình, tôi sẽ công khai cuộn băng này. Tôi cũng sẽ kiện nát đời anh luôn vì bất cứ tổn hại nào mà Christian phải chịu đựng do hành động của anh gây ra, và tôi đảm bảo anh sẽ bị bắt vì tội tống tiền và đe dọa.”

Myron mỉm cười. “Tôi luôn muốn sở hữu một công ty ghi âm mà. Gái khoái như thế, phải không Otto?”

Otto thản nhiên nhìn anh. “Larry?”

“Vâng, anh Burke.”

“Lấy cuộn băng khỏi anh ta cho tôi. Băng vũ lực, nếu cần.”

Myron nhìn Hanson. “Anh là một gã khó nhằn, Larry,” Myron nói. “Và tôi biết anh là một trong những hậu vệ răn nhất từng chơi trận đấu này. Nhưng nếu anh ra khỏi cái ghế đó, tôi sẽ cho anh phải bó bột đấy.”

Larry Hanson chỉ gật đầu. Không sợ, nhưng cũng chẳng di chuyển.

“Hai người các anh,” Otto ra chiều thúc giục. “Tôi gọi bảo vệ vào hỗ trợ

bây giờ đây.”

“Tôi không nghĩ vậy đâu, anh Burke.” Larry gần như mỉm cười. “Và tôi không nghĩ là mấy tay bảo vệ ấy dọa nạt được gì đâu. Phải không Myron?”

“Không thể nào.”

“Theo tôi thì chúng ta ký hợp đồng của anh ta đi, anh Burke ạ. Tôi nghĩ thế là tốt nhất cho tất cả mọi người.”

“Tôi cũng thảo thông cáo báo chí rồi,” Myron nói. “Nói rằng Christian hạnh phúc biết bao khi được chơi cho một tổ chức danh tiếng và xuất chúng như Titans.”

Otto nghĩ một lát. “Nếu tôi ký,” hắn hỏi, “anh sẽ đưa cuộn băng cho tôi chứ?”

“Không thể nào.”

“Tại sao không?”

“Anh giữ tờ tạp chí còn tôi giữ cuộn băng. Coi nó như thế quân bình tàn phá đi. Lùi về thời chiến tranh lạnh.”

“Nhưng tôi hứa...”

“Thôi đi nào, Otto. Tôi cười là đau hết người đấy.”

Otto nghĩ một thoáng. Hắn choáng, song vẫn bình tĩnh. Một kẻ ở tuổi hăn không thể đạt đến trình độ đó nếu không trải qua vài phen ‘xuống chó’.

“Myron à?”

“Đây.”

“Tôi không thể diễn tả được là Titans phấn khởi như thế nào vì có được Christian Steele, tiền vệ của tương lai đâu.”

“Cứ ký vào đây, Otto.”

“Rất hân hạnh, Myron.”

“Không, Otto. Phải là tôi chứ.”

Otto ký. Myron và Otto bắt tay. Giao dịch đã xong.

“Chúng ta cùng gặp báo giới chứ, Myron?”

“Nghe hay đấy, Otto.”

“Dưới kia có phòng tắm đấy. Tôi đảm bảo sẽ mang cho anh đồ cạo râu, nếu anh thích.”

“Ông anh tốt quá.”

Nụ cười của Otto đã trở lại. Cái gã này không bao giờ xuống tinh thần lâu. Hẳn nhắc điện thoại. “Christian Steele đã được ký hợp đồng,” Otto nói. Rồi quay lại nháy mắt với Myron, hẳn nói thêm, “Với mức giá cao nhất từng được trả cho một chú lính mới.”

Myron nháy mắt lại đoạn giờ ngón cái lên. Bận thân cả đời. Anh nhìn đồng hồ. Chỉ còn đủ thời gian cho anh đi tắm rồi tham gia họp báo trước khi phải quay về thành phố gặp Herman Ache.

Anh chưa biết phải đối phó thế nào với anh em Ache ma quỷ. Nhưng anh vẫn đang tính. Cong đuôi lên mà tính.

Jessica về đến nhà ở Ridgewood lúc mười giờ. Bác sĩ muốn làm vài xét nghiệm vào buổi sáng. Jessica không chịu. Cuối cùng họ thỏa hiệp bằng cách Jessica hứa sẽ đến khám chỗ ông một buổi nào đó trong tuần. Edward lái xe đưa cô về nhà trong im lặng.

Về đến nơi, Jessica nhận thấy xe của mẹ không đậu trên lối vào. Tốt. Chẳng có mấy tâm trạng mà đối phó với bà mẹ kích động hơn hết thảy, Jessica kiên quyết không cho ai kể với mẹ cô về vụ việc tối qua. Mẹ đã đủ bần trí rồi. Chẳng có lý do gì để mẹ phải lo lắng thừa thãi nữa.

Jessica đi thẳng tới phòng đọc. Bố cô đã mưu tính gì đó, ở một mức độ nào đấy là khá rõ ràng. Có quá nhiều chuyện kỳ lạ xảy ra đến nỗi khó có thể hiểu theo cách khác. Ông đã đến gặp Nancy Serat vào buổi sáng ông bị giết. Ông đã bỏ qua hội nghị bác sĩ pháp y ở Denver vì cảm thấy không khỏe - một việc mà ông chưa bao giờ làm. Có thể ông còn mua ảnh khóa thân của Kathy nữa.

Chẳng cần là Sherlock Holmes cũng nhận ra có điều bất ổn.

Cô bật đèn đèn lên, căn phòng được thắp lên với thứ ánh sáng hơi chói quá so với sở thích của cô. Cô bấm nút chỉnh sáng. Dưới tầng, Edward đang ở trong bếp mở tủ lạnh.

Cô bắt đầu lục qua ngăn kéo của bố cô. Cô không biết mình đang tìm gì nữa. Có lẽ là một cái hộp nhỏ với mấy chữ MANH MỐI KHỦNG nguệch ngoạc trên nắp. Được thế thì hay. Cô cố không nghĩ về Nancy Serat, về khuôn mặt xanh lè đông cứng trong sợ hãi, nhưng ý nghĩ đó cứ quẩn chặt lấy tâm trí cô. Cô nghĩ đến những thứ vui vẻ hơn, như tình dậy thấy Myron co quắp trong chiếc ghế bệnh viện như nghệ sĩ uốn dẻo từ gánh xiếc *Mặt trời**. Hình ảnh đó làm cô mỉm cười.

Trong ngăn đựng tài liệu cô tìm thấy một cặp hồ sơ đề chữ CMA. Tài khoản quản lý tiền mặt Merrill Lynch của bố cô. Cô lấy nó ra. Bản sao kê

CMA là một văn kiện tài chính tuyệt đẹp. Tất tần tật mọi thứ trong một bản sao kê - cổ phần, trái phiếu, những cổ phiếu khác, séc, giao dịch bằng thẻ Visa. Jessica cũng có một tài khoản tương tự.

Cô kiểm tra thấy mọi chi phí và séc đã được thanh toán bù trừ trong bản sao kê mới nhất. Không có gì bất thường. Vấn đề là, bản sao kê này đã gửi từ ba tuần trước. Cô cần thứ gì đó cập nhật hơn.

Cô lật đến trang cuối. Ở cuối trang là một dòng chữ in nhỏ ‘Quý khách hàng có một mẫu tự trong số tài khoản Merrill Lynch. Xin bấm 982334 để truy cập vào dữ liệu CMA’.

Dữ liệu CMA. Đường dây 800. Cô đã từng sử dụng dịch vụ này với tài khoản của mình rồi, bất cứ khi nào phát hiện có sai lệch. Cô quay số và lập tức nghe thấy một giọng nói được ghi âm sẵn, ‘Chào mừng đến với Trung tâm Dịch vụ Tài chính Merrill Lynch. Xin mời bấm số tài khoản Merrill Lynch hoặc số tài khoản truy cập.’

Jessica bấm số.

‘Xin mời nhập tùy chọn. Quý khách hàng có thể ngắt cuộc hội thoại bất cứ lúc nào. Để biết số dư và sức mua hiện tại, bấm phím 11. Để kiểm tra thông tin thanh toán, bấm phím 2. Kiểm tra số tiền nhận được gần đây, bấm phím 3. Kiểm tra những giao dịch gần đây nhất bằng thẻ Visa, bấm phím 6.’

Cô quyết định xem xét các khoản thanh toán tín dụng trước rồi đến các thanh toán séc. Cô bấm phím 6.

Giọng nói vang lên. ‘Trả 28,50 đô bằng thẻ ghi nợ, thanh toán vào ngày 28/5. Trả 14, 75 đô bằng thẻ ghi nợ, thanh toán vào ngày 28/5.’

Máy không cho cô biết là trả khoản gì. Kiểm tra séc cũng tương tự. Chỉ biết mỗi số tiền không thôi thật chẳng ích gì.

‘Trả 3,478.44 đô bằng thẻ ghi nợ, thanh toán vào ngày 27/5.’

Cô chờ người ra. Ba ngàn đô? Cho cái gì? Cô cúp máy, bấm nút gọi lại, nhập số tài khoản truy cập.

“Xin mời nhập tùy chọn.”

Lần này cô nhấn phím 0 để gặp đại diện dịch vụ khách hàng.

“Chào quý khách,” một giọng nữ dễ chịu ngân nga. “Tôi có thể giúp gì cho quý khách ạ?”

“Vâng, tài khoản của tôi có thanh toán hơn ba ngàn đô bằng thẻ Visa. Tôi muốn biết là thanh toán khoản gì?”

“Xin cho biết số tài khoản?”

“982334.”

Có tiếng gõ lách cách trong điện thoại. “Xin hỏi quý khách là...” người đại diện hỏi.

Jessica xem bản sao kê. Tài khoản chung, ơn trời. “Carol Culver,” cô nói.

* Lại gõ lách cách. “Vâng, tôi xác định được rồi. 3,478.44 đô. Cửa hàng Eye-Spy ở Manhattan.”

Eye-Spy? Nó là cái quái gì vậy?”

“Cảm ơn,” Jessica nói.

“Bà còn muốn biết gì nữa không, thưa bà Culver?”

“Vâng. Chồng tôi và tôi có lưu mọi tài liệu trên máy tính, nhưng tôi e là máy tính đã bị hỏng ổ đĩa. Phiền cô cho tôi biết khoản thanh toán séc gần nhất của tài khoản này?”

“Dạ được.”

Lại gõ lách cách. “Séc số 119 thanh toán 295 đô cho Tài chính Volvo, được viết vào ngày 25/5.”

Trả góp ô tô.

“Séc số 118 thanh toán 649 đô cho Bất động sản Getaway, được viết vào cùng ngày 25/5.”

Giữ máy. “Cô nói là Bất động sản Getaway ư?”

“Vâng, chính xác.”

“Trong đó có nói nó nằm ở đâu không?”

“E là tôi không có thông tin đó.”

Họ rà lại những khoản thanh toán séc còn lại trong tháng. Không có gì bất thường. Jessica cảm ơn người phụ nữ rồi cúp máy.

649 đô cho Bất động sản Getaway? 3,478.44 đô cho Eye-Spy? Càng thêm nhiều điều khó hiểu?

Edward gõ cửa, “Chị,” cậu lên tiếng.

“Em.”

Cậu bước vào phòng đọc của bố, đầu cúi xuống.

“Em xin lỗi về chuyện hôm trước,” Edward nói. Cậu hấp háy mắt, cặp lông mi chết người chớp lên chớp xuống. “Vì đã bỏ đi như thế.”

“Không sao mà.”

“Chị cứ lôi cái chuyện nhạy cảm ấy ra nói,” cậu nói. “Hỏi mấy câu đó và mọi thứ.”

“Những câu hỏi đó cần được đặt ra mà,” cô đáp. “Chị nghĩ mọi thứ liên quan đến nhau. Chuyện xảy ra với Kathy. Chuyện xảy ra với bố. Điều khiến Kathy thay đổi.”

Edward co mình lại trước từ ‘thay đổi’. Rồi cậu lắc đầu. Chiếc áo phông mồi có in hình hai nhân vật Beavis và Butthead. “Chị nhầm rồi,” cậu nói. “Nó chẳng liên quan gì đến chuyện xảy ra với con bé cả.”

“Có thể,” cô nói. “Nhưng em phải nói thì chị mới biết được.”

“Em thấy không tiện kể. Đau lòng lắm.”

“Chị là chị ruột của em mà. Em có thể tin tưởng chị.”

“Chúng ta chưa bao giờ thân thiết cả,” cậu thẳng thừng. “Không giống như chị và Kathy.”

“Hoặc là như em và Kathy,” Jessica nói. “Nhưng chị vẫn yêu quý em.”

Cô chờ đợi.

“Em không biết phải bắt đầu chính xác từ đâu,” cậu nói. “Chuyện khởi sự từ năm con bé học lớp mười hai. Chị mới chuyển tới Washington. Em thì ở Columbia. Em sống ngoài ký túc với bạn em, Matt. Nhớ nó không?”

“Nhớ chứ. Kathy hẹn hò với thằng bé hai năm mà.”

“Gần ba năm,” Edward chữa lại. “Matt và Kathy cứ như từ thế kỷ khác đến ấy. Hai đứa bên nhau gần ba năm mà nó chưa bao giờ, ừm, động tới từ cổ con bé trở xuống. Ý em là, chưa bao giờ. Và đây không chỉ là do thiếu cố gắng thôi đâu. Matt là thằng hơi cổ lỗ sĩ, nhưng thế không có nghĩa là đôi lúc nó không làm liều. Nhưng Kathy đã kiềm chế nó.”

Jessica gật đầu, nhớ lại. Vào giai đoạn đó Kathy vẫn tâm sự với cô.

“Mẹ quý Matt lắm,” Edward tiếp tục. “Mẹ nghĩ nó là thằng tuyệt nhất. Mẹ từng mời nó đến dùng trà như kiểu trong vở *Bầy thú thủy tinh** ấy. Một vị khách lịch thiệp ngồi trên hiên nhà với cô con gái út. Bố cũng quý nó nữa. Mọi chuyện xem ra rất suôn sẻ. Hai đứa định một năm nào đó sẽ đính hôn,

sau khi thăng cu tốt nghiệp thì kết hôn, thật là một chuyện tình êm ả điển hình. Rồi một ngày Kathy gọi điện cho nó nói lời chia tay. Không giải thích gì hết.

“Matt bị sốc. Nó tìm cách nói chuyện với con bé, nhưng Kathy không chịu gặp nó. Em cũng cố nói chuyện với Kathy, nhưng nó cứ tránh em. Rồi em bắt đầu nghe thấy tin đồn.”

Jessica nhúc nhích trên ghế. “Tin đồn kiểu gì?”

“Cái kiểu mà,” Edward chậm rãi nói, “một người anh trai không muốn nghe về em gái mình.”

“Ồ.”

“Tệ hơn rồi đấy. Bọn con trai không ngừng nói xấu con bé. ‘Ai đó cuối cùng đã tìm ra chìa khóa đại trình tiết của Tiểu thư Doan trang,’ chúng nói vậy, ‘và giờ không thể cài nó lại nữa.’ Em thậm chí còn đánh nhau. Bị tấn bê xê lết nhằm bảo vệ danh dự của Kathy.” Cậu bật mạnh từ danh dự như thể nó có vị gớm ghiếc lắm.

“Ở nhà nó cũng thay đổi. Nó không còn đi dự Thánh lễ nữa. Em tưởng mẹ bị đột quy mất - chị biết mẹ phản ứng với những chuyện thế này như nào rồi đấy.”

Jessica gật đầu. Cô biết quá rõ.

“Nhưng mẹ lại chẳng nói một lời. Kathy bắt đầu về muộn.

Nó tham dự các bữa tiệc ở trường. Có những đêm nó còn chẳng về nhà.”

“Mẹ có ngăn nó lại không?” Jessica hỏi.

“Mẹ không thể, Jess à. Thật khó tin. Cả đời này Kathy sợ người phụ nữ ấy. Và giờ thì như thể Kathy đã tìm thấy sức mạnh vậy. Mẹ không bảo được nó.”

“Còn bố thì sao?”

“Bố chưa bao giờ nghiêm khắc như mẹ, chị biết mà. Ông ấy muốn làm bạn của mọi người, chứ không phải làm ngài mặt sắt. Nhưng lạ cái là thời gian ấy Kathy lại càng gần gũi bố hơn. Ông ngỡ ngàng trước sự chú ý đột ngột ấy. Em nghĩ là ông sợ nếu dùng thiết quân luật với con bé thì sẽ đẩy nó ra xa khỏi mình.”

Nghe đúng là bố cô thật. “Thế em làm gì?” cô hỏi.

“Em đối chất với nó.”

“Nó bảo sao?”

“Chẳng có gì rõ ràng cả. Nó không chối cũng chẳng thừa nhận. Nó chỉ đứng đó cười rất quái dị. Nó nói rằng em không hiểu, rằng em ‘ngây thơ’. Ngây thơ. Chị có tin Kathy lại bảo người khác là ngây thơ không?”

Jessica nghĩ một lát. “Nhưng không có gì giải thích được nguyên nhân, điều khiến con bé thay đổi trước nhất ấy.”

Edward mở miệng ra, rồi ngậm lại. Cậu dang hai tay ra, rồi lại thả rơi hai bên mình như thể chúng nặng quá không giữ nổi. Giọng cậu thì ào ào như gió thoảng. “Có chuyện gì đó với mẹ,” cậu nói.

“Chuyện gì?”

“Em không biết. Em nghĩ có thể là do mẹ. Kathy trở nên khép kín với hai chị em mình. Nhưng nó vẫn yêu quý chúng ta. Chính mẹ là người bị nó đối xử không ra gì nhất.”

Jessica ngả người ra chiếc ghế của bố, cân nhắc lời bình luận cuối cùng của cậu. “Chị biết là mấy năm qua Kathy đã thay đổi, nhưng chị không nghĩ...” Giọng cô nhạt dần.

“Nhưng nó đã chấm dứt rồi. Chị phải nhớ điều đó.”

“Cái gì chấm dứt?” cô hỏi.

“Giai đoạn mà Kathy đã trải qua. Thế nên em mới nghĩ là nó chẳng liên quan gì đến vụ con bé mất tích. Khi nó mất tích thì tất cả đã là chuyện quá khứ rồi.”

“Em nói quá khứ là ý làm sao?”

“Con bé đã trở lại như xưa. Ồ, em không có ý nói là nó lại bắt đầu đi dự Thánh lễ mỗi Chủ nhật hay lại thân thiết với mẹ. Nhưng bất cứ thứ gì đã bóp méo con bé cuối cùng đã không còn ảnh hưởng nữa. Nó đã trở lại là mình. Em nghĩ Christian có công trong chuyện này. Em nghĩ cậu ấy đã giúp đưa con bé từ mép vực trở về. Những hành vi phóng đảng chấm dứt hẳn. Thuốc phiện, rượu chè, tiệc tùng cũng vậy. Cả những thứ khác nữa. Nụ cười thậm chí còn hé nở trở lại.”

Jessica nhớ đến bảng điểm của Kathy. Những điểm số tồi tệ năm lớp mười hai và năm đầu đại học. Rồi đột nhiên tiến bộ vào kỳ hai năm nhất, thời điểm mà con bé gặp Christian. Nó khớp với những gì Edward vừa nói.

Vậy là quá khứ chẳng liên quan gì? Giai đoạn đó trong đời con bé, như Edward nhấn mạnh, đã hoàn toàn ở lại phía sau? Có thể. Nhưng Jessica nghi ngờ điều đó. Nếu mọi chuyện đã thực sự chấm dứt và bị chôn vùi, tại sao bức ảnh của con bé lại xuất hiện trong một tạp chí con heo? Và nó tất nhiên dẫn tới câu hỏi trung tâm của toàn bộ chuyện này. Điều gì đã khiến Kathy thay đổi trước tiên?

Jessica vẫn chưa biết. Nhưng giờ cô đã đoán khá chắc người đó là ai.

Myron thà làm một số việc còn hơn là đến gặp Herman Ache. Ví dụ như lấy cái thìa răng cửa nhả cầu của mình ra chẳng hạn.

“Tôi nghe cuộc họp báo của cậu trên đài rồi,” Win nói. Mui đã được cuốn lên trên chiếc xe đua Jaguar XJR màu xanh lục của Win. Myron không khoái để mui trần lấm. Việc một con bọ giắt vào răng anh lúc đó sẽ chỉ còn là vấn đề thời gian. “Tôi tin là Christian hài lòng với giao dịch.”

“Cực kỳ luôn.”

“Báo chí vẫn chưa nêu tên Nancy Serat.”

“Jake chưa tiết lộ tên cô ấy. Một khi họ làm vậy...”

“Lùm xùm to.”

“Chính xác.”

“Christian biết chưa?” Win hỏi.

“Chưa. Thằng nhóc đang sướng điên lên. Tôi chỉ muốn để cậu ấy thưởng thức cảm giác đó thêm chút nữa.”

“Cậu nên cảnh báo cậu ấy.”

“Ừ. Jake hứa sẽ cho tôi biết ngay giây khắc thông tin được tiết lộ.”

“Cậu có vẻ quý ông bạn Jake đấy nhỉ?” Win nhận xét.

“Ông ấy được lắm. Cậu có thể tin tưởng ông ấy.”

Win ngọ nguậy ngón tay rồi lại nắm chặt vô lăng, tăng tốc. “Tôi không tin mấy tay cảnh sát tư pháp,” Win nói. “Thế an toàn hơn.”

Xe đang đi với tốc độ chóng mặt. Đường cao tốc West Side không được xây để phục vụ cho tốc độ kiểu này - đường cao tốc bốn làn cứ chừng hai mươi mét lại có một cột đèn giao thông. Cộng với việc xây dựng ‘dở dang’ làm tình hình càng thêm tồi tệ. Việc xây dựng đã được tiến hành từ thời xưa thời xưa. Sách sử nói rằng Peter Minuit, một người Hà Lan mua Manhattan từ tay người Ấn Độ năm 1626, thường phàn nàn về ùn tắc quanh phố 57.

Nhưng không có gì có thể ngăn chân ga nặng nề của Win lại.

Trung tâm Javits trở nên nhòa mờ. Cả sông Hudson cũng vậy.

Myron nói, “Cậu lái chậm lại chút được không?”

“Không phải lo. Xe này có túi khí cho tài xế đấy.”

“Tuyệt.”

Họ tới gần văn phòng của Ache hơn. Bụng Myron thắt lại - không ngừng được bởi khói sương cứ ùa vào mặt anh do mui xe để trần. Thần kinh anh căng như một cây vợt tennis mới được căng. Win, trái lại, nom rất thư thái. Mà Frank Ache có ra lệnh lấy đầu gã đầu kia chứ.

Điện thoại trong xe Win reo. Gã nhắc máy. “A lô?” Gã chuyển cho Myron. “P.T. đấy.”

Myron cầm lấy ống nghe. “Có chuyện gì vậy chú?”

“Ngày Myron, hôm nay cậu cảm thấy thế nào?”

“Khá ổn ạ.”

“Cậu nói vậy thì thôi cũng mừng. Xem nào, cậu không bao giờ đoán được có chuyện gì xảy ra tối qua đâu.”

“Chuyện gì ạ?”

“Người ta phát hiện ra hai thằng giết thuê chiến nhất New York chết trong ngõ. Buồn nhỉ?”

“Thảm quá,” Myron đồng tình.

“Chúng làm việc cho Frank Ache.”

“Thật à?”

“Hung khí là Magnum .44 với đạn dum-dum. Bắn bay đầu

“Mất mát lớn quá.”:

“Ừ, tôi cũng mất ngủ vì chuyện đó. À mà ngoài đường đồn chuyện này chưa kết thúc. Máy xác chết không thực sự ngăn được nhu cầu của một thằng như Frank Ache. Lệnh lấy đầu thằng khốn xấu xí nào đó đã chọc giận Frank vẫn còn hiệu lực.”

Myron nói, “Xấu xí á?”

“Thôi, rất vui được nói chuyện với cậu, Myron. Cần thận.”

“Chú cũng vậy, P.T.”

Myron cúp máy.

“Lệnh lấy đầu vẫn còn hả?” Win hỏi.

“Ừa.”

“Chúng sẽ không xử cậu trong văn phòng của Herman đâu,” Win nói. “Lão không bao giờ cho phép.”

Myron biết đó là sự thực. Có một luật nhất định, kể cả giữa những kẻ có thể đã ra lệnh giết hàng trăm người. Có những thằng ngốc tin rằng những luật này dựa trên nguyên tắc đạo đức nào đó. Còn lâu. Những luật này có hai ý nghĩa với dân giang hồ: (1) là công cụ khiến chúng trông có vẻ gần giống người, và (2) là cách bảo vệ chính bản thân và vị trí của chúng. Đạo đức với dân giang hồ cũng giống như sự trung thực với chính trị gia thôi.

Một công trường xây dựng làm họ lưu thông chậm lại gần phố 12, nhưng khi họ vẫn đến nơi vẫn dư dả thời gian. Không khí thoang thoang mùi pizza, có lẽ bởi họ đang đỗ xe trước một quán pizza mang tên Quán Pizza Băng Chuyền Đầu Tiên Của New York, Thật Đấy, Chúng Tôi Không Đùa Đâu, Thật Mà, Chính Là Chúng Tôi. Một phụ nữ cao ráo mặc bộ vest công sở màu xanh dương và đeo kính mát sành điệu thả bước đầy mục đích trên vỉa hè. Myron mỉm cười với nàng, nàng đáp lại. Anh thích một màn choáng váng hay thậm chí là thoáng ngất, nhưng ta không thể có mọi thứ được.

Vào hai giờ chiều quán rượu Clancy đã chật cứng người. Myron dừng lại ngay trước cửa quán, chỉnh trang tóc tai, quay trái, mỉm cười, quay phải, mỉm cười, ngược lên, mỉm cười.

Win nhìn anh vẻ dò hỏi.

“FBI chụp ảnh bất kỳ ai vào đấy,” Myron nói. “Tôi chỉ muốn trông mình ngon lành nhất thôi.”

“Giờ mới nói. Tôi trông như ma.”

Khách của Clancy toàn là nam. Không hẳn là chốn tụ tập để tán tỉnh. Máy hát tự động đang chơi nhạc của Bob Seger. Trang trí theo kiểu Bia Mỹ thời kỳ đầu. Nhiều biển hiệu neon trưng tên các công ty. Budweiser, Budweiser Light, Miller, Miller Lite, Schlitz. Một chiếc đồng hồ từ bia Michelob. Một tấm gương từ bia Coors. Miếng lót cốc từ bia Pabst. Những chiếc cốc vại in logo bia Rolling Rock.

Myron biết có thể có cả triệu con bọ nghe trộm của FBI ở đây. Kẻ nào nói những lời thực sự nguy hại trong chính quán rượu này thì đúng là quá ngu

luôn và đáng bị tóm. Cuộc nói chuyện hãn hoi diễn ra trong những căn phòng phía sau kia. Ache đảm bảo chúng được quét sạch bọ mỗi ngày.

Win thu hút vài ánh nhìn tò mò khi họ bước vào. Lịch lãm không hẳn là phong cách của đám khách quán Clancy. Nhưng không ai soi quá lâu. Đây là một quán bar mà không ai soi ai quá lâu cả.

“Anh bạn Aaron của cậu kia à?” Win hỏi.

Aaron đang ngồi ở cuối quán bar, vận bộ com-lê trắng quen thuộc. Lần này y có mặc áo bên trong, dẫu là kiểu không tay khoe cơ bắp lộ vầng ngực cuồn cuộn. Như thể tú quần áo của Aaron đã bước vào một máy chuyển đổi phân tử với những ấn bản của tờ *GQ** và phim *Pumping Iron**. Y vẫy họ lại gần bằng bàn tay to ngang ngửa cái nắp cống.

“Chào Myron,” Aaron nói. “Thật sự hân hạnh được gặp lại ông.”

Myron Bolitar, Quý ông được mến mộ. “Aaron, giới thiệu với ông đây là Win Lockwood.”

Aaron nhếch miệng cười với Win. “Hân hạnh, Win.”

Họ bắt tay nhau với cái nhìn chòng chọc đầy sát khí, người này đánh giá kẻ kia. Không, ai nao núng.

“Họ đang đợi ở đằng sau,” Aaron nói. “Đi thôi.”

Aaron dẫn họ tới một cánh cửa khóa lấp gương một chiều. Cửa mở ra ngay lập tức. Họ bước vào. Hai tên đầu trâu mặt ngựa đứng đó, mặt lạnh như tiền. Phía trước họ là một hành lang dài. Có - cái này mới này - một máy dò kim loại, giống như ở sân bay vậy.

Aaron nhún vai như muốn nói, ‘Thời buổi bây giờ nó thế.’ “Phiền các ông giao nộp vũ khí. Rồi bước qua.”

Myron giao khẩu .38, Win nộp khẩu .44 mới toanh. Khẩu .44 đem qua hẳn nhiên đã được tiêu hủy. Họ bước qua. Máy dò kim loại không kêu, nhưng hai tên vẫn kiểm tra bằng một thiết bị ngỡ ngỡ như máy rung. Rồi chúng kiểm tra lại, lần này bằng tay.

“Kỹ quá,” Win nói.

“Khá vui đấy,” Myron thêm vào. “Tôi tưởng anh còn bảo tôi quay đầu và ho nữa cơ đấy.”

“Này, gã hài hước kia,” một tên căn nhắc, “lối này.”

Hai tên đầu trâu mặt ngựa tiếp nhận nhiệm vụ, hộ tống họ dọc hành lang. Aaron ở lại theo dõi. Myron không thích thế này. Những bức tường sơn trắng, thảm màu cam văn phòng. Bức tranh vùng duyên hải French Riviera in đá trải khắp bức tường. Phần trước của Clancy trông giống như một quán rượu chui; phần sau lại giống phòng khám nha khoa.

Hai thằng khác xuất hiện ở đầu kia hành lang. Cả hai đều mang súng.

Myron ngả về phía tai Win. “Ồ ồ.”

Win gật đầu. Hai thằng chĩa súng vào Myron và Win. Một thằng quát, “Này, mày, Bé tóc vàng*. Ra đây này.”

Win nhìn Myron. “Bé tóc vàng á?”

“Tôi nghĩ nó bảo cậu đấy.”

“Ồ. Tóc vàng. Hiểu rồi.”

“Này Bé tóc vàng, vác mông mày ra đây.”

“Chờ tẹo,” Win nói. Gã men theo hành lang. Hai tên đầu trâu mặt ngựa ở chỗ máy dò kim loại đã tước súng của họ. Bốn thằng, bốn khẩu súng. Rất nhiều hỏa lực. Sau chuyện đêm qua đã không dám liều nữa rồi.

“Giơ tay lên đầu. Đi.”

Win và Myron, bị tách nhau ra khoảng ba mét, làm theo lời chúng. Tên đầu trâu mặt ngựa ở chỗ máy dò kim loại tiến đến chỗ Myron. Bất thành linh, hấn nện báng súng vào thận Myron.

Myron khụy gối xuống. Cơn buồn nôn trào lên trong anh. Hấn tiếp tục đá một cú vào xương sườn. Rồi một cú nữa. Myron trượt xuống đất. Tên khác vào cuộc. Hấn giậm mạnh lên đùi Myron như đang đập một đám cháy bụi cây. Một cú hạ xuống bên thận vừa bị đau lúc nãy. Myron tưởng mình sắp nôn đến nơi.

Trong cơn choáng váng, Myron thấy Win. Gã không động thủ, vẻ mặt giống như thờ ơ. Win đã đánh giá tình hình và nhanh chóng quyết định: Gã không thể làm gì giúp chiến hữu. Lo lắng, bất an cũng chỉ vô ích. Win dành thời gian mà bình tình nhìn kỹ mấy thằng khốn. Gã không muốn quên một khuôn mặt nào.

Những cú đá giáng xuống túi bụi. Myron cuộn mình thành tư thế bào thai, cố chống đỡ. Đòn đau thấu trời, nhưng lại quá vội, không đến nỗi gây ra tổn

hại nghiêm trọng nào. Một cú đập xuống gần mắt Myron. Hiên nhiên là anh thấy hoa mào chóng mặt.

Rồi có tiếng quát, “Cái chó gì... Dừng lại ngay!”

Những cú đá ngừng ngay tức khắc.

“Tránh ra khỏi nó!”

Bốn thằng lùi lại. “Xin lỗi ông Ache.”

Myron lảo lạng. Cố một chút anh cũng ngồi dậy được. Herman Ache đứng bên cánh cửa mở. “Sao không, Myron?”

Myron nhăn nhó. “Khỏe chưa từng thấy, Herman ạ.”

“Tôi không biết nói sao để chứng tỏ là tôi lấy làm tiếc như thế nào,” Herman Ache nói. Rồi gườm gườm nhìn đám đàn em. “Nhưng có những kẻ còn phải tiếc hơn đây.”

Đám đàn em cúi mình lùi khỏi chỗ lão già. Myron suýt nữa đảo mắt. Tất cả là một màn kịch. Thuộc hạ của Herman Ache không đánh người trong hành lang của lão mà không được phép. Chỉ là dựng cảnh mà thôi. Giờ Myron bị xem là nợ Herman, ngay cả trước khi cuộc thương lượng bắt đầu. Chưa kể cơn đau này còn gây thêm phần sợ hãi khủng khiếp, món cocktail trước cuộc thương lượng hoàn hảo.

Aaron đi dọc hành lang. Lão giúp Myron đứng dậy và còn nhún một bên vai như thể muốn nói, ‘Nước cờ rẻ tiền thật, nhưng tôi biết làm gì đây?’

“Đi,” Herman ra hiệu. “Vào văn phòng tôi nói chuyện.”

Myron ngập ngừng bước vào văn phòng. Mấy năm nay anh chưa đến đây, nhưng nó chẳng thay đổi gì mấy. Golf vẫn là chủ đề chính. Một bức tranh sân golf nào đó của LeRoy Neiman treo trên bức tường chính. Hàng đồng tranh hoạt hình tác phẩm nghệ thuật ngớ ngẩn về các tay golf thuở xưa. Những bức ảnh chụp sân golf từ trên không. Ở góc văn phòng là một màn hình rộng có cảnh đường bóng lăn. Trước màn hình là điểm phát bóng. Người chơi đánh quả bóng về phía màn hình. Máy tính sẽ tính toán xem bóng sẽ đập xuống đâu và thay đổi hình ảnh trên màn hình cho khớp. Rồi người chơi lại đánh quả thứ hai. Thành phố vui vẻ.

“Văn phòng đẹp đấy,” Win nói.

Tiền cả.

“Cảm ơn con trai.” Herman Ache mỉm cười. Răng bọc. Lão mới ngoài sáu mươi, rậm nắng, cân đối, bận quần trắng và áo chơi golf màu vàng in hình gấu vàng Nicklaus ở chỗ thường có hình con cá sấu - như thể lão đang trên đường tới tham dự một cuộc thi đánh bài ở bãi biển Miami vậy. Tóc Herman Ache màu muối tiêu. Không phải tóc của lão. Là tóc giả hoặc sản phẩm của hệ thống Hair Club, trông khá ổn, kiểu mà phần lớn mọi người có lẽ không phát hiện ra. Tay lão có đốm đồi mồi. Mặt không nhăn tí nào, có lẽ là do tiêm collagen hoặc đi nâng mặt. Cái cổ thì lại tố cáo lão. Da thịt ở phần đó nhão nhệu kiểu Ronald Reagan. Trông như một cái bùi to tướng vậy.

“Mời ngồi, các quý anh.”

Họ làm theo. Cửa đóng lại sau lưng họ. Aaron, hai tên đầu trâu mặt ngựa khác, và Herman Ache. Cơn buồn nôn thắt chặt bụng Myron từ nãy bắt đầu nguôi dần.

Herman cầm cây gậy golf lên, đứng bên mép bàn. “Tôi hiểu,” lão nói, “là giữa anh và Frank có sự hiểu lầm, Myron ạ.”

“Đó chính là chuyện tôi muốn nói với ông đấy.”

Herman gật đầu. “Frank?”

Cửa mở. Frank bước vào. Người ta có thể nhận ra chúng là anh em, đường nét khuôn mặt của cả hai gần như y hệt, nhưng cũng chỉ giống đến thế mà thôi. Frank nặng hơn lão anh ít nhất chục cân. Người hằn hình quả lê với bờ vai hẹp kiểu Paul Schaefer* và cơ bắp cuộn cuộn đến nỗi người lớp Michelin* cũng phải ghen tị. Frank hói trọc, ngay cả những dải tóc vắt ngang đầu cũng không có. Răng hằn thưa và đen sì. Mặt hằn luôn thường trực vẻ nhăn nhó tức giận.

Cả hai anh em đều lớn lên trên đường phố. Cả hai đều bắt đầu bằng việc làm đầu gấu tép riu và dần dần đi lên. Cả hai qua năm tháng đều chứng kiến con mình bị bắn chết. Cả hai cũng đã bắn chết không ít con của những kẻ khác. Herman thích giả vờ rằng lão sống ở một tầng lớp sang trọng hơn bằng em thô kệch - tầng lớp của những cuốn sách đẹp, nghệ thuật, golf. Nhưng thoát ly thực tại không dễ đến vậy. Hai mặt của một đồng xu. Frank nhắc nhở Herman một cách trêu ngươi về nguồn gốc và có lẽ cả bản chất của lão nữa. Nhưng Frank thì thoải mái và được chấp nhận trong thế giới của hắn. Herman

thì không.

Frank mặc bộ nỉ màu xanh phấn với đường viền màu vàng neon. Áo khoác không cài và áp dụng mọo thời trang của hãng Yves St. Aaron - không mặc sơ-mi. Lông ngực dính bết do bôi dầu hay mồ hôi gì đó. Quả là khiêu khích. Chiếc quần bó sát nhỏ hơn vài số, làm hằn lên chỗ kín. Myron lại cảm thấy buồn nôn.

Frank không nói gì. Hắn ngồi bên bàn anh trai, chờ đợi.

“Nào, Myron,” Herman tiếp tục, “theo tôi hiểu thì chuyện này là về một thằng da đen chơi bóng rổ.”

“Chaz Landreaux,” Myron nói. “Và tôi không chắc là cậu ấy thích bị gọi là ‘thằng’ đâu.”

“Thứ lỗi cho lão già không biết gì về thuật ngữ chính trị này. Tôi không có ý bất nhã đâu.”

Win ngồi im, sẫm soi xung quanh.

“Để tôi cho anh biết tôi nhìn nhận vấn đề này như thế nào nhé,” Herman nói tiếp. “Và tôi đang cố gắng thật khách quan đây. Cậu Landreaux của anh đã ký giao dịch. Cậu ta đã lấy tiền. Trong bốn năm trời, cậu ta đã giúp gia đình mình bằng chính số tiền đó. Rồi đến lúc trả thì cậu ta lại xù.”

“Thế mà là khách quan à? Chaz Landreaux chỉ là một đứa trẻ...”

“Miễn lên lớp với tôi đi,” Herman nhẹ giọng cắt ngang. “Chúng tôi không phải là nhân viên xã hội. Anh biết mà. Chúng tôi là dân làm ăn. Chúng tôi đã đầu tư vào chàng trai trẻ đó. Chúng tôi mạo hiểm đổ mấy ngàn đô vào cậu ta. Vụ đầu tư này cuối cùng lại có cơ bị chia chác khi anh xía vào.”

“Tôi không xía vào. Cậu ấy tìm đến tôi. Cậu ấy là một đứa trẻ sợ hãi. O’Connor đã kiểm soát Chaz khi cậu ấy mới mười tám tuổi. Có những luật chống lại việc tiếp cận có lý do với những đứa trẻ nhỏ tuổi ngần ấy. Giờ thì đứa trẻ ấy đang tìm cách thoát ra trước khi trượt quá sâu.”

Herman trông có vẻ hoài nghi. “Ôi thôi nào, Myron. Giờ bọn trẻ nó lớn nhanh lắm. Cậu ta biết rõ mình đang làm gì. Thế là sai luật à, vớ vẩn. Đứa trẻ ấy biết luật. Đẳng nào nó cũng muốn số tiền đó.”

“Cậu ấy sẽ trả lại.”

Frank Ache lên tiếng lần đầu tiên, “Trả cái đầu nó ấy.”

Myron vẫy tay. “Chào Frank. Sếp lớn.”

“Cái đầu mày nữa, tiên sư khi. Giao dịch là giao dịch.”

Myron quay sang Win. “Tiên sư khi?”

Win nhún vai.

“Giao kèo,” Myron nói tiếp, “là Chaz có thể rút bất cứ lúc nào và trả lại tiền. Roy O’Connor đã bảo cậu ấy như thế.”

“Tao cóc quan tâm O’Connor đã nói gì.”

Herman nói, “Thôi nào, Frank, chúng ta không cần phải hung hãn như thế.”

“À, tiên sư thằng chó đấy, Herman. Thằng chó này muốn chơi em. Nó muốn cướp miếng ăn khỏi cái bàn chết tiệt của em. Không chỉ là thằng da đen Landreaux đấy thôi đâu. Mới là khởi đầu thôi. Chúng ta có hàng tá tiềm năng được ký như thế. Chúng ta mất một thì sẽ mất tất. Em nói chúng ta hãy để bọn đại diện khác biết rằng ta không dễ chơi đâu. Em nói chúng ta hãy xử thằng Bolitar ngay bây giờ.”

Myron nói, “Tôi không thích ý này.”

“Cóc ai hỏi mày?”

“Chỉ đưa ra ý kiến cá nhân thôi mà.”

“Thôi nào, Frank, thế chẳng ích gì đâu. Chú hứa là để anh giải quyết vấn đề này mà.”

“Giải quyết gì? Giết thằng khốn này đi. Hết chuyện.”

“Sang phòng kia đợi. Để đấy anh lo, anh hứa đấy.”

Frank gườm gườm nhìn Myron. Myron không buồn nhìn lại. Anh biết đây là một phần của vở kịch. Anh biết chúng đang cố uy hiếp anh như cách mà Otto Burke và Larry Hanson từng làm. Nhưng vì một lý do kỳ quặc nào đó, không khí chết chóc này lại mang lại cho trò ‘kẻ đấm người xoa’ một vẻ sinh động mới lạ.

Win, tuy vậy, vẫn dăm chiêu.

“Đi thôi, Aaron,” Frank gầm gừ. “Biến mẹ nó ra khỏi đây thôi.” Hắn đứng lên. “Nhưng lệnh lấy đầu vẫn còn hiệu lực đấy.”

“Được rồi,” Herman nói. “Nếu chú muốn giết thì anh không cản đâu.”

“Nó đến ngày tận số rồi.”

Frank và Aaron rời đi. Frank đóng sầm cửa. Diễn quá, Myron nghĩ, nhưng đúng là một vai khách mời hiệu quả.

Myron nói, “Anh ta vui tính quá.”

Herman đi tới góc phòng. Lão cầm cây gậy chầm chậm luyện đánh bóng. “Tôi không dám chọc giận chú ấy đâu, Myron ạ. Frank tức lắm đấy. Tôi thì luôn quý anh. Từ những ngày đầu. Nhưng tôi không chắc là mình giúp được anh chuyện này đâu.”

‘Những ngày đầu’ bắt đầu từ thuở Myron học năm hai trường Duke. Không phải chuyện mà anh muốn nhớ. Bố anh chơi bạc. Và bị thua. Vào cái ngày trước hôm diễn ra trận đấu với Đại học bang Georgia, Myron quay về ký túc xá thì gặp bố anh và hai thằng đàn em của Herman Ache. Chúng bảo với Myron rằng nếu đội Georgia không thắng điểm chấp là mười hai thì bố anh sẽ mất một ngón tay. Bố anh khóc, lần đầu tiên trong đời Myron thấy bố mình khóc. Myron đã để mất bóng ba lần trong bốn mươi giây cuối cùng để đảm bảo Duke đủ thắng mười điểm.

Bố và con trai không bao giờ nhắc đến chuyện ấy.

“Tại sao thằng nhóc đó, cậu Chaz Landreaux đó, lại quan trọng với anh đến thế hả Myron?”

“Tôi nghĩ là cậu ấy đáng được cứu.”

“Cứu khỏi cái gì?”

“Cậu ấy chỉ là một đứa trẻ, Herman ạ. Frank đang uy hiếp cậu ấy. Tôi muốn dừng chuyện ấy lại.”

Herman mỉm cười, đổi gậy, vung thêm vài phát nữa. Rồi lão cầm cây gậy golf ngẩn lên. “Vẫn miệt mài đấu tranh vì lẽ phải hả Myron?”

“Hầu như không. Tôi chỉ tìm cách giúp cậu bé ấy thôi.”

“Và chính anh nữa.”

“Được rồi. Cả chính tôi nữa.”

Myron nhận ra Herman Ache đang đi giày golf chống trượt. Trời ạ. Với phần lớn mọi người, golf là cái cớ ngu ngốc cho một môn thể thao. Với những người khác thì đó là sự ám ảnh phí phạm cuộc đời. Không có khái niệm trung lập.

“Tôi không nghĩ là,” Herman nói, xem xét cú đánh nhẹ trên thảm, “mình

ngăn Frank lại được. Chứ ấy kiên quyết lắm.”

“Ông là người chỉ đạo mà,” Myron nói. “Ai chả biết.”

“Nhưng Frank là em trai tôi. Nếu không thực sự cần thiết thì tôi chẳng can thiệp đâu. Tôi không nghĩ là vụ này cần phải thế.”

“Frank đã làm gì cậu ấy?”

“Xin lỗi?”

“Anh ta đã dọa gì đứa trẻ ấy?”

“Ồ,” Herman thốt lên. Lại đổi gậy. Lần này lão đổi cây gậy ngắn bằng một cây gậy gỗ. “Chú ấy bắt cóc em gái cậu ta. Em sinh đôi, có lẽ vậy.”

Myron lại cảm thấy lòng mình trĩu xuống. Họ đã đoán đúng. Có vậy cũng chẳng thoải mái gì. “Con bé không sao chứ?”

“Ồ, tôi thì tôi không lo đâu,” Herman nói, như thể đó là một câu hỏi ngu hết thuốc chữa vậy. “Họ không làm hại con bé đâu. Miễn là Landreaux tiếp tục hợp tác.”

“Khi nào chúng thả con bé ra?”

“Hai ngày nữa. Xem như để đảm bảo hợp đồng là chính thức và Landreaux không nghĩ lại.”

“Ông muốn gì, Herman? Để Prank rút ra thì tốn bao nhiêu?”

Lão đeo găng tay golf vào và lại vung gậy đánh một đường bóng vô cùng thận trọng, quan sát bàn tay. “Tôi là một lão già, Myron ạ. Một lão già *lắm tiền nhiều của*. Cậu có thể cho tôi được gì đây?”

Win ngả ra trước, nhúc nhắc lần đầu tiên. “Gậy của ông khi vung lên mở rộng quá, ông Ache ạ. Cốt xoay cổ tay thêm chút nữa. Nghiêng năm tay sang phải một tẹo.”

Sự thay đổi đề tài đột ngột này kiến ai nấy đều ngạc nhiên. Herman nhìn Win. “Tôi xin lỗi. Tôi chưa từng được biết tên anh.”

“Windsor Home Lockwood III.”

“À, ra anh là Win bất tử. Không hẳn như tôi hình dung.”

Lão thử nắm gậy theo kiểu mới. “Thấy là lạ.”

“Cứ tập vài tuần đi,” Win nói. “Ông có chơi thường xuyên không?”

“Có thời gian là tôi lại chơi. Với tôi nó không chỉ là trò chơi. Nó...”

“Thiên liêng,” Win nói nốt hộ lão.

Mắt lão sáng bừng lên. “Chính xác. Anh cũng chơi à, anh Lockwood?”

“Vâng.”

“Không có gì giống thế, phải không?”

“Không gì luôn,” Win tán thành. “Ông chơi ở đâu?”

“Với kiểu của tôi thì không dễ gì tìm được một sân golf tốt. Tôi tham gia một câu lạc bộ ở Westchester. St. Anthony. Anh biết chứ?”

“Không.”

“Sân chẳng được ngon lành lắm. Mươi tám lỗ, tất nhiên. Gồ ghề lắm. Anh phải có chút dòng máu của dê núi đấy.”

Chuyện golf. Myron thích nghe những câu chuyện này. Ai mà chẳng thế chứ?

“Có điều này tôi không hiểu,” Myron hòa theo. “Với tầm, ừm, ảnh hưởng như thế, sao ông lại không chơi ở bất cứ nơi nào ông muốn?”

Herman và Win nhìn anh như thể anh là một kẻ ngoại đạo trần trụi đang cầu nguyện trong tòa thánh Vatican. “Thứ lỗi cho cậu ta đi,” Win nói. “Myron không biết gì về golf đâu. Cậu ấy nghĩ ‘sắt 9’ là một loại vitamin bổ sung đấy.”

Herman cười phá lên. Hai thằng đàn em cười theo. Myron không hiểu.

“Tôi hiểu rõ mà,” Myron nói. “Golf là một đám đàn ông ăn vận ngớ ngẩn dùng một khoảng đất mênh mông để chơi với một quả bóng và một cây gậy.”

Myron cười. Chẳng ai cười theo. Các tay golf vốn không có khiếu hài hước lắm.

Herman nhét cây gậy vào lại túi. “Người ta không mang mấy cái trò vũ lực, mua chuộc, hay bắt nạt vào sân golf,” lão giải thích. “Tôi cực kỳ tôn trọng trò chơi này, vì truyền thống, đến nỗi không thể làm điều gì quá thô thiển. Cứ như là chĩa súng vào đầu linh mục để đòi hàng ghế đầu trong nhà thờ ấy.”

“Báng bổ,” Win nói.

“Chính xác. Không tay golf chân chính nào lại làm thế cả.”

“Anh phải được mời,” Win thêm vào.

“Phải. Và anh không chỉ chơi trên một sân golf đỉnh cao thôi đâu. Anh còn phải thể hiện lòng tôn kính với nó nữa. Tôi muốn được mời tới một trong

những sân golf đỉnh cao của thế giới. Đó là giấc mơ của tôi. Nhưng không có số rồi.”

“Thế nếu được hai trong số đó ngỏ lời mời thì sao?” Win hỏi.

“Hai...” Herman ngừng lại. Mắt lão mở to trong một phần nghìn giây rồi nhanh chóng dụi xuống như thể lão sợ bị cười cợt. “Ý anh là gì?”

Win chỉ vào bức tranh trên tường trái. “Câu lạc bộ golf Merion,” gã nói. Rồi gã lại chỉ vào bức tranh trên bức tường phía xa. “Và Pine Valley nữa.”

“Họ thì sao?”

“Chắc là ông từng nghe nói rồi?”

“Nghe nói?” Herman lặp lại. “Đó là hai sân golf hàng đầu vùng East Coast, hai trong số những sân golf đỉnh nhất thế giới. Gọi tên một cái lỗ đi. Nói đi, bất kỳ cái lỗ nào, sân nào cũng được.”

“Lỗ số 6 ở Merion.”

Mặt Herman sáng bừng lên như mặt một đứa trẻ trong buổi sáng ngày Giáng sinh. “Một trong những cái lỗ bị đánh giá thấp nhất ở bất kỳ đâu. Nó được thiết kế với khu vực phát bóng khuất nửa tầm nhìn, mặt sân ngoài khu lỗ golf phù hợp cho một cú đánh má mỏng. Bắt đầu phát bóng ở gần hố cát trung bình, rồi quay lại điểm giữa, tránh xa đường biên vốn ở phía tay phải. Gậy sắt từ dài tới trung bình dành cho bãi cỏ cao vừa, cẩn thận với những hố cát hai bên trái phải.”

Win mỉm cười. “Ấn tượng quá.”

Đến ngáy ngủ mất.

“Đừng nói với tôi, anh Lockwood, là anh chơi ở Merion và Pine Valley đấy nhé.” Có vẻ gì đó hơn cả kính nể vang vọng trong giọng Herman.

“Tôi là thành viên của cả hai.”

Herman hít sâu. Myron nghĩ có khi lão còn làm dấu thánh nữa kìa. “Thành viên,” lão hồ nghi hỏi, “của cả hai?”

“Điểm chấp của tôi ở Merion là ba,” Win tiếp tục. “Còn ở Pine Valley là năm. Và tôi muốn mời ông làm khách ở cả hai câu lạc bộ vào một cuối tuần nào đó. Chúng ta sẽ cố chơi bảy hai lỗ, ba sáu lỗ mỗi sân. Ta sẽ bắt đầu vào năm giờ sáng. Nếu tầm đó không quá sớm.”

Herman lắc đầu. Myron nghĩ mắt lão nom như ngấn lệ. “Sớm thế ăn thua

gì,” lão rặn ra.

“Tuần sau có tiện cho ông không?” Win hỏi.

Herman nhắc điện thoại lên. “Thả con bé ra,” lão ra lệnh. “Và hủy lệnh lấy đầu. Kẻ nào động đến Myron, kẻ đó chết chắc.”

Win và Myron trở lại văn phòng. Trận đánh làm Myron đau nhức, nhưng không bị vỡ gãy cái gì cả. Anh sẽ chịu được. Anh chính là kiểu người đó. Can đảm kinh hoàng.

Esperanza thốt lên, “Anh trông thảm quá.”

“Em chỉ mê bề ngoài là giỏi.”

Anh thả cho cô bức ảnh Adam Culver. “Xem xem cô bạn Lucy của em có nhận ra ông ấy không.”

Cô giơ phất tay chào theo kiểu quân đội. “*Jawoh, Kommandant**.” Trong số các chương trình cổ điển thì *Những người hùng của Hogan** là món Esperanza mê nhất. Myron thì không khoái lắm, dù anh luôn ước là mình cũng ở đó khi một ngôi sao truyền hình trẻ trung nói, ‘Này, tôi có ý tưởng cho một bộ phim sitcom rồi nhé! Lấy bối cảnh ở một trại tù binh chiến tranh thời Đức Quốc xã. Cười nở ruột.’

“Có nhiều điện thoại không?” anh hỏi.

“Khoảng triệu cú. Phần lớn là cánh báo chí muốn nghe bình luận của anh về việc Christian ký hợp đồng.” Cô mỉm cười. “Vụ này anh làm tốt lắm.”

“Cảm ơn em.”

“Tay Otto Burke đó,” cô nói, bút chì kề miệng, “còn độc thân không?”

Myron nhìn cô, hốt hoảng. “Sao em lại muốn biết?”

“Hắn cũng đáng yêu đấy.”

Cơn buồn nôn trở lại. “Em đang uy hiếp anh để đòi tăng lương phải không? Nói phải đi mà.”

Esperanza cười bẽn lễn nhưng không nói gì. Anh dợm quay bước về phòng làm việc.

“Khoan đã,” cô nói. “Mấy phút trước có tin nhắn lạ gửi cho anh đấy.”

“Từ?”

“Một cô tên là Madelaine. Không nói họ. Nghe có vẻ gợi tình.”

Phu nhân trưởng phòng. Hừm.

“Cô ấy có để lại số không?”

Esperanza gật đầu, đưa số điện thoại cho anh, “Nhớ nhé. Bao cao su là bạn.”

“Cảm ơn mẹ.”

“Nhân nói về vấn đề này thì mẹ anh gọi điện hai lần, bố anh một lần. Em nghĩ là hai bác lo cho anh đấy.”

Anh vào phòng làm việc. Nơi trú ẩn của riêng anh. Anh thích chốn này. Myron tổ chức phần lớn các cuộc đàm phán và hợp hành quan trọng trong phòng hội nghị được trang trí theo kiểu truyền thống, cho anh được tự do biến phòng làm việc thành bất cứ thứ gì mình muốn. Tất nhiên phòng của anh cũng nhìn ra được đường chân trời Manhattan, từ phía tay trái. Trên bức tường đằng sau bàn, anh đóng khung những tấm áp phích từ các vở nhạc kịch Broadway: *Người chơi violin trên mái nhà*, *Trò chơi Pyjamas*, *Cách thành công trong kinh doanh mà không phải đổ mồ hôi sôi nước mắt*, *Chàng hiệp sĩ xứ Mancha*, *Những người khốn khổ*, *Cái lồng của những người đàn bà điên*, *Dàn đồng ca*, *Câu chuyện phía Tây*, *Bóng ma*.*

Trên bức tường khác là các cảnh phim: Humphrey Bogart và Ingrid Bergman trong *Casablanca*. Woody Allen và Diane Keaton trong *Annie Hall*. Katherine Hepburn và Spencer Tracy trong *Chiếc xương sườn của Adam**. Groucho, Chico, và Harpo trong *Đêm ở nhà hát**. Adam West và Burt Ward trong *Người dơi*, chương trình truyền hình, *Người dơi đích thực*, với Burgess Meredith thủ vai Chim cánh cụt và Cesar Romero thủ vai Phăng teo*. Thời đại hoàng kim của truyền hình.

Bức tường cuối cùng là ảnh các khách hàng của Myron. Mấy ngày nữa Christian Steele khoác áo xanh Titans cũng nhập hội.

Anh quay số của Madelaine Gordon. Máy trả lời tự động vang lên. Giọng nói mềm mại như lụa của chị. Nghe lại giọng nói ấy khiến cổ họng anh khô khốc. Anh cúp máy, không để lại tin nhắn. Anh xem giờ trên bức tường phía xa. Chiếc đồng treo tường có hình dáng như một cái đồng hồ đeo tay không với biểu tượng của Boston Celtics ở giữa.

Ba rưỡi.

Vẫn còn thời gian tới trường. Madelaine không quan trọng, nhưng Myron rất muốn gặp tay trưởng phòng. Và anh cũng muốn xuất hiện bất ngờ nữa.

Ở bàn Esperanza, anh nói, “Anh ra ngoài một lúc đây. Cần gì thì gọi anh trong xe nhé.”

“Anh đi cà nhắc đấy à?” cô hỏi.

“Hơi hơi. Người của Ache tấn anh

“Ôi. Thôi gặp anh sau.”

“Đau thấu trời, nhưng anh chịu được.”

“Ừ hứ.”

“Đừng có diễn nữa.”

“Trong lòng,” cô nói, “em đang chết đây.”

“Tìm cách liên lạc với Chaz Landreaux hộ anh nhé. Bảo với cậu ấy là chúng ta cần nói chuyện.”

“Được rồi.”

Anh rời đi. Anh lấy xe trong ga-ra. Win mê mệt ô tô. Gã yêu em xe đua Jag màu xanh lục. Myron thì lái một chiếc Ford Taurus màu xanh dương. Anh không phải mẫu người mê xe.

Một chiếc xe đưa anh từ điểm A đến điểm B, thế thôi. Nó không phải biểu tượng địa vị của anh. Cũng chẳng phải ngôi nhà thứ hai. Nó không phải cục cưng của anh.

Chuyến đi không mất thời gian lắm. Myron đi đường hầm Lincoln. Anh đi qua York Motel danh tiếng. Một tấm biển dài:

11.99 đô/giờ - 95 đô/tuần

Phòng có gương

Hiện đã có ga giường!

Anh nộp phí trên Parkway. Người phụ nữ trong bốt đến là thân thiện. Cô gần như nhìn anh khi thả cho anh tiền thừa.

Anh dùng điện thoại trên xe gọi cho mẹ, trấn an bà rằng anh vẫn ổn. Bà bảo anh gọi cho bố đi, ông mới là người lo lắng. Myron gọi cho bố, trấn an ông rằng anh vẫn ổn. Ông bảo anh gọi cho mẹ đi, bà mới là người lo lắng. Bí

quyết của một cuộc hôn nhân hạnh phúc.

Anh nghĩ về Kathy Culver. Anh nghĩ về Adam Culver.

Anh nghĩ về Nancy Serat. Anh cố vẽ những đường thẳng ngắn, kết nối chúng với nhau. Những đường thẳng này, bất quá cũng chỉ mong manh mà thôi. Anh chắc chắn Fred Nickler, Ngài Tạp chí Con heo là một đường thẳng. Bức ảnh tự nó không chui vào tờ *Nhũ hoa* được. Fred có vẻ quản lý công việc rất chặt chẽ. Lão phải biết nhiều hơn những gì lão nói. Win đang đào sâu hoàn cảnh của lão, xem có bới ra được gì không.

Nửa tiếng sau, Myron đến trường. Hôm nay lại là một ngày hoang vắng. Trên sân không một mống người. Lác đác vài chiếc xe. Anh đỗ gần nhà trường phòng rồi gõ cửa. Madelaine (anh vẫn thích cái tên này) ra mở. Chị mỉm cười khi nhìn thấy anh, vui mừng ra mặt, nghiêng nghiêng đầu. “Chào anh Myron.”

“Chào chị.” Sự trở lại của Quý ông Dị dàng.

Madelaine Gordon mặc bộ đồ tennis. Váy ngắn màu trắng.

Đôi chân tuyệt vời. Áo trắng. Anh để ý thấy áo của chị mỏng xuyên thấu. Quan sát tinh tường, biểu hiện của một bậc thầy điều tra. Madelaine để ý thấy anh đang để ý. Chị có vẻ như không ngại lắm.

“Tôi xin lỗi đã vô phép đến nhà,” Myron nói.

“Vô phép gì chứ,” chị nói. “Tôi chỉ định đi tắm thôi mà.”

Hừm. “Anh xã không có nhà hả chị?”

Chị khoanh tay dưới bầu ngực. “Mấy tiếng nữa anh ấy mới về,” chị nói. “Anh nhận được tin nhắn của tôi chưa?”

Anh gật đầu.

“Mời anh vào nhà.”

Myron nói, “Bà Robinson, bà đang tìm cách quyến rũ tôi đấy à?”

“Xin lỗi?”

“Phim *Cử nhân**.”

“Ồ.” Madelaine liếm môi. Miệng chị rất gọi cảm. Người ta cứ bỏ qua miệng. Họ nói về mũi, cằm, mắt, xương gò má. Myron thì chú ý tới miệng. “Có lẽ tôi thấy chạnh lòng đấy,” chị nói tiếp. “Ý tôi là, tôi đâu già hơn anh đến thế, Myron.”

“Chị nói đúng. Rút lại trích dẫn.”

“Vâng,” chị nói, “tôi nói lại nhé. Mời anh vào nhà.”

Myron trả lời, “Vâng.” Anh nháy mắt thật nhanh khiến chị ngỡ ngàng. Chị biết phản ứng thế nào với cách đối đáp sắc sảo như vậy cơ chứ?

Chị biến trở lại vào trong nhà, tạo ra một khoảng chân không hút Myron - tất nhiên là đi ngược lại ý chí của anh rồi - vào theo mình. Bên trong trang nhã, kiểu nhà rõ ràng từng chứng kiến nhiều cuộc tụ họp. Căn phòng rộng lớn thoáng đãng bên tay trái. Đèn Tiffany. Thảm Ba Tư. Tượng bán thân những ông Pháp quốc với mái tóc xoắn dài. Chiếc đồng hồ cổ. Tranh chân dung những người đàn ông mặt mày nghiêm nghị.

“Mời anh ngồi,” chị nói.

“Cảm ơn chị.”

Gợi tình. Đó là từ Esperanza dùng. Thật hợp. Không chỉ ở giọng nói của Madelaine mà còn ở lối ứng xử, cách đi đứng, đôi mắt, biểu hiện của chị.

“Anh uống gì nhé?” chị hỏi.

Anh nhận thấy chị đã pha đồ uống cho mình. “Vâng, cứ cho tôi đồ uống giống chị.”

“Vodka tonic.”

“Nghe có vẻ ngon.” Myron ghét vodka.

Chị hòa đồ uống. Anh nhấp nháp, cố không nhăn mặt. Anh không chắc là mình diễn đạt cho lắm. Chị ngồi xuống cạnh anh. “Tôi chưa từng thắng thần thể này đâu nhé,” chị nói.

“Thật à?”

“Nhưng tôi bị anh hút hồn. Đó là một trong những lý do tôi thích xem anh thi đấu. Anh đẹp trai lắm ấy. Tôi chắc là anh phát ốm vì nghe câu đó rồi.”

“Ừm, tôi không biết liệu *phát ốm* có phải từ thích hợp không nữa.”

Madelaine bắt tréo chân. Không phải kiểu của Jessica, nhưng vẫn đáng ngẫm. “Khi anh đến bên cửa hôm qua, tôi đã không muốn bỏ lỡ cơ hội. Tôi quyết định liều một phen và cứ thế mà làm thôi.”

Myron không thể thôi cười toe toét. “Tối hiểu.”

Chị đứng lên chìa tay cho anh. “Giờ thì đi tắm nhé?”

“À, chúng ta nói chuyện trước được không?”

Vẻ bối rối phủ bóng lên khuôn mặt chị. “Có gì không ổn à?”

Myron vờ ngại ngùng. “Không phải chị đã kết hôn rồi sao?”

“Điều đó làm anh bận tâm à?”

Không hẳn. “Vâng. Có lẽ vậy.”

“Đáng ngưỡng mộ thật,” chị thốt lên.

“Cảm ơn.”

“Ngốc nghếch nữa.”

“Cảm ơn.”

Chị cười phá lên. “Thật ra là ngọt ngào đấy. Nhưng quan hệ giữa Trưởng phòng và tôi là kiểu bán mở.”

Hừm. “Chị nói rõ hơn được không?”

“Nói rõ hơn?”.

“Chỉ để tôi thấy thoải mái hơn về mọi chuyện thôi mà.”

Chị ngồi lại xuống. Chiếc váy trắng lẽ ra không cần ở đó. Để miêu tả đôi chân chị thì từ hợp nhất là ngon tuyệt. “Tôi chưa bao giờ phải nói rõ hơn cả,” chị nói.

“Tôi biết. Nhưng tôi quan tâm.”

Lông mày nhướng cao. “Về?”

“Chúng ta bắt đầu với định nghĩa của từ ‘bán mở’ được không?”

Chị thờ dãi. “Chồng tôi và tôi là bạn thanh mai trúc mã. Bố mẹ hai bên thường đi nghỉ cùng nhau ở cảng Hyannis. Cả hai chúng tôi đều xuất thân từ những ‘gia đình kiểu mẫu’.” Chị làm dấu ngoặc khi nói đến từ ‘gia đình kiểu mẫu’. “Chúng tôi tưởng thế là đủ. Nhưng không phải.”

“Thế sao không ly hôn?”

Chị nhìn vẻ dò hỏi. “Sao tôi lại kể với anh chuyện này nhỉ?”

“Đôi mắt xanh chân thành của tôi,” anh nói. “Chúng biết thôi miên.”

“Có lẽ vậy.”

Giờ Myron lại khoác vẻ nhũn nhặn bẽn lễn. Anh chàng Đa diện.

“Chồng tôi có dính dáng tới chính trị. Anh ấy là đại sứ. Tương lai sẽ là hiệu trưởng kế tiếp của trường đại học. Nếu chúng tôi ly hôn...”

“Thì xong đời,” Myron nói nốt.

“Phải. Kể cả vào thời nay thì chút xíu tai tiếng thôi cũng có thể hủy hoại

một sự nghiệp và một phong cách sống. Nhưng trên hết, Harrison và tôi vẫn là bạn tốt. Thật ra là bạn thân. Chỉ là chúng tôi cần được giải tỏa bên ngoài có giới hạn mà thôi.”

“Có giới hạn?”

“Cứ hai tháng một lần,” chị nói.

Ồi. “Hai anh chị tìm ra con số đó bằng cách nào vậy?” anh hỏi. “Phải chăng là một kiểu thuật toán?”

Chị mỉm cười. “Đã bàn bạc nhiều lắm rồi đấy. Thật ra là thương lượng. Một tháng một lần thì có vẻ nhiều quá. Một học kỳ một lần thì lại ít quá.”

Myron gật đầu với chị. *Toto à, chúng ta không còn ở Kansas nữa đâu.**

“Và chúng tôi luôn dùng bao cao su,” chị nói thêm. “Đó là một phần của sự sắp đặt.”

“Tôi hiểu.”

“Anh có không?” chị hỏi. “Bao cao su ấy.”

“Đang dùng?”

Chị mỉm cười. “Tôi có một ít trên gác.”

“Tôi hỏi thêm một điều nữa được không?”

“Nếu cần.”

“Làm sao vợ chồng chị biết người kia giữ, à, giới hạn?”

“Dễ thôi,” chị đáp. “Chúng tôi kể cho nhau nghe. Mọi thứ. Giúp khuấy động cuộc sống thêm chút ít.”

Madelaine thật lạ lùng, điều đó chỉ khiến chị càng hấp dẫn hơn với Myron.

“Chồng chị. Anh nhà có bao giờ làm chuyện đó với các nữ sinh không?”

Chị ngả ra trước, đặt tay lên đùi. Cao nữa. Cao, cao nữa. “Mấy chuyện đó làm anh thấy hứng à?”

“Vâng.” Anh thử cười phóng dăng. Nhưng phóng dăng không hợp với anh. Anh có thể thấy trong ánh mắt chị rằng chị không tin điều đó.

Madelaine bỏ tay xuống. “Anh đang âm mưu gì thế, Myron?” chị hỏi.

“Âm mưu?”

“Tôi có cảm giác mình đang bị lợi dụng,” chị nói. “Nhưng không giống kiểu tôi nghĩ.”

Trời ạ. “Chỉ để có hứng thôi mà.”

“Tôi không nghĩ vậy, Myron à.” Chị chăm chú nhìn anh một lúc. “Nghiêm túc một giây nhé. Chúng ta có lên giường không?”

“Kh ông,” anh đáp. “Chúng ta sẽ không làm vậy.”

“Tôi chưa bao giờ bị từ chối cả.”

“Tôi cũng chưa bao giờ từ chối một lời đề nghị như thế này cả,” Myron nói. “Nghĩ mà xem, tôi chưa bao giờ nhận được một lời đề nghị như thế.”

“Là bởi là tôi đã kết hôn à?”

“Không?”

“Anh đang đi lại với ai khác à?” chị hỏi.

“Tệ hơn thế. Tôi đang đứng trước một ngã ba đường rất quan trọng với tôi. Tôi không biết mình sẽ đi theo hướng nào nữa. Tôi hoang mang quá.”

“Ngọt ngào thật.”

Anh lại trưng ra vẻ bẽn lễn.

“Nếu chuyện không thành...” chị nói.

“Thì tôi sẽ trở lại.”

Rồi chị hôn anh. Mãnh liệt. Một nụ hôn tê người. Anh cảm thấy điều đó trong ngón chân mình.

“Chỉ là mở màn thôi,” chị nói.

Chưa đến màn hai thì anh cũng toi rồi. “Tôi thực sự phải nói chuyện với anh nhà. Chị có biết bao giờ anh ấy về không?”

“Lâu đấy, Nhưng anh ấy đang ở văn phòng bên kia trường. Một mình. Anh phải gõ cửa thật to thì anh ấy mới nghe thấy.”

Anh đứng lên. “Cảm ơn chị. “

“Myron à?”

“Vâng?”

“Chúng tôi không bao giờ nhắc đến tên khi nói về các mối quan hệ ngoài luồng. Tôi không biết Harrison có quan hệ với các nữ sinh không. Tôi rất nghi ngờ điều đó đấy.”

“Thế Kathy Culver thì sao?”

Chị giật mình thấy rõ. Mặt chị đanh lại. “Tôi nghĩ tốt hơn là anh nên đi đi.”

“Đôi mắt xanh chân thành,” Myron nói. “Hãy ngắm đôi mắt xanh chân

thành này đi.”

“Không phải lúc. Và khi tôi xem anh thi đấu, tôi không nhìn mắt anh đâu.”

“Ồ?”

“Mông anh,” chị nói. “Trông rất đẹp trong mấy chiếc quần bó.”

Myron cảm thấy thật rẻ tiền. Hoặc là ngây ngất. Có lẽ là ngây ngất. “Họ có ngoại tình không?” anh hỏi.

Chị không nói gì.

“Tôi sẽ lắc mông nếu cần.”

“Họ không ngoại tình đâu,” chị nói chắc chắn. “Tôi chỉ biết có thế.”

“Thế sao chị lại giận?”

“Thì anh hỏi liệu chồng tôi có ngoại tình với một nữ sinh có khả năng đã bị giết không còn gì. Tôi thấy sốc.”

“Chị có quen Kathy Culver không?”

“Không.”

“Anh nhà có bao giờ kể về cô ấy không?”

“Không hẳn. Tôi chỉ biết cô ấy làm việc trong văn phòng của chồng tôi.”

Chị nhìn chiếc đồng hồ cổ, đoạn đứng lên dẫn anh ra cửa. “Nói chuyện với chồng tôi đi, Myron. Anh ấy đang hoang lắm. Anh ấy sẽ nói cho anh mọi điều anh cần biết.”

“Như?”

Chị lắc đầu. “Cảm ơn đã ghé thăm.”

Madelaine đã chuyển sang chế độ tắt. Có lẽ bị tổn thương vì kỹ thuật chất vấn của anh. Dùng thân hình rắn chắc để đạt được điều mình muốn. Myron chưa làm vậy bao giờ. Anh thích thế. Dù gì cũng còn hơn lấy súng nện nghi phạm.

Anh quay bước rời đi. Madelaine chắc đang ngắm mông anh. Anh vừa đi vừa khẽ lắc một chút rồi rảo chân sang bên kia trường.

Jessica tìm thấy Bất động sản Getaway trong Những Trang Vàng Hạt Bergen. Văn phòng này được cải biến từ một ngôi nhà tranh năm kế tiệm McDonald bên đường 17 năm về phía New Jersey trên ranh giới New York-New Jersey. Chuyển đi chỉ mất hai mươi phút, nhưng cảm giác như thể cô đã lái xe về vùng nông thôn. Cô quả thực đã nhìn thấy một cửa hàng thức ăn gia súc.

Trong văn phòng có mỗi một người.

“Chào quý khách,” người đàn ông nói với nụ cười tươi quá mức. Ông ta chừng năm lăm tuổi, hói đầu, với chòm râu bạc dài bờm xồm như kiểu giáo sư đại học. Ông ta bận sơ-mi vải Aanen, cà-vạt đen, quần jean Levis, và đi giày thể thao Converse dòng Chuck Taylor màu đỏ.

“Tôi là Tom Corbett, chủ tịch của Bất động sản Getaway.” Ông ta đưa cho cô tấm danh thiếp. “Tôi có thể giúp gì cho cô đây?”

“Tôi là con gái của bác sĩ Adam Culver,” cô nói. “Ông ấy đã viết séc thanh toán 649 đô cho văn phòng của ông vào ngày 25/5.”

“Vâng, có chuyện gì sao?”

“Ông ấy mới qua đời. Tôi muốn biết đó là khoản gì.”

Corbett lùi lại một bước. “Tôi thành thật lấy làm tiếc khi biết tin,” ông ta nói. “Một người tử tế, bố cô ấy.”

“Cảm ơn ông. Ông có thể cho tôi biết lý do bố tôi đến chỗ ông được không?”

Ông ta nghĩ một lát, nhún vai. “Có gì mà không được. Ông ấy thuê một cabin.”

“Có gần đây không?”

“Cách khoảng tám, chín cây. Trong rừng.”

“Trong bao lâu?”

“Một tháng. Bắt đầu từ 25/5. Nếu cô muốn sử dụng thì vẫn còn vài tuần nữa đấy.”

“Cabin kiểu gì?” cô hỏi.

“Kiểu gì à? Ừm, nó khá nhỏ. Một phòng ngủ, một phòng tắm có vòi tắm đứng, phòng khách, và một căn bếp.”

Chẳng có ý nghĩa gì. “Ông xem có thể chỉ đường và đưa tôi chìa dự trữ không?”

Ông ta cũng lại cân nhắc vấn đề này, nhai nhai trong miệng. “Hơi xa,” ông ta nói. “Hơi khó tìm đấy, cô nàng ạ.”

Ngoài từ ‘cưng’ và ‘người đẹp’, Jessica thà bị gọi bằng một số biệt danh còn hơn là ‘cô nàng’. Nhưng giờ không phải lúc giải bày cảm nghĩ của cô. Cô cần môi kìm lại.

“Ngôi nhà tranh cách biệt mọi thứ,” Tom nói tiếp. “Khá là cách biệt, nếu cô hiểu ý tôi. Săn bắn một chút, câu cá một chút, nhưng chủ yếu là yên bình tĩnh lặng.” Ông ta cầm chùm chìa khóa nặng như thanh tạ lên. “Để tôi chở cô đi.”

“Cảm ơn ông.”

Ông ta lái chiếc Toyota LandCruiser và chuyện trò suốt quãng đường, như thể cô là khách hàng vậy. “Đây là hiệu tạp hóa trong vùng.”

Đó là một siêu thị A&P khổng lồ.

Cô ngạc nhiên khi ông ta rẽ vào một con đường không trải nhựa. Họ đang hướng thẳng vào rừng.

“Đẹp nhỉ? Đẹp thật đấy.”

“Ừm.”

Những tán lá xanh bao quanh họ. Jessica không phải kiểu người ưa hoạt động ngoài trời. Với cô, miền nông thôn đồng nghĩa với sâu bọ, ẩm ướt, đất cát, không có nước, chẳng có buồng tắm. Con người đã tiến hóa hàng triệu năm để thoát khỏi rừng. Sao còn phải đâm đầu trở lại? Nhưng quan trọng hơn cả, bố cô cũng cùng chung cảm giác. Ông ghét rừng.

Thế tại sao ông lại thuê một cabin ngoài này?

Tom chỉ vào rãnh nước phía trước. “Hai năm trước ở đằng kia có một người bị thợ săn giết chết. Tai nạn. Tay thợ săn tưởng đó là một con nai, bèn bắn thẳng vào đầu anh kia.”

“Ừm.”

“Mấy xác chết được phát hiện trong rừng. Hai năm qua có ba cái xác, chắc vậy. Mới vài tháng trước còn tìm thấy một cô gái. Chạy trốn, người ta đoán thế. Khó nói lắm vì cô ta thối rữa hết cả rồi.”

“Ông đúng là một người bán hàng bá đạo đấy.”

Ông ta bật cười. “Ừm, tôi chỉ nói với ai không phải khách mua thôi.”

Jessica đương nhiên biết chuyện về mấy cái xác. Cảnh sát chưa bắt được kẻ sát nhân, nhưng quan điểm chung là tên tâm thần ấy đã tóm được thêm một cô gái trẻ nữa, cô gái xấu số chưa được tìm ra.

Kathy Culver.

Liệu số phận của Kathy có đơn giản và khủng khiếp đến vậy không? Con bé có phải một nạn nhân khác của tên tâm thần tùy hứng không, như cách mọi người nghĩ?

Không, Jessica tự nhủ. Quá nhiều lỗ hổng.

“Khi tôi còn là một đứa trẻ lớn lên quanh đây,” Tom nói, “những khu rừng này tràn ngập truyền thuyết. Các cụ kể có một người tay móc sống ở đây, từng bắt cóc những thằng bé hư và moi ruột chúng bằng cái móc đó.”

“Hay ghê.”

“Đôi khi tôi tự hỏi hẳn ta có chuyển mục tiêu sang các thiếu nữ không.”

Jessica không nói gì.

“Hẳn ta từng được gọi là Bác sĩ Móc đấy,” ông ta nói tiếp.

“Gì cơ?”

“Bác sĩ Móc. Tất cả chúng tôi đều gọi hẳn ta như thế.”

“Không phải là ca sĩ* đó à?” cô hỏi.

“Gì cơ?”

“Thôi bỏ đi.”

Họ lái xe cách xa nền văn minh thêm chừng hai cây nữa. “Ngôi nhà kia kia,” Tom nói. “Trên kia sau rặng cây.”

Đó là một cabin gỗ nhỏ với khoảng hiên trước thoáng rộng.

“Thô sơ nhỉ?”

Dùng tính từ *đổ nát* thì thích hợp hơn. Jessica xem xét khoảng hiên, nhưng chẳng có người nhà quê móm xều nào chơi song tấu bao giờ cả.

“Bố tôi có nói sao ông ấy lại thuê cabin này không?”

“Chỉ bảo là ông ấy cần một chỗ trong cánh rừng này để lánh xa tất cả.”

Vẫn chả có ý nghĩa. Dù gì thì trong tháng đó bố cũng chuẩn bị đến hội nghị bác sĩ pháp y một tuần. Và Adam Culver không phải kiểu người lánh xa-tất-cả. Ông đang đầu với cái chết. Vào kỳ nghỉ ông muốn đến Vegas hay Atlantic City hay một nơi nào đó đông vui náo nhiệt. Thế mà ông lại thuê một cabin ở Walton.

Tom lấy chìa mở cửa. Ông ta vừa đẩy ra vừa nói, “Cô vào trước đi.”

Jessica bước vào phòng khách. Và dừng khựng lại.

Tom đến sau lưng cô. Giọng ông ta thì thầm. “Cái quái gì thế này?” ông ta thốt lên.

Văn phòng của Trưởng phòng Gordon nằm trong Compton Hall. Tòa nhà này chỉ có ba tầng nhưng rộng rãi. Những cây cột Hy Lạp bên ngoài là minh chứng hùng hồn cho Ngôi nhà Tri thức. Mặt ngoài bằng gạch. Những cánh cửa đôi màu trắng. Thẳng vào bên trong là một tấm bảng chi chít những thông báo cũ. Cuộc gặp gỡ của những nhóm thông thường trong trường: ủy ban Thay đổi Mỹ Phi, Liên hiệp Đồng tính Nam nữ, Người Giải phóng Palestine, Liên minh Chống Đàn áp Phụ nữ, Chiến binh Tự do Nam Phi - tất cả đều đã nghỉ hè. Ôi cái thời Đại học vui vẻ ấy.

Tiền sảnh mênh mông không một bóng người. Chủ đề là cẩm thạch. Sàn, lan can, những cây cột đều bằng cẩm thạch. Tường phủ đầy những bức chân dung khổng lồ của những người mặc áo cử nhân, mà phần lớn bọn họ sẽ nhảy dựng lên nếu đọc được bảng tin. Tất cả đèn đóm đều bật sáng trưng. Bước chân của Myron khua lộp cộp và vang vọng trong căn phòng tĩnh lặng. Anh muốn hét lên ‘Vang vọng,’ nhưng anh không còn là trẻ con nữa rồi.

Văn phòng của Trưởng phòng Quản lý Sinh viên nằm cuối hành lang bên trái. Cửa khóa. Myron gõ mạnh. “Trưởng phòng Gordon?”

Có tiếng lạch xạch đằng sau cánh cửa ván ghép tối màu. Vài giây sau, cửa mở. Trưởng phòng Gordon đeo kính đồi mồi. Tóc anh ta lòa xòa, cắt theo kiểu truyền thống, khuôn mặt điển trai với đôi mắt nâu trong sáng. Đường nét thanh nhã, như thể xương mặt đã được gọt tròn để bề ngoài trở nên mềm mại. Trông anh ta đang hoang và đáng tin. Myron ghét điều đó.

“Xin lỗi anh,” trưởng phòng nói. “Văn phòng nghỉ tới sáng mai mới mở.”

“Chúng ta cần nói chuyện.”

Vẻ bối rối lướt qua khuôn mặt anh ta. “Tôi có biết anh không?”

“Có lẽ là không.”

“Anh không phải là sinh viên ở đây.”

“Hầu như không.”

“Xin hỏi anh là ai?”

Myron kiên định nhìn anh ta. “Anh biết tôi là ai. Và anh biết tôi muốn nói chuyện gì.”

“Tôi không hề biết anh đang ám chỉ điều gì, nhưng tôi thực sự rất bận...”

“Gần đây có đọc tạp chí gì hay ho không?”

Toàn thân Trưởng phòng Gordon co rúm. “Anh nói gì vậy?”

“Có lẽ tôi sẽ quay lại lúc văn phòng đông người. Mang theo tài liệu đọc gì đấy cho ban giám hiệu, dù tôi biết họ chỉ đọc các bài báo mà thôi.”

Không phản ứng.

Myron mỉm cười, ra chiều biết tỏng. Ít nhất anh hy vọng trông cũng có vẻ như vậy. Myron không biết phần nào trong con người tay trưởng phòng đã tham gia vào trò bí ẩn nhỏ này. Ở đây anh phải tiếp cận nhẹ nhàng thôi.

Trưởng phòng ho vào nắm tay. Không phải ho thật hay hắng giọng. Chỉ là để câu giờ, cho anh ta cơ hội suy nghĩ. Cuối cùng anh ta lên tiếng, “Mời vào.”

Anh ta biến mất vào văn phòng. Lần này không có khoảng chân không nào, nhưng Myron vẫn đi theo. Họ đi qua mấy chiếc ghế trong phòng đợi và bàn thư ký. Máy chữ được giấu dưới lớp vải che bụi màu kaki.

Văn phòng của Trưởng phòng Gordon ngăn nắp kiểu cán bộ trưởng. Nhiều gỗ. Bềng cấp. Những phác họa cũ của nhà nguyện Đại học Reston. Những khối nhựa trong lucite in những bài báo hoặc giải thưởng trên bàn. Giá sách toàn là đầu sách phi hư cấu. Sách chẳng được động tới. Chúng là đạo cụ, nhằm tạo ra cái vẻ truyền thống, chuyên nghiệp, năng lực. Bức ảnh gia đình buộc phải có. Madelaine và một cô bé trạc mười hai, mười ba tuổi. Myron cầm bức ảnh lên.

“Gia đình đẹp quá,” anh nói. Vợ đẹp.

“Cảm ơn anh. Mời ngồi.”

Myron ngồi xuống. “Thế Kathy làm việc ở đâu?”

Trưởng phòng toan ngồi bèn khựng lại. “Xin lỗi?”

“Bàn của con bé ở đâu?”

“Của ai?”

“Kathy Culver.”

Trưởng phòng Gordon cúi mình ngồi xuống, chậm chậm, như ngâm mình vào bồn nước nóng. “Em ấy dùng chung bàn với một sinh viên khác ở phòng bên cạnh.”

Myron thả một câu, “Tiện quá.”

Trưởng phòng Gordon nhướn mày. “Xin lỗi. Tôi chưa được biết tên anh.”

“Deluise. Dom Deluise.”

Trưởng phòng cho phép mình nở nụ cười gượng gạo. Trông anh ta xoắn đến mức đủ rặn cái nút chai rượu ra khỏi miệng. Rõ ràng nhận được tờ tạp chí khiến anh ta bị áp lực. Rõ ràng việc Jake ghé thăm hôm qua đã khiến anh ta thêm phần xoắn xuýt. “VẬY, anh Deluise, tôi có thể giúp gì cho anh?”

“Tôi nghĩ là anh biết đấy.” Lại là nụ cười biết tởng. Kết hợp với đôi mắt xanh chân thành. Nếu Trưởng phòng Gordon là đàn bà thì hẳn anh ta đã khóa thân rồi.

“E là tôi không biết gì hết,” tay trưởng phòng nói.

Myron lại tiếp tục trưng nụ cười biết tởng. Anh cảm giác mình như một thằng ngốc hoặc là một tay dự báo thời tiết buổi sáng trên truyền hình cáp, nếu có sự khác biệt nào giữa hai thứ đó. Đó là một mẹo cũ mà anh đang cố áp dụng. Vờ như mình biết nhiều hơn thực tế. Dự đoán phương nói ra. Tới đâu hay tới đó. Tùy cơ ứng biến.

Trưởng phòng đan tay lại đặt lên bàn, cố ra vẻ anh ta đang làm chủ tình huống. “Toàn bộ cuộc nói chuyện này thật kỳ lạ. Anh xem thế nào giải thích lý do anh ở đây được không?”

“Tôi nghĩ chúng ta nên nói chuyện.”

“Về?”

“Trước tiên là về khoa Ngữ văn của anh. Anh vẫn bắt sinh viên đọc *Beowulf** đấy chứ?”

“Xin anh thôi đi cho, dù anh tên là gì thì tôi cũng không có thời gian làm trò đâu.”

“Tôi cũng vậy.” Myron lấy tờ *Nhũ hoa* ra quẳng lên bàn. Tờ tạp chí đã bắt đầu nhàu nhĩ vì đã qua tay bao người, như thể nó thuộc về một tay thanh niên thừa hoác môn.

Trưởng phòng hầu như không thèm liếc qua. “Cái gì đây?”

“Giờ ai đang làm trò đây?”

Trưởng phòng Gordon ngả người ra sau, tay xoa xoa cằm. “Anh là ai?” anh ta hỏi. “Thật sự ấy.”

“Không quan trọng. Tôi chỉ là người đưa tin thôi.”

“Đưa tin cho kẻ nào?”

“Cho ai,” Myron chỉnh lại. “Nói năng cho dễ nghe một chút. Mà anh lại là trưởng phòng một trường đại học.”

“Tôi không cần nói chuyện ý tứ làm gì, chàng trai trẻ ạ.”

Myron nhìn anh ta. “Tĩnh lại đi.”

Trưởng phòng hít không khí như chuẩn bị lao xuống nước. “Anh muốn gì?”

“Không phải được bầu bạn với anh là đủ vinh hạnh rồi sao?”

“Đây không phải chuyện đùa đâu.”

“Vâng, rõ ràng là không.”

“Vậy thì xin anh thôi làm trò đi. Anh muốn gì ở tôi?”

Myron lại thử nở nụ cười biết tỏng. Trưởng phòng Gordon bối rối trong thoáng lát nhưng rồi đáp lại nụ cười. Kiểu biết tỏng tòng tòng.

“Hay là tôi nên nói là,” trưởng phòng bổ sung, “bao nhiêu?”

Giờ trông anh ta có vẻ làm chủ tình huống hơn. Anh ta đã đỡ đòn và tiếp tục cuộc chơi. Một vấn đề đã nảy sinh. Nhưng có cách giải quyết. Luôn có cách giải quyết trong thế giới của anh ta.

Tiền.

Anh ta lấy số séc từ ngăn kéo trên cùng ra. “Thế nào?”

“Không đơn giản thế đâu,” Myron nói.

“Ý anh là gì?”

“Anh không nghĩ là có người nên trả giá à?”

Anh ta nhún vai. “Nêu con số ra đi.”

“Anh không nghĩ là điều này đáng giá hơn tiền bạc à?”

Trông anh ta hoang mang, như thể Myron vừa phủ nhận sự tồn tại của trọng lực vậy. “Tôi không hiểu ý anh.”

“Thế công bằng thì sao?” Myron hỏi. “Kathy bị nợ cái đó. Một món lớn.”

“Tôi đồng ý. Và tôi sẵn lòng đền. Nhưng giờ trả thù thì có lợi gì cho em

ấy? Anh là người đưa tin phỏng?”

“Chính tôi.”

“Thế thì về bảo với Kathy là hãy nhận tiền đi.”

Myron rớt tim. Gã này, cái gã rõ ràng có dính líu đến chuyện xảy ra đêm đó, tin rằng Myron là người đưa tin cho Kathy Culver đang sống và hít thở. Bước nhẹ nhàng thôi, Myron chơi đẹp. Nhẹ hết mức nào.

Nhưng chơi trò này thế nào...

“Kathy không hài lòng với anh,” anh thử tung chiêu.

“Tôi không có ý làm tổn thương em ấy.”

Myron đặt tay lên ngực và ngược đầu lên vẻ rất kịch. *“Dù ý định của người là ác hay là thiện nhưng trông người có dáng muốn được hỏi han thế kia.”**

“Nói thế là có ý gì?”

Myron nhún vai. “Tôi thích đưa Shakespeare vào các cuộc nói chuyện thôi mà. Làm tôi nghe có vẻ thông thái, anh không thấy vậy sao?”

Trưởng phòng nhăn mặt. “Chúng ta quay lại phạm vi vấn đề được không?”

“Được chứ.”

“Anh nói là Kathy không muốn tiền.”

“Phải.”

“Thế em ấy muốn gì?”

Hỏi hay đấy. “Con bé muốn sự thật được công khai.” Vô thường vô phạt, mập mờ, bỏ ngỏ.

“Sự thật nào?”

“Đừng có giả ngơ nữa,” Myron gắt, giả vờ cáu. “Anh đã định viết séc cho quỹ từ thiện yêu thích của con bé đâu, đúng không?”

“Nhưng cuối cùng tôi đã làm gì đâu?” anh ta rên rỉ nửa vùi. “Tối đó Kathy đã bỏ đi. Từ bấy đến giờ tôi chưa gặp lại em ấy. Tôi biết phải nghĩ gì hay làm gì đây?”

Myron hồ nghi nhìn anh ta. Anh làm thế vì không biết phải làm gì khác. Giờ anh đang chơi trò của Jake, trò *giữ yên lặng và hy vọng đối phương tự tháo gỡ trò chơi nút thắt*. Cách này đặc biệt hiệu quả với thể loại liên quan đến chính trị. Họ được sinh ra với thứ nhiễm sắc thể khiếm khuyết không cho

phép sự im lặng kéo dài.

“Em ấy phải hiểu rằng,” anh ta nói tiếp. “Tôi đã làm hết sức mình. Em ấy biến mất. Tôi phải làm gì đây? Đi báo cảnh sát ư? Đó là điều em ấy muốn à? Tôi không biết gì nữa. Tôi nghĩ cho em ấy. Có lẽ em ấy đã đổi ý. Tôi chịu. Tôi chỉ cố cân nhắc quyền lợi của em ấy thôi.”

Vẻ hoài nghi đến dễ dàng hơn sau câu nói cuối cùng ấy. Myron chỉ ước mình biết tay trưởng phòng đang nói về cái quái gì. Họ ngồi đó chọi mắt. Rồi sắc mặt Trưởng phòng Gordon thay đổi. Myron không biết chính xác biểu cảm đó là gì, nhưng toàn bộ dáng vẻ của anh ta chừng như xịu xuống. Đôi mắt nhú lại đau đớn. Anh ta lắc đầu.

“Đủ rồi,” anh ta khẽ nói.

“Cái gì đủ?”

Anh ta gập số séc vào. “Tôi sẽ không đền tiền nữa,” anh ta nói. “Bảo với Kathy là tôi sẽ làm bất cứ điều gì em ấy muốn. Tôi sẽ ủng hộ em ấy bằng mọi giá. Chuyện này đã tiếp diễn đủ lâu rồi. Tôi không thể sống thế này nữa. Tôi không phải thằng khốn nạn. Em ấy là một cô gái yếu đuối. Em ấy cần giúp đỡ. Tôi muốn giúp.”

Myron không trông đợi điều này. “Anh thật lòng chứ?”

“Vâng. Rất thật lòng.”

“Anh muốn giúp người yêu cũ á?”

Anh ta ngẩng phắt đầu lên. “Anh nói gì?”

Myron đã mù quáng trượt trên băng mỏng. Và lúc này câu bình luận cuối cùng của anh có vẻ có tác dụng như một chiếc đèn hàn.

“Anh nói là ‘người yêu’ à?”

Á ồ.

“Kathy không cử anh đến đây,” anh ta nói tiếp. “Em ấy không liên quan gì tới anh hết, phải không?”

Myron không nói gì.

“Anh là ai? Anh tên thật là gì?”

“Myron Bolitar.”

“Ai cơ?”

“Myron Bolitar.”

“Anh là cảnh sát à?”

“Không.”

“Thế chính xác thì anh là gì?”

“Đại diện thể thao.”

“Gì cơ?”

“Tôi đại diện cho các vận động viên.”

“Anh... Thế anh có liên quan gì đến chuyện này?”

“Tôi là bạn,” Myron nói. “Tôi đang cố gắng tìm kiếm Kathy.”

“Em ấy còn sống không?”

“Tôi không biết. Nhưng xem ra anh nghĩ vậy.”

Trưởng phòng Gordon mở ngăn kéo dưới cùng, lấy một điều thuốc ra châm lửa.

“Không tốt cho anh đâu,” Myron nói.

“Tôi bỏ thuốc cách đây năm năm rồi. Hoặc đấy là mọi người nghĩ vậy.”

“Một bí mật nho nhỏ khác à?”

Anh ta mỉm cười khô khốc. “Ra anh là người gửi tờ tạp chí cho tôi.”

Myron lắc đầu. “Không phải.”

“Thế thì ai?”

“Tôi chịu. Tôi đang cố tìm hiểu. Nhưng tôi biết chuyện đó.

Và tôi cũng biết rằng anh đang che giấu gì đấy về sự biến mất của Kathy.”

Anh ta hít sâu rồi thả một làn khói dài. “Tôi có thể phủ nhận. Tôi có thể phủ nhận mọi thứ chúng ta nói ở đây hôm nay.”

“Anh có thể,” Myron bật lại. “Nhưng tất nhiên tôi có tờ tạp chí. Tôi không có lý do gì để nói dối cả. Tôi cũng có một người bạn là Cảnh sát trưởng Jake Courter. Nhưng anh nói đúng. Cuối cùng sẽ lại thành ra lời tôi chống lại lời anh thôi.”

Trưởng phòng Gordon bỏ kính ra xoa xoa mắt. “Không,” anh ta chậm rãi nói, “không đến nước ấy đâu. Ý tôi là những gì tôi nói lúc trước kia. Tôi muốn giúp em ấy. Tôi cần giúp em ấy.”

Myron không chắc phải nghĩ gì. Người này có vẻ đau khổ thật tâm, nhưng Myron đã từng chứng kiến những màn diễn mà đến diễn viên cũng phải ngả mũ. Anh ta có ăn năn thật không? Việc anh ta đột nhiên trút bỏ nỗi lòng là do

lượng tâm căn rứt hay chỉ là tự bảo vệ mình. Myron không biết. Anh cũng chẳng quan tâm lắm, miễn là anh ta nói ra sự thật.

“Lần cuối anh nhìn thấy Kathy là khi nào?” Myron hỏi.

“Cái đêm em ấy biến mất,” anh ta đáp.

“Con bé đến nhà anh à?”

Anh ta gật đầu. “Lúc đó muộn lắm rồi. Tôi đoán là tầm mười một giờ, mười một rưỡi. Tôi đang ở trong phòng làm việc. Vợ tôi ngủ trên gác. Chuông cửa reo. Không chỉ một lần. Mà liên tiếp, gấp gáp. Xen lẫn với tiếng đập cửa thình thình. Đó là Kathy.”

Giọng anh ta đều đều, như thể anh ta đang đọc truyện cổ tích cho con. “Em ấy khóc. Hay đúng hơn là nức nở không kiểm soát nổi. Khóc đến nỗi không nói được. Tôi đưa em ấy vào phòng làm việc. Tôi rót cho em ấy ít rượu brandy rồi quấn chăn quanh vai em ấy. Trông em ấy,” anh ta ngừng lại, cân nhắc, “rất nhỏ bé. Bất lực. Tôi ngời đối diện và nắm tay em ấy. Em ấy giật phắt lại. Đúng lúc đó lệ cũng ngừng tuôn. Không phải từ từ, mà ngay lập tức, như gạt công tắc vậy. Em ấy trở nên vô cùng lặng lẽ. Khuôn mặt trống rỗng không chút cảm xúc. Rồi em ấy bắt đầu kể.”

Anh ta thò tay vào ngăn kéo lấy thêm một liều thuốc nữa. Anh ta cho vào miệng. Thử đến lần thứ tư diêm mới cháy.

“Em ấy kể từ đầu,” anh ta nói tiếp. “Giọng vững vàng khác thường. Không hề đứt quãng hay run rẩy - trong khi chỉ mấy phút trước thôi em ấy còn kích động như thế. Nhưng lời lẽ của em ấy lại trái ngược với giọng nói bình thản. Em ấy kể cho tôi nghe mấy chuyện...” Anh ta lại ngừng nói, lắc đầu. “Nói giảm nói tránh thì đó là những câu chuyện gây sùng sốt. Tôi biết Kathy gần một năm. Tôi xem em ấy là một thiếu nữ chín chắn, đáng mến, đường hoàng. Tôi không đánh giá đạo đức. Nhưng em ấy luôn như những gì mà tôi coi là cổ điển. Và tại nơi này em ấy đã kể cho tôi nghe những câu chuyện mà ngay cả đám thủy thủ cũng phải đỏ mặt.

“Đầu tiên em ấy kể với tôi rằng em ấy đã từng là cô gái mà tôi hằng nghĩ. Cô hàng xóm trong mộng. Ai ai cũng yêu mến. Nhưng rồi em ấy đã thay đổi. Em ấy trở thành, nguyên văn lời em ấy nói, ‘một con đĩ hoang đàng’. Ban đầu là với mấy cậu bạn cùng lớp phổ thông. Nhưng rồi nhanh chóng làm liêu

hơn. Người lớn, thầy giáo, bạn của bố mẹ. Cả da trắng lẫn da màu, đồng tính, hai chọi một, thậm chí cả tiệc sex. Em ấy chụp ảnh các đối tác của mình. Để lại cho hậu thế, em ấy khinh khỉnh nói thế.”

“Con bé có nhắc đến cái tên nào không?” Myron hỏi. “Thầy giáo, người lớn, hay bất kỳ ai?”

“Không. Không có cái tên nào cả.”

Họ rơi vào im lặng. Trưởng phòng Gordon nom có vẻ kiệt quệ.

“Thế sau đó thì sao?” Myron giục.

Anh ta chậm chậm ngẩng đầu lên, như thể việc đó mất sức lắm vậy. “Câu chuyện của em ấy bắt đầu đổi hướng,” anh ta nói. “Theo chiều hướng tốt lên. Em ấy nói đã nhận ra những gì mình làm là sai trái và ngu ngốc. Em ấy bắt đầu vượt qua vấn đề của bản thân. Đó là khi em ấy gặp và yêu Christian. Em ấy muốn bỏ lại tất cả đằng sau, nhưng mọi chuyện không dễ dàng. Quá khứ không biến mất. Em ấy cứ cố, cố mãi, và rồi...” Giọng anh ta nhạt dần.

“Và rồi?” Myron hỏi.

“Rồi Kathy nhìn tôi - tôi sẽ không bao giờ quên ánh mắt ấy - và nói, ‘Tối nay em bị cưỡng hiếp.’ Chỉ thế thôi. Đột ngột. Tất nhiên là tôi sững sờ. ‘Bọn chúng có sáu thằng,’ em ấy nói. ‘Hoặc là bảy,’ em ấy cũng không chắc lắm. ‘Cưỡng hiếp tập thể trong phòng thay đồ.’ Tôi hỏi em ấy chuyện xảy ra khi nào. Em ấy đáp là cách đây chưa đầy một tiếng. Em ấy đã tới phòng thay đồ để gặp ai đó. Một kẻ tổng tiền. Một kẻ trước đây theo đuổi em ấy đã dọa tiết lộ cái quá khứ kia. Em ấy định trả tiền để hãn ngậm miệng.”

SỐ tiền lớn rút từ tài khoản tín thác, Myron nghĩ.

“Nhưng khi em ấy tới phòng thay đồ thì kẻ nặc danh không chỉ có một mình. Một kẻ cùng đội cũng ở đó với hãn, bao gồm cả một kẻ theo đuổi khác nữa. Chúng không lăng mạ hay đánh em ấy, mà em ấy cũng chẳng chống trả. Bọn chúng quá đông, và quá khỏe.” Anh ta nhắm mắt lại, giọng thì thào. “Chúng thay phiên nhau làm nhục cô bé.”

Im lặng.

“Như tôi nói vừa nãy, Kathy kể cho tôi nghe mọi chuyện với thứ giọng bình thản nhất mà tôi từng nghe em ấy nói. Ánh mắt rõ ràng, kiên quyết. Em ấy bảo tôi rằng chỉ có một cách để chôn vùi cái quá khứ kia. Một lần và mãi

mãi. Em ấy sẽ phải trực diện đương đầu với nó. Em phải phải đẩy nó ra ngoài ánh mặt trời rực sáng để nó héo hắt mà chết như con ma cà rồng thời Trung cổ. Em ấy nói mình biết phải làm gì.”

Càng im lặng hơn.

“Làm gì?”

“Kiện những kẻ cưỡng hiếp em ấy. Đối mặt với quá khứ rồi để nó lại đằng sau. Nếu không thì nó sẽ theo em ấy suốt cả quãng đời còn lại.”

“Thế anh nói gì?”

Anh ta nhìn mặt trước câu hỏi đó. Anh ta đập thuốc rồi nhìn vào ngăn kéo cuối cùng nhưng không lấy thêm điều nào khác. “Tôi bảo em ấy bình tĩnh.” Anh ta bật cười trước ký ức đó. “Bình tĩnh. Khi ấy, cô gái đó quá vô cảm, thờ ơ, đến mức có thể đọc một quyển danh bạ điện thoại. Thế mà tôi lại bảo em ấy là hãy bình tĩnh. Trời ạ.”

“Còn gì nữa?”

“Tôi bảo em ấy là tôi nghĩ em ấy vẫn còn sốc. Tôi nói điều đó cũng rất thật lòng. Tôi bảo em ấy nên cân nhắc mọi chuyện, đo dẫn các lựa chọn, đừng vội vàng ra một quyết định rõ ràng sẽ ảnh hưởng tới phần đời còn lại. Tôi bảo em ấy suy xét xem lỗi quá khứ của mình ra thì có ý nghĩa gì - với gia đình, bạn bè, hôn phu, với chính bản thân em ấy.”

“Nói cách khác,” Myron nói, “anh đã cố thuyết phục con bé đừng buộc tội nữa.”

“Có thể. Nhưng tôi chưa bao giờ nói là lúc đó tôi thực sự nghĩ gì. Một kẻ tự miêu tả mình là một con đĩ hoang đàng dính vào khiêu dâm và tình dục bừa bãi tuyên bố rằng mình bị một nhóm nam sinh đại học cưỡng hiếp tập thể, hai kẻ trong số đó được em ấy thừa nhận là đã từng cặp kè. Tôi muốn em ấy nghĩ về tất cả những chuyện đó trước khi làm gì nóng vội.”

“Đừng dễ dãi với bản thân thế,” Myron nói. “Anh chả quan tâm quái gì đến con bé cả. Con bé đến tìm anh nhờ giúp đỡ, thế mà anh nghĩ đến mọi thứ, trừ nó. Anh nghĩ về cái trường quý giá này của anh. Anh nghĩ về vụ tai tiếng. Anh nghĩ về đội tuyển bóng bầu dục đêm trước ngày tranh chức vô địch quốc gia. Anh nghĩ về sự nghiệp cá nhân, chuyện con bé làm việc cho anh sẽ thành ra thế nào, rằng con bé thấy thoải mái ra sao khi đêm hôm khuya khoắt đến

nhà anh. Anh sẽ bị dính líu. Người ta sẽ điều tra anh kỹ hơn, có thể phát hiện ra thỏa thuận hôn nhân bất thường của anh.”

Câu nói đó khiến anh ta nhảy dựng lên. “Thỏa thuận hôn nhân của tôi thì sao?”

“Cụm từ ‘hai tháng một lần’ có ý nghĩa gì với anh không?”

Miệng anh ta há hốc “Làm thế nào...?” Anh ta ngừng lại, gần như mỉm cười. “Chàng trai trẻ, anh nắm được nhiều thông tin thật.”

“Biết tuốt,” Myron chỉnh lại. “Như thần vậy.”

“Tôi sẽ không bình luận về cuộc hôn nhân của mình, nhưng tôi sẽ thiếu trung thực nếu không thừa nhận rằng những suy tính ích kỷ ấy đã lướt qua đầu tôi. Nhưng tôi cũng lo cho Kathy nữa. Một sai lầm thế này...”

“Một vụ cưỡng hiếp, Trưởng phòng ạ. Không phải ‘sai lầm’. Kathy bị cưỡng hiếp. Con bé không phạm sai lầm. Con bé không phải thiếu thận trọng mà thành ra như vậy. Một nhóm cầu thủ bóng bầu dục đã ghì nó xuống trong phòng thay đồ và thay nhau cưỡng hiếp nó.”

“Anh đang đơn giản hóa tình huống đấy.”

“Anh mới là người đơn giản hóa tình huống. Anh chỉ đặt Kathy xuống cuối thôi.”

“Điều đó không đúng.”

Myron lắc đầu. Giờ không còn thời gian cho chuyện này nữa. “Thế chuyện gì xảy ra sau khi anh dành lời khuyên vàng ngọc cho Kathy?”

Anh ta cố nhún vai nhưng không thành. “Em ấy nhìn tôi lạ lắm, như thể tôi đã phản bội em ấy trong khi tôi chỉ tìm cách giúp mà thôi. Hoặc có thể em ấy cũng nhìn nhận lời tôi nói theo cách của anh. Tôi không biết nữa. Rồi em ấy đứng lên bảo là sáng mai sẽ quay lại buộc tội. Rồi em ấy bỏ đi. Tôi không hề hay tin em ấy cho đến khi tờ tạp chí kia xuất hiện trong hòm thư của tôi. Và cú điện thoại cách đây vài đêm.”

“Cú điện thoại nào?”

“Cách đây vài đêm, muộn lắm, tôi nhận được điện thoại. Một giọng nữ - có thể là giọng Kathy, có thể không - vang lên, “Thường thức tờ tạp chí đi. Đến mà bắt tôi. Tôi còn sống.”

“Đến mà bắt tôi. Tôi còn sống?”

“Đại để thế, vâng.”

“Cô gái đó có ý gì?”

“Tôi cũng không hiểu gì nữa.”

“Anh nghĩ gì khi lần đầu nghe về sự mất tích của Kathy?”

“Rằng em ấy bỏ trốn. Quyết định rằng thế là quá nhiều rồi. Tôi nghĩ em ấy sẽ trở lại khi nào sẵn sàng. Cảnh sát cũng nghĩ vậy, cho tới khi tìm thấy đồ lót của em ấy. Rồi họ nghi là có bạo lực. Nhưng tôi biết cái quần lót đó có lẽ không phải từ vụ cưỡng hiếp, không phải vụ mất tích. Vì thế trong đầu tôi vẫn nghĩ là em ấy bỏ trốn.”

“Anh có bao giờ nghĩ có khả năng những kẻ cưỡng hiếp muốn bịt miệng con bé không?”

“Tôi có nghĩ đến, có. Nhưng những chàng trai ấy không thể...”

“Những kẻ cưỡng hiếp,” Myron sửa lại. “‘Những chàng trai’ cưỡng hiếp tập thể một cô gái trẻ chưa từng làm hại họ. Anh có nghĩ chúng có thể giết người không?”

“Nếu họ muốn em ấy chết thì họ đã không bao giờ để em ấy đi,” trưởng phòng vùng vắng phản pháo. “Đó là điều tôi nghĩ.”

“Thế nên anh đã ngậm miệng.”

Anh ta gật đầu. “Đó là sai lầm. Giờ thì tôi đã biết. Tôi cứ hy vọng em ấy chỉ bỏ trốn vài ngày để suy nghĩ cho thông suốt. Khi mấy tuần trôi qua, tôi nhận ra đã quá muộn để nói bất cứ điều gì.”

“Anh chọn cách sống với lời nói dối.”

“Phải.”

“Xét cho cùng con bé chỉ là sinh viên. Nó tìm tới anh nhờ giúp đỡ trong thời điểm khó khăn nhất trong đời. Thế mà anh lại xua đuổi nó.”

“Anh tưởng là tôi không biết à?” anh ta hét lên. “Anh tưởng là trong một năm rưỡi qua chuyện này không làm tôi đau lòng à?”

“Vâng, anh đúng một nhà nhân đạo đích thực.”

“Anh muốn cái quái gì tôi hả Bolitar?”

Myron đứng lên. “Từ chức. Ngay lập tức.”

“Thế nếu tôi không chấp nhận thì sao?”

“Thì tôi sẽ lôi anh xuống, và sẽ tệt hơn anh tưởng gặp vạ lần đấy. Ngay

sáng mai. Nộp đơn từ chức đi.”

Anh ta ngược lên, ngón tay đỡ cằm. Mấy phút trôi qua. Mặt anh ta bắt đầu giãn ra như vừa được xoa bóp. Mắt anh ta nhắm lại, vai chùng xuống. Rồi anh ta chậm chậm gật đầu. “Được rồi,” anh ta cất tiếng. “Cảm ơn.”

“Hành động đó không phải tất cả. Anh không thoát khỏi chuyện này dễ đến thế đâu.”

“Tôi hiểu.”

“Một điều cuối cùng. Kathy có nhắc đến cái tên nọ không?”

“Tên?”

“Của những kẻ cưỡng hiếp?”

Anh ta ngáp ngừng. “Không.”

“Nhưng anh có đoán được không?”

“Chẳng dựa trên cơ sở vững chắc nào cả.”

“Cứ nói đi.”

“Mấy ngày sau khi em ấy biến mất, tôi thấy một sinh viên vung ra rất nhiều tiền. Một kẻ gây rối. Vì cậu ta lái qua sân chung nên tôi nhận ra cậu ta mới tậu một chiếc BMW mui trần mới. Làm đập nát bao nhiêu là cỏ.”

“Ai?”

“Một cựu cầu thủ bóng bầu dục. Cậu ta bị đuổi khỏi đội vì bán may túy. Tên cậu ta là Junior Horton. Họ gọi cậu ta là...”

“Horty.”

Myron bỏ đi mà không nói thêm lời nào, vội vã ra khỏi tòa nhà. Đó là một ngày đẹp trời. Ấm nhưng không ẩm ướt, mặt trời tàn dần trong chiều muộn nhưng chưa lặn hẳn. Không khí thoảng mùi cỏ mới cắt và hoa anh đào nở rộ. Myron muốn trải một cái chăn ra. Anh muốn nằm xuống nghĩ về Kathy Culver. Không có thời gian.

Điện thoại trong con Ford Taurus reo khi anh mở cửa. Là Esperanza.

“Tình hình chỗ Lucy bế tắc rồi,” cô nói. “Adam Culver không phải là người mua ảnh.”

Lại một giả thuyết khác bị vứt vào sọt rác. Anh toan khởi động xe thì nghe thấy giọng của Jake Courter.

“Thế nào cũng tìm thấy cậu ở đây mà.”

Myron ngó ra ngoài cửa sổ để mở. “Có chuyện gì vậy Jake?”

“Chúng tôi chuẩn bị công bố tên Nancy Serat với báo giới.” Myron gật đầu. “Cảm ơn chú đã cho cháu biết.”

“Không phải vì thế mà tôi ở đây đâu.”

Myron không thích tông giọng ông đang nói.

“Chúng tôi cũng có nghi phạm,” Jake nói tiếp. “Chúng tôi đã đưa cậu ta tới thẩm vấn.”

“Ai?”

“Khách hàng của cậu,” Jake nói. “Christian Steele.”

“Christian thì sao?” Myron hỏi.

“Nancy Serat thuê căn nhà đó cách đây vài tuần,” Jake đáp. “Cô ấy còn chưa dỡ đồ ra.”

“Thế thì?”

“Thế thì sao dấu tay của Christian Steele - mới nguyên - lại ở khắp nhà? Trên năm tấm cửa trước. Trên cốc uống nước. Trên mặt lò sưởi.”

Myron cố không tỏ ra sững sờ. “Thôi nào, Jake. Chú không thể bắt người dựa vào mấy thứ như thế. Báo chí sẽ ăn tươi nuốt sống cậu ấy mất.”

“Tôi quan tâm làm quái gì.”

“Chú chả có gì cả.”

“Chúng tôi có thể đặt cậu ta vào hiện trường.”

“Để làm gì? Chú có thể đặt Jessica vào hiện trường. Định bắt cả cô ấy luôn hả?”

Jake cởi cúc áo khoác, để lộ chiếc bụng tròn. Ông đang mặc bộ com-lê màu nâu, khoảng đời 1972. Nói ngắn gọn: ve áo. Không phải nô lệ của thời trang, đúng là Jake. “Được rồi, cậu chàng khôn ranh,” ông nói, “cậu muốn cho tôi biết khách hàng của mình làm gì ở nhà Nancy Serat hả?”

“Bọn cháu sẽ hỏi cậu ấy. Cậu ấy sẽ nói chuyện với chú. Christian ngoan lắm, Jake à. Đừng hủy hoại cậu ấy bằng mấy lời phỏng đoán.”

“Phải. Tôi cũng ghét phải hủy hoại tiền hoa hồng của cậu.”

“Nói vậy là sỉ nhục nhau đó Jake.”

“Cậu không khách quan, Bolitar à. Thăng nhóc đó là khách hàng giá trị nhất của cậu, tấm vé đưa cậu tới đỉnh cao còn gì. Cậu không muốn nó có tội.”

Myron nhìn ông nhưng không nói gì.

“Để xe của cậu ở đây,” Jake nói. “Tôi sẽ chờ cậu tới đồn.”

Cách chưa đến hai cây số. Khi họ đỗ xe vào bãi, Jake nói, “Tay ủy viên công tố mới đang ở đây. Một kẻ non choẹt có tí tài mà huênh hoang tên là Roland.”

Á ồ. “Cary Roland?” Myron hỏi. “Tóc xoăn?”

“Cậu biết anh ta à?”

“Vâng.”

“Anh ta là kẻ luôn tìm cách gây chú ý của dư luận. Nhìn thấy mình trên tivi là đã cứng hết cả lên rồi. Anh ta gần như phóng tinh khi nghe thấy tên Christian.”

Myron có thể tưởng tượng được. Anh và Cary Roland là bạn cũ. Mỗi quan hệ không phát triển được tốt đẹp. “Anh ta đã công bố tên của Christian chưa?”

“Chưa,” Jake nói. “Cary quyết định hoãn lại đến mười một giờ. Theo đó có thể được các mạng lưới truyền hình cập nhật trực tiếp.”

“Và khối thời gian để cuốn lô.”

“Cả như thế nữa.”

Christian đang ngồi trong một căn phòng nhỏ, chưa đến sáu mét vuông. Cậu ngồi trên ghế sau bàn. Không có đèn công suất cao. Chẳng có ai khác trong phòng.

“Roland đâu?” Myron hỏi.

“Sau gương.”

Kính một chiều, kể cả trong một đồn cảnh sát xập xệ như thế này. Myron bước vào phòng, nhìn vào gương, chỉnh cà-vạt, kiểm chế không giơ ngón tay thối vào mặt Roland. Quý ông Trưởng thành lại trỗi dậy.

“Ông Bolitar?”

Myron quay lại. Christian vẫy anh như thể nhận ra một gương mặt quen trên khán đài.

“Cậu không sao chứ?” Myron hỏi.

“Tôi ổn,” Christian đáp. “Tôi chỉ không hiểu mình đang làm gì ở đây.”

Một nhân viên mặc đồng phục cầm máy ghi âm bước vào. Myron quay sang Jake. “Cậu ấy bị bắt à?”

Jake ngoác miệng. “Suýt nữa thì quên, Bolitar. Cậu cũng là luật sư nữa. Được giải quyết với chuyên gia thật tốt quá.”

“Cậu ấy bị bắt à?” Myron nhắc lại.

“Chưa. Chúng tôi chỉ muốn hỏi cậu ta vài câu thôi.”

Nhân viên mặc đồng phục lo phần sơ bộ. Rồi Jake bắt đầu.

“Cậu Steele, tôi là Cảnh sát trưởng Jake Courter. Cậu có nhớ tôi không?”

“Có, thưa ông. Ông thụ lý vụ hôn thê của tôi mất tích.”

“Chính xác. Giờ thì, cậu Steele, cậu có biết cô gái tên Nancy Serat không?”

“Cô ấy là bạn cùng phòng của Kathy ở Reston.”

“Cậu có biết Nancy Serat đã bị sát hại tối qua không?”

Mắt Christian mở to. Cậu quay sang Myron. Myron gật đầu. “Trời ơi...

không.”

“Cậu là bạn của Nancy Serat à?”

Giọng cậu trống rỗng. “Vâng, thưa ông.”

“Cậu Steele, cậu có thể cho chúng tôi biết đêm qua cậu ở đâu không?”

“Ê,” Myron xen vào. “Mấy giờ đêm qua?”

“Từ lúc cậu ta rời khỏi buổi tập đến khi đi ngủ.”

Myron lưỡng lự. Đây là một cái bẫy. Anh có thể tìm cách xoa dịu tình hình, hoặc để Christian giải quyết theo cách riêng. Trong đa số tình huống, Myron sẽ can thiệp và tể nhị cảnh báo rằng trả lời sai thì sẽ thế nào. Nhưng lần này anh chỉ lặng yên quan sát.

“Nếu ông muốn biết liệu đêm qua tôi có ở bên Nancy Serat không,” Christian chậm chậm nói, “thì câu trả lời là có.”

Myron thở trở lại. Anh quay lại nhìn tấm gương một chiều và thè lưỡi ra. Quý ông Trưởng thành lặn mất tăm.

“Lúc đó là mấy giờ?” Jake hỏi.

“Tầm chín giờ.”

“Cậu gặp cô ấy ở đâu?”

“Ở nhà cô ấy.”

“Ngôi nhà ở 118 phố Acre?”

“Vâng, thưa ông.”

“Mục đích chuyến thăm cửa cậu là gì?”

“Sáng hôm ấy Nancy đi du lịch về. Cô ấy gọi điện bảo là cần nói chuyện với tôi.”

“Cô ấy có nói lý do không?”

“Cô ấy nói là có liên quan tới Kathy. Cô ấy sẽ không nói thêm gì khác qua điện thoại.”

“Chuyện gì xảy ra khi cậu đến ngôi nhà ở 118 phố Acre?”

“Nancy gần như xô tôi ra khỏi cửa. Cô ấy bảo tôi phải đi ngay lập tức.”

“Cô ấy có nói tại sao không?”

“Không, thưa ông. Tôi hỏi Nancy là có chuyện gì thế, nhưng cô ấy nhất định không nói. Cô ấy hứa là một hai ngày nữa sẽ gọi điện cho tôi kể hết mọi thứ, nhưng giờ tôi phải đi thôi.”

“Thế cậu đã làm gì?”

“Tôi tranh luận với cô ấy chừng một hai phút. Cô ấy bắt đầu rối trí và nói những lời vô nghĩa. Tôi cuối cùng cũng bỏ cuộc đi về.”

“‘Những lời vô nghĩa’ mà cô ấy nói kiểu như thế nào?”

“Gì đó về việc chị em đoàn tụ.”

Myron ngồi thẳng lên. “‘Chị em đoàn tụ’ là sao?”

“Tôi không nhớ chính xác. Đại loại như ‘Đã đến lúc để chị em đoàn tụ’.
Cô ấy thực sự không nói rõ nghĩa lắm, thưa ông.”

Jake nhìn Myron. Myron nhìn lại.

“Cậu có nhớ điều gì khác mà cô ấy nói nữa không?”

“Không, thưa ông.”

“Mấy giờ cậu về đến nhà.”

“Khoảng mười giờ mười lăm. Hoặc muộn hơn một chút.”

“Có ai xác nhận được thời gian này không?”

“Tôi không nghĩ vậy. Tôi chỉ vào chung cư ở Englewood thôi. Có thể hàng xóm nhìn thấy tôi, tôi không biết nữa.”

“Phiền cậu đợi ở đây một phút nhé.”

Jake ra hiệu cho Myron đi theo ông. Myron gật đầu, ngả về phía Christian.
“Đừng nói gì cho tới khi tôi quay lại.”

Christian gật đầu.

Họ bước vào phòng khác. Nói cách khác là phía bên kia của tấm gương, ủy viên công tố hạt, Cary Roland từng học trường luật Harvard với Myron. Một tay sáng dạ. Một cuốn tạp chí chuyên ngành luật. Thư ký cho thẩm phán Tòa án Tối cao. Cary Roland đã có những dấu hiệu ban đầu về tham vọng chính trị từ khi ra khỏi tử cung mẹ.

Trông anh ta vẫn vậy. Com-lê xám kèm áo gi-lê (phải, anh ta từng mặc com-lê đi học). Mũi khoằm. Mắt đen ti hí. Tóc xoắn nhẹ, như kiểu của Peter Frampton* hồi thập niên 70, có điều ngắn hơn.

Roland lắc đầu. Rồi anh ta thốt ra một âm thanh kiểu một niềm tin bị ghé tởm. “Khách hàng sáng tạo đấy, Bolitar.”

“Không sáng tạo bằng thợ cắt tóc của anh đâu,” Myron nói.

Jake nín cười.

“Tôi nói là chúng tôi sắp xếp cho cậu ta phát biểu rồi đấy,” Roland nói tiếp. “Chúng tôi sẽ công bố điều đó ở cuộc họp báo.”

“Giờ thì tôi hiểu rồi,” Myron nói.

“Hiểu gì?”

“*Cương cứng, Khi anh nói từ ‘họp báo’.*”*

Có tiếng cười hình hích.

Roland nổi đóa. “Vẫn làm nghệ sĩ hài hử Bolitar? Hừm, khách hàng của anh sắp mất vận rồi.”

“Tôi không nghĩ vậy đâu, Cary.”

“Tôi không quan tâm anh nghĩ gì.” Myron thở dài. “Christian đã cho anh lời giải thích hợp lý về việc có mặt ở nhà Nancy Serat rồi. Anh không có gì khác nữa đâu, tức là anh chả có gì cả. Với lại, hãy hình dung ra những dòng tít chính nếu Christian vô tội đi. Ủy viên công tố trẻ tuổi phạm sai lầm lớn. Bôi nhọ tên tuổi người hùng địa phương vì lợi riêng. Giảm cơ hội đoạt cúp Superbowl của Titans. Trở thành kẻ bị ghét nhất nước.”

Roland nuốt khan. Anh ta chưa tính đến khả năng này. Bị mờ mắt vì ánh đèn. Ánh đèn truyền hình. “Cảnh sát trưởng Courter, Ông nghĩ sao?”

Thời điểm dao động.

“Chúng ta không có lựa chọn,” Jake nói. “Chúng ta phải thả người thôi.”

“Ông có tin chuyện của cậu ta không?”

Jake nhún vai. “Ma mới biết được. Nhưng chúng ta không có đủ bằng chứng để giữ cậu ta.”

“Được rồi,” Roland gật đầu nặng nề. Người quan trọng. “Cậu ta được thả. Nhưng tốt hơn đừng rời thành phố.”

Myron nhìn Jake. “Đừng rời thành phố?” Anh bật cười. Nắc nẻ. “Anh ta nói là không rời khỏi thành phố à?”

Jake cố nhin. Nhưng môi ông rung khá mạnh.

Mặt Roland chuyển sang sắc đỏ. “Ấu trĩ,” anh ta phụt ra. “Cảnh sát trưởng, tôi muốn được cập nhật thông tin hằng ngày về vụ này.”

“Vâng, thưa anh.”

Roland quắc mắt nhìn mọi người với vẻ hết sức dữ dằn. Không ai khuyu gối xuống cả. Anh ta nặng nề bước ra ngoài. “Làm việc với anh ta,” Myron

nói, “là cười không dứt mắt.”

“Như phim.”

“Christian và tôi đi được chưa?”

Jake lắc đầu. “Kể tôi nghe cậu đến gặp Trưởng phòng Gordon thế nào rồi mới được đi.”

Myron kể cho Jake nghe. Rồi anh chở Christian về nhà. Trên đường đi anh cũng kể lại cho Christian. Mọi thứ. Christian muốn biết. Myron không muốn cậu đau lòng nhưng anh biết mình chẳng có quyền giấu cậu.

Christian không hỏi chen ngang. Thực ra cậu chẳng nói gì. Trên sân cỏ, cậu nổi tiếng là bình tĩnh trong bất cứ hoàn cảnh nào. Giờ đây mặt Christian cũng chẳng khác gì cách cậu chơi bóng.

Khi Myron kể xong, không ai nói gì trong vài phút. Rồi Myron cất tiếng hỏi, “Cậu không sao chứ?”

Christian gật đầu. Mặt cậu tái nhợt. “Cảm ơn đã thẳng thắn với tôi,” cậu nói.

“Kathy yêu cậu,” Myron nói. “Nhiều lắm. Đừng quên điều đó.”

Cậu lại gật đầu. “Chúng ta phải tìm ra cô ấy.”

“Tôi đang tìm cách.”

Christian xê dịch trên ghế để đối diện với Myron. “Khi tất cả các đại diện lớn theo đuổi tôi, toàn bộ quá trình đó cảm giác như - tôi không biết nữa 1 chẳng có chút tình cảm gì. Rặt cũng chỉ vì tiền mà thôi. Thì vẫn vậy mà, tôi biết chứ. Tôi không ngây thơ, nhưng tôi biết là ông khác. Bản năng cho tôi biết mình có thể tin tưởng ông. Tôi nghĩ điều mình đang cố nói là, với tôi, ông không chỉ là đại diện nữa rồi. Tôi mừng là đã chọn ông.”

“Tôi cũng vậy,” Myron nói. “Có lẽ đây không phải lúc thích hợp nhất để hỏi, nhưng thế nào mà cậu biết tiếng tôi?”

“Có người hết lời ca ngợi giới thiệu ông cho tôi.”

“Ai?”

Christian mỉm cười. “Ông không biết à?”

“Khách hàng à?”

“Không.”

Myron lắc đầu. “Tôi nghĩ không ra.”

Christian ngả người ra ghế. “Jessica,” cậu nói. “Chị ấy kể cho tôi nghe về lịch sử đời ông, về thời ông còn chơi bóng, chấn thương, những gì ông trải qua, ông làm việc cho FBI như thế nào, ông trở lại trường ra sao. Chị ấy nói ông là người tốt nhất mà chị ấy biết.”

“Jessica không tiết lộ nhiều lắm nhỉ.”

Họ rơi vào im lặng. Đường cao tốc thu phí New Jersey bị cấm làn giữa, khiến xe đi cứ như bò trên đường. Lẽ ra nên đi đường nhánh phía Tây. Myron chuẩn bị đổi làn thì Christian nói gì đó khiến anh suýt giậm phanh.

“Mẹ tôi từng làm mẫu khóa thân.”

Myron tưởng mình nghe nhầm. “Gì cơ?”

“Khi tôi còn nhỏ. Tôi không biết người ta có từng in tạp chí hay gì không. Tôi không chắc nữa. Hồi đó mẹ tôi không thu hút lắm. Hai năm tuổi mà trông cứ như sáu mươi. Bà làm gái mại dâm ở New York. Đứng đường. Tôi không biết bố mình là ai. Mẹ tôi đoán ông ấy là một trong những người ở bữa tiệc chia tay thời độc thân của chú rể, nhưng chẳng biết đích danh.”

Myron len lén liếc cậu. Christian chăm chăm nhìn thẳng phía trước, vẫn là bộ mặt như khi thi đấu đó.

“Tôi tưởng bố mẹ cậu nuôi cậu ở Kansas,” Myron thận trọng nói.

Christian lắc đầu. “Đấy là ông bà tôi. Mẹ tôi mất năm tôi lên bảy. Họ đã hợp pháp nhận nuôi tôi. Chúng tôi có cùng họ, nên tôi cứ giả vờ như họ là bố mẹ thật của mình.”

Myron nói, “Thế mà tôi không biết. Tôi xin lỗi.”

“Đừng. Họ là những bậc cha mẹ tuyệt vời. Tôi đoán họ đã làm nhiều chuyện có lỗi với mẹ tôi, cái cách mà mẹ tôi thành ra như vậy ấy. Nhưng họ đối tốt với tôi và yêu thương tôi. Tôi nhớ ông bà lắm.”

Bầu im lặng giờ nặng nề hơn. Họ lái qua Meadowlands. Myron nộp phí ở cuối đường cao tốc và theo bảng chỉ dẫn đến cầu George Washington. Christian đã mua một chỗ cách đầu cầu hơn ba cây, cách sân vận động Titans ngót mười cây. Một tòa nhà ba trăm căn hộ mang cái tên rất kêu là Cross Creek Pointe, một trong những khu nhà ở của New Jersey nom như được bê ra từ phim *Yêu tinh** vậy.

Khi họ từ từ đỗ lại, điện thoại trong xe reo. Myron nhắc máy.

“A lô?”

“Anh đang ở đâu đây?”

Là Jessica.

“Ở Englewood.”

“Đi đường 4 về phía Tây tới 17 Bắc,” cô nói nhanh. “Em sẽ gặp anh ở bãi đỗ xe siêu thị Pathmark tại Ramsey.”

“Có chuyện gì thế?”

“Cứ đến gặp em đã. Ngay.”

Khoảnh khắc Myron nhìn thấy Jessica đứng trong ánh đèn huỳnh quang lơ nhờ của bãi đỗ xe siêu thị Pathmark, trông đẹp đến đau lòng trong chiếc quần jean xanh dương ôm sát hông và áo sơ-mi đỏ hở cổ, anh biết là có chuyện. Chuyện to.

“Tệ lắm hả?” anh hỏi cô.

Cô mở cửa xe chui vào ngồi cạnh anh. “Còn hơn thế.”

Anh cầm lòng chẳng đặt. Anh không thể thôi nghĩ rằng cô xinh đẹp nhường nào. Trông cô nhợt nhạt, cặp mắt hơi trũng. Cô chưa có vết chân chim, nhưng những nếp nhăn mới đã in dấu lên khuôn mặt. Nếp nhăn đã ở đó ngày hôm qua hay vào cái ngày cô đến văn phòng anh? Anh không chắc nữa. Nhưng anh nghĩ cô chưa bao giờ suy sụp đến thế. Những khiếm khuyết, nếu ta muốn gọi chúng như vậy, chỉ làm cô thêm chân thật và vì thế càng đáng khao khát. Anh từng nghĩ phu nhân trưởng phòng Madelaine thật quyến rũ, nhưng chị chẳng thể tỏa sáng chút nào bên cạnh vẻ đẹp chói lóa của Jessica.

“Muốn kể anh nghe không?”

Cô lắc đầu. “Em muốn cho anh xem cái này hơn.” Cô bắt đầu chỉ đường. Khi họ đến một con đường được đặt một cái tên rất hợp là đường Đất Đỏ, cô nói, “Bố em đã thuê một cabin ở đây.”

“Trong rừng này á?”

“Vâng.”

“Khi nào?”

“Cách đây hai tuần. Ông thuê một tháng. Theo lời người môi giới thì ông muốn một nơi yên tĩnh. Một nơi để tránh xa tất cả.”

“Nghe không giống bố em lắm nhỉ,” Myron nói.

“Chả giống tí nào,” cô đồng tình.

Vài phút sau, họ đến cabin. Myron thấy khó mà tin rằng Adam Culver, người mà anh biết khá rõ trong thời gian ở bên Jessica, lại muốn nghỉ ngơi ở

đây. Ông già này mê bài bạc. Ông thích ngựa, bánh xe roulette, bàn xì dách, ông thích hoạt động. Việc ông muốn có một khoảng thời gian yên tĩnh cũng giống như buổi hòa nhạc của Tony Bennett tổ chức ở sòng bài Sands vậy.

Jessica ra khỏi xe. Myron theo sau. Tư thế ưỡn người hình cánh cung của cô thật hoàn hảo. Cả dáng đi cũng vậy, kiểu cách mà trước kia Myron vẫn mê mãi ngắm. Nhưng giờ bước đi ấy loạng choạng thấy rõ, như thể chân cô không chắc nó có thể đỡ được phần thân trên kiêu diễm suốt một lúc lâu.

Tiếng bước chân kễo kẹt trên bậc thềm gỗ. Myron phát hiện thấy nhiều chỗ mục nát. Jessica mở khóa cửa trước rồi đẩy vào.

“Nhìn xem,” cô nói.

Anh làm theo. Anh không nói gì. Anh có thể cảm thấy cô đang dán mắt vào mình.

“Em đã kiểm tra thẻ thanh toán,” cô nói. “Ông đã tiêu hơn ba ngàn đô vào một nơi trong thành phố tên là Eye-Spy.”

Myron biết cửa hàng đó. Đây hẳn là sản phẩm của họ. Ba máy quay nằm ngón ngang trên đi văng. Panasonic. Tất cả đều là thiết bị lắp ráp nên có thể treo ở đâu đó. Còn có ba màn hình ti vi nhỏ. Cũng là Panasonic. Loại ta có thể bắt gặp trong phòng an ninh ở những tòa nhà cao tầng. Hai đầu video. Toshiba. Cả mớ dây, cáp, và những vật liệu tương tự.

Nhưng đó không phải thứ gây đau đầu nhất mà anh thấy. Riêng mấy món đồ điện tử này có thể hiểu được. Nhưng hai thiết bị khác - những thiết bị thu hút ánh nhìn của Myron và khiến anh không rời mắt nổi như một đứa trẻ ở gần một đồng xu bóng loáng - đã thay đổi mọi thứ. Chúng là chất xúc tác. Chúng hoàn chỉnh một sự kết hợp quá nguy hiểm khó có thể bỏ qua.

Dựa vào tường là một khẩu súng trường. Và nằm dưới sàn kế bên nó, là một đôi còng tay.

Jessica cất tiếng hỏi, “Bố em làm cái quái gì ở đây vậy?”

Anh biết cô đang nghĩ gì. Những cô gái thiệt mạng được tìm thấy gần đây. Hình ảnh những thi thể tả tơi, thối rữa được ti vi phát lơ lửng trên đầu họ như những bóng ma ám ảnh nhất.

“Bác mua mấy thứ này khi nào?” Myron hỏi.

“Cách đây hai tuần.” Mắt cô tỉnh táo, tự chủ. “Nghe này, em đã có thời

gian suy nghĩ về chuyện này. Kể cả nếu nỗi sợ kinh khủng nhất của chúng ta là thật thì nó cũng chẳng lý giải được điều gì. Bức ảnh trong tờ tạp chí là như thế nào? Hay nét chữ của Kathy trên phong bì? Hay những cú điện thoại. Hay cả vụ giết hại bố em nữa?”

Myron nhìn cô. Anh biết cô đang tìm kiếm một lời giải thích - bất cứ lời giải thích nào ngoại trừ cái đang trùng trùng xoáy thẳng vào mặt họ. “Em không sao chứ?” anh hỏi.

Cô khoanh tay lại dưới bầu ngực, một tay đặt lên khuỷu tay, như thể ôm chính mình. “Em thấy,” cô nói, “chơi với.”

“Em chịu thêm được nữa không?”

Tay cô buông thõng bên mình. “Sao? Gì nữa?”

Anh ngập ngừng.

Cô bùng nổ. “Khi thật, đừng nâng niu em nữa!”

“Jess à...”

“Anh thừa biết là em ghét cái kiểu ‘bảo vệ cô nàng nhỏ bé’ vợ vãn của anh mà! Kể em nghe là có chuyện quái quỷ gì đi!”

“Kathy đã bị một số đồng đội của Christian cưỡng hiếp tập thể vào cái đêm con bé mất tích.”

Jessica trông như thể vừa bị giáng một cái tát thẳng tay. Myron vươn tay ra. “Anh rất tiếc,” anh nói.

“Cứ kể em nghe chuyện là thế nào đi. Mọi thứ.”

Myron kể cho cô nghe. Đôi mắt tỉnh táo, tự chủ của cô trở nên trống rỗng, vô hồn. Cô vẫn im lặng khác thường.

“Lũ khốn,” cô gượng nói. “Lũ khốn trời đánh thánh vật.”

Anh gật đầu.

“Một thằng trong bọn đã giết con bé,” cô nói. “Hoặc là cả lũ. Để bịt miệng nó.”

“Có thể.”

Cô ngừng lại, suy nghĩ. Rồi mắt cô linh hoạt trở lại. “Không chừng,” cô chậm rãi nói, “bố em đã biết về vụ cưỡng hiếp.”

Myron gật đầu.

“Anh sẽ làm gì?” cô nói tiếp. “Anh sẽ phản ứng thế nào nếu đó là con gái

anh?”

“Anh sẽ không tài nào quên được chuyện đó,” Myron đáp.

“Anh có kiểm chế được không?”

“Kathy không phải là con gái anh,” anh nói, “mà anh vẫn không chắc là mình có kiểm chế được không nữa.”

Jessica gật đầu. “Vậy có thể, chỉ là có thể thôi, điều đó giải thích cho toàn bộ cảnh này. Những thiết bị điện tử, còng tay, súng trường. Có thể bố em đã sử dụng nơi trú ẩn này, sâu trong rừng, để tìm cách tóm cổ tên cường hiếp và thi hành chút công lý theo cách riêng.”

“Kathy bị cưỡng hiếp tập thể. Bọn chúng có sáu thằng. Nơi này trông như được xây cho một đứa vậy.”

“Nhưng,” cô nói tiếp với thoáng cười kỳ dị, “giả như bố em ở chính xác vị trí như chúng ta bây giờ.”

“Anh không hiểu.”

“Giả như ông biết tên mỗi một thằng. Horton chẳng hạn. Thế thì ông có thể làm gì? Thế thì anh có thể làm gì?”

“Anh sẽ,” Myron nói, “bắt cóc nó và bắt nó khai.”

“Chính xác.”

“Nhưng không thể nào. Sao anh lại phải thu hình? Sao anh lại cần máy quay và màn hình?”

“Thu lại lời thú tội, đảm bảo rằng không kẻ nào có thể chối, em không biết nữa. Anh có kịch bản nào khả dĩ hơn không?”

Anh chưa nghĩ ra. “Em đã xem qua phần còn lại của ngôi nhà chưa?”

“Em chưa kịp xem. Người môi giới đưa em tới đây. Ông ta gần như vỡ mạch máu khi thấy mấy thứ này.”

“Thế em bảo gì với ông ta?”

“Rằng em biết mấy thứ này ở đây rồi. Rằng bố em là điều tra viên chìm.”

Myron làm mặt hề.

“Này, em chỉ nghĩ ra được có thể thôi.”

“Ông ta có tin không?”

“Chắc có.”

Myron lắc đầu. “Anh tưởng em là nhà văn cơ đấy.”

“Em không giỏi ứng biến. Em viết tốt hơn nói nhiều.”

“Dựa vào kinh nghiệm trong quá khứ của anh,” anh nói, “thì anh không thể đồng tình với em được.”

“Đúng là lúc thích hợp để tán tỉnh,” cô nói.

Anh nhún vai, “Chỉ tìm cách xoa dịu không khí thôi mà.”

Cô gằn như mỉm cười.

“Xem một vòng đi,” anh nói.

Chẳng có gì nhiều mà tìm kiếm. Phòng khách không có tủ hay ngăn kéo. Mọi thứ đều dễ thấy - thiết bị điện tử, cồng tay, súng trường. Bếp chẳng có gì bất thường. Buồng tắm cũng vậy. Phòng ngủ cũng thế.

Phòng nhỏ xíu. Cỡ phòng ngủ dành cho khách trong một ngôi nhà ven biển. Chiếc giường đôi choán gần hết phòng. Hai bên giường đều có đèn đọc sách, gắn liền vào tường vì không có chỗ kê tủ đầu giường. Cũng chẳng có bàn phấn. Giường trải ga bằng vải alanen. Họ kiểm tra tủ.

Ra rồi.

Một chiếc quần đen, áo phông đen, áo nỉ đen. Và tệ hơn cả, một tấm mặt nạ trượt tuyết đen.

“Mặt nạ trượt tuyết vào tháng Sáu?” Myron thắc mắc.

“Có thể ông cần mặt nạ để bắt cóc Horton,” cô đoán. Nhưng giọng cô có vẻ chẳng mấy tin tưởng.

Myron quỳ xuống dòm bên dưới gầm giường. Anh thấy một cái túi nhựa. Anh vươn tay ra tóm lấy nó, kéo lê qua sàn nhà phủ bụi về phía mình. Cái túi màu đỏ. Mấy chữ viết tắt BPHB in ở mặt trước.

“Bác sĩ Pháp y Hạng Bergen,” Jessica giải thích.

Nom nó như một cái túi cũ của *Lord and Taylor*, loại đóng mở bằng khay bấm trên đầu. Myron giật nó ra. Túi bật mở đánh *pực* một tiếng. Anh lôi chiếc quần nỉ dài rút không viền màu xám ra. Rồi anh thò tay vào sâu hơn móc cái áo len vàng có chữ T màu đỏ. Cả hai đều lấm lem đất cát.

“Nhận ra không?” anh hỏi.

“Mỗi cái áo len vàng thôi,” cô đáp. “Cái áo len cũ của trường trung học Tarlow của bố em.”

“Giấu thứ này dưới gầm giường ở tận đây thì đúng là hay thật.”

Mắt Jessica sáng lên. “Thông điệp của Nancy! Trời ơi, con bé nói bố em kể cho nó nghe tất cả về cái áo len vàng của Kathy.”

“Khoan, chậm lại một tẹo nào. Chính xác thì Nancy nói gì?”

“Nó nói là - em trích nguyên văn nhé - ‘Bác kể hết cho em về cái áo len vàng yêu thích mà bác tặng Kathy. Thật là một câu chuyện ngọt ngào.’ Chính xác từng lời. Bố em chưa bao giờ mặc nó. Kathy thì có. Kiểu như áo ngủ hoặc áo mặc nhà.”

“Bố em cho nó à?”

“Vâng.”

“Thế sao bác lại lấy lại?”

“Em chịu. Em tưởng nó nằm trong tài sản cá nhân của con bé ở trường cơ.”

“Điều đó không lý giải tại sao ông lại hỏi Nancy Serat về cái áo đó. Hay tại sao nó lại được giấu dưới gầm giường.”

Họ đứng trong im lặng.

“Chúng ta bỏ qua điều gì đó rồi,” cô lên tiếng.

“Có thể bố em thấy điều gì đó trong mớ quần áo này mà ta chưa thấy.”

“Ý anh là gì?”

“Anh không biết,” Myron thú nhận. “Nhưng mớ quần áo này rõ ràng quan trọng với bác ấy. Có lẽ bác tìm thấy chúng ở nơi nào đó bất thường. Hoặc là cảnh sát tìm thấy.”

“Nhưng Kathy mặc đồ màu xanh vào cái đêm nó rời đi mà. Điều này đã được xác nhận rồi.”

Myron nhớ lại lời khai của các cô gái trong hội nữ sinh và bức ảnh. Nhưng mà...

“Có một cách duy nhất để kiểm tra điều đó.”

“Như thế nào?”

Anh chạy ra xe. Bóng tối cuối cùng đã che phủ hoàn toàn ngày hè dài dang dăng. Anh bật điện thoại, hy vọng họ vẫn ở trong vùng phủ sóng. Chỉ có ba cột sóng nhấp nháy. Đủ cho điện thoại hoạt động. Anh thử gọi đến văn phòng của Trưởng phòng Gordon. Chuông reo hai chục lần. Không ai nhắc máy.

Anh thử gọi đến nhà riêng của anh ta. Đến hồi chuông thứ ba thì có người nghe.

Trưởng phòng Gordon cất tiếng, “A lô?”

“Kathy mặc gì khi con bé đến nhà anh?” Không cần giới thiệu tên tuổi hoặc rào đón lịch sự.

“Mặc? Áo sơ-mi và váy thì phải.”

“Màu gì?”

“Xanh dương. Tôi nghĩ là áo hơi rách.”

Myron cúp máy.

Jessica nói, “Quay lại vạch xuất phát.”

Có lẽ vậy, Myron nghĩ. Nhưng một hình ảnh xoẹt qua tâm trí anh. Anh không thể nắm bắt được, thậm chí không thể nhìn ra đó chính xác là gì. Nhưng nó đã ở đó, và sẽ trở lại.

“Đi thôi anh,” cô nhẹ nhàng nói, nắm tay anh. Ánh đèn xe đủ sáng để thấy ánh mắt cô đang suy tư điều gì. Đôi mắt tuyệt đẹp, sắc nhạt đến nỗi gần như ngả vàng. “Em muốn đi khỏi đây.”

Anh đóng cửa xe, đột nhiên cảm thấy khó thở. Đèn xe tắt, nhấn chìm họ trong bóng tối. Anh không thấy mặt cô nữa. “Em muốn đi đâu?”

Từ trong bóng tối anh nghe thấy giọng cô. “Nơi mà,” cô nói, “chỉ có hai ta.”

Họ tìm thấy một khách sạn Hilton cao tầng ở Mahwah.

Myron thuê phòng suite sang nhất khách sạn. Jessica đứng kế bên anh. Nhân viên chăm sóc khách hàng lia mắt từ Myron sang Jessica, ngắm Jessica vẻ thèm khát và nhìn Myron đầy ghen tị. Trọng sảnh đầy các cặp đôi. Đàn ông vận tuxedo, phụ nữ diện váy dài. Nhưng đàn ông ai nấy đều mê đắm nhìn Jessica, cô nàng mặc quần jean và áo sơ-mi đỏ có cúc.

Myron đã quen với việc này. Hồi đầu bên nhau, anh có một niềm vui thú gần như trái khoáy khi thấy đàn ông si mê ngắm cô, cái điệu cười khẩy quen thuộc của giống đực kiểu anh-cứ-việc-nhìn-còn-tôi-mới-được-chạm-vào-hiện-vật. Nhưng rồi anh bắt đầu nhìn sự việc sâu xa hơn, và sự bất an đàn ông thậm chí còn quen thuộc hơn cứ đào sâu vào lý trí của anh.

Jessica thì thuần thực rồi. Cô biết cách tàng lờ những ánh mắt đó mà không tỏ ra thờ ơ, khó chịu, hay thích thú.

Phòng của họ nằm trên tầng sáu. Vừa mọi đóng cửa là họ đã tìm đến môi nhau. Lưỡi Jessica đảo tròn và nhẹ nhàng lao tới, khiến toàn thân anh thắt lại bất lực. Anh bắt đầu cởi cúc áo cô. Miệng anh khô khốc. Anh thật sự hỗn hển khi lại nhìn thấy cô. Con hỗn hển khiến anh cuồng nhiệt hơn. Anh khum tay quanh bầu ngực ấm áp, cảm nhận được sức nặng ngọt ngào trong lòng bàn tay. Cô rên rĩ nơi miệng anh.

Họ lên giường.

Cuộc ái ân của họ lúc nào cũng nồng nàn, thắm thiết, nhưng lần này không hiểu sao cảm giác nhục dục lại nhiều hơn, nhu cầu nhiều hơn, do vậy cũng mong manh hơn.

Sau đó, rất lâu sau đó, Jessica ngồi dậy, dịu dàng hôn lên má anh. “Tuyệt quá,” cô nói.

Myron nhún vai. “Không tệ.”

“Không tệ?”

“Về phần anh thôi. Còn về phần em thì tuyệt vời.”

Cỏ vung chân khỏi giường và khoác áo choàng khách sạn vào. “Em thỏa mãn lắm,” cô nói.

“Nghe thật lòng đấy nhì.”

“Em hơi ồn hả?”

“Nhóm *The Who* biểu diễn mới gọi là hơi ồn. Em thì inh tai luôn.”

Cô đứng trên đầu giường, mỉm cười. Áo choàng thắt hờ hững, rộng rãi khoe khe ngực và đôi chân dài miên man, trông gần như uy hiếp. “Em có nghe thấy anh kêu ca gì đâu.”

“Em hét thét thì có kêu cũng chẳng ai nghe được gì đâu,” Myron nói.

“Máy giờ rồi?”

“Nửa đêm.” Anh vói điện thoại. “Đói à?”

Cô nhìn anh vói cái vẻ khiến anh thấy râm ran nơi ngón chân. Ừm, không hẳn là ngón chân. “Em đói ngẫu đi được,” cô nói.

“Đói ăn đi mà Jess. Đói ăn.”

”Ờ.”

“Đã bao giờ em nghe đến ‘thời gian hồi phục’ của đàn ông trong lớp sức khỏe chưa?”

“Chắc hôm đó em nghỉ học rồi.”

“Bao gồm ba từ sau đây. Sạc pin, dưỡng sức, hồi phục.” Anh nhìn thực đơn. “Chết tiệt.”

“Gì thế?”

“Không có hào.”

“Myron à?”

”Ờ.”

“Trong buồng tắm có bồn nước nóng đấy.”

“Jess à...”

Cô nhìn anh vẻ ngây thơ kiểu ‘em á’. “Chúng ta có thể ngâm mình cho tới khi đồ ăn đến. Dưỡng sức. Một trong ba từ.”

“Chỉ ngâm mình thôi à?”

“Chỉ ngâm mình thôi.”

Cô nói là ngâm mình. Anh chắc chắn thế. Ngâm mình. Chứ không thoa xà

phòng. Nhưng mọi chuyện đã bắt đầu như vậy. Cô thoa xà phòng cho anh rạo rức trở lại. Myron cố cưỡng lại, gần như e sợ cảm giác đó sẽ tuyệt vời biết bao nhiêu. Nhưng anh không thể. Jess đùa giỡn anh, đẩy anh tới bờ chông chênh, để anh chới với, rồi kéo anh trở lại. Myron vô phương chống đỡ. Những từ như địa đàng, ngây ngất, thiên đường, mỹ vị bồng bềnh trong tâm trí anh.

Đầu hàng hoàn toàn.

Với một tiếng thì thầm, “Nào,” cô buông anh ra. Các đầu mút thần kinh của anh hưng phấn cao độ. Con phun trào nóng bỏng thật mạnh mẽ dữ dội, tai anh lùng bùng. Ánh đèn rục rờ khiến mắt anh nhức nhối.

“Tuyệt quá,” anh gượng nói.

Cô ngả ra sau, mỉm cười “Không tệ.”

Có tiếng gõ cửa. Chắc là dịch vụ phòng. Không ai nhúc nhích.

“Sao anh không ra mở đi,” cô bảo.

“Chân anh,” anh nhé, “không đi được. Có khi chẳng bao giờ đi lại được nữa.”

Lại gõ cửa.

“Em không mặc đồ,” cô nói.

“Anh thì sao, sẵn sàng cho buổi họp báo chắc?”

“Cá là anh biết cách che chắn tử tế mà.”

Myron rên rỉ trước câu đùa ấy.

Lại gõ cửa.

“Đi đi Myron. Chỉ việc quần cái khăn tắm quanh bộ mông quyến rũ của anh rồi đi thôi.”

Người phụ nữ thứ hai trong ngày nhắc đến bộ mông của anh. Chà. Anh giật lấy cái khăn tắm rồi đi ra cửa. Tiếng gõ lại vang lên.

“Đợi tí.”

Anh mở cửa. Không phải là đồ ăn.

“Dịch vụ phòng,” Win lên tiếng. “Quý khách có cần dọn giường không?”

“Không thấy biển ‘Không Làm Phiền’ hả?”

Win liếc nhìn năm đấm của, “Xin lỗi. Không có nói thứ tiếng Anh đó.”

“Làm thế quái nào cậu tìm ra bọn tôi thế?”

“Tôi lần theo thẻ thanh toán của cậu,” gã nói, như thể đó là điều tự nhiên nhất trên đời này. “Cậu đăng ký lúc tám giờ hai hai phút.” Win rướn đầu qua ngưỡng cửa. “Jessica, chào em.”

Từ trong buồng tắm vọng ra tiếng “Chào anh Win.” Myron nghe thấy cô bước ra khỏi bể sục. Hình ảnh nước chảy dọc tấm thân trần của cô ập đến anh như một cú thoi mạnh.

“Vào đi,” anh làu bàu.

“Cảm ơn.” Win đưa cho anh chiếc phong bì hồ sơ. “Chắc cậu muốn xem cái này.”

Jessica từ trong buồng tắm đi ra. Áo choàng được thắt chặt hơn. Cô đang lấy khăn lau tóc. “Có chuyện gì thế?” cô hỏi.

“Hồ sơ tội trạng của tay Fred Nickler, hay còn gọi là Nick Fredericks,” Win nói.

“Biệt danh giàu trí tưởng tượng thật,” Myron nhận xét.

“Cho một tay giàu trí tưởng tượng. “

Jessica ngồi xuống giường. “Lão ta là chủ báo khiêu dâm phải không?”

Myron gật đầu. Hồ sơ tội trạng không dài lắm. Anh bắt đầu xem từ những ngày gần đây nhất. Vi phạm luật giao thông, hai lần lái xe trong trạng thái say xỉn, một lần bị bắt vì gian lận thư từ.

“1978.”

Myron lướt xuống. 30/6/1978. Fred Nickler bị bắt vì tội gây nguy hiểm cho quyền lợi trẻ em. Bản án bị bác bỏ.

“Thế thì?”-

“Lão Nickler từng dính dáng đến khiêu dâm trẻ em,” Win giải thích. “Hồi đó lão ta chỉ là một tay thợ ảnh tếp riu. Nhưng đại để là lão bị bắt quả tang làm việc phi pháp. Nói chính xác hơn, lão đã chụp ảnh một thằng bé tám tuổi.”

Jessica thốt lên, “Trời ơi.”

Myron nhớ lại cuộc gặp trước kia. “Chỉ là một người đàn ông chân chính cố gắng kiếm những đồng tiền chân chính.”

“Quả vậy.”

Jessica hỏi, “Sao bản án lại bị bác bỏ?”

“À,” Win đáp, chỉ một ngón tay lên không, “đến đây thì mới hay này. Xét trên nhiều mặt thì đây không phải chuyện bất thường gì. Fred Nickler chỉ là một tay thợ ảnh. Một con cá bé. Chính quyền muốn con cá to hơn kia. Con cá bé làm chỉ điểm giữa đám cá lớn để đổi lấy sự khoan hồng.”

“Và họ bác án hoàn toàn?” Myron nói. “Thậm chí cũng không quy kết là tội nhẹ?”

“Cả thế cũng không. Có vẻ như lão Nickler đồng ý thì thoả giúp cảnh sát.”

“Vậy điểm quan trọng là gì?”

“Toàn bộ sự sắp xếp này được thỏa thuận giữa Nickler và một nhân viên chịu trách nhiệm điều tra,” Win nói. Gã liếc nhanh Jessica. “Nhân viên chịu trách nhiệm điều tra là người bạn lớn của em, Paul Duncan.”

“Anh chàng của chúng ta đây rồi/ Win nói. “Anh Junior Horton.”

Horty nom đóng kiểu một cựa cầu thủ bóng bầu dục. Đô Con lực lưỡng, hăn rồ gân guốc, mạch máu. Tay y to như súc gỗ. Y ăn vận như để quay video nhạc rap. Áo bóng chày có cúc hiệu St. Louis Cardinals bỏ ngoài quần. Chiếc quần soóc rộng thùng thình dài quá đầu gối. Không tất. Giày cao cổ Black Reebok. Mũ bóng chày hiệu Chicago White Sox. Kính râm đen và đủ thứ phụ kiện.

Lúc này là chín giờ sáng. Phố 130 ở Manhattan. Đường phố yên tĩnh. Horty đang bán ma túy. Y đã vào tù ra tội vô số lần, một quãng thời gian dài tự do trong mấy năm ở Đại học Reston. Chủ yếu là buôn bán ma túy. Cướp có vũ khí, một lần. Hai án xâm hại tình dục. Hai tư tuổi đầu và là một kẻ hư hỏng toàn tập. Như phần lớn bạn tù, thời gian sau chấn song y dành để nâng tạ. Cử tạ. Nhà tù của chúng ta phát triển sức mạnh thể chất của những gã bạo lực, để khi ra tù, chúng có thể uy hiếp và gây thương tật cho kẻ khác với kỹ năng khủng hơn gấp bội. Một hệ thống thật tử tế.

Jessica không đi cùng họ. Cô đang thu dọn đồ ở văn phòng của bố - tức nhà xác - và kiểm tra xem có thêm manh mối gì đáng chú ý không. Myron xoay sở mãi mới thuyết phục được cô đừng vội đối đầu với Paul Duncan cho tới khi họ có thêm chút thông tin. Cô miễn cưỡng tuân theo, nhưng dù sao đó cũng là kiểu nghe lời quen thuộc của Jessica.

Horton giao dịch xong với một thằng nhóc trông không quá mười hai tuổi, đập tay với nó, rồi đi về hướng Tây. Y không đeo Walkman, nhưng đi cứ như thể đang nghe nhạc vậy. Ngộ nguậy không yên. Mắt y đỏ ngầu. Cứ đi vài bước y lại khụt khịt và lấy mu bàn tay chùi mũi.

“Các em, chúng ta nói từ ‘con nghiện’ nào?”

“Chắc là bị cúm,” Win nói.

“Cần sa Colombia.”

Họ lom khom tránh khỏi tầm nhìn khi y tới gần. Khi Horthy đến đầu ngõ, Myron bước ra chặn trước mặt y.

“Junior Horton?”

Horthy khinh khỉnh giương mắt nhìn anh kiểu dân anh chị đường phố. “Thằng chó nào muốn biết cơ chứ?”

“Đáp trả hay ghê.”

“Tránh mẹ nó ra nếu không tôi đá vào mông ông bây giờ.” Y trông thấy Win. “Cả hai cái mông.”

“Hai bộ mông,” Win sửa lại. “Mỗi người một bộ. Hai người hai bộ. Số nhiều.”

“Cái chó gì...”

“Chúng tôi muốn nói chuyện với cậu,” Myron nói.

“Này, mẹ cha nhà ông.”

Myron quay sang Win. “Thằng này kinh thật.”

“Quả vậy,” Win nói. “Tôi tè ra quần mất.”

Horthy tiến về phía Win. Ít nhất y cũng phải cao hơn gã mười lăm phân và nặng hơn gã ba mươi cân. Chắc Horthy nghĩ mình khôn ngoan lắm, tìm cách tóm sống và uy hiếp anh chàng nhỏ bé. Myron cố nhịn cười khi Horthy phun ra, “Tôi cũng chửi mẹ cha nhà ông luôn đây.”

“Nếu cậu còn chửi thề nữa,” Win nói với giọng giáo viên mầm non, “tôi buộc phải làm cậu im lặng đấy.”

“Ông?” Horthy cười rũ rượi. Y giãn ra một lát rồi chúc mũi xuống đến khi gần chạm mũi Win. Win không nhúc nhích. “Mẫu bánh mì trắng thượng lưu này định bắt tôi im mồm sao?”

Win hầu như không di chuyển. Tay gã vung lên, giáng đòn lòng bàn tay vào ức của đối thủ, rồi trở lại bên hông trong khoảng thời gian chừng như chỉ một phần mười giây. Horthy lão đảo lùi lại, thở như cá mắc cạn, không thể nạp chút ôxy nào vào phổi.

“Tôi đã bảo cậu là đừng chửi thề rồi,” Win nói.

Horthy mất gần nửa phút mới hồi lại được. Y vừa hồi lại xong là mồm lại phun tía lia. “Mẹ thằng chó chơi bẩn,” y vừa nói vừa đứng thẳng lên. “Tao xé xác mày ra bây giờ.”

Y lao vào Win, tay dang rộng như chuẩn bị chặn một hậu vệ. Win né sang bên đoạn tung nhanh một cú đá vòng cầu, một lần nữa trúng ức. Horty gặp người gục xuống. Mặt y là sự pha trộn giữa tức giận, đau đớn, sừng sốt, và tất nhiên là xấu hổ. Y ngó quanh để chắc chắn không ai nhìn thấy. Rốt cuộc, y lại bị ‘Anh chàng Bánh mì Thần’ cho ăn đòn.

“Cơ thể người có 206 chiếc xương,” Win bình thản nói. “Lần sau tao sẽ bẻ một cái.”

Nhưng Horty đâu có nghe. Mặt y lòi ra. Con thịnh nộ khiến mặt y nhăn nhúm lại - chưa nói đến khả năng suy luận hạn chế. Horty đứng dậy, loạng choạng, giả vờ đau hơn thực tế. Yếu tố bất ngờ. Khi Horty tiến đến đủ gần, y ra đòn.

Thằng này hẳn là phê thuốc rồi, Myron nghĩ. Hoặc là ngu hết thuốc chữa. Có lẽ là cả hai.

Win ngả người tránh, đoạn tung một cú đá tổng ngang vào cẳng chân Horty. Rắc một tiếng, như giẫm lên cành cây khô. Horty gào lên gục xuống. Win giơ chân lên định giáng một đá chẻ nhưng Myron lắc đầu ngăn gã lại.

“205,” Win nói, nhẹ nhàng hạ chân xuống, “và tiếp tục đếm nữa.”

“Mày làm gãy mẹ...” Y ngừng lại, ôm chân lăn tới lui. “Ông làm gãy chân tôi rồi!”

“Xương chày phải của mày,” Win chỉnh lại.

“Các ông... các ông là ai?”

Myron lên tiếng, “Bọn tao định hỏi mày vài câu. Mày phải trả lời.”

“Chân tôi, ông anh ơi. Tôi cần bác si.”

“Đến khi xong việc đã.”

“Nghe này, tôi chỉ làm việc cho Terrell thôi. Nó cho tôi địa bàn này. Các ông có khúc mắc gì thì đi mà nói chuyện với nó, được chứ?”

“Bọn tao không muốn nói về chuyện đó.”

“Xin ông đấy, tôi xin ông. Chân tôi.”

“Mày từng theo học Đại học Reston.”

Vẻ ngạc nhiên thay thế nỗi đau đớn. “Phải, thì sao? Ông muốn học bạ của tôi à?”

“Mày biết Kathy Culver.”

Giờ thì sợ hãi. “Các ông là cớm à?”

“Không.”

Im lặng.

“Mày biết Kathy Culver.”

“Kathy nào?”

Win nói, “Số 205. Xương đùi trái. Xương đùi là xương lớn nhất trong cơ thể...”

“Được rồi, tôi biết nó. Thế thì sao?”

“Hai người quen nhau như nào?” Myron hỏi.

“Ở một bữa tiệc. Tuần đầu tiên nó đi học.”

“Đã hẹn hò bao giờ chưa?”

“Hẹn hò.” Horty cười trước câu hỏi ấy. “Không. Nó không phải kiểu để hẹn hò.”

“Thế con bé thuộc kiểu gì?”

“Kiểu thổi kèn cho thằng Johnson ngay đêm đầu tiên. Cả Willie nữa.”

“Willie là ai?”

“Bạn cùng phòng của tôi.”

“Nó chơi bóng bầu dục à?”

“Ờ.” Rồi ý nói thêm. “Nhưng chỉ trong đội đặc biệt thôi,” như thể điều đó hạ y xuống cấp thấp hơn.

“Tiếp đi.”

“Ông anh ơi, sao ông muốn nghe chuyện này?”

“Tiếp đi.”

Horty nhún vai. Chân y sừng tướng lên, nhưng ma túy vẫn đủ làm tê liệt con đầu để y cầm cự. “Đấy, chúng tôi tổ chức tiệc. Ở nhà Moore. Nơi ở của tất cả đám nam sinh. Kathy, hình như nó là đứa con gái da trắng duy nhất ở đó. Nó xuất hiện với bộ dạng một con đĩ trong giờ đông khách. Ý tôi là, nó chỉ như cái ngữ ấy thôi, ông hiểu chứ? Chúng tôi bắt đầu đọc rap, thế đấy. Hít một tí như mấy hút bụi Hoover thôi. Nó thích món ấy lắm. Rồi chúng tôi bắt đầu khiêu vũ chậm.” Y cười hèn hếch khi nhớ lại chuyện cũ. “Cực kỳ luôn, ông biết đấy. Rồi nó đặt tay lên cái đó của tôi. Bắt đầu xoa bóp và đủ thứ. Thế là tôi lòi nó lên gác, và nó thổi kèn cho tôi. Nhưng chưa hết. Nó lấy máy ảnh

- cái máy ảnh chết tiệt - ra khỏi túi và bảo tôi chụp ảnh. Không tin được! Cận cảnh, nó muốn thế, nó và cái của quý.”

Bụng dạ Myron lại co thắt. Win quan sát với vẻ thờ ơ quen thuộc.

Horty hói tiếp. “Đêm hôm sau, nó quay lại. Chơi cả tôi và Willie cùng lúc. Chúng tôi chụp thêm ảnh, chơi rất vui. Có điều lần ấy tôi mang theo máy ảnh.”

“Thế là mày tự chụp vài tấm.”

“Mẹ kiếp, phải.”

“Mày và Kathy có, ừm, quan hệ thêm lần nào nữa không?”

“Không. Nhưng nó chuyển sang mấy thằng khác. Một con nhãi xinh như vậy mà lại làm đĩ. Toàn là mấy thằng tóc vàng, cơ bắp, đủ thứ.”

“Sau đó mày có nói chuyện với con bé không?”

Y nhún vai. “Ít thôi. Chả mấy câu. Nhưng khi nó bắt đầu hẹn hò với Christian, ông anh ạ, thì chuyện hoàn toàn khác.”

“Ý mày là gì?”

“Nó trở nên vênh váo, như thể phân của nó không còn bốc mùi nữa vậy. Hai đứa chúng nó ra vẻ yêu đương thắm thiết như đang hẹn hò trên chương trình truyền hình không bằng. Bỗng nhiên con đĩ nghĩ mình là cô nàng trong trắng. Ý tôi là, con đĩ đã cười giai như một con ngựa hoang chết tiệt, thế mà giờ cái câu làm-chuyện-đó-như-thế-nào còn không dám nói. Thế không ổn. Đơn giản là không ổn.”

Anh chàng lễ độ.

“Thế là mày quyết định tống tiền con bé,” Myron nói.

“Không hề. Ai da.”

“Bọn tao biết chuyện đó, Horty. Bọn tao biết con bé trả tiền cho mày để đổi lấy mấy bức ảnh.”

Horty khụt khịt. “Mẹ kiếp, đấy không phải là tống tiền. Đấy là giao dịch làm ăn. Một hôm tôi gọi cho nó bảo là có thể tôi phải làm nó sáng mắt ra. Và rồi tôi nói một bức ảnh đáng giá ngàn lời. Nó đồng ý hết và nói sẵn sàng trả tiền cho những bức ảnh tuyệt vời như thế. Tôi bảo nó là với tôi chúng giá trị lắm. Có rất nhiều giá trị tình cảm, đủ thứ. Nhưng cuối cùng bọn tôi đi tới thỏa thuận. Một thỏa thuận có lợi cho cả đôi bên,” y nhấn mạnh, “không phải là

tổng tiền.” Y ôm chân, nhăn nhó. “Hết chuyện rồi đấy ông anh.”

“Mày bỏ qua một thứ.”

“Thứ gì?”

“Vụ cưỡng hiếp tập thể trong phòng thay đồ.”

Trông y chẳng lấy gì làm ngạc nhiên. Y nhênh nhếch cười, “Cưỡng hiếp? Ông anh à, ông không nghe rồi. Con nhãi đó có đủ ba yếu tố mà Horty thích: Nóng bỏng, Hứng tình, Dĩ thỏa. Mẹ kiếp, nó sẽ trần truồng nhảy vào chổng đá nếu nó nghĩ trong đó có ‘rắn’ đấy. Nó thích thế. Bọn tôi đều chơi rất vui.”

Win nhìn Myron. Cái nhìn ngụ ý Cứ bình tĩnh.

“Bọn mày có bao nhiêu thằng?” Myron hỏi.

“Sáu.”

“Tại sao,” anh trầm giọng, “mày không chỉ lấy tiền thôi, Horty? Sao mày lại phải cưỡng hiếp con bé?”

“Tôi đã bảo ông rồi, ông anh...”

“Con bé không đến phòng thay đồ để đồng ý làm tình với sáu người. Bọn mày đã cưỡng hiếp nó.”

“Không thể nào, ông anh,” y lắc đầu nói, “Nó là một con đĩ toàn tập. Và một khi đã là đĩ, thì cả đời là đĩ. Chính là như thế đấy. Dĩ lại còn ra vẻ cao quý, đài các, đủ thứ. Người yêu của chàng tiền vệ. Cô nàng đội trưởng đội cổ vũ chết tiệt của nước Mỹ. Nó nghĩ mình là cái quái gì thế? Thế nên tôi cho nó thấy. Tôi nhắc nó đến từ đâu, nó thực sự là gì. Không phải một nữ hoàng vũ hội chết tiệt nào đó. Mà là một con đĩ. Một con điếm mê cu.”

Đến lúc này Win bước đến trước mặt Myron. Biện pháp phòng ngừa.

“Ngoài ra thì,” Horty tiếp tục. “Nhờ phước bạn trai của nó đấy. Một món lớn.”

“Christian Steele?”

“Phải. Thằng đó chơi tôi. Thì tôi chơi lại nó. Chuyển tay nhau con đĩ nhỏ bé kia. Chỉ là trả đũa nhẹ nhàng thôi mà, ông anh. Với thằng chó khiến tôi bị đuổi khỏi đội.”

“Không,” Myron nói. “Không phải Christian đâu.”

“Ông đang nói gì vậy?”

“Tôi đã nói chuyện với Huấn luyện viên Clarke. Hai thằng đã đến trận đấu

trong trạng thái phê thuốc. Đó là lý do mà bị tống cổ. Christian không liên quan gì cả.”

“Ồ,” Horty nhún vai nói. “Thì ra là không phải.”

“Sự ăn năn của mày,” Myron nói, “xúc động lắm.”

“Tôi phải đi bác sĩ, ông anh ơi. Tôi đau chân muốn chết.”

“Mày không sợ bị bắt à?”

“Gì cơ?”

“Mày không sợ con bé sẽ trình báo về vụ cưỡng hiếp à?”

Horty nhăn mặt như thể Myron bỗng chuyển sang nói tiếng Nhật. “Ông anh điên à? Nó định báo với ai? Nó đưa tôi cả đồng tiền để đổi lấy sự im lặng. Nó mà nói điều gì thì sẽ lộ ra hết. Toàn bộ sự thật khó coi. Ai ai cũng sẽ biết - Christian, bố mẹ nó, thầy cô giáo. Ai cũng sẽ biết nó đã trả ngần ấy tiền để giấu nhem mọi sự. Mà nhờ nó đủ ngu đần để nói ra thì sao? Thì có ảnh và nhân chứng vụ nó chơi cả Willie và tôi ở bữa tiệc. Ai tin là nó bị cưỡng hiếp sau khi xem cái đó?”

Trưởng phòng Gordon cũng nói y chang như vậy, Myron nhớ lại. Đúng là tư tưởng lớn gặp nhau.

“Này, nghe này ông anh, tôi đau chân đau muốn chết rồi.”

“Mày có bao giờ gặp lại Kathy không?” Myron xoay xở.

“Không.”

“Mày là thằng vứt cái quần lót đi phải không?”

“Không. Một thằng trong bọn làm, Tưởng nó giữ làm kỷ niệm. Khi nghe tin con kia mất tích, nó sợ quá bèn đem vứt đi.”

“Ai?”

“Tôi không nói tên được.”

“Có đấy,” Win lên tiếng. “Mày nói được.” Gã đặt chân lên chỗ xương chày bị gãy. Thế là đủ.

“Được rồi, được rồi. Như tôi nói, bọn tôi có sáu thằng. Ba thằng trong hội nam sinh, hai thằng da trắng, một thằng Tàu.”

Những kẻ cưỡng hiếp bình đẳng về cơ hội.

“Một thằng là chân sút, Tommy Wu. Rồi đến Ed Woods, Bobby Taylor, Willie và tôi.”

“Vậy là năm thắng.”

Horty ngậm miệng. “Tha cho tôi đi, ông anh. Thắng kia là đứa vứt cái quần lót. Nhưng nó là bạn tôi, ông anh ạ. Vẫn cho tôi tiền khi tôi sa cơ lỡ vận, ông biết đấy. Tôi không thể tố nó được. Nó là thằng có tiếng.”

“Mày nói ‘có tiếng’ là ý làm sao?”

“Chơi bóng bầu dục chuyên nghiệp, kiểu thế. Tôi không nói tên nó được.”

Win ghì nhẹ chân y. Horty giãy lên.

“Ricky Lane.”

Myron chờ người ra. “Trung phong đội Jets?” Câu hỏi ngu ngốc. Có bao nhiêu Ricky Lane hiện đang chơi bóng bầu dục chuyên nghiệp từng theo học Đại học Reston đây?

“Vâng. Giờ thì nghe này ông anh, tôi chỉ biết có thể thôi.”

Win quay sang nói với Myron, “Cậu muốn hỏi gì nó nữa không?”

Myron lắc đầu.

“Thế thì đi đi,” Win nói.

Myron không nhúc nhích.

“Tôi bảo là,” Win nói tiếp, “đi đi.”

“Không.”

“Cậu nghe nó nói rồi đấy. Cậu sẽ không bao giờ kết án nó được. Nó bán ma túy cho trẻ con, cưỡng hiếp phụ nữ vô tội, tổng tiền, ăn cắp, gì gì gì gì nữa, và nó cười vào chuyện đó.”

Horty ngồi dậy. “Cái chó gì thế?”

“Đi đi,” Win nhắc lại.

Myron trần trụi.

“Này, ông anh, tôi biết gì thì đã nói hết với ông rồi đấy.” Giọng Horty đầy vẻ run rẩy.

Myron không nhúc nhích.

Horty gào lên, “Đừng bỏ tôi lại với thằng chó điên này!”

“Đi đi,” Win nói.

Myron lắc đầu. “Không. Tôi ở lại.”

Win dò xét Myron. Rồi gã gật đầu tiếng tới chỗ Horty đang lồm cồm bò đi nhưng chẳng được mấy bước.

“Đừng giết nó,” Myron nói.

Win gật đầu. Gã ra tay với sự chuẩn xác kỹ lưỡng của một bác sĩ phẫu thuật. Khuôn mặt gã không thay đổi cảm xúc. Nếu có nghe tiếng Horty gào thét thì gã cũng chẳng để lộ ra.

Một lúc sau Myron bảo gã dừng lại. Win miễn cưỡng xê ra. Họ rời đi.

Ricky Lane sống trong một khu chung cư ở New Jersey tương tự Christian. Win đợi trong xe. Khi đến gần cửa, Myron cảm thấy không chỉ mỗi tiếng bass phát ra từ dàn âm thanh của Christian. Phải sau ba hồi chuông và vài tiếng gõ cửa Ricky mới xuất hiện.

“Chào Myron.”

Cậu đang mặc chiếc áo lụa hoặc là rất thời trang hoặc nom như áo ngủ. Khó nói lắm. Áo không cài khuy, để lộ thân hình căng nét. Quần của cậu là quần dài rút. Cậu xỏ đôi lép dê. Có lẽ đây là đồ ngủ. Hoặc đồ mặc nhà. Hoặc cậu đang thử một vai đi lại quanh quần trong phim *Tôi mơ về Jeannie**.

“Chúng ta cần nói chuyện,” Myron nói.

“Anh vào đi.”

Tiếng nhạc chất chúa và thật đáng sợ. Khiến ‘Xét nghiệm Pap’ nghe như nhạc Brahms vậy. Tinh thần chủ đạo là thời thượng. Nhiều sợi thủy tinh. Nhiều sắc đen trắng. Nhiều cạnh tròn. Dàn âm thanh chiếm trọn một bức tường. Đèn trên bộ chỉnh âm nhấp nháy như trong phim Star Trek.

Ricky tắt nhạc. Sự im lặng bao trùm đột ngột. Myron cảm thấy ngực mình cũng ngừng rung.

“Có chuyện gì thế anh?” Ricky hỏi.

Myron quăng cho cậu chiếc lọ thủy tinh. Ricky bắt lấy, vờ dò hỏi.

“Đái vào đi,” Myron bảo.

“Cái gì?”

“Tôi muốn cậu đi tiểu vào chiếc lọ này.”

Ricky nhìn chiếc lọ. Rồi nhìn Myron. “Tôi không hiểu.”

“Kích cỡ mới của cậu,” Myron nói. “Cậu đang dùng steroid.”

“Không đời nào, ông anh. Không phải tôi.”

“Thế thì cho tôi mẫu nước tiểu đi. Ngay bây giờ. Tôi sẽ đưa đi xét nghiệm.”

Ricky chăm chăm nhìn chiếc lọ. Cậu không nói gì.

“Làm đi Ricky. Tôi không có thời gian đâu.”

“Anh là đại diện của tôi, Myron. Anh không phải mẹ tôi.”

“Cũng đúng. Cậu đang dùng steroid à?”

“Không phải chuyện của anh.”

“Tôi sẽ coi thế là có.”

“Tùy anh nghĩ sao cũng được.”

“Horty bán cho cậu à? Hay sau khi tốt nghiệp cậu đã có nhà cung cấp mới?”

Im lặng.

Ricky nói. “Anh bị sa thải, Myron.”

“Tôi không buồn đâu. Giờ thì kể tôi nghe vụ cưỡng hiếp Kathy Culver đi.”

Lại thêm im lặng. Ricky cố tỏ ra thản nhiên, nhưng ngôn ngữ cơ thể thì hoàn toàn bất ổn.

“Tôi biết hết cả rồi,” Myron nói tiếp. “Tay bạn Horty của cậu đã phun sạch sẽ. Nhân tiện thì thắng đó được đấy. Đáng mển hết sức luôn.”

Ricky lão đảo lùì lại. Cậu đặt chiếc lọ xuống một khối bóng loáng mà Myron đoán là bàn. Cậu quay đi. Giọng nói gần như không nghe ra. “Tôi chưa bao giờ chạm vào cô ấy.”

“Vớ vẩn. Cậu và năm thằng khác đã nhảy xổ vào con bé trong phòng thay đồ. Các cậu thay nhau cưỡng hiếp nó.”

“Không. Chuyện không phải như vậy đâu.”

Myron chờ đợi. Ricky cài cúc áo, lưng vẫn xây về phía Myron. Cậu lấy CD ra khỏi đầu và nhét vào vỏ.

“Tôi đã ở đó,” Ricky vào chuyện, hạ thấp giọng. “Trong phòng thay đồ. Tôi bị ngáo đá. Cả lũ đều vậy. Đầu óc đờ đẫn. Horty lúc đó mới đưa hàng mới, và...” Cậu nhún vai xua đi phần còn lại của câu nói. “Mọi sự bắt đầu như một lời thách thức, anh biết đấy. Chúng tôi biết là mình không bao giờ làm tới cùng cả. Chỉ nghĩ là sẽ đi thẳng tới mép vực nhưng còn lâu mới nhảy xuống. Chúng tôi cứ đợi ai đó dừng lại.” Cậu lại ngưng nói.

“Nhưng không ai dừng lại cả,” Myron nói.

Cậu chăm chăm gặt đầu. “Rồi cũng dừng lại thật. Nhưng quá muộn. Khi

đến lượt tôi thì tôi bảo không.”

“Sau khi những kẻ khác xong xuôi hết rồi?”

“Phải. Tôi cứ đứng đó quan sát. Tôi thậm chí còn cố vũ nữa.”

Im lặng.

“Cậu giữ quần lót của con bé á?”

“Vâng.”

“Khi nghe tin cảnh sát điều tra, cậu đã quăng hiện vật vào thùng rác.”

Cậu đối mặt với Myron. “Không,” cậu nói với cái vẻ gần như thoáng cười. “Tôi không ngu đến mức vứt nó lên nóc thùng rác đâu. Đáng lẽ tôi đã đốt rồi.”

Myron cân nhắc trong thoáng lát. Đây là điểm vượt trội, anh nghĩ. “Thế thì ai vứt?”

Ricky nhún vai. “Chắc là Kathy, Tôi đã đưa cho cô ấy.”

“Lúc nào?”

“Sau đó?”

“Mấy giờ sau đó?”

“Quãng nửa đêm. Sau khi chuyện đó xảy ra... sau khi cô ấy rời khỏi phòng thay đồ, cứ như thể ai đó đã cho chúng tôi thuốc giải độc vậy. Hoặc giả có người đã bật đèn lên, và chúng tôi cuối cùng cũng thấy những gì mình vừa làm. Cả lũ đều im lặng và cứ thế buông trôi. Trừ Horty. Nó cười như một con linh cẩu chết tiệt, càng lúc càng ngáo. Những thằng còn lại về phòng riêng. Không ai nói một lời. Tôi đi ngủ, dù chỉ được một lúc. Rồi tôi thay đồ ra ngoài. Tôi không có dự định gì, Không hẳn. Tôi chỉ muốn tìm cô ấy. Nói điều gì đó với cô ấy. Tôi chỉ muốn... khỉ thật, tôi không biết nữa.”

Ngón tay cậu nghịch nghịch tóc, xoắn nó lại như một đứa trẻ. Giờ trông cậu nhỏ bé hơn. “Cuối cùng tôi cũng tìm thấy cô ấy.”

“Ở đâu?”

“Bên kia trường.”

“Cụ thể là ở đâu?”

“Chắc là giữa trường. Trên sân chung.”

“Lúc đó con bé đang đi hướng nào?”

Cậu nghĩ một lát. “Nam.”

“Kiểu như từ khu nhà ở của cán bộ khoa ra phải không?”

“Vâng.”

Sau khi con bé rời khỏi nhà cửa Trưởng phòng Gordon, anh nghĩ.

“Tiếp đi.”

“Tôi đến chỗ cô ấy. Gọi tên cô ấy. Tôi nghĩ là cô ấy sẽ bỏ chạy, anh biết đấy. Trời tối om. Nhưng không. Cô ấy quay lại trừng trừng nhìn tôi. Cô ấy không sợ, cũng chẳng run rẩy. Cô ấy chỉ đứng đó gườm gườm khiến tôi phải cụp mắt xuống. Tôi nói là tôi xin lỗi. Cô ấy không nói gì. Tôi đưa cho cô ấy chiếc quần lót. Tôi bảo cô ấy là có thể dùng nó làm bằng chứng. Tôi còn nói là tôi sẽ làm chứng. Tôi không định nói thế. Là buột miệng thôi. Kathy cầm chiếc quần bỏ đi. Cô ấy không hề nói một lời.”

“Đó là lần cuối cậu gặp con bé à?”

“Vâng.”

“Lúc đó nó mặc gì?”

“Mặc?”

“Vào lần cuối cậu gặp nó ấy.”

Cậu ngược lên, cố nhớ lại. “Xanh dương thì phải.”

“Không phải vàng à?”

“Không. Chắc chắn không phải vàng.”

“Con bé không thay đồ sau khi bị cưỡng hiếp chứ?”

“Chắc không. Không, vẫn là quần áo cũ.”

Myron đi ra cửa, “Cậu không chỉ cần một đại diện mới đâu, Ricky. Cậu cũng cần một luật sư giỏi đấy.”

Jake đang ngồi cạnh Esperanza trong khu vực chờ đợi. Ông đứng lên khi Myron và Win bước vào.

“Có chút thời gian không?”

Myron gật đầu. “Phòng làm việc của tôi.”

Jake nói, “Gặp riêng.”

Không nói một lời, Win quay lưng rời đi.

“Không có gì riêng tư đâu,” Jake nói. “Nhưng cậu kia làm tôi thấy rờn rợn.”

“Chú vào đi.” Anh dừng lại bên bàn Esperanza.

“Liên lạc được với Chaz chưa?”

“Vẫn chưa.”

Anh đưa cô chiếc phong bì. “Bên trong có ảnh đấy. Đưa cho Lucy. Xem cô ta có nhận ra không.”

Esperanza gật đầu.

Myron theo sau Jake vào văn phòng. Điều hòa đang bật hết công suất. Cảm giác thật dễ chịu.

“Con gió nào đưa chú đến New York thế, Jake?”

“Tôi ghé qua John Jay,” ông đáp, “kiểm tra vài thứ.”

“Phòng thí nghiệm tội phạm à?”

“Phải.”

“Tìm thấy gì không?” Myron hỏi.

Jake không đáp. Ông ngắm nhìn những bức ảnh chụp khách hàng trên tường, rướn người ra trước, nheo nheo mắt. “Biết tiếng vài người ở đây rồi,” ông nói. “Nhưng không có siêu sao nào cả.”

“Không, không có siêu sao.”

“Không có gì như Christian Steele.”

Myron ngồi xuống. Anh gác cả hai chân lên bàn. “Chú vẫn nghĩ cậu ấy

giết Nancy Serat à?”

Jake làm điệu bộ gì đó với vai. Có lẽ là nhún vai. “Cứ nói là Christian không còn là nghi phạm chính nữa đi.”

“Thế thì ai?”

Jake rời khỏi chỗ bức tường treo ảnh khách hàng. Ông ngồi xuống bắt chéo chân. “Tôi điều tra lẩn sang vụ sát hại Adam Culver. Phát hiện thấy vài điều thú vị. Có vẻ như cảnh sát chỉ tập trung vào hiện trường án mạng và khu dân cư xung quanh. Không có lý do nào để họ kiểm tra bất cứ thứ gì khác. Họ tin rằng ông ấy là nạn nhân của một vụ bạo lực đường phố tình cờ. Tôi dùng cách khác. Tôi thăm dò khu dân cư nhà Culver ở Ridgewood. Một thị trấn đẹp. Toàn là người da trắng. Nhà nào biết nhà nấy. Chắc là cậu đến đó rồi?”

Myron gật đầu.

“Dù sao thì, tôi đã nói chuyện với một người sống cách nhà Culver hai nhà. Ông ta nói đêm ấy dặt chó đi dạo. Ông ta không nhớ là mấy giờ, nhưng có lẽ là khoảng tám giờ. Hình như ông ta nghe thấy nhà Culver cãi nhau to. Âm ỉ. Ông ta nói mình chưa bao giờ nghe thấy bất kỳ thứ gì như thế cả. Tệ đến nỗi ông ta suýt gọi cảnh sát, nhưng ông ta không muốn chõ mũi vào. Họ đã làm hàng xóm hai mươi năm rồi. Thế nên ông ta kẹ.”

“Ông ta có biết họ cãi nhau về chuyện gì không?”

Jake lắc đầu. “Không. Chỉ thấy to tiếng thôi. Tiếng của Adam và Carol.”

Myron ngồi im, vẫn dựa vào ghế. Adam và Carol Culver đã cãi nhau mấy tiếng trước khi Adam bị giết. Myron cố ghép thông tin này với những gì anh đã biết. Lần đầu tiên mọi thứ bắt đầu khớp nhau.

“Chú biết được những gì nữa?” Myron hỏi.

“Về vụ sát hại Adam Culver á? Có thể thôi.”

Im lặng.

“Người ta tìm được,” Jake nói tiếp, “vài sợi tóc ở hiện trường vụ sát hại Nancy Serat. Trên người luôn. Cụ thể hơn, được nắm chặt trong tay Nancy.”

Myron ngồi thẳng dậy. “Có thể nào cô ấy bứt được từ chính kẻ giết người không?”

“Có thể,” Jake nói. “Nhưng tôi đã đem mấy sợi tóc đi xét nghiệm ở cơ sở của riêng chúng tôi và sáng nay đã được John Jay xác nhận. Chỗ tóc đó thuộc

về Kathy Culver.”

Myron cảm thấy da thịt mình hóa đá. Anh không thốt nên lời.

“Chúng tôi có lưu mấy sợi tóc của cô ấy trong hồ sơ,” Jake nói tiếp, “từ trước đó. Phòng khi tìm thấy xác hoặc muốn kiểm tra địa điểm. Lấy từ lược chải tóc của cô ấy ở trường. Cả hai phòng thí nghiệm đều tiến hành mọi xét nghiệm đối chiếu có thể rồi. Không nơi nào nghi ngờ gì cả. Đó là tóc của Kathy.”

Myron lắc đầu. Anh cảm thấy chệnh choáng. Đầu anh văng đi văng lại tiếng hét của Robot trong phim *Lạc lối giữa không gian**, “Không đưa ra được kết quả!”

“Cậu nghĩ thế nào về việc này, Myron?”

“Giống như chú đang nghĩ thôi.”

Jake gật đầu. “Những gì Christian nói.”

“’Đến lúc để chị em đoàn tụ’,” Myron nhắc lại.

“Phải. Giờ mang một ý nghĩa hoàn toàn mới.”

“Nhưng nó không lý giải được hết mọi thứ,” Myron nói. “Cứ cho là Kathy Culver còn sống. Cứ cho là Nancy Serat biết điều này. Sao Kathy lại phải giết cô ấy?”

Jake nhún vai. “Tôi thì tôi nghĩ Kathy có thể đã giận quá mất khôn. Ý tôi là, đầu tiên cô ấy gây nên cái quá khứ khó hiểu kia. Rồi cô ấy yêu một chàng trai. Rồi cô ấy bị tống tiền. Bị cưỡng hiếp tập thể. Rồi bị tay trưởng phòng quay lưng lại. Cô ấy mất kiểm soát. Bị suy sụp. Bỏ trốn. Có thể cô ấy đã kể với Nancy Serat, có thể không. Nhưng bằng cách nào đó Nancy đã phát hiện ra. Nancy sắp xếp một cuộc đoàn tụ - có lẽ là một cuộc đoàn tụ bất ngờ giữa hai chị em. Kathy đến sớm. Cô ấy không hài lòng với sự ngạc nhiên mà Nancy mang lại.”

“Thế là con bé giết bạn?”

“Có thể,” Jake nói. “Kathy bị mất trí. Cô ấy không muốn bị tìm ra. Chết tiệt, không chừng cô ấy còn giết bố mình vì lý do tương tự. Cô ấy phát điên. Không hiểu sao mà cô ấy muốn trả thù. Bố mình, bạn thân, thậm chí cả Christian và Trưởng phòng Gordon và bất cứ kẻ nào khác mà cô ấy gửi cho tờ tạp chí điên rồ ấy.”

Không hợp lý với Myron chút nào. “Thế còn trận cãi nhau to giữa Adam với Carol Culver thì sao? Làm thế nào để khớp với mọi chuyện?”

“Tôi biết thế quái nào được,” Jake nói. “Tôi chỉ đưa ra giả thuyết khi gió này trong khi tiến hành điều tra thôi. Biết đâu trận cãi nhau chỉ là tình cờ. Có lẽ ông già Adam căng thẳng vì sắp gặp con gái mình. Có lẽ bà mẹ biết nhiều hơn những gì bà ấy nói.”

Myron ngẫm nghĩ điều này. Thật rối ren, nhưng phần cuối câu thì hợp lý. Có lẽ Carol Culver biết nhiều hơn những gì bà nói. Hơn cả có lẽ. Myron thậm chí còn đoán ra được bà đang giấu giếm điều gì.

Đến lúc ghé thăm Carol Culver một chuyến rồi.

Myron đỗ lại trước căn nhà quen thuộc kiểu Victoria trên đường Heights ở Ridgewood. Anh ngập ngừng. Lẽ ra anh nên cho Jessica biết, nhưng có những chuyện mà một người phụ nữ sẵn lòng kể cho người quen nghe hơn là con gái. Đây có thể là một trong những chuyện như vậy.

Carol Culver ra mở cửa. Bà đeo tạp dề và găng tay cao su công nghiệp. Thấy anh, bà mỉm cười, nhưng chỉ là nụ cười giả tạo. “Myron đấy à.”

“Chào cô Culver.”

“Giờ Jessica không có nhà đâu.”

“Cháu biết. Cháu muốn nói chuyện với cô, nếu cô có chút thời gian.”

Nụ cười vẫn ở đó. Nhưng nét mặt thoáng sa sầm. “Vào đi,” bà nói. “Cháu uống gì? Trà nhé?”

“Thế thì nhất rồi ạ.”

Anh vào trong. Hồi còn bên nhau, anh và Jessica không thường xuyên đến đây. Một hai dịp lễ lớn, vậy thôi. Myron chưa bao giờ thích ngôi nhà này. Nó mang cái vẻ ngọt ngào, như thể bầu không khí quá nặng nề không thể thở bình thường được.

Anh ngồi xuống chiếc đi văng cứng như ghế băng công viên. Phong cách trang trí thật uy nghiêm. Nhiều kỷ vật tôn giáo. Nhiều tượng Đức Mẹ, thánh giá, và tranh vàng lá. Những khuôn mặt thanh thản lấp lấp hào quang ngược lên cao xanh.

Hai phút sau, Carol trở lại, đã tháo găng tay và tạp dề, mang theo trà và bánh quy. Bà là một phụ nữ thu hút. Bà không giống hai cô con gái lắm, nhưng Myron có thể thấy đây đó sự hiện diện của bà ở cả hai chị em. Dáng người thẳng tắp của Jessica. Điệu cười bền lễn của Kathy.

“Dạ này cháu thế nào?” bà nói.

“Dạ bình thường, cảm ơn cô.”

“Lâu lắm rồi mới gặp cháu, Myron à.”

“Vâng.”

“Cháu và Jessica?” Bà vờ bối rối. Điều bộ này bà đã làm nhiều lần rồi. “Cô xin lỗi. Đó không phải việc của cô.” Bà rót trà. Myron nhấp một ngụm rồi nhấm nháp bánh quy. Carol Culver cũng vậy.

“Mai là lễ tưởng niệm,” bà nói. “Adam đã hiến xác cho trường y, cháu biết đấy. Với ông ấy tinh thần là quan trọng nhất. Thế xác chỉ là lớp mô vô giá trị. Có lẽ đó là phong cách của nhà bệnh lý học.”

Myron gật đầu, nhấp một ngụm nữa.

“Ừm, cô thật không tin nổi cái thời tiết này,” bà càu nhàu, nụ cười sao nhãng đông cứng trên khuôn mặt. “Ngoài đường nóng kinh. Nếu không sớm có mưa thì toàn bộ bãi cỏ trước nhà sẽ ngả nâu hết. Mùa trước nhà cô đã phải thuê người gieo hạt lại...”

“Cảnh sát sẽ sớm đến đây,” Myron ngắt lời. “Cháu nghĩ ta nên nói chuyện trước.”

Bà đặt tay lên ngực. “Cảnh sát?”

“Họ sẽ muốn nói chuyện với cô.”

“Cô? Về chuyện gì?”

“Họ biết về vụ cãi nhau,” anh nói. “Lúc đó có người hàng xóm dắt chó đi dạo. Ông ta đã nghe thấy tiếng cô và bác sĩ Culver.”

Bà chờ người ra. Myron chờ đợi, nhưng bà không nói gì. “Không phải là đêm đó bác sĩ Culver bị một phải không?” Mặt bà không còn chút thần sắc. Bà đặt tách trà xuống và lấy khăn ăn chấm chấm miệng.

“Chú ấy chưa bao giờ có ý định tới hội nghị y khoa ở Denver, phải vậy không, cô Culver?”

Bà cúi đầu.

“Cô Culver?”

Không động đậy.

“Cháu biết là chuyện này không dễ dàng,” Myron nhẹ nhàng nói. “Nhưng cháu đang cố gắng tìm Kathy.”

Mặt bà vẫn dán xuống sàn nhà. “Cháu có thực sự nghĩ là mình có thể làm được không, Myron?”

“Có thể. Cháu không muốn cô hy vọng hão, nhưng cháu nghĩ là có thể.”

“Thế cháu nghĩ con bé còn sống không.”

“Có khả năng, có.”

Bà ngẩng đầu lên. Mắt bà ướt đẫm. “Cháu cứ làm những gì phải làm để tìm ra con bé đi, Myron.” Giọng bà vững vàng, mạnh mẽ không ngờ. “Nó là con gái cô. Con gái yêu của cô. Nó phải được đặt lên hàng đầu. Bất chấp mọi điều.”

Myron đợi Carol Culver nói tiếp, nhưng bà lại chìm vào im lặng. Sau gần trọn một phút, Myron lên tiếng, “Bác sĩ Culver chỉ giả vờ đến hội nghị y khoa.”

Bà hít sâu, gật đầu.

“Cháu nghĩ là sáng hôm đó chú ấy đã rời nhà.”

Lại một cái gật đầu như máy.

“Rồi chú ấy làm cô bất ngờ.”

“Phải.”

Giọng nói nhẹ nhàng của Myron như oang oang trong căn phòng này. Chiếc đồng hồ cổ điểm từng nhịp điên đầu. “Cô Culver, chú ấy nhìn thấy gì khi về nhà?”

Lệ bắt đầu tuôn trào. Bà cúi đầu thấp hơn.

“Chú ấy bắt gặp cô,” Myron nói tiếp, “với một người đàn ông khác?”

Không phản ứng gì.

“Người đàn ông đó là Paul Duncan?”

Bà ngẩng đầu lên. Mắt bà chạm mắt anh. “Phải,” bà nói. “Cô ở với Paul.”

Myron lại chờ đợi.

“Adam đã đặt bẫy,” bà tiếp tục, “và bọn cô đã mắc bẫy.” Giọng bà lại vững vàng, mạnh mẽ trở lại. “Ông ấy đã nghi ngờ. Cô không biết là bằng cách nào. Thế là ông ấy làm như những gì cháu nói, giả vờ tới hội nghị ở Denver. Ông ấy còn bảo cô đặt chuyến bay cho ông ấy, để cô chắc chắn là ông ấy đi.”

“Chuyện gì xảy ra khi chú bắt gặp cô như thế?”

Những ngón tay run rẩy xoa xoa má. Bà đứng lên quay đi. “Đúng như những gì cháu hình dung khi một người đàn ông bắt gặp vợ và bạn thân của mình trên giường. Adam phát điên. Ông ấy đã uống khá say, điều đó chỉ làm

tình hình tệ hơn. Ông ấy quát cô, gọi cô bằng những cái tên kinh khủng. Cô đáng thế. Cô đáng bị gấp trăm ngàn lần thế. Ông ấy dọa Paul. Bọn cô cố xoa dịu ông ấy, nhưng tất nhiên là không thể.”

Bà lại cầm tách trà lên. Mỗi lời được nói ra làm bà mạnh mẽ hơn một chút, dễ thở hơn một chút. “Adam lao ra ngoài. Cô sợ quá. Paul đuổi theo ông ấy. Nhưng Adam đã lái xe đi. Sau đấy thì Paul cũng đi.”

“Cô và Paul Ducan đã... bao lâu rồi?” Giọng anh líu ríu.

“Sáu năm.”

“Còn ai khác biết không?”

Sự bình tĩnh sụp đổ. Không hề chậm. Nhưng như thể một quả bom nhỏ đã nổ ngay giữa mặt bà. Bà co rúm lại, khóc như mưa. Myron chột hiệu ra. Anh cảm thấy máu mình đông lại.

“Kathy,” anh thì thầm. “Kathy biết.”

Cơn nức nở càng dữ dội hơn.

“Con bé phát hiện ra,” anh nói tiếp, “năm lớp mười hai.”

Carol cố nín khóc, nhưng việc đó tốn không ít thời gian. Myron nhớ Kathy từng tôn thờ mẹ mình, người phụ nữ hoàn hảo, người phụ nữ cân bằng những giá trị truyền thống với nét hiện đại. Carol Culver là một người nội trợ kiêm chủ cửa hàng. Bà đã nuôi ba đứa con xinh đẹp. Bà làm cho các con mình thấm nhuần không chỉ là cái tư tưởng mà giờ được gọi phổ biến là ‘giá trị gia đình’. Những giá trị của bà là thứ học thuyết bất di bất dịch mà bà nhất định bắt các con phải tuân theo. Jessica đã phản kháng. Edward cũng vậy. Chỉ có Kathy là bị kiểm giữ thành công, như một con sư tử bị nhốt trong cái chuồng nhỏ xíu.

Và con bé cuối cùng đã trốn thoát.

“Kathy...” Carol Culver ngừng lại, nhắm nghiền mắt. “Nó đã bắt gặp bọn cô.”

“Và đó chính là lúc con bé thay đổi,” Myron nói nốt.

Carol Culver gật đầu, mắt vẫn nhắm nghiền. “Cô đã làm thế với con bé. Mọi sự thành ra như vậy là tại cô. Chúa tha tội cho con.” Rồi bà lắc đầu. “Không. Cô không đáng được tha thứ. Cô không muốn. Cô chỉ muốn con mình trở lại thôi.”

“Kathy đã làm gì khi thấy hai người?”

“Không gì cả. Đầu tiên là thế. Nó chỉ bỏ chạy. Nhưng hôm sau thì chia tay với cậu Matt, bạn trai nó. Và từ đó, nó cố hết sức để chắc chắn rằng cô phải trả giá cho những gì mình làm. Suốt bao năm cô đã làm kẻ đạo đức giả. Suốt bao năm cô đã nói dối nó. Nó muốn làm cô tổn thương theo cách tồi tệ nhất có thể.”

“Con bé bắt đầu quan hệ bừa bãi,” Myron nói.

“Phải. Và nó còn đảm bảo rằng cô biết hết mấy chuyện đó.”

“Bằng cách kể với cô?”

Carol Culver lắc đầu. “Kathy không nói chuyện với cô nữa.”

“Thế sao cô phát hiện ra?”

Bà ngáp ngừng. Mặt bà nhăn lại, da dính sát vào gò má. “Những bức ảnh,” bà chỉ nói có thế.

Một chuyện khác trở nên sáng rõ. Horty và cái máy ảnh. “Con bé đưa cho cô những bức ảnh chụp nó với đàn ông.”

“Phải.”

“Da trắng, da màu, đôi khi nhiều hơn một người.”

Mắt bà lại nhắm chặt, nhưng bà gượng nói, “Mà không chỉ có đàn ông thôi đâu. Chuyện bắt đầu từ từ. Hai bức ảnh khỏa thân của con bé. Giống cái trong tờ tạp chí.”

“Cô đã nhìn thấy cùng bức ảnh đó từ trước rồi á?”

“Phải. Nó thậm chí còn có tên người chụp in ở phía sau.”

“Global Globe Photos?”

“Không. Hình như là Trái Cấm.”

“Cô còn giữ bức ảnh không?”

Bà lắc đầu.

“Cô vứt đi rồi à?”

Bà lại lắc đầu. “Cô muốn tiêu hủy chúng. Cô muốn đem đốt hết rồi giả vờ như chưa bao giờ nhìn thấy chúng. Nhưng cô không thể. Kathy đang trừng phạt cô. Giữ chúng lại là một hình thức sám hối. Cô chưa bao giờ cho ai biết về mấy bức ảnh, nhưng cô không thể cứ thế vứt đi được. Cháu hiểu vấn đề mà, phải không Myron?”

Anh gật đầu.

“Thế là cô đem giấu trên gác. Trong một hộp đựng đồ cũ mèm. Cô nghĩ ở đó chúng sẽ được an toàn.”

Myron hình dung được chuyện thành ra thế nào. “Chú đã phát hiện ra?”

“Phải.”

“Khi nào?”

“Vài tháng trước. Ông ấy chưa bao giờ kể cho cô chuyện đó. Nhưng tất nhiên nhìn cách ông ấy cư xử là cô biết. Cô kiểm tra gác xép. Những bức ảnh đã biến mất. Adam cho rằng Kathy đã giấu chúng trên đó. Ông ấy không biết là con bé gửi cho cô. Hoặc có khi là ông ấy biết. Có lẽ thế nên ông ấy mới nghi ngờ Paul và cô. Cô không biết nữa.”

“Cô có biết chú làm gì với mấy bức ảnh không, cô Culver?”

“Không. Chúng thật đáng sợ. Quá đau lòng để nhìn. Cô nghĩ Adam đã tiêu hủy rồi.”

Myron không chắc lắm. Cả hai ngồi lặng thinh vài phút. Cuối cùng Myron lên tiếng. “Jessica sẽ muốn biết.”

Carol Culver gật đầu. “Cháu kể với nó đi, Myron.”

Bà dẫn anh ra cửa. Anh dừng lại bên xe rồi quay lưng lại. Anh chăm chú nhìn ngôi nhà kiểu Victoria màu xám. Hai sáu năm trước một gia đình trẻ đã chuyển đến. Họ dựng xích đu trong sân sau và vòng bóng rổ nơi lối vào. Họ có một chiếc xe, cùng nhau đến xem giải bóng chày nhí và buổi tập hát của ca đoàn, đi họp phụ huynh, tổ chức những bữa tiệc, Myron gần như có thể thấy tất cả những chuyện đó xảy ra, như một đoạn quảng cáo bảo hiểm nhân thọ phát trong đầu.

Anh chui vào xe và bỏ đi.

Myron lại nghĩ về những sợi nổi.

Những sợi nổi như Gary Grady. Trưởng phòng Gordon. Nancy Serat. Carol Culver. Christian Steele. Fred Nickler. Paul Duncan. Ricky Lane. Horty và đám du côn. Nhưng có một sợi nổi mà anh đã bỏ qua.

Otto Burke.

Giả như Jake nói đúng. Giả như những tờ tạp chí được gửi đến để trả thù hoặc có lẽ để thỏa mãn cơn giận lầm lạc, vô lý. Dù sao chẳng nữa, nó có nghĩa là những ai nhận được tờ *Nhũ hoa* đều có liên quan đến Kathy Culver.

Ngoại trừ Otto Burke.

Làm thế nào mà hăn ăn khớp với chuyện này được? Hăn thậm chí còn chả biết Kathy Culver.

Hay là có?

Myron ra khỏi đường 4 ở trung tâm thương mại Garden State và đi đường 17 Nam đến đường 3. New Jersey, vùng đất của những tuyến đường. Anh tấp vào Meadowlands và đỗ gần văn phòng của nhân viên Titans. Anh tìm thấy văn phòng tổng giám đốc và xin gặp Larry Hanson.

Anh được cho vào gần như ngay lập tức. Anh mau mắn giải thích lý do chuyến thăm.

Larry Hanson nhìn anh vô cảm. Đôi bàn tay to tướng đan vào nhau đặt lên bàn. Cổ gã khiến chiếc cúc áo trên cùng căng ra. Larry cỡ năm mươi tuổi, nhưng chưa bị nhão cơ. Nom gã, Myron nghĩ không phải lần đầu tiên, như Trung sĩ Rock trong bộ truyện tranh cũ mèm. Lẽ ra nên gặm một miếng xì gà bự chẳng nữa.

Văn phòng được trang hoàng bằng các giải thưởng. Larry đã giành được danh hiệu ‘Cầu thủ Ưu tú’ hai lần. Được vinh danh ‘Cầu thủ Xuất sắc nhất giải’ mười hai lần. Gã được bầu vào ‘Tòa Danh vọng’ trong lần bỏ phiếu đầu tiên. Có rất nhiều bức ảnh cũ thời gã còn chơi bóng, từ cấp ba qua đại học và

bước vào con đường chuyên nghiệp. Ảnh đen trắng và ảnh màu. Cùng kiểu đầu cua. Dáng chụp khác nhau, gồm cả kiểu được ưa thích trong những năm gần đây là quỳ gối dang tay.

Khi Myron xem xong, Larry sẫm soi đôi bàn tay to bản của mình trong thoáng lát, như thế: nó là thứ gã chưa từng chú ý trước đó.

“Sao lại hỏi tôi?” gã nói. “Sao cậu không đi mà hỏi Otto Burke về tờ tạp chí ấy?”

“Đợi đấy mà anh ta cho tôi biết. “

“Thế điều gì khiến cậu nghĩ tôi sẽ làm thế?”

“Vì anh không phải một gã khốn toàn tập.”

Miệng Larry rúm lại như sắp nặn ra một nụ cười, nhưng gã kìm lại. “Cậu mà nói thế thì có ý nghĩa nhiều lắm.”

Myron không nói gì.

“Điều này quan trọng hử?”

Myron gật đầu.

Larry ngả lưng ra sau. “Burke không nhận được tờ tạp chí trong hòm thư đâu. Anh ta biết qua một tay thám tử tư.”

Myron nhúc nhắc trên ghế. “Otto thuê người điều tra Christian à?”

Giọng Larry thản nhiên. “Một người chính trực không bàn cãi gì như Otto Burke không bao giờ hạ cấp như vậy đâu.”

“Dưới bàn,” Myron nói, “anh đang *bắt tréo ngón tay** chứ gì?”

Lại là kiểu rúm miệng/cười ấy. “Điều này không được phép lọt ra khỏi căn phòng này, Bolitar. Cậu hiểu chứ?”

“Tôi thề.” Myron đặt tréo tay lên ngực.

“Burke có cả một đội an ninh,” Larry giải thích. “Chúng xía vào tất cả mọi người trên bảng lương. Bao gồm cả cái thân tôi. Chúng cũng có một mạng lưới nguồn trải khắp nơi. Cương lĩnh khá đơn giản: Nếu có kẻ nắm được điểm yếu của bất cứ ai ở Titans, Burke sẽ trả hàng đồng tiền cho việc đó. Vì thế có nguồn đã phát hiện ra tờ tạp chí.”

“Như thế nào?”

“Chịu. Có thể hẳn hay đọc sách báo.”

“Anh biết tên hẳn không?”

“Brian Sandford. Một thằng khốn địch thị. Hắn làm việc ở Atlantic City. Tuyển đường casino. Theo dõi các con bạc, đại loại thế. Người ở Titans mà đặt một đồng 25 xu vào máy đánh bạc thì hắn sẽ báo cáo, đặc biệt từ sau vụ bài bạc của Michael Jordan. Burke muốn được cung cấp thông tin thường xuyên. Cho anh ta lợi thế trong đàm phán.”

Myron đứng dậy. “Cảm ơn. Tôi cảm kích lắm.”

“Này, Bolitar. Việc này không biến chúng ta thành bạn hay gì đâu. Chúng ta mà nói chuyện lại, tôi vẫn ghét cậu như xúc đất đổ đi. Cậu hiểu chứ?”

Myron nói, “Chúng ta đang thân mật mà, phải không Larry?”

Hanson chống khuỷu tay lên bàn, chĩa ngón tay vào Myron. “Tôi vẫn coi cậu là thằng nhãi khùng điên thôi. Và lần sau gặp cậu, tôi sẽ chứng minh điều đó.”

Myron dang tay. “Thôi nào, Larry. Ôm một cái nhá?”

“Láu cá láu tôm.”

“Thế tức là không hả?”

“Giúp tôi nhé, Bolitar.”

“Nói đi cưng.”

“Phản khởi văn phòng tôi ngay.”

Myron gọi cho Brian Sandford. Máy trả lời tự động, Myron nói anh có một vụ lớn lắm, được trả mười ngàn đô, và anh sẽ ghé qua văn phòng hẳn lúc bảy giờ tối nay. Brian Sandford sẽ có mặt thôi. Với mười ngàn đô, một thằng như Sandford có khi còn để mặc bà cô bị bắn thủng bụng cũng nên.

Myron quay số văn phòng mình.

Esperanza nghe máy, “Đại diện Thể thao MB.”

“Em đã cho Lucy xem ảnh chưa?”

“Rồi.”

“Và?”

“Anh tìm thấy người mua rồi đấy.”-

Myron nói, “Lucy chắc chứ?”

“Chắc luôn.”

“Cảm ơn em.”

Anh cúp máy. Còn không đầy một tiếng nữa. Myron bèn đến văn phòng bác sĩ pháp y hạt - văn phòng cũ của bác sĩ Adam Culver. Chỉ là linh cảm thôi, nhưng đáng kiểm tra.

Văn phòng là tòa nhà gạch một tầng. Mang phong cách hành chính, gần giống như một trường tiểu học nhỏ. Đồ đạc là mấy chiếc ghế kim loại lót đệm mỏng, lại giống ghế của giáo viên. Đám tạp chí trong phòng đợi có từ trước vụ *Watergate**. Sàn nhà lát gạch nứt vỡ và ố vàng vì thời gian, nom như hình ảnh ‘trước’ trong thước phim quảng cáo chất tẩy rửa Mr.Clean.

“Bác sĩ Li có trong văn phòng không?” anh hỏi lễ tân.

“Để tôi gọi chị ấy.”*

Sally Li bận đồ bệnh viện, nhưng không hề dính máu hay gì cả. Chị là người Hoa, ngót bốn mươi, nhưng trông trẻ hơn tuổi nhiều. Chị đeo kính hai tròng. Một bao thuốc lá nhét trong túi trước. Thuốc lá với áo bác sĩ phẫu thuật. Như giày bowling với bộ tuxedo vậy.

Trước đây họ đã từng gặp nhau đôi ba lần. Sally Li đã đến dự nhiều sự kiện gia đình của nhà Culver. Mười năm qua chị là cánh tay phải đắc lực của Adam. Myron hôn lên má chào chị.

“Jessica nói cậu đang điều tra cái chết của Adam,” chị nói không rào trước đón sau.

Anh gật đầu. “Ta nói chuyện một lát được không chị?”

“Được chứ.” Chị dẫn anh vào phòng làm việc. Lại là phong cách hành chính. Không có dấu ấn cá nhân. Nhiều sách bệnh lý học. Một chiếc bàn kim loại. Ghế kim loại. Một máy ghi âm cỡ nhỏ có lẽ được dùng trong lúc khám nghiệm tử thi. Bảng cấp của chị treo trên tường. Chị chưa kết hôn, chưa có con, vì thế chẳng có bức ảnh nào trên bàn. Tuy nhiên có một cái gạt tàn lớn. Đầy tràn.

Chị đánh diêm châm thuốc, đoạn nói. “Cậu khỏe không?”

“Bác sĩ pháp y mà lại đi hút thuốc,” Myron nói. “Chẹp, chẹp.”

“Bệnh nhân của tôi có bao giờ phàn nàn đâu.”

“Có lý.”

Chị rít một hơi thuốc thật sâu. “Thế cậu muốn biết gì?”

“Chị và chú Adam đã bao giờ ngoại tình với nhau chưa?”

“Rồi,” Không ngần ngại. Chị nhìn thẳng vào mắt anh. “Khoảng bốn năm trước. Kéo dài một tuần.”

“Chú Adam có hay ngoại tình không?”

“Ai mà biết được. Chắc là vài vụ. Sao cậu lại hỏi thế.”

“Tôi chỉ tìm cách ráp nối các tình tiết thôi.”

“Liên quan đến vụ sát hại ông ấy à?”

“Vâng.”

Chị bỏ kính ra. “Chuyện tình ái của Adam thì có liên quan gì?”

“Có thể là chẳng liên quan gì,” Myron thừa nhận. “Adam hành xử thế nào trong mấy tháng cuối đời?”

“Hơi khùng,” chị nói. Lại không chút ngần ngại.

“Theo kiểu nào?”

Chị nghĩ một lát. “Theo kiểu dân làm ăn kinh doanh ấy, ông ấy không để tôi giúp những vụ lớn nữa. Ông ấy cứ giữ khư khư một mình.”

“Thế có bất thường không?”

“Chưa từng thấy luôn. Chúng tôi toàn làm những vụ lớn cùng nhau mà.”

“Những vụ đó,” Myron nói, “là những cô gái được tìm thấy trong rừng ở mạn Bắc phải không?”

Chị nhìn anh. “Cậu muốn cho tôi hay làm thế nào mà cậu biết không?”

“Chỉ đoán thôi.”

“Đoán trúng thật đấy, Myron.”

“Chị nói là những vụ lớn. Tôi có đọc báo. Đó là những vụ lớn mà họ cứ nhai đi nhai lại mãi.”

Sally không tin anh, nhưng chị cũng chẳng vặn vẹo gì.

Myron nói, “Còn gì khác nữa không?”

Chị lại rít một hơi thật sâu. “Ông ấy sao nhãng lắm. Nói chuyện với ông ấy thì ông ấy gật đầu, nhưng chẳng nghe gì đâu.”

“Gì nữa?”

Sally dụi tắt điếu thuốc, dù vẫn nó vẫn còn dài. Chị châm điếu khác. “Cách bỏ thuốc mới đấy,” chị nói. “Tôi vẫn hút từng đấy điếu mỗi ngày, nhưng rít thuốc ít hơn. Giảm dần cho đến khi bỏ hẳn. Với tốc độ này chắc không quá mười hai năm.”

“Chúc may mắn.”

“Cảm ơn.”

“Thế còn gì nữa không?”

Lại rít một hơi nữa. “Adam đã cho tiến hành hàng đồng xét nghiệm kỳ quặc với cô gái cuối cùng mà họ tìm thấy trong rừng.”

“Chị nói ‘xét nghiệm kỳ quặc’ là ý làm sao?”

“Những xét nghiệm thừa thãi. Dù sao cũng là ý kiến của riêng tôi.”

Myron nói. “Mọi người không hề biết nhân dạng của cô ấy, phải không?”

“Phải.”

“Vậy có lẽ ông ấy tiến hành xét nghiệm để xem có biết được cô ấy đến từ đâu không.”

“Có thể. Nhưng mỗi lần ông ấy chỉ đưa một mẫu xét nghiệm. Ông ấy đợi có kết quả xong mới đưa mẫu tiếp theo đi. Các phép đo nhân chủng, hình dạng và kích cỡ sọ, xương chậu, sự cốt hóa, đường nối khớp sọ - mỗi lần một

mẫu.”

“Thế chị có đoán ra gì không?”

Chị lại nhún vai. “Tôi chả đoán gì cả. Đây chỉ là ví dụ cho việc ông ấy hành xử lạ lùng thôi. Sao nhãng. Vụ đó là một trường hợp kỳ dị để mở đầu. Sợ của cô gái đã bị thủ phạm đập nát, nhưng đó không phải là nguyên nhân gây tử vong. Nói cách khác, cô ta bị chôn sống trong rừng. Cô ta đã chết trong lúc tìm cách đào thoát.”

Im lặng.

“Cô gái đó,” Myron lên tiếng, “mặc gì?”

Sally đơ ra một lúc. Rồi chị nhào người ra trước. “Được rồi, Myron, chuyện là thế nào đấy?”

“Chẳng thế nào cả. Sao thế?”

“Cậu biết tại sao mà.”

Myron ngừng lại. “Quần áo của cô gái đã mất tích.”

“Phải.”

Anh cảm thấy tim mình rớt thẳng xuống lồm thượng vị, như một người nhảy dù với chiếc dù bị rách. “Ôi, khốn nạn.”

“Gì vậy?”

“Sally, nhờ chị làm xét nghiệm này cho tôi.”

Địa chỉ của Brian Sandford, thám tử tư, là một câu lạc bộ đêm nằm cách khu nghỉ dưỡng Merv Griffin một khu nhà. Atlantic City là vậy. Những khách sạn lớn tựa những bông hoa đẹp không bị sự nghèo đói và bẩn thỉu như đám cỏ dại chướng mắt bao quanh chạm tới mà làm phiền. Những bông hoa đẹp ấy không làm khu dân cư đẹp lên như những tay chủ sòng bài đã hứa. Sự tương phản chỉ làm cỏ dại gớm guốc hơn trông thấy.

Câu lạc bộ đêm mang tên *Hải ly Háo hức*, và nó y chang như những gì người ta nghĩ. Biển hiệu nhấp nháy với những chữ cái bị khuyết bên ngoài cửa. Khấp quán bar lấp đầy đèn mờ, trên sân khấu thì rực rỡ đèn màu: Những người phụ nữ tẻ nhạt lần lượt nhảy, phần lớn chẳng hút mắt. Rất nhiều mờ thừa. Rất nhiều cấy ghép. Rất nhiều mụn rộp.

Myron đã phạm sai lầm nghiêm trọng là bước vào một nơi có thể tạm gọi là nhà vệ sinh. Bồn tiêu nhét đầy đá cục - một sự thay thế tương đương, Myron nghĩ, cho cơ chế xả thực sự. Không có vách ngăn giữa các bồn, thế thì không ngăn được mùi xú uế. Một gã đang ngồi xồm cười cười, vẩy vẩy Myron.

Myron quyết định mình có thể đợi.

Anh gọi một tay pha chế. “Cho tôi hỏi đến văn phòng của Brian Standford đi lối nào?”

“Michelob, Bud, Bud Light, Coors.”

“Tôi chỉ muốn biết...”

“Michelob, Bud, Bud Light, Coors.”

Myron chìa năm đô ra. Tay pha chế nhét vào túi

“Cửa phía sau. Lên tầng trên.”

Gã không đợi Myron cảm ơn. Chủ nghĩa tư bản.

Một gái nhảy đang được tạm nghỉ tiến đến chỗ anh. À nhe răng ra cười. Răng xiên xẹo, mỗi chiếc một hướng, như thể miệng ả là tuyệt tác của một

tay bác sĩ nha khoa khùng điên.

“Anh,” ả nói.

“Em.”

“Anh dễ thương quá.”

“Anh không có tiền đâu.”

Ả quay ngoắt bỏ đi. Chà, lẳng mạn thật.

Cầu thang không kêu cọt kẹt. Mà rạn nứt. Myron cứ chờ chúng sụp xuống. Trên chiếu nghỉ có mỗi một cánh cửa. Cửa mở. Myron gõ lên tường rồi dòm vào.

Myron gọi to, “Có ai không?”

Một tay mà anh đoán là Brian Sandford đi ra cửa. Rất tươi tắn. Vận bộ com-lê màu be được là lần cuối trong sự kiện *Vịnh Con heo**. “Anh là người để lại tin nhắn phải không?”

“Vâng.”

Văn phòng là một sòng bài nhỏ. Không có bàn ngoại trừ một chiếc bàn roulette. Máy đánh bạc ở góc phòng. Những bộ bài ở khắp nơi. Xúc xắc lưu niệm, loại có lỗ khoan ở giữa, rải khắp phòng. Bảng cá cược đua ngựa cũng vậy. Bài Keno cũng thế.

Hắn chìa tay ra. “Brian Sandford. Nhưng mọi người đều gọi tôi là Xì Dách. Anh biết ai đặt cho tôi biệt danh đó không?”

Myron lắc đầu.

“Frankie. Tôi gọi ca sĩ Frank Sinatra như thế đấy. Frankie. Không phải Frank. Tôi gọi ông ta là Frankie.” Hắn ngừng lại, chờ đợi.

Myron nói, “Biệt danh hay đấy.”

“Biết không, một đêm Frankie và tôi chơi ở Sands, và tôi đang thắng liên tiếp, anh biết đấy. Thế là Frankie quay sang tôi bảo, ‘Chà, xem tay Xì Dách này. Đúng là không biết thua là gì.’ Chỉ thế thôi. Frankie nói, ‘Này Xì Dách.’ Bất ngờ, Tôi chết cái tên đó luôn. Giờ ai cũng gọi tôi là Xì Dách. Tất cả là nhờ Frankie.”

“Chuyện hay thật,” Myron nói.

“Thế, ừm, anh biết rồi đấy. Vậy tôi có thể làm gì cho anh, anh...”

“Olson. Merlin Olson.”

Xì Dách cười vé biệt tông. “Được rồi, chơi thế này cũng được. Ngồi đi, anh Olson.”

Myron ngồi xuống.

“Nhưng trước khi chúng ta vào đề, anh Olson, tôi phải nói thẳng với anh điều này.”

Hắn đang nắm một viên xúc xắc, vê vê trong tay theo kiểu một số người thường làm với mấy quả bóng Tàu mà họ cho là sẽ giúp lưu thông máu tốt hơn.

“Điều gì?”

“Tôi bận lắm. Lúc này đang có bao nhiêu chuyện quan trọng. Anh biết tôi đặt chân vào ngành này như thế nào không?”

Myron lắc đầu.

“Tôi từng làm trưởng bộ phận an ninh cho Cung điện Caesar ở Vegas. Sếp sòng luôn. Anh biết thế tức là sao rồi đấy. Tôi ở Vegas, phải không nhỉ? Nhưng Donny - tôi gọi tỷ phú Donald Trump là Donny - đã bảo tôi đến phụ trách an ninh cho khách sạn đầu tiên của ông ấy trên dải đất này. Rồi ông ấy lại nì nèo tôi thành lập đội an ninh ở Taj Mahal. Thế là tôi bảo ông ấy, ‘Donny à, tôi bận ngập đầu ngập cổ rồi, ông biết không?’”

Myron ngược lên. Một chiếc máy bay thăm ruộng nhỏ bay trên đầu, để lại đặng sau cả đám phân bò.

“Vấn đề của tôi là như thế, anh thấy đấy. Sáng mai tôi có một cuộc gặp với Stevie - Steve Wynn. Ngay đầu ngày, đúng bảy giờ sáng. Một người tuyệt vời. Stevie ấy. Một kẻ ưa dậy sớm. Thức dậy lúc năm giờ sáng mỗi ngày. Anh có biết là ông ấy gần như mù không? Bị đục nhân mắt hay gì đó. Ông ấy giấu không cho ai biết. Chỉ kể với bạn bè thân thiết thôi. À mà Stevie muốn tôi làm vài việc cho ông ấy. Thường thì tôi sẽ từ chối, nhưng đây là giúp đỡ cá nhân, mà Stevie lại là bạn tốt nữa. Không giống như Dortny. Tôi phát điên vì Donny. Cho là mình ngon lắm vì giờ đã vợ được Marla.”

“Thưa anh Xì Dách...”

“Thôi thôi,” hắn vung tay lên nói, “cứ gọi tôi là Xì Dách được rồi.”

“Tôi muốn hỏi anh vài câu, à, Xì Dách. Tôi cần chuyên môn cụ thể của anh về một vấn đề quan trọng.”

Hắn gật đầu. Hết sức thấu hiểu. Hắn không xúc quần lên về ta đây, nhưng lẽ ra nên thế. “Là chuyện gì vậy?”

“Gần đây anh có làm chút việc cho bạn tôi,” Myron nói. “Otto Burke “Giờ thì cười toe toét. “Phải rồi. Otto. Cậu chàng hơi bị được. Khôn ngoan như chấy. Cứ khi nào có chuyện là cậu ta lại gọi cho tôi.”

Chắc lại gọi là Oattie, Myron nghĩ.

“Mấy ngày trước anh đưa cho anh ta một tờ tạp chí. Tờ *Nhũ hoa*.”

Giờ trông Xi Dách có vẻ cảnh giác. Hắn tung xúc xắc lên bàn. Ba. “Chuyện đấy thì sao?”

“Chúng tôi cần biết anh phát hiện ra như thế nào.”

”‘Chúng tôi’ là ai?”

“Tôi làm việc với anh Burke.” Kể cả nói thế không thôi cũng khiến Myron buồn nôn.

“Thế sao Ken không gọi điện? Thường vẫn là anh ta liên lạc mà.”

Myron nhào người ra trước, vẻ thông đồng. “Vấn đề này quan trọng hơn Ken, Xi Dách à. Chúng tôi cảm thấy chuyện này ngoài anh ra thì không thể tin tưởng bất kỳ ai khác.”

Hắn gật đầu. Lại là cái vẻ hết sức thấu hiểu.

“Thật lòng đấy, Xi Dách, và chuyện này phải được giữ kín.”

“Tất nhiên rồi.”

“Anh là lựa chọn đầu tiên của chúng tôi để thay thế Ken. Nhưng chúng tôi biết là anh bận thế nào mà.”

Mắt hắn lóe lên một chút. “Tôi cảm kích lắm, anh Olson, nhưng với người như Otto Burke, tôi có thể tìm cách mở...”

“Cứ nói về vụ này trước đã. Anh tìm ra tờ tạp chí bằng cách nào?”

Vẻ thận trọng trở lại. “Đừng hiểu lầm ý tôi,” hắn nói.

“Nhưng làm sao tôi biết anh làm việc với Otto? Làm sao tôi biết anh không phải tay ất ơ nào trên phố?”

Myron mỉm cười. “Tôi biết mà.”

“Gì cơ?”

“Tôi đã bảo với Otto rằng anh là người thích hợp cho việc này. Anh không phải kẻ ấu tả. Anh rất cẩn mật. Chúng tôi thích thế. Chúng tôi cần điều đó.”

Xì Dách nhún Vai. Hắn cầm viên xúc xắc lên, lại tung lần nữa. Nhột. “Tôi là dân chuyên nghiệp mà,” hắn nói.

“Rõ là thế,” Myron đồng tình. “Thế sao anh không tự gọi cho Otto vào đường dây riêng ấy? Anh ta sẽ xác nhận mọi thứ. Tôi chắc là anh biết số mà.”

Chiêu này làm hắn hơi chững lại. Hắn nuốt khan, cố che giấu thái độ, ngó quanh như một con thỏ bị dồn vào chân tường. Myron có thể thấy đám bánh xe đang quay tít mù. “À, chẳng có lý gì mà làm phiền Otto chuyện này,” Xì Dách nói. “Anh biết là anh ta ghét điều đó thế nào mà. Tôi thấy anh cũng trung thực. Với cả, làm sao anh biết về tờ tạp chí nếu Otto không cho anh hay chứ?”

Myron lắc đầu. “Anh đỉnh thật đấy, Xì Dách.”

Hắn phẩy tay về khiêm tốn.

Myron lắc đầu.

“Anh tìm ra tờ tạp chí bằng cách nào?” Myron hỏi.

“Chúng ta nói về mức phí của tôi đã chứ nhỉ? Trên điện thoại anh nói là khoảng mười ngàn.”

“Otto nói anh là người đáng tin. Anh ta nói cứ gửi hóa đơn qua Ken. Bất cứ mức phí nào mà anh thấy hợp lý.”

Lại gật đầu. Hắn cầm xúc xắc lên. Tung lần nữa. Lại là ba. Tập hoài, tập mãi, “Tôi không tìm thấy tờ tạp chí,” Xì Dách nói. “Mà là nó tìm thấy tôi.”

“Ý anh là gì?”

“Tôi được thuê làm một việc. Một phần của công việc là gửi tờ tạp chí đó tới một số người.”

“Christian Steele là một trong số đó à?”

“Phải. Thành thử tôi mới nghi ngờ. Ý tôi là, đám phong bì được gửi đến chỗ tôi đã ghi sẵn địa chỉ và niêm phong cẩn thận. Tôi không nhận ra cái tên nào cả, ngoại trừ Christian. Otto từng tuyên bố là anh ta muốn bất cứ thứ gì, bất cứ thứ gì, về Steele. Thế là tôi mở ra dòm thử. Đó là lúc tôi nhìn thấy bức ảnh.”

“Ai thuê anh gửi máy tờ tạp chí đó?”

Xì Dách đặt một xèng vào cửa đỏ, một xèng vào cửa lẻ. Hắn quay bánh xe roulette. “Anh muốn đặt vài xèng không?”

“Không. Ai thuê anh?”

“Thật ra, điểm này mới lạ này. Tôi không biết. Tôi nhận được một bưu phẩm lớn trong hòm thư kèm chỉ dẫn hết sức chi tiết. Cả tiền nữa. Nhưng không có tên.”

“Có địa chỉ gửi lại không?”

“Không. Chỉ có dấu bưu điện thôi.”

“Từ đâu?”

“Ngay tại Atlantic này. Tôi nhận được khoảng mười, mười hai ngày trước.”

Bánh xe roulette dừng lại. Hai mươi hai. Đen.

Xì Dách thốt lên, “Chết tiệt.”

“Anh vẫn còn giữ bản chỉ dẫn chứ?”

“Vâng, còn chứ.” Hãn mở ngăn kéo lấy mẫu giấy ra đưa anh. “Đây.”

Văn bản được đánh máy.

Gửi anh Sandford.

Với tổng số tiền là năm ngàn đô (cộng thêm phụ phí), nhờ anh thực hiện những dịch vụ sau:

1. Kèm theo đây là bảy phong bì. Hãy gửi hai trong số đó từ hòm thư nội bộ của trường Đại học Reston vào thứ Sáu. Phần còn lại gửi từ hòm thư bưu điện theo từng thành phố họ cư trú.

2. Cùng lúc hãy gửi tờ quảng cáo của công ty điện thoại New Jersey Bell đến từng người trong danh sách.

3. Hãy lập một số điện thoại mã vùng 201, loại sử dụng Dịch vụ Gọi lại. Số này sẽ ngắt ngay lập tức nếu có ai gọi lại hay nghe máy. Tôi muốn anh kết nối máy trả lời tự động có băng ghi âm với điện thoại. Rồi anh hãy dùng số máy này gọi tới từng số được liệt kê dưới đây. Trong hai đêm đầu tiên - thứ Bảy và Chủ nhật - anh hãy gọi liên tiếp, cứ giữ máy khi họ nghe điện, và đừng nói gì cả cho đến khi họ cúp máy. Vào ngày thứ Hai, anh hãy gọi điện nói câu sau đây. ‘Thường thức tờ tạp chí đi. Đến mà hắt tôi. Tôi còn sống.’ Giả giọng nữ và nghe mơ hồ vào. (Như anh biết đấy, có những loại điện thoại có thể giả giọng và làm méo tiếng nghe giống giọng nữ.)

4. Gửi kèm theo đây là ngân phiếu trị giá ba ngàn đô. Khi nhiệm vụ được hoàn thành, tôi sẽ liên lạc riêng với anh vào khoảng ngày 9 tháng này và trả nốt hai ngàn đô cộng thêm phụ phí.

Tôi phải ẩn danh. Cảm ơn vì đã hiểu cho tôi.

Myron ngược lên. “Tôi cho là tờ quảng cáo của công ty điện thoại New Jersey Bell lý giải cho dịch vụ Gọi lại.”

Gật đầu.

“Bảy người đó là những ai?”

Xì Dách nhún vai. Viên xúc xắn lại được tung lần nữa. Lại là nhọt. Gã này tài thật. “Tôi không nhớ. Một là Christian. Rồi đến một tay trưởng phòng. Tôi còn gửi cho một người ở thị trấn GlenRock.”

“Cho một tay Gary Grady nào đó.” V.

“Phải, chính là cái tên đó. Tôi còn gửi cho ba người nữa ở New York.”

“Một trong số đó là cho Junior Horton phải không?”

“Ừ, hình như thế. Junior. Nghe quen quen.”

“Còn người cuối cùng?”

“Một nơi ở New Jersey. Gần Glen Rock.”

Myron khựng lại. “Ridgewood?”

“Phải. Cái gì wood ấy. Tên phụ nữ. Tôi nhớ vì tất cả những người còn lại là đàn ông.”

Myron nói, “Carol Culver?”

Hắn nghĩ một lát. “Phải. Chính nó, Một cái tên có hai chữ C.”

Vai Myron chùng xuống.

“Này, anh bạn, anh không sao chứ?”

“Không sao,” anh khẽ nói. “Những cú điện thoại thì sao?”

“Số điện thoại ở trang khác. Xong việc là tôi quảng đi hết rồi. Tôi gọi cho Steele rồi cúp máy vài lần. Đến khi tôi gọi lại để lại tin nhắn thì đường dây đã bị cắt. Chắc là cậu ta chuyển đi rồi.”

Myron gật đầu. Thời điểm đó Christian chuyển từ ký túc xá đến khu căn hộ.

“Gã ở New York - Junior ấy - không bao giờ ở nhà nên tôi chả bao giờ liên

lạc được cả. Những người khác thì tôi đều cúp máy và để lại tin nhắn.”

“Bao nhiêu người trong số đó sử dụng dịch vụ *Gọi lại*?”

“Có mỗi hai người thôi. Christian và cái gã ở Glen Rock. Mà mấy gã ở New York không xài được cái này. Dịch vụ *Gọi lại* chỉ hoạt động cho mã vùng này thôi.”

“Anh đã nhận được tin của khách hàng chưa?”

“Chưa. Và hôm qua là mừng 9. Tôi bảo cho anh biết, tốt hơn ông ta đừng có xì Xì Dách Sandford.” Lại ra vẻ ta đây bệnh hoạn. “Nếu ông ta biết cái gì là tốt cho mình.”

“Ừm. Anh có thể cho tôi biết thêm gì nữa không?”

“Về vụ này à? Không. À, mà anh muốn ghé qua Merv không? Ở đó họ biết tôi đấy. Tôi có thể lấy cho chúng ta một bàn tử tế. Chơi xì dách một chút. Xem huyền thoại chơi thế nào.”

Hấp dẫn đấy, Myron nghĩ. Như kiểu đang có cơn rạo rực trong người vậy. “Thôi để dịp khác.”

“Đành vậy. À mà anh nghĩ tôi nên đòi Otto bao nhiêu? Như anh nói đấy, tôi muốn hợp lý mà.”

“Ồ, là tôi thì tôi sẽ đòi anh ta hết mức luôn.”

“Cả mười ngàn đô?”

“Phải. Anh rất hữu ích mà, Xì Dách. Cảm ơn anh.”

“Vâng, bảo trọng. Cứ ghé qua chơi lúc nào cũng được nhé.”

“Ồ, còn một việc nữa.”

“Gì vậy?”

Myron nói, “Cho tôi dùng nhờ nhà vệ sinh.”

Khi Myron đến nhà Paul Duncan thì đã là mười rưỡi. Đèn vẫn sáng. Myron không gọi điện trước để hẹn gặp. Anh muốn gây bất ngờ kia.

Ngôi nhà là một mũi Cod giản dị. Đẹp. Có lẽ cần một lớp sơn mới. Sân trước có nhiều luống hoa đương khai nụ. Myron nhớ là Paul thích làm vườn những lúc thư nhàn. Sở thích của nhiều cảnh sát.

Paul Duncan cầm tờ báo ra mở cửa. Chiếc kính đọc sách trễ nải trên sống mũi. Mái tóc hoa râm được chải gọn gàng. Ông bận đồ mặc nhà của hãng Hagar màu xanh hải quân và đeo đồng hồ Spidel. Một người đàn ông mặc xài đồ cửa hàng bán lẻ Sears. Ti vi đang bật. Tiếng khán giả vỗ tay ồn ào. Paul ở một mình, ngoài ra có mỗi chú chó giống retriever lông vàng đang cuộn tròn say ngủ trước ti vi như thể đó là chiếc lò sưởi trong đêm mưa tuyết.

“Chú Paul, chúng ta cần nói chuyện.”

“Không đợi đến sáng được à?” Giọng ông căng thẳng. “Sau lễ tưởng niệm Adam?”

Myron lắc đầu bước thẳng vào nhà. Tiếng khán giả vỗ tay trên ti vi lại vang lên. Myron liếc nhìn màn hình. Chương trình *Tìm kiếm Ngôi sao* của Ed McMahon. Người mẫu quảng bá sản phẩm không xuất hiện, thế nên Myron quay đi.

Paul đóng cửa. “Chuyện này là thế nào vậy, Myron?”

Trên bàn cà phê có tờ National Geographic và TV Guide. Còn có cả hai cuốn sách - ấn bản mới nhất của Robert Ludlum và Kinh thánh Vua James. Mọi thứ đều ngăn nắp. Bức chân dung chú chó Golden Retriever hồi nhỏ treo trên tường. Phòng được trang trí với nhiều bức tượng gốm sứ nhỏ. Cả một cặp đĩa Rockwell nữa. Hầu như không mang bóng dáng căn nhà sinh động của người độc thân hay một cái ồ cảm dỗ.

“Cháu biết chuyện chú và cô Carol Culver ngoại tình với nhau,” Myron phủ đầu.

Paul Duncan vờ bình thản. “Ta không biết cậu đang nói chuyện gì cả.”

“Thế thì để cháu nói rõ hơn nhé. Vụ ngoại tình này đã kéo dài sáu năm. Hai năm trước đã bị Kathy bắt quả tang. Chú Adam cũng đã bắt gặp hai người vào cái đêm chú ấy bị giết. Có chuyện nào nghe quen quen không?”

Mặt ông xám ngoét. “Làm thế nào...?”

“Cô Carol kể cho cháu.” Myron ngồi xuống. Anh cầm quyển Kinh thánh lên, lật giở qua loa. “Chắc chú đã bỏ qua phần đừng thêm muốn vợ của hàng xóm, phải không chú Paul?”

“Không phải như cậu nghĩ đâu.^

“Cái gì không phải là như cháu nghĩ?”

“Ta yêu Carol. Bà ấy cũng yêu ta.”

“Nghe bùi tai thật đấy, chú Paul.”

“Adam đối xử với bà ấy tệ lắm. Ông ấy đánh bạc. Chơi gái. Lạnh nhạt với gia đình.”

“Thế sao cô Carol không ly dị?”

“Bà ấy không thể. Bọn ta đều là tín đồ Công giáo. Nhà thờ sẽ không cho phép việc đó.”

“Vậy nhà thờ ủng hộ ngoại tình hơn à?”

“Không phải chuyện đáng cười đâu.”

“Vâng, đúng thế.”

“Cậu là ai mà dám phán xét bọn ta? Cậu nghĩ có chuyện nào trong số này là dễ dàng à?”

Myron nhún vai. “Chú đã không dừng lại. Ngay cả sau khi bị Kathy bắt gặp.”

“Ta yêu Carol.”

“Đấy là chú nghĩ thế.”

“Adam Culver là bạn thân của ta. Ông ấy có ý nghĩa rất lớn với ta. Nhưng về chuyện gia đình thì ông ấy là kẻ đáng trách. Ông ấy cung cấp cho họ đầy đủ vật chất, nhưng chỉ có thế. Hỏi Jessica đi, Myron. Con bé sẽ nói cho cậu biết. Ta đã luôn bên nó. Từ hồi nó còn nhỏ. Ai đưa nó đi bệnh viện khi nó bị ngã xe đạp? Ta. Ai lắp xích đu cho nó? Ta. Ai chở nó đến Duke nhập học? Ta.”

“Chú có hóa trang thành thỏ Phục sinh nữa không?” Myron hỏi.

Ông lắc đầu. “Cậu không hiểu rồi.”

“Nói cho đúng là: Cháu chả quan tâm. Có sự khác biệt đấy. Giờ quay lại cái ngày Kathy bắt gặp hai người. Cho cháu biết chuyện gì xảy ra đi.”

Sắc mặt ông trở nên giận dữ. “Cậu biết chuyện gì xảy ra rồi còn gì. Nó đi vào bắt gặp chúng ta.”

“Lúc đó hai người không mặc gì à?”

“Hả?”

“Chú và cô Culver đang quan hệ à?”

“Ta sẽ không hạ mình trả lời câu này đâu.”

Đến lúc chọc giận chút đỉnh rồi đây. “Tư thế nào? Truyền thống hay kiểu từ sau lưng? Có ai đeo còng tay hay mặt nạ con lợn không?”

Ông bước tới đứng trực diện với Myron. Ai cũng nghĩ đây là một sự uy hiếp khủng khiếp, vượt trội hơn hẳn kẻ thù đang ngồi. Nhưng sự thực là Myron có thể tung đòn lòng bàn tay vào háng trước cả khi một người bình thường kịp giơ nắm đấm lên.

“Cẩn thận đấy, con trai,” Paul nói.

“Kathy phản ứng thế nào khi bắt gặp đôi uyên ương vậy?”

“Chẳng phản ứng gì cả. Nó chỉ chạy đi thôi.”

“Có ai đuổi theo nó không?”

“Không. Nói thật là, cả hai bọn ta đều quá sốc.”

“Hả rồi. Chú có bao giờ nói chuyện này với Kathy không?”

Paul bước ra chỗ khác, đi vòng quanh rồi ngồi xuống chiếc ghế cạnh Myron. “Nó chỉ nhắc đến một lần thôi.”

“Khi nào?”

“Mấy tháng sau chuyện đó.”

“Như thế nào?”

Ông ngoảnh đi, cặp mắt đảo quanh tìm nơi an toàn để hạ xuống. “Chuyện này không dễ nói.”

Myron gật đầu, vờ thông cảm. “Chú cứ nói đi.”

“Kathy tán tỉnh ta.”

“Chú có dính không?”

“Hả?”

“Kiểu như ‘dính phải lưới tình’ của con bé ấy?”

Sắc mặt ông lại bừng bừng giận dữ. “Tất nhiên là không.”

“Chú từ chối nó à?”

“Ta vờ như không biết nó đang nói gì.”

“Nó có nhăng nhặng không?”

“Có. Nhưng ta cứ lờ đi thôi.”

“Chắc là chú thấy kích thích lắm nhỉ. Mẹ và con gái. Cả hai đều ưa nhìn. Chắc hẳn chú mộng tưởng tí mù lên nhỉ.”

Con giận dữ chuyển sang thịnh nộ. Cuối cùng ông cũng giật chiếc kính đọc sách ra. Rất kịch tính. “Cảnh cáo lần cuối đây, cậu nhóc.”

“À há. Giờ thì cho cháu biết về Fred Nickler đi.”

Chọc tức ông. Nhanh chóng đổi đề tài. Khiến ông bất an.

“Ai?”

“Cảnh sát mà nói dối như vậy,” Myron nói, “thì dở quá. 1978. Chú đã để Nickler thương lượng nhận tội vụ khiêu dâm trẻ em. Cháu biết hết về mối quan hệ của chú với lão ta, chú Paul ạ. Cháu chỉ không biết là lão ta đóng vai trò gì trong toàn bộ chuyện này thôi.”

“Thì thoảng lão giúp ta vài việc. Các vụ án.”

“Bao gồm cả vụ Kathy Culver mất tích?”

“Có thể coi là có.”

“Như thế nào?”

“Có lẽ chẳng còn lý do gì mà không cho cậu biết nữa.” Ông ho vào nắm tay run rẩy. Chú chó retriever lông vàng mở một mắt nhưng không nhúc nhích. “Adam tìm thấy ảnh của Kathy trên gác xép. Ông ấy bí mật mang ảnh đến chỗ ta. Mặt sau một bức ảnh có tên studio Trái Cấm. Ta không thể tìm ra nó. Thành thử Adam và ta đến chỗ Nickler. Nickler cho chúng ta biết giờ Trái Cấm đổi tên thành Global Globes. Lão cho ta địa chỉ.”

“Thế là chú đến mua hết chỗ ảnh và phim âm bản của Kathy?” Một câu hỏi thừa thãi. Lucy đã xác nhận Paul Duncan sau khi xem ảnh.

“Phải. Bọn ta muốn bảo vệ danh dự của Kathy. Nhưng bọn ta cũng muốn biết danh tính của tên súc sinh đã đưa Kathy tới studio đó.”

“Gary Grady.”

“Cậu biết rồi à?”

“Cháu thạo tin lắm,” Myron nói.

“Ừm, ta điều tra Grady đến chân tơ kẽ tóc. Không nghi ngờ gì, hẳn là kẻ khuất tất. Một giáo viên cấp ba với các đường dây điện thoại khiêu dâm. Hẳn quảng cáo trên ít nhất năm mươi tạp chí con heo. Ta đã bám đuôi hẳn hai tuần, cắm đầu theo dõi những lúc rảnh rỗi. Ta cũng ghi âm được điện thoại của hẳn một thời gian. Nhưng cuối cùng bọn ta chả đạt được gì cả.”

“Chú Adam phản ứng thế nào với việc này?”

“Không tốt lắm. Adam thường xuyên đến chỗ ta nói về một khía cạnh mới trong vụ Kathy, chủ yếu do tuyệt vọng mà ra. Ta không trách bạn mình. Con bé là con út của ông ấy. Đứa trẻ mà ông ấy rất gần gũi. Adam sẵn lòng làm bất cứ việc gì để tìm ra nó. Có lúc ông ấy còn muốn bắt cóc Gary và tra tấn hẳn đến khi nào hẳn khai thì thôi. Ta bảo với ông ấy rằng ta giúp gì cũng được, nhưng phải trong khuôn khổ luật pháp. Ông ấy không thích nghe điều đó.”

“Kể cháu nghe về cái đêm chú Adam mất đi.”

Paul hít sâu. “Ông ấy đã gài bẫy bọn ta rất tài tình.”

“Chuyện đó cháu biết hết rồi. Còn sau khi chú ấy bắt gặp chú và cô Carol trên giường thì sao?”

Paul Duncan dùng lòng bàn tay xoa xoa mắt. “Ông ấy phát điên. Ông ấy bắt đầu gọi Carol bằng đủ thứ tên. Những cái tên kinh khủng. Chúng ta cố nói chuyện với ông ấy, nhưng biết nói gì đây? Một lúc sau ông ấy bảo muốn ly dị rồi bỏ đi.”

“Sau đó chú làm gì?”

“Ta về nhà!”

“Trên đường về chú có dừng lại không?”

“Không.”

“Có ai xác nhận là chú ở nhà không?”

“Ta sống một mình.”

“Có ai xác nhận là chú ở nhà không?” Myron nhắc lại.

“Không, chết tiệt. Thế nên ta với Carol mới không kể với ai. Bọn ta biết là

chuyện đó có vẻ thế nào mà.”

“Chẳng ra gì,” Myron đồng tình.

“Ta không giết ông ấy. Ta có lỗi với ông ấy. Ta là một người bạn tồi. Nhưng ta không giết ông ấy.”

Myron khẽ nhún vai. “Xem ra chú là một ứng viên khá được đấy, chú Paul. Chú nói dối về cái đêm xảy ra án mạng. Chú ngoại tình lâu năm với vợ người ta, mà chỉ khi ông chồng chết chú mới lấy được bà ấy. Ông chồng bắt gặp hai người trên giường vào cái đêm mình bị giết. Đứa con gái mất tích của ông ấy là người duy nhất biết chuyện hai người tăng tị. Ảnh của con bé lại xuất hiện trong tờ tạp chí được kẻ chỉ điểm của chú xuất bản. Không, chú Paul ạ, cháu phải nói là chuyện này có vẻ thật khốn nạn.”

“Ta chẳng liên quan gì cả.”

“Chú làm gì với ảnh của Kathy?”

“Tất nhiên là ta đưa cho Adam.”

“Chứ có giữ bức nào cho riêng mình không? Coi như là một kỷ vật nho nhỏ?”

“Tất nhiên là không!”

“Và chú chưa hề thấy lại bất cứ bức ảnh nào trong số đó?”

“Chưa hề.”

“Thế mà chả hiểu sao ảnh của Kathy lại xuất hiện trong tạp chí con heo.”

Paul chậm chậm gật đầu.

“Tờ tạp chí con heo được Ông bạn Fred Nickler của chú xuất bản.”

Lại gật đầu.

“Giờ đến câu hỏi quan trọng này, chú Paul: Làm thế nào mà ảnh của Kathy lại xuất hiện trong tạp chí của Nickler?”

Chống cả hai tay làm đòn bẩy, Paul Duncan đứng lên. Ông ra tất ti vi. Hình ảnh những vũ công nhí tất dần, Chú chớ không nhúc nhích. Paul sẫm soi màn hình đen ngòm một lúc rồi mới cất tiếng. “Chuyện này nghe điên rồ lắm.”

“Cháu nghe đây.”

“Adam đã dàn xếp chuyện đó. Ông ấy cho ảnh Kathy vào tờ tạp chí.”

Myron chờ đợi. Xương sống bắt đầu râm ran.

“Ta cũng không hiểu,” Paul nói tiếp. “Hôm qua Nickler gọi cho ta. Lão lo lắng lắm, nói là cậu chõ mũi vào và phát hiện ra có chuyện không ổn. Ta không biết lão đang nói gì. Rồi lão giải thích. Adam đã bảo Nickler cho bức ảnh đó vào tờ tạp chí. Cậu biết đấy, Adam đã gặp Nickler trong khi chúng ta cố tìm studio kia. Thế là Adam quay lại chỗ lão, vờ như vẫn đang làm vụ này cùng ta. Ông ấy bảo Nickler cho ảnh Kathy vào mục quảng cáo của Gary Grady. Ông ấy còn bảo nếu có ai hỏi thì đừng nói gì hết, chỉ xùy ra biệt danh và địa chỉ của hẳn thôi.”

“Đủ manh mối,” Myron nói, “để ai đó tìm ra Grady.”

“Có vẻ là thế, phải.”

“Nickler có cho chú biết tại sao ông ấy chỉ gài ảnh vào mỗi tờ *Nhũ hoa* không?”

“Không. Nếu cậu muốn thì ta có thể gọi điện hỏi.”

Myron lắc đầu. “Không cần thiết.”

“Đó là tất cả những gì ta biết. Cả đời này ta cũng không đoán được lúc đó Adam định làm gì. Có lẽ ông ấy muốn bẫy Grady. Hoặc giả ông ấy chỉ nóng giận. Nhưng sự thực là, ta không hiểu tại sao Adam lại cho ảnh con gái mình vào tờ tạp chí đó.”

Myron đứng lên. Anh đã biết khá rõ tại sao.

Win soi gương. Dù đã gần nửa đêm, buổi tối của gã chỉ mới bắt đầu. Gã vuốt tóc, mỉm cười với hình ảnh của mình trong gương, đoạn nói, “Trời ạ, mình đẹp trai quá.”

Myron làu bàu.

“Cậu có định gọi cho Jessica không?” Win hỏi.

“Tôi muốn rà lại mọi chuyện đã.”

“Ngay bây giờ à?”

“Ngay bây giờ.”

“Bắt ghe cửa tôi đợi à?”

“Cô ta sẽ sống sót thôi.”

“Cậu không hiểu rồi. Cô gái này rất đặc biệt với tôi.”

“Họ của cô ta là gì?”

Win nghĩ một lát, nhún vai. “Được rồi, cậu muốn xem lại vấn đề gì?”

“Tôi kể với cậu mọi điều tôi biết rồi đấy,” Myron nói. “Tôi muốn biết cách nhìn nhận của cậu.”

Win quay đi khỏi chiếc gương cổ. Căn hộ nằm ở phía Tây Công viên Trung tâm của gã là món quà của người ông đáng kính. Một nơi hoành tráng, trị giá hàng triệu đô, và được trang trí như Cung điện Versailles. Myron chả dám chạm vào thứ gì. Anh đang ngồi trên một chiếc ghế cổ với tay cầm bằng gỗ cứ chạm vào xương sườn anh.

“Tôi tách vụ này thành ba phần riêng biệt được chứ?” Win nói.

“Sao cũng được.”

“Xong. Thế thì bắt đầu nhé. Phần thứ nhất: Kathy Culver mất tích. Trong suốt năm lớp mười hai, Kathy trở tính trở nết vì những lý do mà mẹ con bé vừa nói với cậu. Kathy tìm cách làm mẹ đau lòng bằng cách quan hệ bừa bãi. Dẫn đến những bức ảnh phóng đảng mà Kathy gửi cho Carol. Nhưng Kathy Culver không nhận thấy sự nguy hiểm trong hành động của mình. Con bé cho

rằng việc mình có thể chấm dứt mọi chuyện bất cứ khi nào mình muốn là lẽ đương nhiên. Nhưng không phải vậy. Khi nó muốn dừng lại - khi nó gặp Christian - thì xem ra nó không thể cứ thế cho qua được.”

Myron gật đầu.

“Đến lượt Junior Horton vào cuộc. Hắn quyết định kiểm soát chút đỉnh từ cô bé Kathy Culver trong sạch mới mẻ này bằng cách tống tiền. Kathy đồng ý trả cho hắn để đổi lấy sự im lặng và mấy bức ảnh. Đêm ấy Horton gọi cho Kathy lúc đó đang ở nhà nữ sinh. Con bé đồng ý gặp hắn ở phòng thay đồ. Đến nơi thì nó bị Junior Horton và đám đồng phạm cưỡng hiếp tập thể.”

Win ngừng lời, đến chỗ bình lọc rượu. “Làm tí rượu cognac nhé?” ‘

“Thôi khỏi.”

Gã rót chút rượu vào chiếc ly bầu. “Vụ cưỡng hiếp đã đẩy con bé đến quá ngưỡng chịu đựng,” gã nói tiếp. “Nó trở nên nóng giận. Đột nhiên nó khao khát trả thù và công lý hơn hết thảy. Nó lập tức đến nhà của Trưởng phòng Gordon để trình báo về vụ tấn công. Trưởng phòng Gordon là sếp của nó, và nó có thể xem anh ta là bạn. Con bé kể với anh ta chuyện xảy ra trong phòng thay đồ. Phản ứng của anh ta hoặc là thừa thãi hoặc là bất lợi cho cách giải quyết của nó. Cậu thử chọn xem.”

“Có lẽ là bất lợi,” Myron xen vào.

“Phải, có lẽ là bất lợi. Dù sao Kathy cũng buồn bã rời khỏi nhà Trưởng phòng Gordon. Tôi tưởng tượng ra con bé đi quanh sân trường trong trạng thái mê mụ. Ricky Lane đến chỗ nó. Cậu ta xin lỗi và đưa cho con bé chiếc quần lót - bằng chứng tội ác gây ra với nó. Sau đó thì ai mà biết? Chúng ta đâm sầm vào bức tường gạch to tướng. Điều duy nhất ta biết chắc là chiếc quần lót được tìm thấy trên nóc thùng rác mấy hôm sau. Đến đây còn câu hỏi nào không?”

Myron lắc đầu.

“Thế thì chuyển sang phần hai: Sự liên quan của Adam Culver. Một thời gian sau khi Kathy mất tích, bố con bé tìm thấy những bức ảnh phóng đãng của cô công chúa nhỏ trên gác xép. Ta biết là Carol Culver đã giấu chúng ở đây. Nhưng tôi chắc chắn Adam không nhận ra điều đó. Ông ấy cố nhiên cho rằng Kathy đã giấu ảnh. Ông ấy cũng cố nhiên cho rằng những bức ảnh có

liên quan đến chuyện con gái mình mất tích.”

“Hợp lý đấy,” Myron nhất trí.

“Phải, khá hợp lý.” Win xoay xoay ly cognac, chăm chú nhìn màu rượu. “Rồi Adam Culver rủ Paul Duncan cùng điều tra. Họ truy ra nguồn gốc chỗ ảnh nhờ sự giúp đỡ của Fred Nickler. Họ cũng phát hiện ra Gary Grady. Họ tiếp tục điều tra, nhưng không có thêm tiến triển nào. Paul muốn bỏ cuộc. Adam thì tuyệt vọng, tuyệt vọng đến nỗi ông ấy muốn ra tay theo cách ngang ngược nhất.”

Win ngừng lại, cân nhắc. “Đây,” gã nói, “là chỗ chuyện trở nên vô cùng thú vị. Ta biết là Adam Culver nắm trong tay chỗ ảnh. Ta biết là ông ấy đã thu xếp để gài ảnh vào tạp chí con heo. Tôi thấy điều quan trọng là bức ảnh chỉ xuất hiện trong tờ *Nhũ hoa*.”

Myron nhào người ra trước. Họ đứng là tư tưởng lớn gặp nhau. “Tờ tạp chí có lượng ấn bản thấp nhất - gần như không tồn tại.”

“Vấn đề này ngay từ đầu đã khiến cậu phải nghĩ ngợi rồi,” Win nói.

Myron gật đầu. “Có người không muốn tờ tạp chí đó bị nhiều người xem.”

“Như bố cô bé.”

“Phải.”

“Và,” Win tiếp tục, “ta biết là Adam Culver hay lui tới các sòng bài ở Atlantic City. Có thể Ông ấy đã gặp anh bạn Xi Dách của cậu trong một lần đến chơi hoặc ít nhất cũng biết tiếng hẳn ta. Có thể ông ấy đã thuê người giả chữ viết con gái mình. Biết đâu ông ấy cũng có một cuốn băng thu giọng con bé từ một máy trả lời tự động cũ. Như vậy là Adam đã sắp xếp mọi thứ. Ông ấy gửi tạp chí đến những người có thể liên quan tới việc Kathy mất tích. Chẳng hạn như vị hôn phu của con bé. Những người có mặt trong ảnh, như Junior Horton.”

“Sao ông ấy lại gửi cho cả vợ mình?” Myron hỏi.

“Tôi chịu.”

“Cả Trưởng phòng Gordon nữa?”

“Có lẽ tay trưởng phòng có mặt trong đồng ảnh trên gác xép. Hoặc giả Adam phát hiện ra đêm đó Kathy tới nhà anh ta. Có thể nhất là Adam chỉ cân nhắc từng khả năng thôi. Nhưng nó không thực sự liên quan đến vụ này. Cái

liên quan, tuy nhiên, lại là câu hỏi tại sao Adam không nhờ Paul Duncan giúp nữa.”

“Bởi vì,” Myron nói, “Adam phát hiện ra Paul ngủ với vợ mình.”

Win gật đầu. “Paul không còn là bạn hoặc đáng tin nữa. Adam chỉ còn một mình. Ông ấy gửi gói hàng đến chỗ Xi Dách, đảm bảo rằng mình không thể nào bị lần ra. Rồi Adam lại giăng cái bẫy nhỏ thứ hai, nhắm vào vợ mình và Paul. Ông ấy bắt quả tang họ, bỏ đi, rồi bị giết.”

“Vậy kẻ nào đã giết ông ấy?” Myron hỏi.

Win đặt chiếc ly bầu xuống cây đàn clavico từ thế kỷ mười bảy. Gã chụm đầu ngón tay vào nhau, gõ nhẹ. “Có hai khả năng lớn,” gã nói. “Thứ nhất, Paul Duncan. Không thể bỏ qua ông ta được. Ông ta có động cơ và cơ hội. Thứ hai, Adam muốn kích động kẻ giết người, điều này là khá rõ ràng. Nhưng có lẽ tờ tạp chí gây ra nhiều rắc rối hơn là ông ấy tưởng.”

“Ngoại trừ một điểm,” Myron xen vào. “Khi đó mấy tờ tạp chí vẫn chưa lên đường. Hai ngày sau khi Adam mất, Xi Dách mới gửi đi.”

“Vậy không chừng có kẻ đã phát hiện ra ý đồ của Adam trước khi hàng được gửi đi.”

“Otto Burke?”

Win nhún vai.

“Nhưng Otto chẳng liên quan gì đến Kathy cả,” Myron nói.

“Việc này ta không thể nào biết được. Thế nên mới dẫn tới phần ba: những ẩn số. Ẩn số chính, theo tôi nhìn nhận, là Nancy Serat. Ta có thể giả định là cô ấy đã cung cấp cho Adam Culver thông tin giá trị. Nhưng ta không biết ai giết cô ấy. Hoặc cô ấy có ý gì khi bảo Christian rằng đã đến lúc ‘để chị em đoàn tụ’. Và nhất là ta không biết tại sao tóc của Kathy Culver lại được tìm thấy trên thi thể cô ấy.”

Win kiểm tra lại tóc tai. Hoàn hảo. Gã mỉm cười, nháy mắt, thiếu điều hôn luôn vào hình phản chiếu của chính mình. “Ta cũng không thể giải thích về cabin trong rừng của Adam Culver. Có lẽ ông ấy đã đủ tuyệt vọng để bắt nghi phạm và tự thẩm vấn. Hoặc giả ông ấy tìm cách báo thù tất cả những kẻ có mặt trong đồng ảnh đôi bại ấy. Những kẻ như Gary Grady. Hoặc Junior Horton. Nhưng không hiểu sao tôi không thể hoàn toàn chấp nhận giả thuyết

nào trong số đó.”

Myron gật đầu. Anh cũng cảm thấy không ổn.

“Và giờ ta nói đến ẩn số cuối cùng. Ẩn số quan trọng nhất: Chính bản thân Kathy Culver. Con bé còn sống không? Có phải nó đúng sau tất cả những chuyện này không? Nó có liên quan theo bất kỳ cách thức nào không?”

Win cầm chiếc ly bầu lên khỏi cây đàn clavico. Gã nhấp một ngụm cognac, để rượu vờn quanh lưỡi/ rồi nuốt. “Hết.”

Cả hai ngồi lặng thinh. Myron cày xới lại các dữ kiện trong đầu. Không có gì thay đổi. Win chăm chú nhìn sắc diện anh.

“Đây chỉ là trò luyện não thôi,” Win nói. “Kiểu như chạy thử xe ấy.”

Myron không nói gì.

“Cậu biết chuyện gì xảy ra mà. Cậu biết trước cả khi tôi nói một lời.” Myron đưa điện thoại cho Win. “Hoãn hẹn đi. Chúng ta có nhiều việc phải làm lắm.”

Lễ tưởng niệm.

Myron lên vào muện, lom khom sau một cây cột. Anh cần tắm rửa, cạo râu, và chợp mắt gấp. Quả đúng như vậy.

Anh nhìn thấy Jessica ngồi ở hàng ghế trước. Cô ngồi giữa mẹ và Edward. Cả ba đều khóc.

Linh mục đọc bài điều văn chuẩn mực như một diễn viên nắm rõ lời thoại. Không có phát ngôn nào mới mẻ hay độc đáo. - Không có quan tài. Không có thi thể được ăn vận tinh tươm trong giấc ngủ bình an. Linh mục có vẻ khó chịu về việc này, vì thiếu đạo cụ thông thường. Ông ta cứ lướt xuống đúng lúc, để rồi đành thôi khi phát hiện ra rằng chẳng còn gì trước mắt nữa.

Myron ngồi khuất tầm mắt. Nhà thờ đông nghẹt. Paul Duncan ngồi ở hàng hai, ngay sau Carol. Thi thoảng Paul lại đặt tay lên vai bà, nhưng không hề nắm ná lâu. Hình thức. Christian ngồi kế bên ông, cúi đầu cầu nguyện. Otto Burke và Larry Hanson ngồi sau vài hàng. Chiêu PR hiệu quả. Cánh báo chí chắc chắn sẽ được giác ngộ về sự quan tâm thật lòng của Otto Burke tới hoàn cảnh cá nhân của cầu thủ. Lại là hình thức.

Win ngồi gần hàng cuối. Bên tay phải gã là Sally Li. Mặt chị trông thâm nã, như thể phải xài thuốc lá đến nơi. Đêm qua Myron đã nói chuyện với chị. Chị đã xét nghiệm xong. Kết quả đúng như Myron nghi ngờ.

Trưởng phòng Gordon và vợ ngồi xa bên tay trái. Trưởng phòng Gordon trông rầu rĩ. Madelaine Gordon nom khá đẹp trong bộ đồ đen. Myron nhận ra vài khuôn mặt khác trong đám đông, nhưng anh không thể nhớ ra tên hay họ đến từ đâu. Chả quan trọng.

Linh mục nói vài lời cuối cùng về kiếp sau, ý Chúa, đoàn tụ cùng những người thương yêu trên thiên đường. Toàn thân Jessica rung lên trong cơn nước mắt. Không ai choàng tay ôm cô.

Không ai vỗ về cô. Trông cô nhỏ bé và yếu đuối. Myron cảm thấy cổ họng

mình ghen ứ.

Bắt đầu thôi.

Khi buổi lễ kết thúc, Myron không chần chừ. Anh sai bước đẩy mục đích trên lối đi giữa. Jessica ào về phía anh không do dự. Họ ôm nhau, cả hai đều nhắm mắt. Khách đến viếng quay lưng đi ra cửa. Win bám sát Otto Burke, Larry Hanson, và Trưởng phòng Gordon.

Jessica cuối cùng cũng buông ra. “Vừa nãy anh ở đâu?” cô hỏi.

Myron nuốt khan. Anh gật đầu với Paul Duncan, bắt tay Edward và Christian, hôn phớt lên má Carol.

“Anh không biết phải nói thế nào,” Myron cất tiếng.

“Có chuyện gì vậy?”

Anh nhìn thẳng vào mắt cô. “Anh tìm thấy Kathy rồi. Con bé còn sống.”

Nhóm người rơi vào im lặng.

Jessica há miệng, rồi khép lại.

“Tối nay anh sẽ gặp nó,” Myron nói.

Jessica cuối cùng cũng thốt nên lời. “Em không hiểu.”

“Chuyện dài lắm. Nhưng con bé còn sống. Tối nay anh sẽ đưa nó về nhà cho em.”

Jessica nhìn Carol. Carol nhìn lại. Ai nấy đều nhìn nhau.

“Em đi với anh,” Jessica nói.

“Không được.”

“Không được là thế quái nào.”

“Anh hứa với nó rồi,” Myron nói. “Chỉ anh thôi. Mình anh. Nó sợ.”

“Sợ gì?”

“Sợ kẻ tìm cách giết nó.”

“Ai?”

Myron lắc đầu. “Con bé không cho anh biết. Không nói qua điện thoại.” Anh nắm tay Jessica. Bàn tay lạnh băng, cứng đờ. Như cầm thạch. “Anh sẽ đưa thẳng nó về nhà. Anh hứa. Rồi chúng ta nói chuyện sau. Nhưng ta không thể mạo hiểm làm nó sợ mà bỏ đi mất được.”

Jessica lắc đầu. Trông cô ngơ ngác. “Anh sẽ gặp nó ở đâu?”

“Trong rừng.”

“Rừng nào?” Jessica hơi lùi lại. “Anh nói em chả hiểu gì cả.”

“Anh không hỏi được, Jess à. Anh hứa với con bé rồi. Kathy nói đó là nơi nó bị bỏ mặc cho chết. Nó muốn cho anh xem nơi xảy ra vụ việc.”

Càng im lặng thêm.

Paul Duncan lên tiếng, “Chúa ơi.”

Carol gần như ngất vào vòng tay ông.

“Từ bấy đến giờ nó ở đâu?” Jessica hỏi.

“Qua điều tra anh chỉ biết chút thông tin rời rạc thôi. Chủ yếu nó phải phục hồi sau thương tích. Nó còn ở Caribe một thời gian. Một hòn đảo tên là Curaçao. Anh lần ra dấu con bé từ đăng ký nhập viện đêm đó ở bệnh viện St. Mary. Vào cái đêm nó biến mất, một bệnh nhân được tìm thấy trong trạng thái bất tỉnh giữa đường. Con bé nói tên mình là Katherine Pierce.”

Carol thở dốc. “Pierce? Đó là tên thời con gái của tôi.”

Myron gật đầu. “Cháu chưa biết hết mọi chi tiết. Con bé bị đánh vào đầu. Cú đánh làm nứt sọ. Kẻ tấn công tưởng nó chết rồi. Nhưng không. Hẳn chôn nó trong rừng. Nó tỉnh lại và cố đào thoát. Nó sống sót được quả đúng là phép màu.”

Mắt Jessica rưng rưng. “Vậy là nó còn sống?”

“Phải.”

“Anh chắc chứ?”

“Chắc.”

Jessica ôm chầm lấy mẹ. Edward cũng hòa vào. Christian và Paul chết lặng đứng nhìn. Myron quay ra cửa. Win đang đứng đó. Cái gật đầu của gã nhẹ như gió thoảng.

Myron đỗ xe trên con đường đất. Đơn thương độc mã. Đồng hồ trên xe chỉ 8.30 tối. Anh vồ lấy đèn pin đi thẳng đến điểm hẹn.

Bụi cây rậm rạp. Mấy cành cây quất qua mặt anh. Anh lắng nghe những thanh âm khác. Tiếng dế nỉ non thưa dần. Không còn gì khác. Ánh đèn pin xuyên qua bóng tối dày đặc, tạo nên con đường cho anh đi theo. Myron nghe thấy tiếng chân mình lạo xạo trên cành vụn và lá khô. Miệng anh khô khốc. Cứ vào những khoảnh khắc như này là nó lại thế.

Anh đến gần hơn, cách chưa đầy hai, ba chục mét.

“Kathy ơi?” anh gọi to.

Không lời đáp.

“Anh Myron đây, Kathy. Anh đến một mình.”

Không lời đáp. Nhưng rồi Myron nghe thấy tiếng lệt xệt đằng trước. Có gì đó lọt vào tầm mắt. Một mái đầu. Một mái tóc vàng dài.

“Ồn rồi,” Myron nhẹ nhàng nói. “Anh đến một mình.”

Cô ngấp ngừng bước về phía anh. Bàn tay phải che mắt khỏi ánh đèn pin chói lóa. Myron chĩa đèn đi chỗ khác. “Không sao rồi,” anh nói.

Cô tiếp tục đi về phía anh, một cái bóng lơ mờ. Bước chân cô chậm chạp, nặng nề, như một con quái vật trong bộ phim hạng B sống dậy.

“Ồn rồi,” Myron nhắc lại. “Không ai làm hại được em nữa đâu.”

“Mong là thế.”

Giọng nói không phát ra từ cô. Mà vang lên đằng sau anh. Myron nhắm mắt. Vai anh chùng xuống. “Chào Christian.”

“Cấm nhúc nhích, ông Bolitar. Giơ tay lên.”

“Sao phải phiền hà thế?”

“Hả?”

“Cậu định giết chúng tôi. Như cậu đã tìm cách giết Kathy. Như cậu đã giết bố con bé và Nancy.”

“Tôi chưa bao giờ có ý làm hại bất kỳ ai,” cậu ta nói.

“Nhưng cậu đã làm rồi.”

Christian giơ súng lên. “Giơ tay lên. Ngay.”

Myron chậm chậm giơ tay lên. “Đêm đó Kathy đã trút hết lòng mình với cậu. Nó kể cho cậu mọi điều, mọi chi tiết nhớp nhúa trong quá khứ của nó. Nó muốn làm lại cuộc đời.”

“Cô ta nói dối tôi!” Christian hét lên. “Tất cả thời gian chúng tôi bên nhau chỉ là lời nói dối.”

“Nên cậu tìm cách giết con bé.”

“Kathy muốn tôi vẫn yêu cô ta, ông Bolitar ạ. Nhưng ông không thấy sao? Tôi chưa bao giờ yêu cô ta cả. Tôi yêu lời nói dối. Cô ta muốn tôi đứng bên ngoài lời nói dối trong khi kể cho cả thiên hạ biết chuyện này. Cô ta muốn tôi bán đứng đồng đội, vứt bỏ cơ hội giành chức vô địch quốc gia và cúp Heisman - tất cả chỉ vì một ả điếm dối trá.”

“Một ả điếm dối trá,” Myron nói, “giống mẹ cậu.”

Cậu ta gật đầu. “Ông Bolitar, bảo với cô ta đi. Bảo với cô ta cuộc chơi này có ý nghĩa gì về mặt tiền bạc, danh tiếng, thể diện. Ông hiểu mà, ông Bolitar. Nó giúp tôi có được bản hợp đồng đó.”

“Cho nên cậu đánh vào đầu con bé.”

“Tôi không cố ý. Chuyện cứ xảy ra thôi. Tôi tưởng cô ta chết rồi. Tôi không tìm thấy mạch đâu cả.”

“Thế là cậu chở nó ra đây chôn xác. Cậu hy vọng người ta sẽ không bao giờ tìm thấy nó, hoặc nếu có thì tội lỗi sẽ được đổ lên đầu tên giết người hàng loạt.”

Christian tiến lại gần hơn. Cậu ta giơ súng lên. “Chuyện trò đủ rồi,” cậu ta nói. “Tôi không định để ông câu giờ chờ người đến đâu.”

“Cần gì. Có người ở đây từ nãy rồi.”

Win lộ diện từ sau một thân cây, cách Christian chưa đầy một mét. Gã kề khẩu .44 vào tai Christian và nói. “Bỏ xuống, nếu không là có món não nhồi thịt đấy.”

Christian bỏ súng xuống.

“Kết thúc rồi,” Myron hô to.

Từ khoảng cách xa hơn, hai cảnh sát mặc đồng phục tiến đến. Họ còng tay Christian.

Jake Courter loạng choạng đằng sau họ, nhấc cao chân bước qua đám cỏ dài. “Già quá rồi không chịu nổi cái thứ của nợ này nữa,” ông lầm bầm. Khi đến khoảng rừng thưa, ông nói, “Bẫy hay đây, Bolitar.”

“Nhiều chi tiết. Bí quyết cho một mưu đồ thành công.”

“Kể tôi nghe chuyện gì đang diễn ra được rồi chứ?”

“Vâng. Jess à?”

Jessica bỏ mớ tóc giả màu vàng ra, bước về phía anh.

Miệng Christian há hốc. “Cái gì...”

“Cậu đã giết Kathy,” Myron nói, “nhưng không phải do cú đánh vào đầu. Con bé bị chết ngạt trong lúc cố đào đất để thoát thân.”

Jake trông bối rối. “Thế xác đâu?”

“Trong nhà xác. Nó đã ở đó từ khi được cảnh sát phát hiện ra cách đây hai tháng. Đêm qua Sally Li đã xác nhận nhân dạng rồi.”

“VẬY sao trước đó không được nhận diện?”

“Vì bác sĩ pháp y hạt là bố của Kathy. Ông ấy biết ngay, nhưng lại vờ như không hay gì.”

“Tại sao?”

“Nghĩ thử mà xem, chú Jake. Từ quan điểm của Adam Culver. Mười tám tháng trời vụ của chú không có tiến triển gì. Adam biết điều đó. Ông ấy cũng biết cái xác không cung cấp thêm bằng chứng mới nào. Thành thử ông ấy cho rằng cách duy nhất để tóm được kẻ thủ ác là dụ rả ra khỏi hang. Bằng cách nào? Bằng cách khiến hung thủ tưởng Kathy vẫn còn sống. Xét cho cùng, con bé vẫn còn sống khi bị bỏ lại trong rừng. Vì thế ông ấy giấu kín danh tính tử thi không cho ai biết - cảnh sát, bạn bè, kể cả gia đình. Ông ấy cũng cho rằng đồng ảnh khóa thân có liên quan đến tất cả chuyện này. Nên ông ấy sử dụng chúng.”

“Ý cậu là ông ấy gài ảnh vào tờ tạp chí?”

Myron gật đầu. “Adam Gulver đã sắp đặt mọi thứ. Kể cả những cú điện thoại bí ẩn nói rằng ‘Đến mà bắt tôi. Tôi còn sống.’ Ông ấy đã làm mọi thứ có thể để trông có vẻ như Kathy còn sống.”

Jake gật đầu. “VẬY NHỮNG GÌ CẬU ĐANG LÀM...”

“Là hoàn tất kế hoạch của Adam Culver. Màn diễn ở nhà thờ sáng nay đã gieo những hạt giống nghi ngờ cuối cùng.”

“CẬU BẮT CHRISTIAN TIẾN HÀNH VỞ DIỄN CHO CẬU.”

“CHÍNH XÁC.”

“ĐỈNH THẬT. TẤT CẢ MỌI NGƯỜI ĐỀU THAM GIA À?”

“Jessica,” Myron nói. “Cả mẹ và em trai cô ấy nữa. Nói dối họ thì tàn nhẫn quá. Nhưng Paul Duncan không biết. Không ai khác biết nữa, và Win đảm bảo rằng tất cả nghi phạm - Otto, tay trưởng phòng, thậm chí cả Gary Grady - biết là Kathy còn sống.”

“VẬY CẬU KHÔNG CHẮC HUNG THỦ LÀ CHRISTIAN?”

“CÓ, CHÁU CHẮC.”

“CHỈ LÀ CẬU CỐ CHƠI ĐẸP.”

Myron gật đầu. “Thành ra cháu mới không nói gì với chú. Cháu muốn chú chứng kiến chuyện xảy ra mà không có bất cứ thiên kiến nào. “.

“ĐƯỢC RỒI,” Jake nói. “TIẾP ĐI.”

“Adam Culver hiểu rằng chỉ có kẻ giết người mới biết nơi này. Nếu ông ấy khiến hung thủ tưởng rằng Kathy còn sống, thì hẳn hay thị sẽ phải quay lại đây để chắc chắn là Kathy đã chết. Đó là lý do Adam thuê căn cabin gần đây. Đó là lý do ông ấy có đồng thiết bị điện tử đó. Để ghi âm hung thủ. Để có bằng chứng.”

“BẮT KẸ GIẾT NGƯỜI QUAY LẠI HIỆN TRƯỜNG TỘI ÁC,” Jake nói.

“PHẢI.”

“NHƯNG CÓ MỘT ĐIỂM TÔI KHÔNG HIỂU. ADAM BỊ GIẾT TRƯỚC KHI TỜ TẠP CHỈ ĐƯỢC GỬI ĐI. LÀM THẾ NÀO CHRISTIAN PHÁT HIỆN RA VIỆC ĐÓ?”

“CẬU TA KHÔNG PHÁT HIỆN RA. NÊN NHỚ ADAM LÀ NHÀ BỆNH HỌC. ÔNG ẤY KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRA VIÊN. ÔNG ẤY ĐÃ BỎ QUA MỘT MANH MỐI HẾT SỨC QUAN TRỌNG. NGAY TỪ ĐẦU.”

“MANH MỐI NÀO?”

“QUẦN ÁO CỦA KATHY.”

“THÌ SAO?”

“KHI XÁC CỦA KATHY ĐƯỢC TÌM THẤY, CON BÉ MẶC ÁO LEN VÀNG VÀ QUẦN NỈ

xám. Nhưng mấy cô gái trong hội nữ sinh lại bảo rằng lúc rời nhà nó mặc đồ màu xanh dương. Bọn cường hiếp bảo rằng nó mặc đồ màu xanh dương. Trường phòng Gordon bảo rằng nó mặc đồ màu xanh dương. Ricky Lane báo rằng nó mặc đồ màu xanh dương. Các cô gái trong hội nữ sinh cũng khẳng định là Kathy không hề trở về nhà. Vậy câu hỏi đặt ra là: Chiếc áo len vàng vá quần nỉ xám từ đâu mà ra?”

Jake nhún vai.

“Mất một thời gian Adam mới nhận ra tầm quan trọng của mớ quần áo đó. Nhưng khi nhận ra rồi, ông ấy tới chỗ nguồn tin hiển nhiên nhất. Bạn cùng phòng của Kathy.”

“Nancy Serat.”

“Phải. Nhưng ông ấy không muốn để lộ ra chuyện đã tìm thấy xác Kathy. Vậy nên ông ấy hỏi Nancy là có thể tìm chiếc áo len vàng mà con bé thích nhất ở đâu - vờ làm một người cha điển hình đang hoài nhớ con gái. Nhưng nghĩ mà xem. Nếu Kathy không quay trở về nhà nữ sinh thì nó thay quần áo ở đâu.”

Giờ Jake đã nhìn ra vấn đề. “Nhà Christian,” ông bật ngón tay đánh tách. “Kathy thường xuyên ngủ lại đó. Chắc hẳn cô bé phải để quần áo ở đấy.”

“Phải.”

“Và Nancy với Christian là bạn,” Jake nói, tiếp nói vấn đề. “Cô bé cho rằng kể hết với Christian về chuyến thăm của Adam cũng chẳng sao. Có khi còn thấy chuyện này hay hay cũng nên.”

Myron quay sang Christian. “Cậu sợ hãi khi nghe tin Adam dò hỏi về chiếc áo len vàng. Cậu biết là ông ấy sắp phát hiện ra rồi. Nên đêm đó cậu đi theo ông ấy. Cậu nghe tiếng ông ấy cãi nhau với vợ. Cậu thấy ông ấy lao ra khỏi nhà, và cậu nghĩ đó là cơ hội lý tưởng để giết ông ấy. Một chiêu đánh lạc hướng hoàn hảo khác.”

Christian không nói gì.

Jake thắc mắc, “Cậu nói ‘một chiêu đánh lạc hướng hoàn hảo khác’ là ý làm sao?”

“Khi bắt đầu điều tra vụ Kathy mất tích,” Myron nói, “chú tập trung vào ai?”

“Christian,” Jake đáp. “Như tôi đã nói, chúng tôi luôn kiểm tra các cậu bạn trai.”

“Thế Christian đã làm gì? Khi bảo vệ lục tung trường tìm manh mối, cậu ta đã vứt chiếc quần lót lên nóc thùng rác.”

“Chiếc quần lót,” Jake bổ sung, “có tinh dịch của kẻ khác.”

“Chứng minh rằng cậu ta không làm việc đó.”

“Thật không tin nổi.”

“Cậu ta còn dùng Nancy Serat đánh lạc hướng chúng ta. Cậu ta bóp cổ Nancy. Rồi để lại hiện trường mấy sợi tóc của Kathy.”

“Nhưng cậu ta lấy tóc ở đâu?”

“Kathy thường xuyên ngủ lại phòng cậu ta, đúng không? Chắc hẳn ngoài quần áo, con bé còn để lại những vật dụng khác nữa. Lược chẳng hạn.”

“Thằng khốn.”

“Kế hoạch gần như hoàn hảo. Đổ tội cho người chết. Mà nếu Kathy chưa chết - nếu con bé thực sự sống sót - thì cậu ta sẽ biến nó thành kẻ điên. Ai mà tin những lời lẽ điên dại của một đứa con gái giết bạn cùng phòng cũ chứ? Nhưng Christian không lường được việc Jessica đến nhà Nancy. Cậu ta hoảng. Cậu ta đánh vào đầu cô ấy rồi bỏ chạy. Vấn đề là, cậu ta đã để lại dấu vân tay. Nhưng Christian rất nhanh. Cậu ta thậm chí còn lợi dụng cái đó làm lợi thế cho mình. Sáng hôm sau khi bị chú lối lên đồn, cậu ta ngay lập tức thú nhận là đã ở nhà Nancy. Và rồi cậu ta nghĩ ra một câu chuyện hay ho về việc chị em đoàn tụ.”

“Một chiêu đánh lạc hướng hoàn hảo khác,” Jake nói.

“Có điều cậu ta đã quên mất chiếc ly.”

“Ly nào?”

“Dấu vân tay của cậu ta được tìm thấy ở vài nơi trong nhà, bao gồm cả ly uống nước. Thế nhưng Christian lại kể với chúng ta rằng Nancy hầu như không cho cậu ta vào nhà, rằng cô ấy gần như vừa đẩy cậu ta đi vừa lăm bẫm về việc chị em đoàn tụ. Trong hoàn cảnh đó mà cô ấy mời cậu ta uống nước thì chẳng phải kỳ quặc quá sao?”

Myron nhìn Christian. Cậu ta cụp mắt xuống.

“Tôi... tôi không có ý làm hại bất kỳ ai trong số họ, ông Bolitar ạ,” cậu ta

nói.

“Cậu mưu mô thủ đoạn lắm,” Myron nói. “Cậu tính hết đường đi nước bước, kể cả khi cậu thuê tôi. Tôi chỉ là tép riu. Tôi có thể bị điều khiển. Cậu biết hoàn cảnh của tôi, rằng tôi từng là một điều tra viên kinh nghiệm. Cậu biết nếu có vấn đề gì nảy sinh, tôi sẽ giữ kín. Rằng tôi sẽ thông tin cho cậu đầy đủ. Rằng tôi sẽ tìm cách bảo vệ cậu. Cậu coi tôi như thằng ngu vậy.”

Ai nấy đều im lặng cho đến khi Jake lên tiếng, “Được rồi. Đưa cậu ta ra khỏi đây.”

Những nhân viên mặc đồng phục dẫn Christian đi.

Myron quay lại nhìn Jessica. Cô vẫn không nói một lời. Lệ lã dài trên má cô. Sáng nay có lẽ không một giọt nước mắt nào nhỏ xuống vì bố cô. Nhưng lúc này phần nào chúng là dành cho ông.

Win lắc đầu. “‘Não nhồi thịt.’ Tôi không tin là mình lại nói ‘não nhồi thịt’.”

Jessica thôi khóc. Cô thậm chí còn hé cười. Myron choàng tay ôm cô, kéo cô lại gần. Họ cùng nhau quay trở ra xe.

Ba ngày sau, Myron chở Jessica ra sân bay.

“Cứ thả em xuống nhà ga là được rồi,” cô nói.

“Anh sẽ đợi ở cổng cùng em.”

“Anh quay về đi.”

“Anh có thời gian mà.”

“Rồi lại kẹt xe mất.”

“Anh mặc kệ.”

“Myron à?”

“Gì em?”

“Cứ thả em xuống. Đi mà. Anh biết là em ghét mấy cảnh sụt mướt mà.”

“Anh không làm gì sụt mướt đâu. “

“Anh lúc nào mà chả làm mấy trò sụt mướt.”

Im lặng.

“Gary Grady rồi sẽ thế nào?” cô hỏi.

“Anh đã gửi hết thông tin cho ban giám hiệu và báo chí địa phương. Anh không biết hẳn có bị tống vào tù không, nhưng hẳn xong phim rồi.”

“Trưởng phòng Gordon thì sao?”

“Sáng nay anh ta từ chức rôi. Anh ta sẽ ra làm tư.”

“Còn bọn cường hiếp?”

“Cary Roland là ủy viên công tố quận. Vụ này được chạy tít lớn đây. Anh ta sẽ làm hết sức mình. Ricky Lane sẽ tố cáo đồng phạm.”

“Anh đá khách hàng của mình à?”

Myron gật đầu.

“Anh còn mất Christian nữa.”

Lại gật đầu.

“Tựt chung là,” cô nói, “vụ này chẳng mang lại ảnh hưởng kinh tế tích cực nào cho anh cả.”

“Anh lo về ảnh hưởng cá nhân hơn.”

“Tức là?”

“Tức là em trở lại đời anh.”

“Thế không tốt à?”

“Có chứ. Mỗi tội là em sắp đi.”

“Chỉ một hai tháng là cùng. Một chuyến quảng bá sách thôi mà.”

Anh đỗ lại trước nhà ga.

“Em sẽ trở lại,” cô nói.

Anh gật đầu.

Jessica hôn anh. Anh níu chặt. Cuối cùng cô cũng đẩy anh ra. Anh miễn cưỡng buông rời.

“Anh yêu em,” anh nói.

“Em cũng yêu anh.” Cô ra khỏi xe. “Và em sẽ trở lại.”

Anh nhìn cô tiến vào ga. Anh nhìn cô đi qua cửa kính trượt, nhìn cô đi về phía cửa soát vé, nhìn cô biến mất theo thang cuốn. Khi cô đã khuất tầm mắt, anh vẫn nhìn theo cho đến khi một nhân viên bảo vệ gõ lên cửa sổ.

“Khu vực cấm đón thả khách, anh bạn. Đi đi!”

Myron nhìn lại thêm một lần nữa. Rồi anh lái xe về văn phòng.



Danh hiệu dành cho cầu thủ bóng bầu dục sinh viên xuất sắc nhất của Mỹ

Pocahontas (1595-1617) tên khai sinh là Matoaka, sau này được biết đến với tên Rebecca Rolte, là người Anh Điêng nổi tiếng vì đã tham gia vào việc thiết lập thuộc địa tại Jamestown, Virginia

Nguyên văn: *Fabulous Ladies of Wrestling* nghĩa là những nữ đô vật biểu diễn tuyệt vời

Nhân vật trong bộ phim truyền hình sitcom nổi tiếng của Mỹ, *Leave It to Beaver*

Phillip John 'Phil' Donahue (1935): Nhà văn, nhà sản xuất phim, chủ trì chương trình *Phil Donahue Show* nổi tiếng của Mỹ

Nguyên văn: *A Current Affair*

Nguyên văn: The *Elements of Style*, một tác phẩm viết về ngôn ngữ học

Phát âm gần giống Doggy - một từ lóng có nghĩa là quan hệ tình dục từ phía sau

Tên Myron có nghĩa tương đương với ‘một nơi thiêng liêng’

Windsor là một cái tên có ý nghĩa quý tộc

Nguyên văn: *pregunta* - một từ tiếng Tây Ban Nha

Nguyên văn: *Man of La Mancha*

Khát khao ngọt thở

Võ đường

quyền pháp

Nguyên văn: *snatch the pebble from your hand* - một từ bắt nguồn từ bộ phim truyền hình Kungfu do David Carradine thủ vai chính. Cụm từ mang ý nghĩa là *thấu hiểu một khái niệm hay phát triển một kỹ năng đến mức thượng thừa*

Trung phong nổi tiếng và chỉ có chiều cao là 1m73

Trung phong nổi tiếng và chỉ có chiều cao là 1m75

Thomas Jefferson (1743-1826) và James Madison (1751-1836) là tổng thống thứ 3 và 4 của Mỹ, đồng thời là bạn bè thân thiết

1 yard = 0,9144m

Nguyên văn: *phone-icator* - một cách chơi chữ của tác giả. Cách đọc của từ này giống như *fornicator*, có nghĩa là kẻ đồi trụy, thông dâm

Hậu vệ bóng bầu dục nổi tiếng của Mỹ

Nguyên văn: *Tough Titties*, nghĩa đen là *nhũ hoa cứng*

Môn võ xuất xứ từ Hàn Quốc có mối liên hệ gần gũi với Aikido qua những đòn thế quật, bẻ khớp....

Nguyên văn: COMPUTER WEENIES HAVE THE BEST HARDWARE.
Một cách chơi chữ trong đó weenies vừa có nghĩa là gã mọt (‘mọt’ trong từ ‘mọt sách’) vừa tương đương với từ dùng để gọi cơ quan sinh dục nam. ‘Hardware’ có nghĩa là phần cứng máy tính nhưng cũng có thể hiểu là ‘bộ phận cứng’

Diễn viên hài nổi tiếng người Mỹ trong loạt phim *The Love Bug*

Diễn viên nổi tiếng người Mỹ

Tác giả chơi chữ, ghép từ bear (gấu) vào tên những người nổi tiếng: William Shakespeare, nhà soạn kịch vĩ đại người Anh; Rhett Butler và Scarlet O'Hara (*Cuốn theo chiều gió*); Babe Ruth, huyền thoại bóng chày Mỹ; Humphrey Bogart và Lauren Bacall, diễn viên nổi tiếng người Mỹ

Nguyên văn: *born-again* - một khái niệm trong Thiên chúa giáo để mô tả những người đã ‘tái sinh về tinh thần’ hay nói cách khác là tâm hồn đã giác ngộ triết lý của Thiên chúa giáo

Nguyên văn: *Kiss my grits* - Một câu nói quen thuộc của nhân vật Flo trong chương trình truyền hình Alice. Câu nói mang ý nghĩa thách thức

Bộ phim Mỹ sản xuất năm 1974 và được làm lại năm 2005, nói về những tù nhân lập ra một đội bóng bầu dục để thách thức các quản giáo. Trong phim có cảnh cầu thù đội tù nhân ném bóng vào trọng tài để dẫn mặt do trọng tài xử ép đội này

Nguyên văn: *Christian has balls* (Christian vẫn có bóng), lại một cách chơi chữ của nhân vật. *Balls* ở đây cũng được hiểu là tinh hoàn, *has balls* vừa có ý là gan dạ vừa có nghĩa là ‘có tinh hoàn’

Nhân vật trong tiểu thuyết trinh thám *The Maltese Falcon*

Nguyên văn: *I laughed, I cried, it became a part of me* - câu nói nổi tiếng của diễn viên Selma Diamond

Điểm đạt được khi đội tấn công đưa được bóng đến vạch cuối sân của đối thủ trong môn bóng bầu dục

Một loại hợp chất giúp cơ thể tăng trưởng mạnh và làm giảm sự mệt mỏi khi tập luyện, tuy nhiên lạm dụng có thể dẫn đến tử vong

Nguyên văn: *Cujo* - tên một tác phẩm kinh dị của Stephen King về một con chó dại

Mỹ truyền thống của người Mexico

Nguyên văn: *Operation Shylock*

Peach basket: Trước năm 1906, khi chơi bóng rổ người ta vẫn dùng loại rổ có đáy, mỗi khi bóng vào rổ lại phải lấy ra bằng tay, rất bất tiện

Nguyên văn: *Dean-nessa*. Một kiểu chơi chữ của nhân vật. *Dean* là chức danh trưởng phòng của người chồng, *nessa* lấy từ Vanessa vốn là tên của rất nhiều diễn viên nữ xinh đẹp. Ghép lại để ám chỉ người vợ xinh đẹp của trưởng phòng

Một chương trình truyền hình Mỹ với bối cảnh là vùng nông thôn Mỹ

Một nhân vật nổi tiếng trong chương trình Green Arces

Tờ tạp chí lâu đời của Mỹ

Đoàn múa thoát y gồm các chàng trai có ngoại hình đẹp

Một từ trong tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là con cáo hoặc tinh ranh

Nguyên văn: *Tiny*

Cảm giác đã nhìn thấy trong quá khứ điều mà mình đang nhìn thấy

Nguyên văn: *Hookerville* - Một kiểu chơi chữ, *hooker* có nghĩa là gái điếm, *ville* thường là phần cuối tên các thị trấn trong tiếng Anh (ví dụ: *Marrickville*, *Hooverville* v.v.)

Nguyên văn: *The Big Apple*, biệt danh của New York

Xét nghiệm tế bào cổ tử cung

Nguyên văn: *Dickens meets Blade Runner* (Dickens gặp Blade Runner) - Một hình ảnh so sánh của nhân vật. 'Dickens' để nói đến nhà văn Charles Dickens - ẩn dụ cho những gì xưa cũ - còn Blade Runner là tên một bộ phim viễn tưởng của Mỹ sản xuất năm 1982 - ẩn dụ cho những gì mới mẻ

Nguyên văn: *West Side story*

Nguyễn văn: *Where the sun don't shine* - cụm từ lóng để chỉ hậu môn

Nam ca sĩ da màu giọng trầm người Mỹ

Một trò hành hạ của cướp biển: nạn nhân bị bịt mắt, trói tay, phải đi trên tấm ván đặt chênh vênh bên mạn tàu

Nguyên văn: *Let's make a deal* - Một chương trình trò chơi truyền hình của Mỹ

Vận động viên môn Hockey người Mỹ (1911-1989)

Biểu tượng của hãng lốp xe Michelin

Nguyên văn: *Le Cirque du Soleil* - một công ty giải trí của Canada

Nguyên văn: *The Glass Menagerie* - Một vở kịch của tác giả Tennessee Williams

Tạp chí dành cho đàn ông của Mỹ

Phim tài liệu về thể dục thể hình

Nguyên văn: *Goldilocks* - Nhân vật trong câu chuyện cổ tích ‘Chuyện ba chú gấu’

Cụm từ tiếng Đức có nghĩa là “Rõ, thưa chùi huy*"

Nguyên văn: *Hogan's Heroes* - một phim truyền hình Mỹ về trại tù của quân
Phát xít trong thế chiến thứ 2

Nguyễn văn: *Fiddler on the Roof, The Pajama Game, How to Succeed in Business Without Really Trying, Man of La Mancha, Les Misérables, La Cage aux Folles A Chorus Line, West Side story, Phantom*

Nguyên văn: *Adam's Rib*

Nguyễn văn: *Night at the Opera*

Nguyên văn: *Joker*

Nguyên văn: *The Graduate*

Nguyên văn: *Toto, we're not in Kansas anymore.* Trích dẫn từ *Phù thù xứ Oz*, ý nói, ta không còn ở chốn quen thuộc nữa

Bác sĩ Hook (Dr. Hook) là tên một ban nhạc rock của Mỹ

Tên một bài thơ cổ bằng tiếng Anh

Nguyên văn: *Be thy intents wicked or charitable, thou com'st in such a questionable shape* - Một câu trong vở kịch Hamlet của Shakespeare

Ca sĩ, nhạc sĩ, nhà sản xuất nhạc Rock người Anh

Nguyên văn là *press*. Ở đây tác giả chơi chữ, câu trên dùng từ *press conference* (họp báo), câu dưới dùng từ với nghĩa là ấn, bóp

Nguyên văn: Poltergeist

Nguyên văn: *I Dream of Jeannie* - Một bộ phim hài truyền hình của Mỹ

Nguyên văn: *Lost in space* - bộ phim truyền hình giả tưởng của Mỹ

Ở các nước Anh, Mỹ, người ta thường bắt treo ngón tay khi nói dối để lương tâm khỏi bị cắn rứt

Vụ bê bối trên chính trường Mỹ từ năm 1972 đến 1974

Là một vịnh nằm ở bờ biển phía Nam tỉnh Matanzas, Cuba. Đây là nơi đã diễn ra cuộc đổ bộ của những người Cuba lưu vong nhằm tấn công lật đổ chính quyền Cộng sản của Fidel Castro vào ngày 17/4/1961. Những người này được CIA huấn luyện và được chính quyền Mỹ ủng hộ. Tuy nhiên, cuộc lật đổ bất thành